

## CONTENTS

### PART I

#### Essentials of Transmitting the Mind-Dharma (*Chuanxinfayao*)

##### Pei Xiu's Preface

1. Realize the One Mind and You Will Be a Buddha
2. No-Mind
3. The Mind That Is Originally Pure
4. Wise Nourishment
5. The Dharma Body Is Like Empty Space
6. The Mind and Sense Objects Are One and the Same
7. The True Dharma of the One Vehicle
8. Cultivating the Way
9. The Mind of the Great Vehicle
10. Mind Is the Buddha
11. The Mind-to-Mind Transmission
12. Mind and Realms
13. A Person without Concerns
14. Acting Effortlessly
15. Huineng Becomes the Sixth Patriarch

## NỘI DUNG

### PHẦN I

#### TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU

<b>Lời Tựa của Bùi Hưu</b>	10
1. Ngộ Một Tâm này Tức Là Phật	22
2. Vô Tâm	52
3. Tâm Xưa Nay Thanh Tịnh	82
4. Trí Thực	112
5. Pháp Thân như Hư Không	132
6. Tâm và Cảnh là Một và Không Khác	156
7. Chánh Pháp của Nhất Thừa	176
8. Tu Tập Đạo Pháp	220
9. Tâm theo Đại Thừa	236
10. Tức tâm là Phật	254
11. Tâm Truyền Tâm	268
12. Tâm và Cảnh	276
13. Người Vô Sự	284
14. Vô Công Dụng Hạnh	288
15. Huệ Năng thành Lục Tổ	316

***PART II***

**THE WANLING RECORD (Wanling lu)**

1. The Way Means Awakening to the Mind
2. No-Mind Is the Way
3. Put Your Mind to Rest
4. No Mind and No Dharma
5. Nothing to Learn
6. There Is Only the One Mind
7. The Bodhisattva Boundless Body
8. The Enlightenment Site of Truth 165
9. Originally There Is Not a Single Thing
10. Why Did Bodhidharma Come from the West?
11. The Simile of Mercury
12. The Buddha's Loving-Kindness and Compassion
13. The Most Strenuous Practice
14. The Practice of No-Mind
15. Transcending the Three Realms of Existence

***PHẦN II***

**UYỂN LĂNG LỤC**

- |  |     |
|--|-----|
| 1. Đạo Do Tâm Ngộ                      | 334 |
| 2. Không Tâm Là Đạo                    | 336 |
| 3. Hãy An Tâm                          | 350 |
| 4. Vô Tâm Vô Pháp                      | 356 |
| 5. Không Một Vật Để Học                | 380 |
| 6. Chỉ Có Một Tâm                      | 412 |
| 7. Bô-Tát Vô Biên Thân                 | 418 |
| 8. Đạo Tràng của Lẽ Thật               | 452 |
| 9. Xưa Nay Không Một Vật               | 462 |
| 10. Tổ sư từ Ấn Độ sang thế nào?       | 466 |
| 11. Ẩn Dụ viên Thủy Ngân               | 514 |
| 12. Đại Từ Bi của Phật                 | 524 |
| 13. Pháp Tu Đệ Nhất Dững Mãnh Tinh Tấn | 532 |
| 14. Hành Đạo Vô Tâm                    | 542 |
| 15. Xuất Tam Giới                      | 544 |

16. Ascending the Hall (*Shangtang*) Sermon  
The Account of Activities (*Xingzhuang*)
17. On Mount Tiantai
18. The Single-Flavor Seon of Guizong
19. Repeatedly Slapping a Novice
20. Prior to the King with the Awe-Inspiring Voice
21. A Bamboo Hat
22. Do Not Rely on Even a Single Thing
23. The Role of a Master
24. Tracking an Antelope
25. An Encounter Dialogue with Pei Xiu
26. The Goose King
27. Bestowing a Name
28. Pei Xiu's Poem Dedicated to the Master
29. The Pure Seon of the Tathāgata

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| 16. Thượng Đường Thuyết Pháp   | 554 |
| 17. Trên Núi Thiên Thai        | 632 |
| 18. Nhất Vị Thiền của Qui Tông | 636 |
| 19. Tát Tai Sa-môn             | 642 |
| 20. Trước Phật Oai Âm Vương    | 646 |
| 21. Chiếc Mũ Tre               | 650 |
| 22. Chẳng Nương Tựa Một Vật    | 652 |
| 23. Chức Năng Một Bạc Thầy     | 656 |
| 24. Tìm Dấu con Linh Dương     | 658 |
| 25. Vấn Đáp với Bùi Hưu        | 662 |
| 26. Con Ngỗng Chúa             | 666 |
| 27. Xin Đặt Tên                | 670 |
| 28. Bùi Hưu Dâng Kệ            | 672 |
| 29. Như Lai Thanh Tịnh Thiền   | 676 |

- 33. Seeing the Nature
- 39. The Dharma Body Is Unascertainable
- 43. Unobstructed Wisdom
- 44. How Not to Fall into Practice Ranks

- 33. Kiến Tánh 740
- 39. Pháp thân Vô Sở Đắc 766
- 43. Trí Tuệ Vô Ngại 770
- 44. Thế Nào Thì Chẳng Rơi Giai Cấp 794

## Pei Xiu's Preface

**There was a great Seon master whose dharma name was Xiyun. He resided at the base of Vulture Peak on Mount Huangbo, in Gao'an county of Hongzhou prefecture. He was a legitimate descendant of the Sixth Patriarch of Caoxi, a [dharma] son of Baizhang, and a dharma nephew of Xitang.**

Hongzhou prefecture is located in present-day Nanchang in Jiangxi province. The monastery of Huangbosi on Mount Huangbo is located in Liping in that same province. Most Seon temples are located in small valleys deep in the mountains, where people can also farm. Huangbosi is no exception. When I visited the monastery a few years ago, it looked like a shabby storehouse. Its old dharma hall had already collapsed. It is said that people in nearby villages had built the temple just like a storehouse in order to escape the ravages of the Red Guards during the Chinese Cultural Revolution of the 1960s and 70s.

Inside the dharma hall, the floor was dirt. A large plaque with the words *Chuanxinfayao* carved on it hung on the front wall.

## Lời Tựa của Bùi Hưu

**Có vị Đại Thiên sư pháp hiệu Hy Vận ở dưới ngọn Thửu Phong, núi Hoàng Bá huyện Cao An, Hồng Châu.**

**Ngài là đích tôn của Tào Khê Lục Tổ, là Pháp tử của Bách Trượng, pháp diệt của Trí Tạng.**

Quận Hồng Châu nằm ở Nam Xương ngày nay thuộc tỉnh Giang Tây. Hoàng Bá tự trên núi Hoàng Bá nằm ở Liping trong tỉnh. Hầu hết các thiền viện nằm trong thung lũng nhỏ sâu trong núi, nơi người dân sinh sống nghề nông. Hoàng Bá tự cũng không ngoại lệ. Khi tôi đến thăm vài năm trước, tu viện trông giống một nhà kho tồi tàn. Pháp đường cũ đã sụp đổ. Người ta nói dân cư ở các ngôi làng gần đó đã xây dựng ngôi chùa giống như nhà kho để thoát khỏi sự tàn phá của Hồng Vệ Binh trong cuộc Cách mạng Văn hóa Trung Quốc thập niên 1960 và 70.

Bên trong Pháp đường, sàn nhà bẩn thỉu. Một tấm bảng lớn khắc dòng chữ *Truyền Tâm Pháp Yếu* treo trên tường phía trước.

In the wide courtyard in front of the dharma hall, the construction of a huge main Buddha hall had commenced. It has probably been completed by now. Although this main hall is large in size, it was built in a hurry, so it will take time for it to be instilled with the dignity of a religious structure.

I still cannot forget the hospitality I was shown by the abbot Xinkong 心空, who had the look of an old country man in his mid sixties, and the Buddhist laypeople of Huangbo village. I thanked Master Huangbo for his kindness in teaching the *Essentials of Transmitting the Mind-Dharma* when I paid my respects to his memorial stūpa, which was located in the bamboo forest at the foot of the mountains near the rice paddies. That site is still fresh in my memory.

Huangbo was a fourth-generation master in a descent line from the Sixth Patriarch Huineng. The patriarch's dharma was transmitted to Mazu Daoyi (709–88) through Nanyue Huirang (677–744). Among Mazu's many disciples, Xitang Zhizang 西堂智藏 (735–814), Baizhang Huaihai (749–814), and Nanquan Puyuan 南泉普願 (748–835) were particularly renowned, sometimes referred to as the “three great gentlemen” (*sandashi* 三大士).

Trong khoảng sân rộng trước Pháp đường, đã bắt đầu xây dựng một đại Phật đường. Có lẽ đến nay đã hoàn thành. Mặc dù Phật đường có kích thước lớn, nhưng xây dựng vội vàng, vì vậy sẽ cần thời gian để thấm nhuần phẩm giá của một cấu trúc tôn giáo.

Tôi vẫn không thể quên lòng hiếu khách của thầy trụ trì Tâm Tông, người có dáng dấp một ông lão tuổi sáu mươi, và Phật tử làng Hoàng Bá. Tôi niệm ơn Thiền Sư Hoàng Bá vì lòng từ giảng dạy *Truyền Tâm Pháp Yếu* khi tôi đánh lễ đài tưởng niệm của Ngài nằm trong khu rừng tre dưới chân núi gần cánh đồng lúa. Khung cảnh vẫn còn mới rọi trong ký ức tôi.

Hoàng Bá là bậc thầy thế hệ thứ tư trong dòng phái từ Lục Tổ Huệ Năng. Tổ truyền pháp đến Mã Tổ Đạo Nhất (709 - 88) qua Nam Nhạc Hoài Nhượng (677 - 744). Trong số nhiều đệ tử của Mã Tổ, Trí Tạng Tây Đường (735 - 814), Bá Trượng Hoài Hải (749 - 814), và Nam Tuyên Phổ Nguyên (748 - 835) đặc biệt nổi tiếng, đôi khi được gọi là Tam Đại Sĩ.

Most of the Nine Mountain Seon schools (Gusan Seonmun 九山禪門) of Korea were founded by monks who received dharma transmission in the Mazu lineage. In particular, the state preceptor Doui 道義 (d. 825), who is honored as the putative founder of the Jogye Order of Korean Buddhism, transmitted the dharma of Xitang Zhizang, Mazu's eldest disciple, to Korea, and it became one of the antecedents of today's Jogye order.

It is said that the Seon master Baizhang sighed, saying, "The Seon lineage of Jiangxi (i.e., Mazu) has come to the Country to the East (Dongguk 東國, i.e., Korea)!" The direct line from Xitang formed Hongcheok's 洪陟 (fl. ca. 826) Silsangsan 實相山 school at the monastery of Silsangsa 實相寺 in Namwon, Hyecheol's 惠哲 (785–861) Dongnisan 桐裡山 school at the monastery of Tae`ansa 泰安寺 in Goseong, and Doui's eldest dharma grandson Chejing's 體澄 (804–80) Gajisan 迦智山 school at the monastery of Borimsa 寶林寺 in Jangheung.

*Mazu's Recorded Sayings* reports the following episode:

Hầu hết các trường phái Cửu Sơn Thiên Môn của Hàn Quốc được chư tăng truyền thừa từ Mã Tổ thành lập. Đặc biệt, vị quốc giáo Đạo Nghĩa (tịch 825), người được vinh danh là sáng lập chính thức Giáo Hội Phật giáo Hàn Quốc Jogye, đã truyền thừa giáo pháp của Trí Tạng Tây Đường, đệ tử lớn nhất Mã Tổ, và trở thành một trong những bậc tiền bối của Giáo Hội Jogye ngày nay.

Thiền sư Bá Trượng có lần thở dài bảo, "Dòng Thiền của Giang Tây (tức là Mã Tổ) đã đến Đông Quốc (tức Hàn Quốc)!" Dòng Thiền truyền trực tiếp từ Trí Tạng đã hình thành trường phái Hồng Trắc Thật Tướng Sơn ở Thật Tướng tự, Namwon, Huệ Triết (785–861) phái Đồng Lý Sơn ở Thái An tự, Goseong, và đại đệ tử của Đạo Nghĩa là Thử Trùng (804–80) phái Già Trí Sơn ở Bảo Lâm tự, Jangheung.

Mã Tổ Ngũ Lục kể lại như sau:

Xitang, Baizhang, and Nanquan were viewing the moon with the master Mazu.

The master asked, “At this very moment, what is the right thing to do?”

Xitang replied, “It’s perfect for making offerings.”

Baizhang answered, “It’s perfect for practicing.”

Nanquan shook his sleeves and left.

Mazu said, “The Buddhist scriptures have come to Xitang. Seon has returned to Baizhang. Only Nanquan surpasses all standards!”

**[The master himself] just esteemed the stamp of the Supreme Vehicle, which stayed far removed from words and letters. He transmitted only the one mind; there was no other dharma. The essence of mind is also empty, and the myriad conditions are all quiescent. It is like the great orb of the sun that rises in the sky: its radiance shines brightly, and it is clear without the slightest trace of dust.**

Một đêm, Trí Tạng, Bá Trượng Hoài Hải, Nam Tuyền theo hầu Mã Tổ xem trăng.

Mã Tổ hỏi: - Ngay bây giờ nên làm gì?

Trí Tạng thưa: - Nên cúng dường.

Bá Trượng: - Nên tu hành.

Nam Tuyền phủ áo ra đi.

Mã Tổ bảo: - Kinh vào Tạng, Thiên về Hải, chỉ có Nam Tuyền vượt ra ngoài vật<sup>1</sup>.

**Ngài (Mã Tổ) riêng mang ấn tối thượng thừa, lìa văn tự, chỉ truyền dạy một tâm, không có pháp khác, tâm thể cũng không, muôn duyên đều lặng, như mặt trời lên trên hư không sáng suốt chiếu soi không có một mảy bụi.**

---

<sup>1</sup> Giang Tây Mã Tổ Đạo Nhất Thiên Sư Ngữ Lục.



“Supreme Vehicle” (Zuishangsheng /Choesangseung 最上乘) is both the essence of the Buddhadharma that Bodhidharma himself transmitted, as well as the orthodox Seon that has been transmitted through the authentic lineage of the Jogye order. More concretely, it refers to the teaching of sudden awakening of the Southern school of Seon. From the First Patriarch, Bodhidharma, down to the present, Seon has transmitted just the one mind and nothing else. This is because the true characteristic of all the realms in the universe, which all enlightened beings perceive, is simply the one mind.

**To those who have realized it, there is nothing new or old, shallow or deep. Those who preach it do not engage in intellectual knowledge and understanding; they do not establish teachers; they do not open the doors or windows [of a school]. Just like that, here it is. If you start to think, then you will be far off the mark. Only after [you understand this] will you attain your original buddhahood.**

“Tối Thượng Thừa” vừa là tinh túy của Phật pháp mà chính Bồ-đề Đạt-ma, cũng như Thiên tông chính thống đã truyền thừa qua dòng phái chân chánh của Giáo Hội Jogye. Cụ thể hơn, là việc giảng dạy đốn ngộ của Nam Thiên. Từ Sơ Tổ Bồ-đề Đạt-ma, cho đến hiện thời, Thiên truyền thừa chỉ một tâm không khác. Như thế vì chân tướng của tất cả cõi giới trong vũ trụ, mà tất cả chúng sinh giác ngộ nhận thấy, chỉ là một tâm.

**Người chứng đó, không mới cũ, không sâu cạn.**

**Người nói đó, không lập nghĩa giải,**

**không lập tông chủ, không mở cửa nẻo, thẳng**

**đó là phải,**

**động niệm liền trái, nhiên hậu mới là bản Phật.**

For this reason, his words are simple and his principle straightforward. His Way is lofty and his acts are aloof from others. Students and disciples from the four quarters rushed to his mountain and awakened as they looked upon his visage. There were always about a thousand people in his congregation, [which was as vast as] the sea.

When I governed the district of Zhongling during the second year of the Huichang reign-era (842 CE), I invited him down from the mountain to come to the district and stay at Longxing Monastery. There, day and night, I asked him about the Way. When I was in charge of [the district of] Wanling in the second year of the Dazhong reign-era (848 CE), I again respectfully welcomed him to my district office and had him dwell at Kaiyuan Monastery, where day and night I received the dharma. As soon as he left, I tried to record everything [I had heard, but could remember only] one or two [episodes] out of ten. These I esteemed as a mind-stamp (*xinyin* / *simin* 心印) but was reluctant to distribute them.

Cho nên lời nói kia rất gọn, lý ấy chỉ thẳng, đạo cao vót, hạnh này riêng biệt.

Học giả bốn phương trong núi này đua nhau đến, nhìn thấy tướng (của Ngài) là ngộ, hải chúng tới lui thường hơn ngàn người.

Hội Xương năm thứ 2 (842 TL), tôi trấn nhậm Chung Lăng (Hồng Châu) đích thân lên núi rước Ngài đến bốn châu, nghỉ ở chùa Long Hưng, sớm chiều hỏi đạo.

Đại Trung năm thứ 2 (848 TL), tôi đổi đến Uyển Lăng (Tuyên Châu) cũng đi lễ thỉnh Ngài đến sở bộ an cư ở chùa Khai Nguyên.

Tôi sớm chiều đến thọ pháp, trở về ghi lại mười phần được một hai, đeo làm tâm ấn không dám bày ra.

Now, fearing that [these teachings], which are suffused with the essential meaning of the spirit, might not be heard by future [generations], I have handed [my manuscript] over to the monks Dazhou and Fajian. I have requested that they return to Guangtang Monastery on the old mountain [of Huangbo] and ask the senior monks and the dharma congregation there to check whether [my manuscript] is consistent with or different from what they had regularly heard before.

Preface written on the eighth day of the tenth month in the eleventh year of the Tang dynasty's Dazhong reign-era (October 29, 857).

\*

Nay sợ e tinh nghĩa nhập thân đời sau không được nghe, bèn trao nó cho môn hạ tăng Đại Châu và Pháp Kiến trở về núi xưa chùa Quảng Đường, hỏi Trưởng lão pháp chúng [của Hoàng Bá] những ngày trước gần gũi được nghe, đồng khác thế nào.

Lời Tựa viết vào ngày thứ tám của tháng thứ mười trong năm thứ mười của triều đại nhà Đường Đại Tông trị vì (ngày 29 tháng 10 năm 857).

\*

## 1. Realize the One Mind and You Will Be a Buddha

The master said to me, [Pei] Xiu:

All the buddhas and sentient beings are only the one mind; there is no other dharma. Since time immemorial, this mind has never been produced or extinguished. It is neither green nor yellow; it has neither form nor characteristics (*lakṣaṇa*). It does not belong to the categories of either existence or nonexistence.

It cannot be measured in terms of new or old, long or short, large or small. It transcends all limits, measures, names, traces, and comparisons. What is right in front of you — that is it. But if you start to think, you will be far off the mark.

There is just this one mind; there is no other dharma. This is the middle way between two extremes. If there were in fact two extremes, there would also have to be a middle. If you realize the principle that does not involve either these extremes or a middle, you will have no impediment in achieving liberation from the cycle of birth and death. Master Huangbo spoke of the middle way when he said, “This mind has never been produced or extinguished.”

## 1. Ngộ Một Tâm này Tức Là Phật

Sư bảo [Bùi] Hưu rằng:

Chư Phật cùng tất cả chúng sanh chỉ là một tâm, không có pháp riêng. Tâm này từ vô thủy tới nay không từng sanh không từng diệt, không xanh không vàng, không hình không tướng, không thuộc có không, không kể mới cũ.

Chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, vượt qua tất cả hạn lượng, danh ngôn, dấu vết, và đối đãi, chính thẳng đó là phải, động niệm liền trái.

Chỉ một tâm này; không có pháp khác. Đây là trung đạo giữa hai cực đoan. Nếu thực tế có hai cực đoan, thì cũng phải có trung dung. Nếu ngộ lý không liên quan đến hai cực đoan hay trung dung, sẽ không gặp trở ngại trong việc đạt đến giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử. Hoàng Bá đã nói về trung đạo khi bảo, “Tâm này chưa bao giờ sanh hay diệt.”

**If you start to think, then you will be far off the mark.** In other words, if you arouse your thoughts to try to figure out what this mind really is, images begin appearing in your mind, and you end up losing your original mind. The true pleasure you can enjoy by residing in the original place cannot be compared to the lesser worldly pleasures, which inevitably entail suffering. You should live your life knowing the mind and going with the flow of causes and conditions. Avoid wasting your life in the constant indulgence of worldly pleasures.

**[The one mind] is like empty space. It has no boundaries and cannot be measured.**

It is really hard to know where and when the mind originates, for it has no boundaries by which it can be measured. It cannot be said, therefore, that the mind is either limitless or limited.

In that case, what on earth is this mind? Everyone can know this mind once they turn one thought around and look into themselves. Ignorant people mislead themselves by clinging to logical thought and generating an attachment to it.

**Nếu động niệm liền trái.** Nói cách khác, nếu khởi niệm cố gắng tìm hiểu xem tâm này thực sự là gì, hình ảnh bắt đầu xuất hiện trong tâm và cuối cùng sẽ đánh mất bản tâm. An lạc thực sự có thể vui hưởng khi trụ nơi bản địa không thể so sánh với lạc thú thế gian, chắc chắn mang lại đau khổ. Nên sống đời mình biết tâm và tùy hợp với dòng mạch của nhân duyên. Tránh lãng phí đời mình trong lạc thú thế gian thỏa thích không ngừng.

**Ví như hư không không có giới hạn, không thể đo lường.**

Thật sự rất khó biết tâm bắt nguồn từ đâu và khi nào, vì tâm không có ranh giới có thể đo lường. Do đó, không thể nói rằng tâm là vô hạn hoặc giới hạn.

Nếu như thế, điều gì trên trái đất này là tâm? Mọi người đều có thể biết tâm này một khi họ đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và nhìn vào chính mình (phản quan tự kỷ). Người vô minh tự lừa dối khi bám vào tư tưởng duy lý và tạo ra dính mắc.

They deceive only themselves with this foolish behavior.

**Only this one mind is the buddha. There is utterly no difference between the buddha and sentient beings.**

The statement “**Only this one mind is the buddha**” is proclaimed from the level of sudden awakening to one’s mind being in fact the buddha, thus transcending intellectual understanding.

Master Huangbo made this claim presuming that Pei Xiu had already experienced sudden awakening. Through these words, therefore, the master directly revealed the original nature of the mind.

Pei Xiu had already acquired significant knowledge of Buddhist doctrine thanks to his relationship with the Chan and Huayan thinker Guifeng Zongmi 圭峰宗密 (780–841), but Pei Xiu did not experience enlightenment until his first encounter with Master Huangbo.

Họ chỉ tự lừa dối với hành vi ngu si này.

**Duy một tâm này tức là Phật. Phật cùng chúng sanh không riêng khác.**

Câu “**Duy một tâm này tức là Phật**” dẫn xuất từ quả vị đốn ngộ một tâm thực tế chính là Phật, do đó siêu vượt hiểu biết tri thức.

Hoàng Bá nói như thế vì cho rằng Bùi Hưu đã trải nghiệm đốn ngộ. Qua lời này, ngài trực tiếp khơi dậy bản tánh của tâm.

Bùi Hưu đã có kiến thức Phật giáo đáng kể nhờ thân cận học hỏi với nhà tư tưởng về Thiền và Hoa Nghiêm là Khuê Phong Tông Mật (780 - 841), nhưng Bùi Hưu chưa trải nghiệm giác ngộ cho đến khi lần đầu gặp gỡ Hoàng Bá.

Pei Xiu then took refuge in the master and requested his guidance.

When we read the *Essentials of Transmitting the Mind-Dharma*, it is helpful to understand the circumstances in which the master delivered these precious lectures.

**Sentient beings are attached to appearances and seek outside [for the buddha]; but in seeking the buddha, they lose the buddha. They make a buddha look for a buddha and use the mind to grasp the mind. Even though they exhaust themselves until the end of the eon, they will never be able to get it.**

Most people are attached to outward appearances and thereby distinguish between various phenomena. However, our eyes cannot see the real characteristic of things. This very mind that looks for the buddha is the buddha. Wouldn't it be futile to make a buddha seek a buddha?

Bùi Hữu sau đó quy y với Hoàng Bá và thỉnh cầu chỉ dạy.

Khi chúng ta đọc Truyền Tâm Pháp Yếu, thật hữu ích để hiểu hoàn cảnh mà Hoàng Bá thuyết những bài giảng quý báu này.

**Chỉ vì chúng sanh chấp tướng cầu [Phật] bên ngoài, càng cầu càng mất,**

**khiến Phật đi tìm Phật, đem tâm bắt tâm,**

**mãn đời cùng kiếp trọn không thể được.**

Hầu hết mọi người đều dính mắc sắc tướng và do đó phân biệt giữa các pháp khác nhau. Tuy nhiên, đôi mắt chúng ta không thể thấy thật tướng sự vật. Chính tâm tìm Phật là Phật. Sẽ vô ích khi tạo tác một vị Phật tìm kiếm Phật?

**They do not know that, once they stop thinking and forget their pondering, a buddha will appear right in front of them.**

If they just turn one thought around, they will naturally give up discriminative thinking and empty their minds. When they don't know this fact, people presume they need to seek something and end up entangled in all kinds of discriminative thoughts.

But also they should not try to intentionally remove the thoughts that are arising in their minds or stop working away at their practice, misunderstanding the words “**stop thinking and forget their pondering.**” That would not only be foolish, it would also show disdain for the instructions of their spiritual mentors (*kalyāṇamitra*).

**This mind is in fact the buddha. The buddha is in fact sentient beings. When it is in sentient beings, this mind is not diminished. When it is in all the buddhas, this mind is not augmented.**

The mind is never diminished or augmented.

**Họ chẳng biết, dứt nghĩ quên tính, Phật tự hiện tiền.**

Nếu chỉ đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), họ sẽ tự nhiên loại bỏ suy nghĩ phân biệt đối đãi và tâm sẽ rộng rang. Khi không biết sự kiện này, mọi người cho rằng họ cần tìm kiếm điều gì và cuối cùng trói buộc vào đủ loại niệm tưởng phân biệt đối đãi.

Nhưng họ cũng không nên tác ý loại bỏ những niệm tưởng đang nảy sinh trong đầu hoặc ngừng hoạt động khi tu tập, hiểu sai câu “**dứt nghĩ quên tính.**” Việc này không chỉ là ngu si, mà còn tỏ ra khinh thường lời dạy của thiện tri thức.

**Tâm này tức là Phật, Phật tức là chúng sanh. Khi làm chúng sanh tâm này không giảm, khi làm chư Phật tâm này không thêm.**

Tâm không giảm không tăng.



Whether a buddha or a sentient being, the mind is always simply there. It is not something that exists in fact, and it cannot be described as having certain characteristics. It is just “mind.” As a saying goes, “If you awaken to the mind, you are a buddha; if you are deluded, you are a sentient being.” Only enlightened people can testify to this matter. Those who do not realize this matter seek the answer using logic, clinging to the words. But they can never reach the source by clinging to words.

**[This mind] is inherently endowed with even the six perfections and myriad [bodhisattva] practices, along with merit as abundant as the sands of the Ganges (Gaṅgānadīvalukā). One need not try to cultivate still more.**

Since our minds possess inherently the six perfections (*pāramitā*) and myriad practices of the bodhisattvas as well as all kinds of merit, we do not need to create any further merit.

Once you have awakened for yourself, you will know the joy of dharma and the bliss of meditation —

Dù là Phật hay chúng sinh, tâm luôn luôn ở đó, không phải một điều gì hiện hữu cụ thể, và không thể mô tả là có những đặc điểm nhất định, chỉ là tâm. Có câu: “Nếu giác ngộ tâm, là Phật; nếu mê vọng, là chúng sinh.” Chỉ người giác ngộ mới có thể kiểm chứng việc này. Người không nhận biết sẽ tìm câu trả lời bằng duy lý, bám vào từ ngữ. Nhưng họ không bao giờ có thể tiếp cận căn nguyên bằng cách bám vào chữ nghĩa.

**Cho đến lục độ vạn hạnh công đức vốn sẵn đầy đủ như cát sông Hằng, chẳng nhờ tu mà thêm.**

Vì tâm chúng ta vốn sẵn có lục độ Ba-la-mật và vạn hạnh Bồ-tát cũng như tất cả loại công đức, chúng ta không cần phải tạo thêm bất kỳ công đức nào nữa.

Một khi đã tự chứng ngộ, bạn sẽ biết Pháp hỷ và thiền duyệt—

the joy of dharma that makes you say, “Ah! So this is what it is!” If you taste even a tiny bit of this joy, you will become more relaxed and satisfied in living your life. If not, you will fall into birth and death’s sea of suffering, which is right before your eyes, and flounder in its perilous waters.

**When you encounter the [appropriate] conditions, act; when those conditions dissipate, remain quiescent. If, without definitive faith in the fact that this [mind] is a buddha, you want to seek merit through practice that is attached to characteristics, you will stay mired in deluded conceptions and will deviate from the Way.**

Do not generate discriminative thoughts, being tossed and turned by what you see and hear. If you realize the Way, conviction will arise naturally and you will let go of everything. In fact, you will realize that there is in fact nothing to release. Ordinary people are always seeking something, even unconsciously, and so we use the expressions “let go of” or “empty your mind” provisionally.

Pháp hỷ sẽ khiến bạn nói, “À! Là thế đấy!” Nếu ném trái dù chỉ một chút hỷ lạc này, bạn sẽ thấy thoải mái và hài lòng hơn với cuộc sống đời mình. Nếu không, bạn sẽ rơi vào biển sinh tử đau khổ, ngay trước mắt, và vùng vẫy trong nước chết.

**Gặp duyên liền thi thố, duyên dứt liền vắng lặng. Nếu người không quyết định tin tâm này là Phật, chấp tướng tu hành để cầu được công đức đều là vọng tưởng, cùng Đạo trái nhau.**

Đừng tạo tác niệm tưởng phân biệt đối đãi, xoay chuyển bởi vật thấy và nghe. Nếu nhận ra đường Đạo, niềm tin sẽ phát sinh tự nhiên và bạn sẽ buông bỏ mọi sự. Thực tế, sẽ nhận thấy không có gì để buông. Phàm nhân luôn tìm kiếm một điều gì, thậm chí không ý thức, và vì vậy chúng tôi tạm thời sử dụng cụm từ “buông bỏ” hoặc “để tâm không.”

But if you work to empty what is inherently already empty, you will be far from the training that realizes the true characteristic of things.

**This mind is in fact the buddha. There is no other buddha and no other mind.**

Once you have a breakthrough in your training, you will be able to believe these words and leave things just as they are. Whether things go your way or not, if you allow things to follow their own natural course, one day everything will be revealed accordingly. As time passes, things mature and naturally reveal themselves. If you have already recognized the original quiescence inherent in your mind, what else is there to be concerned about?

**This mind is bright and clear like empty space; it has not even the slightest mark or appearance.**

Wise people awaken to the fact that the original mind is not separate from themselves and, without hesitation, stop wandering around.

Nhưng nếu tạo tác để rỗng rang điều gì vốn không, sẽ rời xa pháp tu giác ngộ chân tướng các pháp.

**Tâm này tức là Phật lại không có Phật khác, cũng không có tâm khác.**

Một khi có thấu phá trong tu tập, bạn sẽ có khả năng tin những lời này và mặc nhiên để các pháp tự như như. Cho dù sự vật theo ý mình hay không, nếu mặc nhiên để sự vật theo chiều hướng tự nhiên, một ngày nào đó mọi sự sẽ hiển lộ tương ứng. Thời gian trôi qua, sự vật chín muồi và tự nhiên hiển lộ. Nếu đã nhận ra sự tịch lặng xưa nay vốn nơi tâm, thì có chi phải quan tâm nữa?

**Tâm này sáng sạch ví như hư không, không có một điểm tướng mạo,**

Người trí tỉnh ngộ sự kiện bản tâm không tách rời mình và, không do dự, dừng lặng niệm tướng lang thang.

However, ignorant people perform meaningless tasks, swayed by the deluded mirages that emerge from within themselves.

**Arousing your mind and starting to think deviates from the essence of the dharma and creates an attachment to characteristics. Since time immemorial, no buddhas have clung to characteristics.**

The moment the ignorant arouse even a single thought, they become entrapped in the cycle of birth and death. Each and every thought that sentient beings have is the cycle of production and cessation. Enveloped in ignorance, they lose the essence. This hasn't taken place in this lifetime alone; it has occurred in all previous lifetimes.

Sentient beings also mistakenly believe that if they train themselves properly, they can achieve whatever they want without any obstacles. This ignores causes and conditions. A floating ladle will move when the water moves and remain still when the water is still.

Tuy nhiên, người vô minh làm những việc vô nghĩa, bị hình bóng mê vọng xuất hiện từ nội tâm lay động.

**khởi tâm động niệm liền trái pháp thể, tức là chấp tướng. Từ vô thủy tới nay không có vị Phật nào chấp tướng.**

Ngay lúc người vô minh sinh khởi dù chỉ một niệm, sẽ trôi buộc vào vòng luân hồi sinh tử. Mỗi mỗi niệm tưởng chúng sinh phát khởi đều là vòng sanh diệt. Chìm đắm trong vô minh, họ đánh mất bản thể. Không phải riêng một đời này; mà xảy ra từ muôn kiếp trước.

Chúng sinh cũng lầm tưởng rằng nếu tu tập đúng, họ có thể được bất cứ điều gì mong muốn mà không gặp trở ngại. Như vậy là không biết đến lý nhân duyên. Cái vá nổi sẽ động chuyển khi nước động và đứng yên khi nước yên.

If a certain result arises due to a corresponding cause, accept the flow of causality and allow yourself to go with that flow, just like that ladle.

We cannot see the buddhas if we look for the buddhas in external appearances. Just like empty space, this mind is clear, transparent, and formless. The samādhi of no-thought, which nothing can sway, is the true appearance of the buddhas. Because a buddha has no external appearances, bear in mind that a buddha neither discriminates between things nor treats all things as equivalent.

**If you pursue buddhahood by cultivating the six perfections and myriad practices, this involves a sequence [of practices]. Since time immemorial, no buddhas have followed a sequential approach.**

The six perfections, or *pāramitās*, are the practices of perfect generosity, morality, forbearance, effort, meditative absorption, and wisdom. Becoming a buddha by cultivating these six perfections suggests there are sequential steps in practice.

Nếu một quả nhất định sinh từ một nhân tương ứng, hãy chấp nhận dòng nhân quả và tự mình nhận chịu tuân theo dòng mạch đó, giống như cái vá nổi.

Không thể thấy Phật nếu chúng ta tìm kiếm tướng mạo bên ngoài. Giống như hư không, tâm này minh bạch và vô tướng. Định của vô niệm, không vật gì lay động, là chân tướng của chư Phật. Bởi vì Phật bên ngoài thì vô tướng, nên nhớ rằng Phật chẳng phân biệt đối đãi giữa sự vật và cũng chẳng đối xử mọi vật như nhau.

**Tu lục độ vạn hạnh muốn cầu thành Phật, tức là có thứ lớp. Từ vô thủy đến nay không có Phật thứ lớp.**

Lục độ Ba-la-mật là Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. Thành Phật bằng cách tu tập lục độ cho thấy có thứ lớp tu tập.

Were that the case, then there would be distinctions between those who have cultivated all the perfections and those who have cultivated only some of them. This deviates from the mind of a buddha, where there is nothing to cultivate because it is originally empty.

It is not absurd to imply that one becomes a buddha after mastering a set of arduous and difficult practices, but you should know that such instructions are intended as expedients. Faith may be aroused in practitioners by outlining steps that lead upward to enlightenment. But such a teaching is simply a means to ensure they will realize their original buddhahood by turning one thought around when the time is right.

**If you merely awaken to this one mind, there will not be the slightest dharma that you need to attain, for this one mind is in fact a genuine buddha.**

Only those who practice Seon can digest these words. However, these words do not apply to those not yet awakened. Unawakened people should first examine a *hwadu*, or meditative topic, raise the sensation of doubt, and break through the silver mountain and iron wall<sup>14</sup> that are right before their eyes.

Nếu như thế, sẽ có sự phân biệt giữa người tu tất cả lục độ Ba-la-mật và người chỉ tu một vài Ba-la-mật. Điều này lệch hướng khỏi tâm Phật, nơi không có vật để tu vì xưa nay vốn không.

Không phải là vô lý khi ngụ ý rằng một người thành Phật sau khi tinh thông một tập hợp pháp tu khó khăn và gian nan, nhưng nên biết rằng những lời dạy như vậy cố ý vì phương tiện. Người tu có thể khơi dậy tín tâm bằng cách phác thảo từng bước đến sự giác ngộ. Nhưng giáo pháp này chỉ là phương tiện đảm bảo họ sẽ nhận ra vị Phật xưa nay nơi mình bằng cách đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) khi đúng thời.

**Chỉ ngộ một tâm lại không có một chút pháp có thể được, đây tức là chân Phật.**

Chỉ những người tu Thiền mới có thể lĩnh hội những danh từ này, tuy nhiên không áp dụng cho người chưa chứng ngộ. Người chưa chứng ngộ trước tiên nên khán thoại đầu, hoặc chủ đề thiền định, khởi nghi tình, và thấu phá núi bạc vách sắt ngay trước mắt.

**Since buddhas and sentient beings are the one mind, they are not different. Like empty space, that mind is free from admixture or deterioration. It is like the great orb of the sun that shines over all four quarters of the world.**

Because empty space is clear and transparent, there are neither separate quarters of north, south, east, and west nor separate time periods of past, present, and future. Although empty space is originally formless, differently shaped clouds arise in it, in accordance with causes and conditions. If you become attached to those shapes, you will mistakenly believe that those differently shaped clouds are real entities. But if you know that they are mere shapes and not fixed entities, and you let go of your attachment, then that's it. Out of delusion, however, you cling to your attachment, even though there is originally no attachment to let go of. I tell you, just let it go!

**When the sun rises, its light shines over the entire world, but empty space has never been illuminated. When the sun sets, darkness pervades the entire world, but empty space has never been darkened.**

**Phật cùng chúng sanh một tâm không khác.**

**Ví như hư không, [tâm này] không xen lẫn, không hư hoại. Như vàng mặt trời soi bốn phương thiên hạ.**

Vì hư không rõ ràng và minh bạch, không có phương hướng riêng biệt là bắc, nam, đông và tây cũng không tách biệt thời gian là quá khứ, hiện tại và tương lai. Dù hư không xưa nay vô tướng, có những đám mây hình tướng khác nhau xuất hiện, tùy theo nhân duyên. Nếu chấp dính hình tướng, sẽ lầm tưởng những đám mây có hình tướng khác nhau là thực thể chân thực. Nhưng nếu biết rằng mây chỉ là hình tướng chứ không phải thực thể cố định, và buông bỏ chấp trước, thế là xong. Tuy nhiên, do mê vọng, nên bám dính chấp trước của mình, mặc dù xưa nay không có chấp trước để buông bỏ. Tôi nói với bạn, hãy buông đi!

**Khi mặt trời lên ánh sáng chiếu khắp cả thiên hạ, hư không không từng sáng; khi mặt trời lặn, bóng tối che trùm thiên hạ, hư không không từng tối.**

Just as empty space is itself never illuminated or darkened, so too the mind has nothing to do with illumination or darkness. In accordance with causes and conditions, when dawn comes, it gets light; when sunset comes, it gets dark. There is no need to try to sustain or become attached to brightness, because the mind encompasses both brightness and darkness, while remaining unaffected by them.

**The realms of light and dark alternate, but the nature of empty space is expansive and invariable. The minds of both buddhas and sentient beings are also like this.**

The *Flower Garland Sūtra* says, “The mind, the buddha, and sentient beings — there is no distinction among these three.” These three are given the names “buddha,” “sentient beings,” and “mind” so that we may distinguish them. Those who are awakened never distinguish among identical things that have become entangled with one another.

Although empty space accommodates differently shaped clouds, its original appearance has never changed.

Cũng giống như hư không tự không bao giờ chiếu sáng hoặc tối tăm, do đó, tâm không liên quan gì đến chiếu sáng hoặc bóng tối. Tùy theo nhân duyên, khi bình minh thì trời sáng; khi hoàng hôn thì trời tối. Không cần cố gắng duy trì hoặc dính mắc với chiếu sáng, bởi vì tâm trùm khắp sáng và tối, trong khi vẫn không bị sáng và tối ảnh hưởng.

**Cảnh tối sáng tự đuổi cướp nhau,  
tánh hư không trùm khắp và chẳng đổi.  
tâm Phật và chúng sanh cũng như thế.**

Kinh Hoa Nghiêm nói, “tâm, Phật và chúng sinh—đều không sai khác.” Cả ba có tên là “Phật,” “chúng sinh,” và “tâm,” vì vậy chúng ta có thể thấy sai khác. Người chứng ngộ không bao giờ thấy những sự vật đồng nhất là sai khác để vướng mắc.

Dù hư không dung chứa mây có hình tướng khác nhau, tướng mạo xưa nay của hư không chưa bao giờ biến đổi.



Although buddhas and sentient beings cast different shadows, their essence is nondual.

**Say one observes buddhas as having the characteristics of purity, radiance, and liberation or observes sentient beings as having the characteristics of foulness, darkness, and birth and death. One who generates such an understanding will not be able to attain bodhi [enlightenment] even after kalpas [eons] as numerous as the sands of the Ganges, because one is attached to characteristics. There is only this one mind; there is not another dharma, even as small as a mote of dust, to be attained. The mind is the buddha. Those who train in the Way these days do not awaken to the essence of this mind. They then give rise to mental states overlaying this mind, seek the buddha externally, and practice while being attached to characteristics. All these are harmful techniques, not the path to bodhi.**

The difference between buddhas and sentient beings is that those who attain awakening for themselves are buddhas while those who do not are sentient beings.

Mặc dù chư Phật và chúng sinh khoác những hình bóng khác nhau, nhưng bản thể thì bất nhị.

**Nếu xem Phật thấy tướng giải thoát thanh tịnh, sáng suốt, xem chúng sanh thấy tướng như bản tối tăm,**

**người thấy biết như vậy trải qua số kiếp hà sa trợn không được Bồ-đề, vì chấp tướng vậy.**

**Chỉ một tâm này, trợn không có pháp bằng hạt bụi nhỏ có thể được, tức tâm là Phật.**

**Như nay người học đạo không ngộ tâm thể này, bèn ở trên tâm sanh tâm, hướng ra ngoài cầu Phật.**

**Chấp tướng tu hành đều là pháp ác, chẳng phải đạo Bồ-đề.**

Khác nhau giữa chư Phật và chúng sinh là người đạt ngộ là Phật trong khi người chưa ngộ là chúng sinh.

The difference between the two is that simple. If people know that they are originally buddhas, they will act like buddhas. But because they presume they are ignorant, they become sentient beings, who suffer and discriminate.

People should be able to realize that “this is it” by turning one thought around and letting go of all discriminative thoughts, without any lingering attachment. Not knowing this, they become greedy, looking left and right. How could they not but lose their original mind?

\*

## 2. No-Mind

**Making offerings to all the buddhas of the ten directions is not as good as making offerings to an individual practitioner of the Way who maintains no-mind.**

As the *Diamond Sūtra* says, making offerings to all the buddhas in the trichiliocosm is not as good as making offerings to a single practitioner of the Way who is in a state of no-mind.

Sự khác nhau giữa hai bên đơn giản như thế. Nếu mọi người đều biết xưa nay mình là Phật, sẽ hành động như Phật. Nhưng vì cho rằng mình vô minh, nên họ là chúng sinh, đang đau khổ và phân biệt đối đãi.

Mọi người nên nhận ra rằng “đây là như thế” bằng cách đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và buông bỏ tất cả niệm tưởng phân biệt đối đãi, không còn ràng buộc chút nào. Không biết như thế, họ sẽ tham lam, nhìn trái ngó phải. Vậy làm sao mà không đánh mất tâm xưa nay?

\*

## 2. Vô Tâm

**Cúng dường chư Phật mười phương**

**không bằng cúng dường một đạo nhân vô tâm.**

Như kinh Kim Cang nói, cúng dường chư Phật trong tam giới không bằng cúng dường một đạo nhân vô tâm.

This statement could be confusing to ordinary Buddhists who earnestly offer donations and prayers to the Buddha. But to those who have turned one thought around and achieved awakening, it is not incomprehensible. Those with lesser spiritual capacities end up trying to evaluate whether this statement is right or wrong, helpful or unhelpful. As the ocean accepts waters from all the rivers of the earth, Buddhists too should have the expansive type of understanding that accepts any type of teaching.

**Why is this? No-mind means that there are no mental states at all.**

This is really a sublime statement. It is incorrect to say that there is either mind or no-mind. You should be able to digest any sort of description. A master may demand, “Leave behind the tetralemma and the hundred negations, which reject all sorts of right or wrong arguments, and just say one word!” Right at that moment, you should be able to answer him. Only then can you know the meaning of this statement.

Câu này có thể gây nhầm lẫn cho những Phật tử bình thường tha thiết cúng dường và cầu nguyện chư Phật. Nhưng với người đã đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và đạt ngộ thì dễ hiểu. Người tu thật sơ cơ cố gắng thẩm định lời này đúng hay sai, lợi lạc hay không. Khi biển cả đón nhận nước từ tất cả con sông trên trái đất, Phật tử cũng nên mở rộng hiểu biết và chấp nhận tất cả giáo pháp.

**Tại sao? Vì người vô tâm là không tất cả tâm,**

Đây thực sự là lời dạy vi diệu. Không đúng khi nói rằng có tâm hoặc vô tâm. Bạn phải lĩnh hội dù diễn tả thế nào. Một thiền sư hỏi, “Ly tứ cú tuyệt bách phi (lìa bốn câu, dứt trăm cái không), buông hết tất cả lập luận đúng sai, hãy nói một câu!” Ngay đó, bạn phải trả lời. Chỉ sau đó bạn mới biết ý nghĩa lời dạy này.

The essence of suchness is internally like wood or stone, which does not move or sway; externally, it is like empty space, which has no boundaries or obstructions. It has no subject or object, no direction or locus. It has no characteristics or shapes, and nothing to gain or lose. Those who pursue it are wary of accessing this dharma, for they are afraid of falling into voidness where there is no place to roost; therefore, they retreat as if staring at a sheer precipice. All of them are seeking everywhere for intellectual understanding. This is why those seeking intellectual understanding are [as common as] fur, while those who have awakened to the Way are [as rare as] a horn.

The phrase, “**Like wood or stone, which does not move or sway,**” directly expresses the level of a person who maintains no-mind. When people have not the slightest understanding of Buddhist training, they have nothing to be afraid of. However, when people who have opened their eyes retain subtle lingering delusions, they may continue to be seized by fear.

People can handle what they can understand.

thể như như, trong như cây đá không động không lay, ngoài như hư không chẳng bít chẳng ngại, không năng sở, không chỗ nơi, không tướng mạo, không được mắt.

Người thú hương mà không dám vào pháp này, sợ lạc vào không, không có chỗ nơi nương tựa, trông thấy bờ mé rồi thoái lui.

[Nhiều người hay] so sánh để tìm hiểu biết rộng. Thế nên người hiểu biết (nhiều) như lông, người ngộ đạo (ít) như sừng.

Câu, “**như cây đá không động không lay**”, trực tiếp thể hiện địa vị người tu duy trì sự vô tâm. Khi mọi người không hiểu biết chút nào về tu tập đạo Phật, họ không có gì phải sợ. Tuy nhiên, khi người đã mở mắt sáng vẫn còn mê vọng vi tế, họ có thể còn sợ hãi.

Ai cũng có thể vận dụng điều đã hiểu biết.

But when they come across something incomprehensible, they become puzzled and feel pushed to the edge of a precipice. At that moment, they become eager to secure rational understanding without being aware they are doing so. However, when you let all things go, you no longer care whether a certain thought arises or not. This is because nothing affects a practitioner who experiences no-thought.

**Mañjuśrī corresponds to principle. Samantabhadra corresponds to practice. “Principle” is the principle of true emptiness, which is free from obstructions. “Practice” is the practice that transcends characteristics and is inexhaustible.**

The Buddhadharma assumes there are no fixed characteristics. You should practice the Buddhadharma with discerning eyes. Only when you open your eyes will you be able to understand the bodhisattvas Mañjuśrī and Samantabhadra and to practice Buddhism. The moment you say, “These are the myriad practices of Samantabhadra,” that is nothing more than a sound you utter based on what you have learned and understood intellectually.

Nhưng khi không thể hiểu được, họ sẽ bối rối và cảm thấy bị đẩy ra bờ mé hố thẳm. Lúc đó, họ mong muốn bảo đảm sự hiểu biết hợp lý mà không biết họ đang xử sự như vậy. Tuy nhiên, khi mặc nhiên để mọi sự vật trôi qua, bạn không còn quan tâm liệu có khởi một niệm nào hay không. Như thế là do không có gì ảnh hưởng đến hành giả đang trải nghiệm vô niệm.

**Văn-thù xứng lý, Phổ Hiền xứng hạnh. Lý là lý chân không vô ngại.**

**Hạnh là hạnh lìa tướng không cùng.**

Phật pháp thừa nhận không có hình tướng cố định. Bạn nên tu tập Phật pháp với mắt sáng. Chỉ khi mở mắt sáng, mới có thể hiểu được Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền và tu Phật. Ngay lúc nói, “Đây là vạn hạnh của Phổ Hiền,” không gì khác hơn là âm thanh thốt ra dựa trên điều đã học được và hiểu trên kiến thức.

You cannot understand the true practices of the bodhisattva Samantabhadra without realizing them yourself. Those who have developed the power of looking at their original perfect endowments by opening their discerning eyes always act and speak just like Mañjuśrī and Samantabhadra. However, if you do not attain awakening, you may cultivate the six perfections and Samantabhadra's myriad practices all day long, but that will be nothing but hypocrisy, because you will not have transcended characteristics. Saying "do" or "do not" to those who have attained the power to transcend this level is like telling college students to answer questions meant for elementary-school students.

**Avalokiteśvara represents great loving-kindness. Mahāsthāmaprāpta represents great wisdom. Vimalakīrti means "pure name": "pure" refers to the nature while "name" refers to characteristics.**

Bodhisattvas, in fact, are free from characteristics.

Bạn không thể hiểu hạnh tu chân thật của Bồ-tát Phổ Hiền mà không tự mình công phu. Những người đã khai triển năng lực nhìn thấy năng lực toàn hảo khởi thủy nơi mình bằng cách mở mắt sáng thì luôn hành động và nói năng giống như Văn-thù và Phổ Hiền. Tuy nhiên, nếu không đạt ngộ, bạn có thể tu lục độ và vạn hạnh của Phổ Hiền suốt cả ngày, nhưng đó chỉ là đạo đức giả, bởi vì không lìa tướng. Nói "làm" hay "không làm", với người đạt năng lực vượt qua địa vị này cũng giống như bảo sinh viên đại học trả lời câu hỏi dành cho học sinh tiểu học.

**Quan Âm xứng đại từ; Thế Chí xứng đại bi;  
Duy-ma là Tịnh Danh. Tịnh là tánh, danh là tướng.**

Bồ-tát, trên thực tế, không có tướng mạo.

In order to indicate to the world what functions without characteristics, the ancient masters revealed these functions through such designations as Avalokiteśvara or Mahāsthāmaprāpta. In order to understand why, you must open the correct eye of the Buddhadharma. If you do not open that eye, you will simply display your intellectual understanding, not believing in what has actual value.

Compassion, wisdom, and purity do not exist separately. They are all inherent in your original nature.

**Since nature and characteristics are not different, [Vimalakīrti] is called “pure name.” The qualities represented by all the great bodhisattvas are inherent in all human beings. They are not separate from the one mind. If one awakens to it, they will be right there.**

Avalokiteśvara, Mañjuśrī, Samantabhadra, and Vimalakīrti are simply manifestations of the nature.

Để chỉ cho thế gian những hoạt dụng không hình tướng, các danh xưng như Quan Âm hoặc Đại Thế Chí. Để hiểu lý do tại sao, bạn phải mở chánh nhãn đối với Phật pháp. Nếu không mở chánh nhãn, bạn sẽ chỉ hiển thị sự hiểu biết tri kiến của mình, không tin vào điều có giá trị thực sự.

Từ bi, trí tuệ và thanh tịnh không hiện hữu riêng biệt. Tất cả đều vốn sẵn trong bản tánh nơi mình.

**Tánh và tướng không khác nên hiệu là Tịnh Danh<sup>2</sup> [Duy-ma-cật]. Phẩm hạnh chư đại Bồ-tát tiêu biểu nơi người đều hàm sẵn, không rời một tâm, ngộ đó tức phải.**

Quan Âm, Văn-thù, Phổ Hiền và Tịnh Danh chỉ đơn giản là thể tánh hiện hành.

---

<sup>2</sup> Thiền dạy rằng, dù thế giới hiện tượng dựa trên kinh nghiệm cảm giác chỉ hiện hữu tương đối, nhưng thật sai lầm khi xem là tách biệt với Một Tâm. Như Tâm Kinh nói: Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc; Sắc tức là Không và Không tức là Sắc.

In accordance with conditions created from appearances that are free from appearances, in which beginning and end are simultaneous, the nature becomes Avalokiteśvara, Mañjuśrī, Samantabhadra, or Vimalakīrti. Although the nature may take various forms, all these appearances are not separate from the nature.

If people know why this is, they will simply accept it as it is. If they don't know why, they will then seek it out. You may think, "I will have a vision of Avalokiteśvara" or "I will achieve everything by relying on the power of Avalokiteśvara through sincere recitations or prayers." In fact, your own discrimination creates such thoughts. These types of instructions, which of course do appear in Buddhist scriptures, are intended as an expedient for strengthening beginners' faith. People misunderstand these words as being ultimate expressions of truth because they do not know the true meaning of the scriptural teachings.

Awakening means that you turn one thought around and recognize the place of the nature, which is originally thus. Whatever appearances are reflected in it, they are all simply reflections of that nature.

Tùy theo duyên cảnh tạo ra từ sắc tướng mà vô tướng, trong đó khởi và diệt đồng thời, thể tánh hiện hành thành Quan Âm, Văn-thù, Phổ Hiền hoặc Tịnh Danh. Mặc dù thể tánh có thể mang nhiều hình tướng khác nhau, tất cả tướng mạo không tách rời thể tánh.

Nếu mọi người biết tại sao như vậy, họ sẽ đơn giản chấp nhận như vậy. Nếu không biết tại sao thì họ sẽ tìm hiểu. Bạn có thể nghĩ, "Tôi sẽ có nhãn kiến của Quan Âm, hoặc tôi sẽ đạt mọi sự dựa vào năng lực của Quan Âm nhờ tụng niệm hay cầu nguyện thành kính. Thực tế, sự phân biệt tạo ra suy nghĩ như vậy. Giáo lý này, tất nhiên xuất hiện trong kinh điển Phật giáo, là phương tiện nhằm củng cố tín tâm cho người sơ cơ. Mọi người hiểu nhầm những danh từ này là biểu hiện cứu cánh của lẽ thật vì họ không biết ý nghĩa thực sự của giáo điển.

Chúng ngộ có nghĩa đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và nhận ra vị trí của thể tánh, đó là xưa nay như thị. Bất cứ sắc tướng nào phản chiếu, tất cả chỉ là ảnh tượng phản chiếu của thể tánh.



If you know this, you can calmly accept them.

All sentient beings possess the same nature, so you should cherish your relationships with each of them. You should use your mind to help other people and live diligently; but better than trying to live diligently is living spontaneously. Then your mind transforms into Avalokiteśvara's power, Samantabhadra's vow, and Mañjuśrī's wisdom, so that you become able to benefit all sentient beings.

**These days, practitioners of the Way do not seek awakening within their own minds. Instead, they look outside their minds, clinging to characteristics and holding on to external objects, turning their backs on the Way.**

If you do not attain awakening, then even while calling on the buddhas and bodhisattvas, you turn your back on the buddhas without even knowing it. The moment you turn one thought around and realize the true form of the nature, which is originally thus, you realize that you have been generating defilements and clinging to false appearances throughout your life, without even being aware of doing so.

Nếu biết như thế, bạn có thể bình tĩnh chấp nhận.

Tất cả chúng sinh đều có cùng thể tánh, vì vậy bạn nên trân trọng mỗi tương giao giữa mình với mỗi người. Nên ứng dụng tâm giúp đỡ người khác và sống tinh tấn; nhưng hay hơn gắng sống tinh tấn là sống hồn nhiên. Sau đó, tâm bạn sẽ chuyển thành năng lực của Quan Âm, nguyện lực của Phổ Hiền, và trí tuệ của Văn-thù, hầu mang lại lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

**Nay người học đạo không hướng trong tâm mình mà ngộ,**

**bèn ở ngoài tâm chấp tướng theo cảnh đều trái với đạo.**

Nếu không đạt ngộ thì ngay cả trong khi xưng tán chư Phật và Bồ-tát, bạn đã quay lưng lại chư Phật mà không hề biết. Ngay lúc đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và nhận ra chân tướng của thể tánh, xưa nay như thị, bạn sẽ nhận biết mình đã tạo tác phiền não và dính mắc vào giả tướng suốt đời mình, thậm chí bất giác khi hành động như thế.

Regarding “the sands of the Ganges,” the Buddha said, “Even when all the buddhas and bodhisattvas, as well as Indra, Brahmā, and all the divinities, walk along those sands, those sands do not rejoice; even when oxen, sheep, ants, and insects tread along those sands, those sands are not enraged. Whether precious jewels or fragrant scents, those sands do not crave them; whether shit, urine, stench, or filth, those sands are not repelled by them.” This mind means the mind of no-mind. Since they are in this way far removed from all characteristics, sentient beings and all the buddhas have utterly no differences between them. If one is able to experience no-mind, this is then indeed the ultimate realm. If practitioners of the Way do not straightaway experience no-mind, they may train for numerous kalpas but never achieve the Way. As long as they are entangled in the meritorious practices of the three vehicles, they will be unable to attain liberation.

The nature is originally no-mind. No-mind refers to the perfect state in which you are able to accept and embrace everything.

Về “cát sông Hằng,” Phật nói: “Chư Phật, Bồ-tát, trời Đế-thích, Phạm thiên, và chư Thiên dù đạp giẫm đi qua, cát cũng chẳng mừng.

Trâu, dê, trùng, kiến giày xéo lên trên, cát cũng chẳng giận.

Trân bảo thơm tho, cát cũng chẳng tham;  
phân uế hôi thối, cát cũng chẳng ghét.”

Tâm này tức tâm mà không tâm, lìa tất cả tướng, chúng sanh chư Phật không có sai biệt,

chỉ hay vô tâm liền là cứu kính.

Người học đạo nếu không thể thẳng đó vô tâm thì nhiều kiếp tu hành trọn không thành đạo, bị công hạnh tam thừa ràng buộc, không thể được giải thoát.

Thế tánh xưa nay là vô tâm. Vô tâm đề cập đến trạng thái viên mãn mà bạn có thể chấp nhận và đón chào mọi thứ.

If you do not realize no-mind, you cannot achieve the Way, even though you train yourself for years on end.

Mazu Daoyi said, “The everyday mind is the Way.” However, if you create or seek out this everyday mind, you have already deviated from it. The mind that you originally possess, the mind that is untainted, uncontaminated, and pure, is in fact everyday mind, no-mind, the original face, and the source of the nature. The conditions that derive from this mind create all different kinds of perceptual objects. Turning one thought around, you realize that you and all the buddhas and patriarchs are originally endowed with this same nature.

It may be that you are able to practice by following a sequence of steps. However, do not cling to this way as the sole right way; for without realizing no-mind, you will simply compound your ignorance.

**Nevertheless, in realizing this mind, there is slow and fast.**

“I am ignorant. How is it possible I am not even slightly different from a buddha?”

Nếu không chứng ngộ vô tâm, bạn không thể đạt Đạo, mặc dù đã công phu nhiều năm liền.

Mã Tổ Đạo Nhất nói, “Tâm bình thường là Đạo.<sup>3</sup>” Tuy nhiên, nếu tạo tác hoặc tìm tâm bình thường, bạn đã rời xa. Tâm xưa nay sẵn có, là tâm vô lậu, bất nhiễm và thanh tịnh, thực tế là tâm bình thường, vô tâm, gương mặt xưa nay và căn nguyên của thể tánh. Duyên cảnh xuất phát từ tâm này tạo ra tất cả loại đối tượng nhận thức khác nhau. Đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), sẽ nhận ra bạn và tất cả chư Phật và chư Tổ xưa nay đều hàm sẵn cùng một thể tánh.

Có thể bạn hành trì theo thứ lớp. Tuy nhiên, đừng bám vào pháp tu này là duy nhất đúng thật; vì không nhận ra vô tâm, chỉ làm sự vô minh của mình nặng thêm.

**Nhưng, chứng ngộ tâm này có nhanh chậm.**

“Tôi là ngu phu. Làm sao tôi lại có thể không khác chút nào với Phật?”

---

<sup>3</sup> Mã Tổ Ngữ Lục.

This wrong view comes from your attachment to your body. You must believe that, from the standpoint of absolute truth, there is no distinction between you and a buddha. Since you do not believe what you should believe and follow something ineffectual instead, you become demonic and fooled by ghosts. Here I am talking only about the nature. Whether different perceptual objects appear or not, you need only follow that original nature; you need not be attracted any longer by perceptual objects that arise in dependence on conditions.

**There are those who, on hearing the dharma, attain no-mind in a single moment of thought. But there are also those who attain no-mind after progressing through [the extended bodhisattva path, that is] the ten faiths, ten abodes, ten practices, and ten dedications; there are even those others who attain no-mind only after arriving at the ten stages (*bhūmi*) [the culmination of the bodhisattva path]. Whether long or short, if you achieve no-mind, then it will be right there; there is nothing more you need to practice or realize.**

Quan điểm sai lầm này xuất phát từ dính mắc với thân. Bạn phải tin rằng, từ quan điểm chân đế, không có sai khác giữa bạn và Phật. Vì không tin vào điều nên tin và ngược lại tuân theo việc vô ích, nên bạn thành ma quỷ và bị ma quỷ lừa dối. Ở đây tôi chỉ nói về thể tánh. Cho dù đối tượng tri giác khác nhau có xuất hiện hay không, bạn chỉ cần tuân theo bản tánh; không cần dính mắc vào đối tượng tri giác phát khởi phụ thuộc vào duyên sinh.

**Có người nghe pháp, một niệm liền được vô tâm. Có người đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng mới được vô tâm. Thậm chí có người khác được vô tâm chỉ sau khi đến thập địa Bồ-tát đạo.**

**Dài hay ngắn được vô tâm mới trụ,  
lại không có thể tu, không có thể chứng,**

**In reality, there is nothing to attain — this is true, not false.**

If you conclusively realize the innate no-mind, you will know already that you have relied on your nature; consequently, you will not delude yourself into thinking there is something else you need to attain.

**Whether you attain it in a single moment of thought or only after mastering the ten stages, both approaches are equally effective. There is no distinction in their depth or shallowness; [prolonging practice] merely entails sequential kalpas of needless bitterness and hardship.**

**Engaging in evil deeds or good deeds involves clinging to characteristics. If you cling to characteristics and perform evil deeds, you needlessly subject yourself to the cycle of saṃsāra. If you cling to characteristics and perform good deeds, you needlessly subject yourself to toil and drudgery.**

Once a distinction is made between you and me, the discriminative mind is inevitably generated. When facing a problem, some people can solve it at once while others solve it only after numerous trials and errors.

**thật không [một vật] sở đắc, chân thật không dối.<sup>4</sup>**

Nếu chắc chắn chứng ngộ vô tâm bản hữu, bạn sẽ biết rằng mình đã nương tựa thể tánh nơi mình; do đó, sẽ không mê vọng nghĩ rằng cần phải đạt điều gì khác.

**Người chỉ một niệm mà được, cùng người đến thập địa mới được, công dụng tương đương, không có sâu cạn, chỉ là nhiều kiếp [công phu] luống chịu khổ nhọc vậ<sup>5</sup>.**

**Tạo ác tạo thiện đều là chấp tướng<sup>6</sup>. Chấp tướng tạo ác luống chịu luân hồi; chấp tướng tạo thiện luống chịu nhọc nhằn.**

Một khi giữa bạn và tôi thấy sai khác, tâm phân biệt chắc chắn phát khởi. Khi gặp vấn đề, một số người có thể giải quyết ngay lập tức trong khi người khác chỉ giải quyết sau nhiều thử nghiệm và sai sót.

---

<sup>4</sup> Bát-nhã Tâm Kinh.

<sup>5</sup> Phước đức, tuy có hay tốt, không liên quan gì đến sáng Đạo.

<sup>6</sup> Theo Thiền, người tu hành động không nhắm tạo phước và xem đó là phương tiện đưa đến chứng ngộ. Pháp tu không dính mắc vào tạo tác cũng như kết quả.

However, whether you solve a problem all at once or through a series of steps, the solution is the same.

Those who toil for a long time are dimwitted. If you can attain a great awakening all at once, that is all you need to do. If you attempt to gain still greater awakening through more training, you cannot but be called foolish. “What I realized first was shallow. But after further realizations, I have gone still deeper.” This statement appears to make sense, but it is flawed. Those who have awakened in this manner are clinging to a sequence of steps, and they teach their students to follow the same approach. Master Huangbo made Pei Xiu awaken right away through the Seon of the patriarchs, without following a sequential series of steps. The moment Pei Xiu turned one thought around and saw what he in fact possessed innately, his transformation was complete.

However, even after you achieve a breakthrough, if you arouse the thought that you want to become a buddha or bodhisattva, you delude yourself, regress from your achievement, and ignore the instructions of spiritual mentors.

Tuy nhiên, cho dù giải quyết vấn đề thành linh hay theo thứ lớp, giải pháp đều giống nhau.

Những người luống chui nhọc nhằn thời gian dài sẽ u lùn. Nếu thành linh đại ngộ, đó là tất cả việc cần yếu. Nếu cố gắng đạt ngộ lớn hơn qua công phu nhiều hơn, sẽ không được gì ngoài sự ngu si. “Điều tôi nhận biết đầu tiên còn nông cạn. Nhưng sau những lần chứng ngộ tiếp theo thì sâu hơn.” Nghe ra có ý nghĩa, nhưng chưa trọn vẹn. Những người đạt ngộ như thế đang bám vào một chuỗi thứ lớp, và họ dạy thiền sinh của mình cùng một phương pháp. Hoàng Bá đã thúc đẩy Bùi Hưu đạt ngộ tức thì theo Tổ sư Thiền, không theo thứ lớp. Ngay lúc Bùi Hưu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và thấy ra điều thực sự vốn sẵn, sự chuyển hóa hoàn tất.

Tuy nhiên, ngay sau khi thấu phá, nếu khởi niệm muốn thành Phật hay Bồ-tát, bạn tự mê vọng, lui khỏi sự thành tựu của mình và quên mất lời thiện tri thức.

**Neither is equal to achieving direct realization of the original dharma for oneself through the words [of a master]. This dharma is the mind; outside the mind, there is no dharma. This mind is the dharma; outside the dharma, there is no mind. The mind is itself no-mind, but it is also free from no-mind.**

From the standpoint of absolute truth, nothing can be named or described. The masters of old called it “mind” to have a way of referring to it. But those who have already seen it have only to firmly embrace it. When it is time to eat, you eat; when it is time to sleep, you sleep. This is the sublime and mysterious function that is just as it is.

**If you presume the mind is no-mind, your mind will instead turn into something existent.**

Everything has originally been revealed, so what is there to remove? To cling to the practice of trying to stop your thoughts from arising is all wrong. When you realize that nothing has been aroused though you rouse thoughts all day long, you simply let your thoughts flow freely. Neither cling to nor reject those thoughts.

**Thấy đều không bằng một câu nói tự nhận được bản pháp. Pháp này tức là tâm, ngoài tâm không có pháp. Tâm này tức là pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm tự vô tâm, cũng không [trói buộc vào] vô tâm,**

Từ quan điểm chân đế, không một vật có thể đặt tên hoặc mô tả. Bậc cổ đức gọi “tâm” là một cách đề cập. Nhưng người đã nhận thấy “tâm” chỉ cần giữ tâm kiên cố. Giờ ăn thì ăn; giờ ngủ thì ngủ. Đây là hoạt dụng vi diệu và ẩn nhiệm tự như như.

**đem tâm cầu vô tâm, tâm trở lại thành có. Thâm khế hội mà thôi.**

Mọi sự xưa nay đã hiển lộ, vậy có gì phải trừ bỏ? Chấp dính vào pháp tu cố gắng ngăn chặn niệm tưởng sinh khởi tất cả đều sai. Khi nhận biết không một vật khởi lên dù suốt ngày suy nghĩ, bạn chỉ cần mặc nhiên để niệm tưởng của mình trôi chảy tự do, không bám dính cũng không đề kèm.

**Just silently accord with it and let all discursive and conceptual thought come to an end. This is why it is said, “The pathways of words and speech are eradicated, and the sphere of compounded things (*samskāra*) is extinguished.” This mind is the buddha whose original source is pristine. All human beings possess it. Since even wriggling worms possess numinosity, they are but one single substance with all the buddhas and bodhisattvas, without an iota of difference. It is merely due to delusory thoughts and discrimination that they generate various karmic fruitions.**

If you attain a great awakening to the truth, you will naturally realize that you are not different from the buddhas and will understand what has brought about this presumption of difference.

The buddhas appear in the world to reveal the path. The patriarchs and teachers have carried on this work in subsequent generations. Otherwise, how would we have come to know about this path? We should be grateful to them all.

\*

**[Lặng yên] dứt các nghĩ bàn,**

**nên nói dứt đường ngôn ngữ, diệt chỗ tâm hành<sup>7</sup>.**

**Tâm này là bản nguyên thanh tịnh, Phật và người đều có.**

**Các loài bò bay máy cựa cùng chư Phật, Bồ-tát một thể không khác. Chỉ vì vọng tưởng phân biệt tạo các thứ nghiệp.**

Nếu đại ngộ lẽ thật, tự nhiên bạn sẽ nhận biết mình không khác với chư Phật và sẽ hiểu điều gì đã khiến giả định sai khác như thế.

Chư Phật xuất hiện trên thế gian khơi dậy Đạo pháp. Chư Tổ và thiền sư đã hoàn thiện công trình này qua bao thế hệ tiếp nối. Nếu không thì làm sao chúng ta có thể biết đường Đạo này? Chúng ta nên biết ơn tất cả.

\*

---

<sup>7</sup> Đại Trí Độ Luận.



### **3. The Mind That Is Originally Pure**

**For the primordial buddha, there is in reality not a single thing. He is just void, pervasive, quiescent, and serene; bright, sublime, peaceful, and blissful.**

When light comes, the mind is bright; when darkness comes, the mind is dark. Although it is in fact neither light nor dark, the mind is the brightest of the bright and the darkest of the dark.

**If you yourself enter deeply into awakening, just like that, here it is. It is perfect and complete, without the slightest deficiency.**

Whether you have awakened or not, you are endowed with the original nature. You live, but without knowing your true origin. Fortunately, you have encountered the Buddha's teachings and achieved a spiritual breakthrough. However, since you still are subject to past habituations, you may ask yourself, "I have cultivated Buddhism for so long; why are delusions still arising?"

### **3. Tâm Xưa Nay Thanh Tịnh**

**Trên quả Phật sẵn có, thật không một vật, rỗng suốt vắng lặng sáng sủa, nhiệm màu an lạc.**

Khi ánh sáng đến, tâm sáng; khi bóng tối đến, tâm tối. Mặc dù thực tế tâm không phải ánh sáng hay bóng tối, nhưng tâm sáng nhất trong ánh sáng và tối nhất trong bóng tối.

**Phải tự ngộ nhập thâm sâu, thẳng đó là phải, tròn đầy sẵn đủ không có thiếu sót.**

Cho dù có chứng ngộ hay không, bạn vẫn hàm sẵn bản tánh. Bạn sống, nhưng không biết chân nguyên nơi mình. May mắn thay, bạn gặp giáo lý của Phật và thành tựu thấu phá. Tuy nhiên, vì vẫn phải chịu tập khí trong quá khứ chi phối, bạn có thể tự hỏi, "Tôi đã tu tập đạo Phật rất lâu; tại sao mê vọng còn phát sinh?"

Nonetheless, do not try to get rid of or chase after that thought.

**You may practice strenuously for three infinite [eons] and progress sequentially through all the stages and levels; even so, when in a single moment of thought you finally attain realization, you will just realize that you are intrinsically a buddha yourself.**

What we realize after many years of practice is the simple fact that we are originally buddhas. We should not mistakenly believe that only a particular action is the correct practice. We practice at this present moment because we recognize the fact that we created karma in the past. Therefore it is ignorant to think that we need to practice; but it is even more ignorant to say that we do not need to practice. How, then, should we practice?

**Above all, nothing further can be added to that one thing.**

The nature, “**that one thing**,” can be neither diminished nor augmented.

Tuy nhiên, đừng cố gắng thoát khỏi hoặc đuổi theo suy nghĩ này.

**Giả sử người tinh tấn tu hành trải qua ba vô số kiếp, [tiến bộ từng bước] qua các địa vị, dù như thế, khi một niệm chứng được, chỉ là chứng ngộ Phật sẵn có.**

Điều chứng nghiệm sau nhiều năm tu tập là thực tế đơn giản rằng chúng ta xưa nay là Phật. Không nên lầm tưởng chỉ một hành động đặc biệt là công phu đúng. Chúng ta công phu hiện thời vì nhận biết thực tế rằng mình đã tạo nghiệp trong quá khứ. Do đó, thật ngu si khi nghĩ rằng cần phải tu hành; nhưng thậm chí còn ngu si hơn khi nói không cần phải tu hành. Vậy, làm sao tu?

**Kỳ thật, trên Phật của mình không một vật thêm được<sup>8</sup>.**

Thế tánh, “**một vật này**,” chẳng giảm chẳng tăng.

---

<sup>8</sup> Ngộ xuất hiện như một ánh chớp, cho dù có kinh qua những giai đoạn chuyển biến trước đó hay không.

When it changes, it may become a buddha, bodhisattva, śrāvaka, or pratyekabuddha. It may take a specific form or no form at all. Even though it appears anywhere and anytime in various forms, it does not lose its original face, which is always the same. The moment you realize this, let it go and cling to nothing else. There may be occasional traces of you wasting time or falling into stupidity, but the nature remains unaffected and is always just the same.

**If you look back on your efforts over successive kalpas, all are illusory actions that took place in a dream. Therefore the Tathāgata says, “I indeed attained nothing from *anuttara[samyaksaṃ]bodhi* [supreme, perfect enlightenment]. Were I to have attained something, then the Buddha Dīpaṃkara would not have given me this prophecy.” He also said, “This dharma is equal [in every sentient being]; there is no superior or inferior. This is called bodhi.”**

Khi chuyển hóa, có thể thành Phật, Bồ-tát, Thanh văn hoặc Duyên giác. Có thể mang hình tướng cụ thể hoặc không có hình tướng nào. Mặc dù xuất hiện bất cứ đâu và lúc nào dưới nhiều hình tướng khác nhau, vẫn không mất đi gương mặt xưa nay, tức luôn y hệt. Ngay lúc nhận biết như thế, hãy cho qua và chớ bám dính điều gì khác. Có thể đôi khi bạn lãng phí thời gian hoặc rơi vào ngu si, nhưng thể tánh vẫn không ảnh hưởng và luôn như nhau.

**Xem lại công dụng nhiều kiếp thấy đều là việc làm trong mộng.**

**Cho nên Như Lai nói: “*Ta đối với A-nậu Bồ-đề (Vô thượng Chánh giác) thật không có sở đắc, nếu có sở đắc, đức Phật Nhiên Đăng ắt không thọ ký cho ta*”<sup>9</sup>.”**

**Lại nói: “*Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, ấy gọi là Bồ-đề.*”**

---

<sup>9</sup> Đây dẫn từ kinh Kim Cang. Phật Nhiên Đăng vào thời quá khứ có thọ ký cho Phật Thích-ca giác ngộ thành Phật. Ý Hoàng Bá muốn nói là Phật Nhiên Đăng sẽ không thọ ký nếu cho rằng giác ngộ thành Phật không phải vốn sẵn có xưa nay.

The Buddha Dīpaṃkara offered the prophecy of Śākyamuni Buddha's future buddhahood because Śākyamuni demonstrated in his previous lifetimes the ability to manifest the nature in various ways. He was able to become a buddha not because he had cultivated the full range of practices that would lead to buddhahood — meaning, he did not receive that prophecy because he practiced. Rather, he received this prophecy of his future buddhahood from the Buddha Dīpaṃkara as a token gesture when the time was right. The making and receiving of the prophecy reveal that the Buddha and all sentient beings are one and the same.

If you cower as if you are facing a sheer precipice, thinking, “Since achieving buddhahood would take eons of practice, it is irrelevant to me,” this is wrong. There is no near or far regarding the original nature. You have lived your life turning your back on your original face and never caring about enlightenment. Now, change your way of thinking and believe that enlightenment has always been innate to you. At first, when you listen to all kinds of explanations, you cannot understand them and may become confused about whether you will be able to practice correctly.

Phật Nhiên Đăng tiên tri Thích-ca Mâu-ni là vị Phật tương lai vì Thích-ca Mâu-ni đã chứng minh trong kiếp trước khả năng hiện hành thể tánh nhiều cách khác nhau. Ngài có thể thành Phật không phải vì đã tu tập trọn vẹn các pháp tu dẫn đến Phật quả—nghĩa là ngài không nhận lời tiên tri do vì đã tu tập. Thay vì thế, ngài nhận lời tiên tri cho vị Phật tương lai nơi mình từ Phật Nhiên Đăng như một cử chỉ biểu hiện sẽ minh chứng khi đúng thời. Việc hiện thực và tiếp nhận lời tiên tri cho thấy Đức Phật và tất cả chúng sinh là một và không khác.

Nếu bạn co rúm như thể đang đối mặt trước vách núi thẳng đứng, nghĩ rằng, “Vì thành tựu Phật quả sẽ trải qua nhiều kiếp công phu, điều trên không liên quan đến tôi,” thế là sai. Bản tánh thì không gần hoặc xa. Bạn đã sống đời mình chối bỏ gương mặt xưa nay nơi mình và chưa hề quan tâm đến giác ngộ. Bây giờ thì thay đổi đường lối suy nghĩ và tin rằng giác ngộ luôn luôn vốn sẵn nơi mình. Mới đầu, khi nghe tất cả loại giải thích, bạn không thể hiểu và có thể bối rối liệu mình có tu tập đúng hay không.

However, as you recollect the teachings of the Buddha and the patriarchs, you become convinced about the truth of your original nature.

**This pure mind, the original fount — whether in sentient beings or all the buddhas, whether in the mountains or rivers of this world, whether endowed with characteristics or free of characteristics — in all cases, it pervades all realms in the ten directions. Utterly equanimous, it has no characteristics of self or other.**

Everything in the past, present, and future originates from the sea of the nature. Nothing has existed except this one thing. Practitioners who have not yet opened their eyes require no further explanation. Instead, they should be pushed into a dead end, where they are forced to solve the fundamental problem for themselves.

**This pure mind, the original fount, is always itself perfectly bright, its radiance illuminating everywhere.**

Tuy nhiên, khi nhớ lại lời dạy của Đức Phật và chư Tổ, bạn bị thuyết phục về lẽ thật của bản tánh nơi mình.

**Tức bản tâm thanh tịnh này, chúng sanh, chư Phật, núi sông, thế giới, có tướng, không tướng, khắp cả mười phương thế giới, tất cả đều bình đẳng không có tướng ta và kia.**

Mọi sự vật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều bắt nguồn từ biển tánh. Không có gì hiện hữu ngoại trừ một vật này. Hành giả chưa mở mắt sáng không cần giải thích thêm. Ngược lại, nên đẩy họ vào ngõ cụt, bắt buộc phải giải quyết việc bản phận của chính mình.

**Bản tâm nguyên thanh tịnh này thường tự tròn sáng soi khắp,**

**Since people of this world are not awakened, they just recognize their seeing, hearing, sensing, and knowing as their minds. Since they are blinded by seeing, hearing, sensing, and knowing, they do not perceive their original essence, which is seminal and bright.**

Here, the fount is nothing but our own minds. This clear and bright mind, which illuminates everything and discerns the myriad things, is the nature. Since our minds are blinded by our own seeing, hearing, sensing, and knowing, we miss what makes seeing, hearing, sensing, and knowing possible.

This explanation is very subtle, but the difference between knowing and not knowing is huge. There is no way to proceed except by finding a way out of that blindness for yourself.

**If right here and now you simply maintain no-mind, the original essence manifests of itself, like the great orb of the sun that rises in the sky and shines throughout the ten directions without obstructions.**

**mà người đời không ngộ,  
chỉ nhìn cái thấy-nghe-hiểu-biết làm tâm,  
bị cái thấy-nghe-hiểu-biết che đậy,  
cho nên không thấy được bản thể, tức là tính  
minh.**

Ở đây, nguồn mạch không có gì ngoài tâm chúng ta. Tâm minh bạch này, chiếu sáng mọi sự vật và biện biệt vạn pháp, chính là thể tánh. Vì tâm mê mờ bởi thấy-nghe-hiểu-biết che đậy, chúng ta lầm qua điều khiến thấy-nghe-hiểu-biết có thể có.

Giải thích này rất tinh tế, nhưng sai khác giữa biết và không biết rất lớn. Không có cách nào tiến hành ngoại trừ tìm cách tự mình thoát khỏi mù quáng.

**Chỉ nên thẳng đó vô tâm thì bản thể tự hiện.  
Như vàng mặt trời lên trên hư không soi sáng  
khắp mười phương không có chướng ngại.**

**Therefore, if practitioners of the Way acknowledge only what they see, hear, sense, and know, and act accordingly, then when they are emptied of what they see, hear, sense, and know, their mental pathways will be cut off, and there will be no point of access.**

If you maintain a state of no-mind, the essence will be immediately revealed to you. However, people turn their backs on the original mind and presume that what sees, hears, senses, and knows is the mind. Strive instead to identify the moment the mind begins to function—that is, the moment before a thought arises and the moment when this thought first arises. If the conditions are right, the wall collapses in that moment. Being “emptied” does not mean that we are emptied by doing something. Because the mind is originally empty, we only need to let it be, just as it is.

You may have tasted the flavor of Buddhist practice, but this still may not be easy to do. “Let it be, just as it is” means that you neither swallow it nor spit it out. As you practice, this will begin to make sense. But after you finish practicing, it will mean something totally different.

**Người học đạo chỉ [ghi] nhận cái thấy-nghe-hiểu-biết, và động tác thi vi (khế hợp); là “không” đối với thấy-nghe-hiểu-biết tức là đường tâm bất dứt không lối vào.**

Nếu duy trì trạng thái vô tâm, bản thể sẽ lập tức tự hiện. Tuy nhiên, mọi người chối bỏ bản tâm và cho rằng những gì thấy-nghe-hiểu-biết là tâm. Ngược lại, hãy cố gắng nhận diện lúc tâm bắt đầu vận hành—đó là lúc trước khi một niệm xuất hiện và lúc niệm này xuất hiện đầu tiên. Nếu đủ duyên, bức tường sụp đổ tức thì. Là “Không” không có nghĩa chúng ta thành Không bằng cách tạo tác. Bởi vì tâm xưa nay vốn Không, chúng ta chỉ cần để mặc nhiên, tự như như.

Bạn có thể đã nếm trải hương vị tu tập đạo Phật, nhưng vẫn không dễ thực hiện. “Hãy mặc nhiên, tự như như” có nghĩa không nuốt vào cũng không nhổ ra. Vì có tu tập, nên việc này sẽ bắt đầu có ý nghĩa. Nhưng sau khi tu tập xong, nghĩa lý sẽ hoàn toàn khác.

You might say that these words are difficult to digest. However, the thing that says this is difficult — let go of that thing. Say someone asks you, “How am I supposed to let go?” If you answer, “I’ve no idea; do whatever you want,” people would likely call you irresponsible. But this is not being irresponsible; it is instead directly pointing out the way forward from a standpoint of ultimate responsibility.

**You only recognize the original mind at the sites where you see, hear, sense, and know. Even so, the original mind does not involve seeing, hearing, sensing, and knowing, and it is also not separate from seeing, hearing, sensing, and knowing. To put it simply, do not try to understand intellectually what you see, hear, sense, and know; do not develop thoughts regarding what you see, hear, sense, and know; do not seek the mind separate from what you see, hear, sense, and know; and do not cling to the dharma while abandoning what you see, hear, sense, and know. It is neither identical nor discrete, neither abiding nor attached.**

Bạn có thể nói câu này rất khó lĩnh hội. Tuy nhiên, nói lên như thế quả khó khăn—hãy buông bỏ. Hãy trả lời nếu ai hỏi, “Làm sao buông bỏ?” Nếu trả lời, “Tôi không có ý kiến; hãy làm theo ý,” họ sẽ bảo bạn vô trách nhiệm. Nhưng không phải vô trách nhiệm; ngược lại, đó là trực tiếp chỉ ra con đường trước mặt từ quan điểm trách nhiệm cùng tột.

**Chỉ nơi cái thấy-nghe-hiểu-biết nhận ra bản tâm. Song bản tâm không thuộc cái thấy-nghe-hiểu-biết, cũng không rời cái thấy-nghe-hiểu-biết. Cốt yếu là chớ ở trên cái thấy-nghe-hiểu-biết khởi phân biệt.**

**Cũng chớ ở trên cái thấy-nghe-hiểu-biết mà động niệm.**

**Cũng chớ lìa thấy-nghe-hiểu-biết mà tìm tâm. Cũng chớ bỏ cái thấy-nghe-hiểu-biết mà nhận pháp.**

**Không tức, không ly, không trụ, không trước,**



**It is completely autonomous both spatially and temporally, so there is nowhere that is not the site of enlightenment.**

This mind is the buddha. If you seek the buddha somewhere else, you are wrong. The pristine site of enlightenment (*bodhimaṇḍa*) is that which is not different from the nature anytime or anywhere. Do not make the mistake of seeking this site while turning your back on it.

**When people of this world hear that all the buddhas transmit the mind-dharma, they assume there is a discrete dharma that can be realized and acquired with reference to the mind. They then seek that dharma with the mind, not knowing that the mind is nothing but that dharma and that dharma is nothing but the mind. You cannot seek the mind with the mind. [If you try,] the day of your attainment will never come, even after millions of kalpas.**

If people would just recognize that what sees, hears, senses, and knows is the mind, their practice would be far easier.

**tung hoành tự tại, không chỗ nào mà không phải là đạo tràng.**

Tâm này là Phật. Nếu tìm kiếm Phật ở nơi khác, tức sai lầm. Vị trí thanh tịnh của đạo tràng là nơi không khác với thể tánh mọi thời mọi chỗ. Đừng sai lầm đi tìm kiếm chỗ nơi trong khi đang chối bỏ mà không biết.

**Người đời nghe nói “chư Phật đều truyền tâm pháp”, cho là trên tâm riêng có một pháp có thể chúng có thể thủ, bèn đem tâm tìm pháp.**

**Họ không biết tâm tức là pháp, pháp tức là tâm, không thể đem tâm lại cầu tâm,**

**trải ngàn muôn kiếp trọn không có ngày được.**

Nếu mọi người chỉ nhận ra thấy-nghe-hiểu-biết là tâm thì việc tu tập của họ sẽ còn lâu mới dễ dàng.

Not knowing what the mind is, they seek it without understanding what they are doing. They do not grasp that the mind has been with them since time immemorial and will be with them forever. Or perhaps they know intellectually this is the mind, but until they truly realize it, they will inevitably continue wandering.

**It is better to maintain no-mind here and now; this is the original dharma. It is like a wrestler unaware that there is a jewel on his forehead who looks everywhere for it outside; even though he travels throughout the ten directions [in search of it], he is never able to find it. But as soon as a wise man points to it, he sees for himself that the jewel was there the entire time. Therefore, if you practitioners of the Way are deluded about your own original mind and don't recognize that it is the buddha, you will seek it outside and engage in a variety of practices, relying on a graduated process of realization. Even if you diligently look for it in this manner over successive kalpas, you will never achieve the Way. It is better to maintain no-mind here and now.**

Không biết tâm là gì, họ tìm kiếm mà không hiểu việc đang làm. Họ không lĩnh hội rằng tâm đã ở nơi họ từ xa xưa và sẽ ở nơi họ mãi mãi. Hoặc có lẽ họ hiểu biết theo tri kiến là tâm, nhưng cho đến khi thực sự chứng nghiệm, chắc chắn họ sẽ tiếp tục lang thang.

**Đâu bằng chính nơi đó vô tâm, tức là bản pháp.**

**Như người lục sĩ quên [không biết] hạt châu trên trán, hướng ra ngoài tìm kiếm, chạy khắp mười phương trọn không thể được. Người trí chỉ cho, liền đó tự thấy bản châu như cũ. Người học đạo mê bản tâm mình không nhận là Phật, bèn hướng ra ngoài tìm cầu khởi công dụng hạnh, y thứ lớp chứng, nhiều kiếp cần cầu hằng không thành đạo.**

**Không bằng thẳng đó vô tâm.**

The Lesser Vehicle teaches a sequence of stages and steps leading to enlightenment, ones that are adapted to the śrāvakas' mental capacities. Since the Great Vehicle and the Supreme Vehicle know that such steps are just provisional expedients, they dispense with stages of practice and instead reveal directly the original state of no-mind. If you attain awakening in one moment of thought, you see the nature directly and achieve the goal without having to master a series of stages. If this sudden approach seems too difficult, though, you might find yourself thinking, "I should just go as far as I can as a first step. How could I possibly reach the end all at once?" People have this view because they have not encountered the right conditions; whether they are "going" or "not going," they are always using the original mind.

If somebody who already knows this truth helps you open your eyes to the fact that what is here right now is the mind, you can open yourself to that truth. But sometimes you may fail to accept it even though your eyes have been opened. Some confused people say their progress in practice feels constrained even though it appears to be taking effect.

Tiểu thừa dạy nhiều giai đoạn thứ lớp dẫn đến giác ngộ, có giai đoạn thích nghi với căn cơ Thanh văn. Vì Đại thừa và Tối Thượng thừa biết rằng thứ lớp như vậy chỉ là phương tiện tạm thời, nên không cần tu tập thứ lớp và thay vì thế, hiển lộ trực tiếp trạng thái vô tâm xưa nay. Nếu đạt ngộ trong một niệm, bạn sẽ trực tiếp kiến tánh và thành tựu cứu cánh mà không cần phải tinh thông qua thứ lớp. Tuy nhiên, nếu phương pháp đốn tu này có vẻ quá khó khăn, bạn có thể thấy là mình sẽ nghĩ, "Bước đầu tiên nên tiến càng xa càng tốt. Làm thế nào có thể thành linh đạt cứu cánh?" Sở dĩ có quan điểm trên vì không gặp đúng duyên; cho dù "cát bước" hay "không cát bước," họ vẫn luôn sử dụng bản tâm.

Nếu có ai biết lẽ thật này giúp bạn mở mắt sáng trước thực tế rằng điều gì ngay đây bây giờ là tâm, bạn có thể tự khai mở lẽ thật. Nhưng đôi khi bạn không chấp nhận mặc dù đôi mắt của bạn đã mở sáng. Một số người mê lầm nói rằng họ cảm thấy sự tiến tu bị hạn chế mặc dù dường như có hiệu lực.

Such people may eventually turn their backs on Buddhist training and end up going in a different direction.

The “Tathāgata’s Nature” chapter of the *Mahāparinirvāṇa Sūtra* tells a story about a wrestler, an attendant in the royal court, who had a diamond on his forehead between his eyebrows. One day, during a wrestling match, his opponent bumped his forehead and, as a result, the diamond he was so proud of was pushed under his skin so he couldn’t see it. Thinking that he had lost it, he began to search for it everywhere. Later, a wise doctor informed him that the diamond had been there on his forehead the entire time. At that moment, the wrestler realized the inconceivable principle. This story tells us that all sentient beings originally possess the buddha nature, but they sometimes need guidance from a spiritual mentor in order to see it.

**Know with certainty that all dharmas originally are nonexistent and unascertainable. There is nothing on which to rely and nothing in which to abide; there is no subject and no object. If you do not arouse deluded thoughts, you will realize bodhi.**

Những người như vậy rốt cuộc có thể rời bỏ tu tập đạo Phật và đi theo một hướng khác.

Chương Như Lai Tánh của kinh Đại-bát Niết-bàn kể câu chuyện về một đô vật, là thị giả trong triều đình, có viên kim cương trên trán giữa hai lông mày. Ngày nọ, trong một trận đấu, đối thủ đâm sâu vào trán anh và kết quả là viên kim cương mà anh ta rất tự hào bị ghim sâu dưới da khiến không nhìn thấy nữa. Nghĩ rằng mình đánh mất, anh bắt đầu tìm kiếm khắp nơi. Sau đó, một y sĩ thông thái cho biết viên kim cương vẫn ở trên trán anh lâu nay. Ngay lúc đó, người đô vật nhận ra lý lẽ bất khả tư nghì. Câu chuyện này cho chúng ta biết mọi chúng sinh xưa nay hàm sẵn Phật tánh, nhưng đôi khi họ cần một thiện tri thức chỉ dạy để nhìn thấy.

**quyết định biết tất cả pháp vốn không sở hữu,  
cũng không sở đắc, không y không trụ, không  
năng không sở,  
không khởi vọng niệm, liền chứng Bồ-đề.**

Delusions may arise, but if you allow yourself to be dragged around by them, you will end up turning your back on enlightenment. If you keep your mind clear and notice how those delusions arise, you can allow them to flow freely and no longer be dragged around by them. This becomes the perfection of the vow, one of the ten perfections (*pāramitā*). When you perfect for yourself the vow to save all sentient beings, you can draw on that aspiration in your actions in the ordinary world, but you have to be careful not to create unnecessary mirages that you then wander around within, saying that you are helping others when you are not even saving yourself.

Speaking of cultivating the perfections, adherents of other religions may be just as good as Buddhists at practicing them. They may also labor without sparing themselves in order to help others. However, such practices bring only temporary relief. This relief does not compare to the well-being you experience when you discover the cause of suffering and realize that there are originally no delusions.

Mê vọng có thể phát sinh, nhưng nếu để bị lôi kéo, cuối cùng bạn sẽ quay lưng lại với giác ngộ. Nếu giữ tâm sáng suốt và nhận thấy mê vọng phát sinh như thế nào, bạn có thể để mặc nhiên trôi chảy tự do và không còn bị lôi kéo loanh quanh. Đây là nguyện Ba-la-mật, một trong Thập Ba-la-mật. Khi tự hoàn thiện lời nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, bạn có thể chuyển khát nguyện này vào hành động của mình trong thế gian thường tình, nhưng phải cẩn thận không tạo ra ảo ảnh không cần thiết để lang thang trong đó, tự nhủ mình đang giúp người trong khi thậm chí chưa tự cứu mình.

Về tu tập Ba-la-mật, tín đồ các tôn giáo khác có thể hay tốt như người theo đạo Phật trong việc thực hành. Họ cũng có thể lao tác hết mình để giúp đỡ người khác. Tuy nhiên, thực hành như vậy chỉ mang lại khuây khỏa tạm thời. Khuây khỏa này không sao so sánh với hạnh phúc bạn trải nghiệm khi khám phá ra nguyên nhân đau khổ và chứng nghiệm xưa nay không có mê vọng.

It is correct to say that if you do not arouse delusion, you will realize wisdom right away. However, depending on your spiritual maturity, this claim might be confusing. If you are in the position to arouse faith based on your vow, this statement could expel all mirages. But if you try to remove delusions intentionally, you are creating problems for yourself. You do not enter into enlightenment by getting rid of delusions. Whether there are delusions or no delusions, if you recognize this fact, you will no longer be swayed by the arising of delusions, and they will simply vanish.

**When you realize the Way, you simply realize the buddha that is your original mind. Your efforts over successive kalpas will all have been needless practice. It is just as when the wrestler discovered the jewel, he only found the jewel that had been there all along on his forehead; it had nothing to do with all the efforts he had made looking for it outside. The Buddha said, “I in fact gained nothing from *anuttara[samyak]sambodhi*.”**

Thật đúng khi nói nếu mê vọng không khởi, sẽ nhận ra trí tuệ ngay lập tức. Tuy nhiên, tùy thuộc vào căn cơ thuần thực, điều kiện này có thể gây nhầm lẫn. Nếu đang ở vị thế phát khởi tín tâm dựa trên lời nguyện, câu trên có thể tổng khứ mọi ảo ảnh. Nhưng nếu cố gắng tác ý để loại bỏ mê vọng, bạn đang tạo ra vấn đề cho chính mình. Bạn không thâm nhập giác ngộ bằng cách thoát khỏi mê vọng. Cho dù có mê vọng hay không mê vọng, nếu nhận biết sự kiện này, bạn sẽ không còn bị lay động bởi mê vọng phát sinh, và mê vọng sẽ đơn giản biến mất.

**Đến khi chứng đạo, chỉ là chứng bản tâm Phật, nhiều kiếp dụng công [dường như] là tu sông.**

Như lục sĩ khi được hạt châu chỉ được hạt châu sẵn trên trán, không liên quan đến nỗ lực chạy ra ngoài tìm cầu.

**Cho nên Phật nói: “*Ta đối với A-nậu Bồ-đề thật không sở đắc.*”**

**Because he was afraid that people would not believe him, he demonstrated it by drawing on what is seen with the five types of eyes and what is spoken of through the five types of speech. This is true, not false; it is absolute truth (*paramārthasatya*).**

If you want to teach, teach those who are wise. If you teach those who are ignorant, they will be unable to digest what you impart, and to make matters worse, they might even make the mistake of understanding your teaching in their own ways. Therefore do not speak recklessly! Buddhist practitioners who listen to this type of instruction will find peace of mind. Nonpractitioners, on the other hand, seek only the intellectual pleasure that comes from satisfying their own curiosity and thereby miss the genuine pleasure that comes from liberation.

The Buddha's statement here comes from the *Diamond Sūtra*, where he speaks of the five eyes and five types of speech. The five eyes refer to the physical eye, divine eye, wisdom eye, dharma eye, and buddha eye; the five types of speech mean speaking the truth, speaking in accordance with reality, speaking of things as they are, speaking without deception, and speaking without prejudice.

**Sợ e người không tin nên dẫn ngũ nhãn đã thấy, năm câu đã nói,**

**chân thật không dối là đệ nhất nghĩa đế.**

Nếu muốn chỉ dạy, hãy dạy những người khôn ngoan. Nếu dạy những người thiếu hiểu biết, họ sẽ không lĩnh hội nổi điều bạn truyền đạt, và có thể làm vấn đề tồi tệ thêm, thậm chí họ có thể hiểu sai cách dạy của bạn theo ý riêng của họ. Do đó, đừng giảng nói liêu lĩnh! Hành giả tu Phật nghe theo chỉ dẫn này sẽ thấy an tâm. Mặt khác, người không chuyên tu chỉ tìm kiếm niềm vui tri kiến xuất phát từ thỏa mãn óc tò mò của họ và từ đó bỏ lỡ niềm vui chân thực từ sự giải thoát.

Giáo ngôn của Phật ở đây xuất phát từ kinh Kim Cang, chỗ ngài nói về ngũ nhãn và năm loại ngôn ngữ. Ngũ nhãn là nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn; năm loại ngôn ngữ gồm Chân ngữ là lời chân (sự thật), Thật ngữ là lời thật (phù hợp với thực tế), Như ngữ là lời như (như thị), Bất cuồng ngữ là lời không dối, Bất dị ngữ là lời chẳng khác (không có thành kiến.)<sup>10</sup>

<sup>10</sup> 1. Chơn ngữ là cả thấy loại hàm linh đều có tánh Phật. 2. Thật ngữ là cả thấy pháp vốn không có chi mà có. 3. Như ngữ là muôn pháp bản lai không động. 4. Bất cuồng ngữ là nghe pháp ấy đều đặng giải thoát. 5. Bất dị ngữ là muôn pháp vốn vắng lặng có chi "lạ!"

#### 4. Wise Nourishment

**Practitioners of the Way, have no doubt that the four great elements constitute the body, that these four great elements have no self, and that the self has no master.**

The four great elements of earth, water, fire, and wind, which constitute materiality, temporarily coalesce to form the body. However, there is no basis for presuming a self controls this body. Even though there is no self, Seon teachers tell you to find the “master” or “owner” (*zhurengong/juin’gong* 主人公) because you would otherwise not attempt to solve the fundamental problem of existence. While considering this issue, however, it is problematic if you simply memorize the words or repeat the question “Who is the master?” without actually rectifying your thoughts. Do not just memorize the words without being evaluated by someone who has real insight.

Open your eyes to that root, the true characteristic of things, so that you firmly grasp the unchanging fundamental reality of your life, a life in which everything else is otherwise changing.

#### 4. Trí Thực

**Người học đạo chớ nghi tứ đại làm thân, tứ đại không ngã, ngã cũng không chủ,**

Tứ đại đất, nước, lửa và gió, tạo thành vật chất, tạm thời kết hợp thành cơ thể. Tuy nhiên, không có cơ sở để một cái ngã điều khiển cơ thể. Mặc dù vô ngã, nhưng Thiền sư bảo tìm “chủ nhân ông<sup>11</sup>” vì nếu không bạn sẽ không cố gắng giải quyết việc bồn phận của sự hiện hữu. Tuy nhiên, khi xem xét vấn đề này, thật khó hiểu nếu chỉ ghi nhớ từ ngữ hoặc lặp lại câu hỏi. “Ai là chủ nhân?” mà không thực sự điều phục suy nghĩ của mình. Đừng chỉ ghi nhớ từ ngữ mà không được một người có tuệ giác thực sự thẩm định.

Hãy mở mắt sáng nhìn căn nguyên, chân tướng sự vật, để nắm vững thực tại nền tảng bất biến của đời sống mình, một cuộc sống trong đó ngược lại mọi vật khác đều vô thường.

---

<sup>11</sup> Bên tiếng Anh chữ Nho 主人公 là chủ nhân công.



Only then will you not be deluded, and at the same time will you not delude others.

**Know that this body has no self and no master. The five aggregates are mind, but the five aggregates have no self and no master.**

This body seems to be ours, but it really isn't. There is nothing there that can be called a "self." The five aggregates (*skandha*) of material form, sensations, perception, volitional factors, and consciousness are the mind, but none of those constitute a "self."

What, then, makes you move? Seon masters encourage you to raise the question "Who is dragging around this corpse?" in order to push you to see your original form for yourself. If you only inquire into this question intellectually, you will continue to analyze it and end up living a benighted life, spending your whole life searching in vain for the answer.

What I explain here is Master Linji's teaching of the three phrases, the mysterious gates of the "mystery in the essence," "mystery in the word," and "mystery in the mystery." It is said that you cannot even save yourself if you realize only the first of the three phrases.

Chỉ sau đó, bạn sẽ không mê vọng, và đồng thời bạn sẽ không mê hoặc người khác.

**cho nên biết thân này vô ngã và vô chủ. Chớ nghi năm ấm làm tâm, năm ấm vô ngã và vô chủ,**

Thân này có vẻ là của mình, nhưng thực sự không phải. Không có gì ở đó có thể gọi là "ngã." Năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tâm, nhưng không yếu tố nào tạo thành cái "ngã."

Điều gì khiến bạn chuyển động? Thiền sư khuyến khích bạn nêu câu hỏi "Ai đang kéo lê xác chết này?" để thúc đẩy bạn tự nhìn thấy tướng mạo chính mình xưa nay. Nếu chỉ tham cứu câu hỏi trên tri kiến, bạn sẽ tiếp tục phân tích và kết thúc cuộc sống trong u tối, dành cả đời tìm kiếm câu trả lời trong vô vọng.

Điều tôi giải thích ở đây là thiền sư Lâm Tế, giảng dạy về tam cú, tam huyền<sup>12</sup> "huyền trong thể," "huyền trong ngữ," "huyền trong huyền." Thậm chí bạn không thể tự cứu mình nếu chỉ chứng nghiệm câu đầu tiên trong ba câu.

<sup>12</sup> Một câu nói ra phải đủ ba cửa huyền. Một cửa huyền phải đủ ba yếu.

This is because the first phrase is only concerned with doctrinal concepts and intellectual thinking. When you move on to the live word of the meditative topic (*huatou/hwadu*) and realize the second phrase, the mystery in the word — that is, such hwadus as “Who is dragging around this corpse?” — you can become a master of both humans and divinities. However, when, thanks to a master’s blows and shouts, your whole body and mind become one with your doubt on the hwadu, it can be said that you have now opened your eyes to the third phrase, the mystery in the mystery.

When someone asks, “Without using your mouth, describe the ineffable fundamental reality that has no beginning and no end,” only those who have no further traces of attachment to speech will be able to digest this question and answer it. Others will just be confused, with no clue about what is what.

**Know therefore that this mind has no self and no master. The six sense bases, six sense objects, and six sense consciousnesses come into contact with each other and become subject to production and cessation, so this is also the case with them as well.**

Như thế là do câu đầu tiên chỉ liên quan đến các khái niệm giáo lý và tư duy tri kiến. Khi bạn chuyển sang hoạt ngữ của thoại đầu và nhận ra câu thứ hai, huyền trong ngữ—đó là thoại đầu như “Ai đang kéo lê xác chết này?”—bạn có thể thành thầy của trời người. Tuy nhiên, khi, nhờ bậc thầy đánh và hét, toàn bộ thân tâm bạn là một với nghi tình trên thoại đầu, có thể nói rằng bây giờ bạn mở mắt sáng đến câu thứ ba, huyền trong huyền.

Khi ai hỏi, “Không cần dùng miệng, hãy mô tả thực tại nền tảng vô thủy vô chung,” chỉ người không dấu vết chấp dính ngôn ngữ mới có thể lĩnh hội câu này và trả lời. Người khác chỉ bối rối, không biết manh mối là gì.

**cho nên tâm này không ngã cũng không chủ. Sáu căn, sáu trần, sáu thức hòa hợp sanh diệt cũng lại như vậy.**

**Since these eighteen elements of cognition are empty, everything is empty. There is only the original mind, which is serene and pure.**

“No” here in “no self” and “no master” is different from “no” as we usually understand it. Since purity and cleanliness in general are different from their religious counterparts, even though the word may be the same, this “no” is totally different in content. If you understand this difference, then you probably understand Zhaozhou Congshen’s 趙州從諗 (778–897) “no” (*wu/mu* 無), one of the most widely used *hwadus* in the Seon tradition.

If you turn one thought around, you will realize that the eighteen elements of cognition (*dhātu*), which consist of the six sense organs (eye, ear, nose, tongue, body, and mind), the six sense objects (forms, sounds, smells, tastes, tactile objects, and mental phenomena), and the six sense consciousnesses (visual, auditory, olfactory, gustatory, tactile, and mental) are all mirages. They are originally empty.

**Mười tám giới đã không thì tất cả đều không, chỉ có bản tâm thanh tịnh trong sạch.**

“Không” ở đây trong “không ngã” và “không chủ” khác với chữ “không” chúng ta thường hiểu. Vì thanh tịnh và trong sạch nói chung thì khác nghĩa với những thuật ngữ tôn giáo tương tự, mặc dù có thể cùng một danh từ, nên chữ “không” hoàn toàn khác biệt về nội dung. Nếu hiểu được sự khác biệt này, có lẽ bạn đã hiểu chữ “Không” của Triệu Châu Tông Thảm (778 - 897), một trong những thoại đầu phổ biến nhất trong truyền thống nhà Thiền.

Nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), bạn sẽ nhận ra rằng mười tám giới, bao gồm sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý), sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp), và sáu thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý thức) đều là ảo ảnh, xưa nay vốn không.

**There is the nutriment of consciousness and the nutriment of wisdom. The body consisting of the four great elements is tormented by hunger and disease. Nurturing this body with only what it needs, without generating greed and craving, is called the nutriment of wisdom. Self-indulgently clinging to what is tasty, mistakenly giving rise to discrimination, seeking out only what pleases your taste buds, and without generating any sense of loathing — this is called the nutriment of consciousness.**

**Śrāvakas are called “auditors” because they attain awakening by hearing [the dharma].<sup>13</sup>**

Śrāvakas and pratyekabuddhas belong to the Lesser Vehicle, the Hīnayāna. They are awakened by practicing for their own salvation, and they enjoy enlightenment for themselves.

---

<sup>13</sup> Huang Po sometimes stretches this term to apply to Hīnayānists in general. The literal meaning of its Chinese equivalent is ‘those who hear’ and Huang Po implies that Hīnayānists pay too much attention to the literal meaning of the Scriptures, instead of seeking intuitive knowledge through eliminating conceptual thought. Those able to apply the latter method have no need of scriptures.

**Có thức thực, có trí thực.**

**Thân tứ đại là bệnh ghẻ đói,  
tùy thuận nuôi dưỡng không sanh tham đắm,  
gọi là trí thực.**

**Buông lung ý, chấp mùi vị vọng sanh phân biệt,  
chỉ cầu món ngon không sanh nhàm chán,  
gọi là thức thực<sup>14</sup>.**

**Thanh văn là nhân tiếng đạt ngộ, nên gọi là Thanh văn<sup>15</sup>.**

Thanh văn và Độc giác thuộc về Tiểu thừa. Họ đạt ngộ bằng tự độ, và vui hưởng sự giác ngộ riêng mình.

---

<sup>14</sup> ‘Thức thực’ là xử dụng sáu căn sai lầm. Dĩ nhiên chúng ta cần dùng sáu căn để ứng phó với cuộc đời vì cuộc đời ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của chúng ta, nhưng chúng ta phải làm chủ sáu căn chứ không phải nô lệ sáu căn.

<sup>15</sup> Hoàng Bá đôi khi nhấn mạnh thuật ngữ này đối với những người theo Tiểu thừa nói chung. Nghĩa đen của từ tương đương trong tiếng Trung là ‘thanh văn’ và Hoàng Bá ngụ ý rằng những người theo Tiểu thừa chú ý quá nhiều đến nghĩa đen của Kinh điển, thay vì tìm kiếm kiến thức trực giác qua việc loại bỏ tự tưởng khái niệm. Ai có thể áp dụng phương pháp sau này thì không cần kinh sách.

You should instead strive to become a bodhisattva of the Great Vehicle, the Mahāyāna, who helps others attain enlightenment; such a bodhisattva has the capacity to save others. Bodhisattvas, in particular, excel in applying expedients thanks to their vows. Their expedients are as different from those of śrāvakas and pratyekabuddhas as heaven is from earth.

Therefore, although you open your own eyes, if you spend your time practicing the Great Vehicle so that you develop a firm foundation for helping others attain awakening, you cannot help but advance in your training.

If you become a bodhisattva, you will have the power to share your merit, even though you may inadvertently resist doing so. If you intentionally try to share your merit with others, you will merely end up generating more karma. We can find this kind of sharing everywhere around us. We see people who do not fear self-sacrifice, donating funds, and performing charitable activities. But sharing the path to liberation is superior to sharing material goods. From a soteriological perspective, you should transform your very foundation in order to be better able to share benefits with others.

Thay vì thế, bạn nên cố gắng trở thành một vị Bồ-tát của Đại thừa, người giúp người khác đạt ngộ; một vị Bồ-tát như vậy có khả năng độ tha. Bồ-tát, đặc biệt, kiệt xuất trong việc ứng dụng phương tiện bằng vào lời nguyện. Phương tiện của Bồ-tát khác với phương tiện của Thanh văn và Duyên giác như trời với đất.

Do đó, mặc dù tự mở mắt sáng, nhưng nếu bạn dành thời gian tu tập Đại thừa sao cho phát triển một nền tảng vững chắc giúp người khác chứng ngộ, bạn không thể giúp ai chỉ riêng mình tiến tu.

Nếu thành một vị Bồ-tát, bạn sẽ có quyền chia sẻ công đức của mình, mặc dù bạn có thể vô tình phản đối không làm. Nếu tác ý chia sẻ công đức của mình với người khác, bạn sẽ chỉ tạo ra nhiều nghiệp chướng hơn. Chúng ta có thể tìm thấy loại chia sẻ này khắp nơi xung quanh chúng ta. Chúng tôi thấy những người không sợ tự hy sinh, quyên góp tiền và thực hiện các hoạt động từ thiện. Nhưng chia sẻ con đường giải thoát thì cao siêu hơn chia sẻ nhu cầu vật chất. Từ góc độ thần học, bạn nên chuyển hóa tận nền tảng của mình để có thể chia sẻ lợi lạc tốt hơn với tha nhân.

**But [śrāvakas] are unable to comprehend their own minds, so they generate understanding by listening to the teachings. Due to supernatural powers in some cases, due to auspicious signs, language, or actions in other cases, they hear about there being bodhi and nirvāṇa, and after three asaṃkhyeya kalpas [incalculable eons], their practice leads to the attainment of the path to buddhahood. But since they are all still involved with the śrāvaka path, so they are called śrāvaka buddhas.**

Śrāvakas keep practicing in order to draw on the power of that practice, thinking there is always something more to be developed. But however much one practices and however much karma one creates, one's original nature remains ever the same; it simply appears in various forms according to the functioning of consciousness.

Once you realize this fact, you have only to let everything follow its own natural flow. Śrāvakas think that they have to remove the conceptualizing consciousness through practice. But intentionally trying to do so merely reveals their own misunderstanding.

**[Nhưng Thanh văn] bởi không rõ tự tâm, nên trên lời dạy sanh hiểu biết,**

**hoặc nhân thần thông,**

**hoặc nhân tướng tốt, ngôn ngữ, vận động,**

**nghe có Bồ-đề Niết-bàn tu hành trải qua ba vô số kiếp mới thành Phật đạo,**

**đều thuộc đạo Thanh văn, gọi đó là Thanh văn.**

Thanh văn duy trì tu tập hướng đến năng lực tu, nghĩ rằng luôn có một điều gì phải tiến triển. Tuy nhiên, càng tu nhiều và càng tạo nghiệp nhiều, bản tánh vẫn bất biến; chỉ hiện lộ dưới nhiều hình tướng khác nhau tùy theo công dụng của thức.

Một khi nhận biết sự kiện này, bạn chỉ cần để mọi sự luân lưu tự nhiên. Hàng thanh văn nghĩ rằng họ phải loại bỏ ý thức khái niệm hóa qua tu tập. Nhưng cố ý làm như vậy chỉ cho thấy chính họ làm cháp.

**If you suddenly realize right here and now that your own mind is originally a buddha, there is no dharma that needs to be attained and no practice that needs to be cultivated. This is the unsurpassed Way. This is the buddha of true suchness.**

Although the waves on the ocean of the Buddhadharma take various forms, their nature has never changed. The buddha's wisdom, which is like a great round mirror, reflects everything just as it is.

There is nothing to remove from or add to the mind. Because the conceptualizing consciousness arises, it is said that the mind is tainted, but it is, in fact, a misunderstanding to presume that the mind is tainted; it has never been tainted. Mirages unwittingly appear and coalesce. Beings seem to repeatedly live through the cycle of birth and death, but in fact they have never been born.

If you are deluded by the appearances of rebirth, you become an ignorant sentient being. If you open your eyes to the true reality of the original cessation that is nirvāṇa, you will realize that you have never been born, and you will live undaunted even in this chaotic world.

**[Nếu] chóng rõ thẳng đó tự tâm xưa nay là Phật thì không một pháp có thể được, không một hạnh có thể tu. Đây là đạo vô thượng, đây là chân như Phật.**

Mặc dù sóng trên biển Phật Pháp có nhiều dạng khác nhau, bản tánh không bao giờ thay đổi. Trí tuệ Phật, là đại viên cảnh trí, phản chiếu mọi sự vật tự như như.

Không một vật loại bỏ hoặc thêm vào tâm. Bởi vì ý thức khái niệm hóa phát sinh nên tâm ô nhiễm, nhưng thực tế, cho rằng tâm ô nhiễm là một sự hiểu lầm; tâm chưa bao giờ ô nhiễm. Hư vọng vô tình xuất hiện và kết hợp. Chúng sinh dường như sống liên tục trong vòng luân hồi sinh tử, nhưng thực tế chưa bao giờ sinh ra.

Nếu bị mê vọng do tướng mạo của sự tái sinh, bạn là một chúng sinh vô minh. Nếu mở mắt sáng trước chân thực tại của diệt độ bản thủy là Niết-bàn, bạn sẽ rõ biết mình chưa bao giờ sinh ra, và sẽ sống không lo sợ ngay cả trong thế gian hỗn loạn.

**You practitioners of the Way need only fear the existence of a single thought — that is what it means to become estranged from the Way. Thought after thought remaining free from characteristics and thought after thought remaining uncompounded — that is buddhahood.**

You never think, though you think all day long, because the original place transcends causes and conditions. There is no trace of anything that can be called causes or conditions. There, a breeze suddenly arises and creates a form. This is how space and time appear. We create a cause and receive a consequent karmic fruit. We repeat this process over and over again, appearing and disappearing in a constant cycle of birth and death.

There is no exception but one. The buddha realizes this one single exception and reveals it to us in a way that we can understand easily. This is the sublime dharma. The teaching of this sublime dharma has been revealed in its entirety. Since you do not know it yet, you mistake it to be something esoteric.

**Người học đạo chỉ sợ một niệm có,**

**tức cùng đạo ngăn cách, niệm niệm không tương,**

**niệm niệm vô vi, tức là Phật.**

Bạn chưa hề suy nghĩ, dù nghĩ ngợi suốt ngày, bởi vì chỗ bản địa thì siêu vượt nhân và duyên. Không có dấu vết của điều gì có thể gọi là nhân hoặc duyên. Chỗ này gió nghiệp đột nhiên thổi đến và tạo ra sắc tướng. Như thế không gian và thời gian xuất hiện. Chúng ta gieo nhân và thọ nhận quả báo. Chúng ta lặp đi lặp lại quá trình này nhiều lần, sanh và diệt trong một chu kỳ sanh tử liên tục.

Không có ngoại lệ, trừ một vị. Đức Phật là ngoại lệ duy nhất và hiển lộ ngoại lệ này sao cho chúng ta hiểu dễ dàng. Đây là pháp vi diệu. Giáo lý của pháp vi diệu đã toàn thể hiển bày. Vì chưa biết, bạn nhầm lẫn cho là điều gì bí truyền.



To those who do not yet know, it seems wondrous; but to those who do know, there is nothing wondrous about it, since they continually possess and draw on it.

**If you practitioners of the Way wish to attain buddhahood, you need not study any teachings of the Buddha. You need only learn to be free from seeking and clinging. If you are free from seeking, then the mind will not be produced. If you are free from clinging, then the mind will not cease. Neither production nor cessation — that is buddhahood.**

If you stop seeking, abiding, and clinging, you will always be associated with what is unchanging. The concept of “stop seeking” is difficult to explain and digest. If you understand this to mean “do not do anything,” then you will fall into a state of blankness. In order for students to avoid this state, masters say, “do everything while doing nothing,” or “do not abide or cling to anything.”

\*

Đối với người chưa biết, pháp tối thượng có vẻ kỳ diệu; nhưng với người biết, không có gì kỳ diệu, vì họ liên tục sở hữu và nương tựa vào.

**Người học đạo nếu muốn thành Phật thì tất cả Phật pháp thầy đều không dụng học, chỉ học không cầu, không đấm trước.**

**Không cầu tức tâm không sanh, không đấm trước tức tâm không diệt, không sanh không diệt tức là Phật.**

Nếu ngừng tìm kiếm, trụ trước và dính mắc, bạn sẽ luôn đồng với bất biến. Khái niệm về việc ngừng “tìm kiếm” rất khó giải thích và lĩnh hội. Nếu hiểu là “không làm gì,” sẽ rơi vào trạng thái không ngộ. Để người học tránh tình trạng này, bậc thầy nói, “làm mà không làm,” hoặc “chẳng trụ chẳng bám.”

\*

## 5. The Dharma Body Is Like Empty Space

**The 84,000 dharma gates that counter the 84,000 defilements are just gates intended to edify and guide. Originally, there are no such dharmas. Relinquishment is in fact the dharma, and those who know relinquishment are buddhas.**

Originally, there is not a single dharma that has been established, but the 84,000 dharma gates have been opened as expedients for saving deluded people. You may reference those dharma gates all day long, but none of them can actually be referenced. Although clouds may billow up one after another, no source can be found from which they are generated. In the same way, dharmas have no fixed characteristics. Although worldly dharmas are dharmas intended to be guarded, in this passage, “dharmas” means something that should be neither guarded nor relinquished.

**If you simply abandon all defilements, there will be no dharmas that can be ascertained.**

## 5. Pháp Thân như Hư Không

**Tám muôn bốn ngàn pháp môn đối trị tám muôn bốn ngàn phiền não, chỉ là cửa giáo hoá tiếp dẫn. Vốn không tất cả pháp, lìa tức là pháp, người biết lìa là Phật.**

Xưa nay, không một pháp được dựng lập, nhưng 84.000 pháp môn mở ra như là phương tiện để cứu độ người mê. Bạn có thể tham khảo các pháp môn cả ngày, nhưng không một pháp thực sự có thể tham chiếu. Mặc dù đám mây có thể cuộn cuộn chồng chất, nhưng không thể tìm thấy nguồn gốc phát sinh. Cũng như thế, các pháp không có tướng cố định. Mặc dù các pháp thế gian là các pháp được xem là nắm giữ, nhưng trong đoạn này, “các pháp” có nghĩa không nắm cũng không lìa.

**Chỉ lìa tất cả phiền não là không pháp có thể được<sup>16</sup>.**

---

<sup>16</sup> Các pháp tu thường chỉ dạy phải từ bỏ ái dục tham đắm và chỉ trụ vào Pháp. Hoàng Bá tiến xa hơn và chỉ rõ mọi hình thức trụ trước, kể cả trụ vào Pháp, đều xa Đạo.

If you hear this sort of statement, you may keep trying to relinquish all defilements. But dharmas and defilements are identical from the start and, at the same time, dharmas are able to transform or overcome defilements. However, neither dharmas nor defilements have any fixed basis, so even though defilements may arise all day long, none has ever truly been generated.

Has empty space ever changed in past, present, or future? While space may not change, the shapes of clouds appear and disappear in the sky, just coming and going.

**If you practitioners of the Way want to know the essential acroamata [for attaining enlightenment], simply add not a single thing to the mind. The statement “The true dharma body of the buddha is like empty space” is an analogy for this.**

Do not cling to these words either. You must awaken to verify these words. Do not get stuck at the level of understanding this statement conceptually. From a worldly perspective, you may be considered smart if you have exceptional knowledge and learning.

Nghe câu này, bạn có thể tiếp tục cố gắng lìa bỏ tất cả phiền não. Nhưng pháp và phiền não là một ngay từ đầu, đồng thời, pháp có thể chuyển hóa hoặc vượt qua phiền não. Tuy nhiên, cả pháp và phiền não đều không có nền tảng cố định, vì vậy dù phiền não có thể sinh khởi cả ngày, nhưng không có gì thực sự phát sinh.

Có phải hư không luôn biến đổi trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai? Trong khi hư không không biến đổi, hình dạng những đám mây thì có rồi không trên bầu trời, mây chỉ đến và đi.

**Người học đạo muốn biết yếu quyết [giác ngộ] thì chớ trên tâm không một vật thêm vào. “Chân pháp thân<sup>17</sup> ví như hư không.” Đây là ẩn dụ.**

Đừng chấp dính những từ này, bạn phải chứng ngộ để xác minh. Đừng dính mắc ở trình độ hiểu câu này trên khái niệm. Đối với thế gian, bạn có thể được xem là thông minh nếu có kiến thức và học tập hiếm có.

---

<sup>17</sup> Tối cao trong ba thân là Pháp thân, đồng nghĩa với chân đế.

But though you may convince others and satisfy their intellectual curiosity, it cannot be said that you know the real characteristic of things.

Empty space that embraces all appearances is similar to the dharma body (*dharmakāya*). This dharma body has no fixed form. The “dharma body” is that which is able to assume various forms while simultaneously assuming no form at all and embracing everything.

**The dharma body is empty space; empty space is the dharma body. People always say that the dharma body pervades empty space and empty space subsumes the dharma body. They are not aware that the dharma body is empty space and empty space is the dharma body.**

The descriptions “alertness and quiescence” (*xingxing jijì / seongseong jeokjeok* 惺惺寂寂) and “void and quiescent numinous awareness” (*kongji lingzhi / gongjeok yeongji* 空寂靈知) are often deployed to depict the dharma body.

Nhưng dù có thể thuyết phục người khác và thỏa mãn trí tò mò tri thức của họ, không thể nói bạn biết thật tướng của sự vật.

Hư không trùm khắp tất cả tướng, tương tự như Pháp thân. Pháp thân không có tướng cố định. “Pháp thân” có thể cho là có nhiều hình tướng khác nhau đồng thời không một hình tướng và trùm khắp.

**Pháp thân tức hư không, hư không tức Pháp thân. Người thường bảo Pháp thân đầy khắp hư không, trong hư không gồm chứa pháp thân. Họ không biết Pháp thân tức hư không, hư không tức pháp thân.**

Gọi là “tĩnh tĩnh và tịch tịch” và “không tịch và linh tri” để mô tả Pháp thân.

Forms may be empty space, but empty space does not feel warmth and cold; it is the dharma body that feels warmth and cold.

**If you definitively claim that empty space exists, then empty space is not the dharma body. If you definitively claim that the dharma body exists, then the dharma body is not empty space. Do not develop an intellectual understanding of empty space: empty space is the dharma body. Do not develop an intellectual understanding of the dharma body: the dharma body is empty space. Empty space and the dharma body do not have different characteristics. The buddhas and sentient beings do not have different characteristics. Birth and death do not have different characteristics. Saṃsāra and nirvāṇa do not have different characteristics. Defilements and bodhi do not have different characteristics. Leaving far behind all characteristics — that is buddhahood.**

Among all the characteristics, the sublime dharma of true characteristics leaves all characteristics far behind.

Sắc tướng có thể là hư không, nhưng hư không không cảm thấy ấm và lạnh; chính Pháp thân thấy ấm và lạnh.

**Nếu quyết định nói có hư không thì hư không chẳng phải Pháp thân. Nếu quyết định nói có Pháp thân thì Pháp thân chẳng phải hư không. Chớ khởi hiểu hư không thì hư không tức Pháp thân. Chớ khởi hiểu Pháp thân thì Pháp thân tức hư không.**

**Hư không cùng Pháp thân không có tướng khác. Phật cùng chúng sanh không có tướng khác. Sanh tử cùng Niết-bàn không có tướng khác.**

**Phiền não cùng Bồ-đề không có tướng khác.**

**Lìa tất cả tướng tức là Phật.**

Trong tất cả tướng, pháp vi diệu của chân tướng thì lìa tất cả tướng.

It is not that true characteristics appear when false characteristics are removed; true characteristics and false characteristics exist together. If you seek true characteristics by trying to remove false characteristics, this will be misguided. Know that false characteristics are nothing but true characteristics.

**Ordinary people cling to sense objects; practitioners of the Way cling to the mind. To forget both the mind and sense objects is the true dharma.**

You should be able to let go not only of sense objects but also of the mind. You should know that, even though you let go, there has never been anything to let go of, whether you let go of it or not. If you try to let go selectively, that will be a big mistake!

**It is relatively easy to forget sense objects but extremely difficult to forget the mind. People do not dare to forget the mind because they fear that they will fall into emptiness, where there will be nothing to hold onto.**

Không phải chân tướng xuất hiện khi trừ bỏ giả tướng; chân tướng và giả tướng cùng hiện hữu. Nếu tìm chân tướng bằng cách cố gắng trừ bỏ giả tướng, là nhầm lẫn. Nên biết giả tướng không gì khác hơn chân tướng.

**Phàm phu chấp cảnh (sáu trần), đạo nhân chấp tâm. Tâm cảnh cả hai đều quên mới là chân pháp.**

Phải buông bỏ không những sáu trần mà luôn cả tâm. Nên biết mặc dù buông bỏ, chưa bao giờ có vật buông bỏ, cho dù có buông bỏ hay không. Nếu cố gắng buông bỏ có chọn lựa, lại là sai lầm lớn!

**Quên cảnh (sáu trần) vẫn dễ, quên tâm rất khó. Người không dám quên tâm, sợ rơi vào chỗ không, không sờ mó đến.**

**They do not understand that emptiness is originally not empty: it is simply the one true dharma realm, that's all.**

It is more difficult to abandon the subjective mind than objective sensory experiences. This is because people think that they will die if the subjective mind vanishes. Since people tend to think egocentrically, it is really hard for them to let go of this subjective sense of "I."

Once both subject and object fall away, you will realize that they are indeed the one true dharma realm just as they are.

**Since time immemorial, this numinous enlightened nature has been as old as empty space. It has never been produced and has never been extinguished. It has never been existent and never been nonexistent.**

True emptiness is neither existent nor nonexistent. It has no boundaries. It is neither created nor destroyed.

**Không biết không vốn chẳng không, chỉ một chân pháp giới.**

Buông bỏ cái tâm chủ thể khó hơn đối tượng cảm giác (trần cảnh). Do vì mọi người nghĩ họ sẽ chết nếu tâm chủ thể mất. Vì có khuynh hướng suy nghĩ ngã chấp, thực sự rất khó để họ buông bỏ ý niệm chủ thể của "cái Tôi."

Một khi cả chủ thể lẫn đối tượng đều mất, bạn sẽ nhận biết thực sự đó là chân pháp giới tự như như.

**Tánh linh giác này từ vô thủy đến nay tuổi đồng với hư không, chưa từng sanh, chưa từng diệt, chưa từng có, chưa từng không,**

Chân không chưa từng có, chưa từng không. Chân không thì vô biên, chẳng sanh chẳng diệt.

Religions, like philosophy, do not claim that something “exists”; rather, they seek to explain what makes existence or activity possible. This focus is expressed, for example, in such terms as buddha, mind, nirvāṇa, or buddha nature.

**It has never been either tainted or pure, clamorous or quiet, young or old. It has neither direction nor locus, neither inside nor outside, neither size nor form, neither color nor sound. It cannot be sought or pursued, comprehended through wisdom, expressed in language, contacted through sense objects, or reached through meritorious practices.**

This enlightened nature cannot be reached by wisdom because even wisdom is an obstacle. Wisdom is a medication that is temporarily used to treat defilements. There is originally neither medication nor malady. Mirages originally do not exist; but since people mistakenly presume they are something real, a temporary remedy for resolving this mistaken perception is administered.

Tôn giáo, giống như triết học, không cho rằng có một vật “hiện hữu”; ngược lại, tìm cách giải thích sự kiện khiến cho sự hiện hữu hoặc động dụng có thể có. Trọng tâm này được thể hiện, ví dụ, trong các thuật ngữ như Phật, tâm, Niết-bàn, hoặc Phật tánh.

**chưa từng uế, chưa từng tịnh, chưa từng ồn náo, chưa từng vắng lặng, chưa từng trẻ, chưa từng già, không chỗ nơi, không trong ngoài, không số lượng, không hình tướng, không màu sắc, không âm thanh. Không thể tìm, không thể cầu, không thể dùng trí tuệ mà biết, không thể dùng ngôn ngữ mà nhận, không thể dùng cảnh vật (sáu trần) mà hội, không thể dùng dụng công mà đến.**

Bản tánh giác ngộ này không thể đạt bằng trí tuệ bởi vì ngay cả trí tuệ cũng là chướng ngại. Trí tuệ là thang thuốc tạm thời sử dụng để điều trị phiền não. Xưa nay không có thuốc cũng không có bệnh. Xưa nay hư vọng không hiện hữu; nhưng vì mọi người lầm tưởng có vật là thật, nên có một biện pháp tạm thời để giải quyết nhận thức sai lầm này.



Although people are then given a chance to discard those temporary remedies after the mirages are removed, they cannot let go of them easily. This is the state in which they may have abandoned the sense fields but they still cling to the mind.

**All buddhas and bodhisattvas, together with all wriggling creatures who are endowed with numinosity, possess this great nirvāṇa nature. The nature is the mind, the mind is the buddha, and the buddha is the dharma. Any single thought that is separate from this truth is a delusory conception. You cannot use the mind to seek the mind, the buddha to seek the buddha, or the dharma to seek the dharma. Therefore you practitioners of the Way, right here and now, should remain in a state of no-mind and silently conform with it. If you put the mind to use, it will all go wrong!**

If you understand intuitively, you will naturally accord with the Way. If you do not so understand and try to do so intentionally, this will only create ignorance.

Dù mọi người về sau có cơ may buông bỏ những biện pháp khắc phục tạm thời sau khi loại bỏ hư vọng, nhưng không phải dễ dàng. Đây là trạng thái có thể đã xả bỏ lĩnh vực cảm giác (trần cảnh) nhưng vẫn chấp dính tâm.

**Chư Phật, Bồ-tát cùng tất cả hàm linh xuẩn động đồng tánh đại Niết-bàn này.**

**Tánh tức là tâm, tâm tức là Phật, Phật tức là pháp. Một niệm lìa chân đều là vọng tưởng. Không thể đem tâm lại tìm tâm,**

**không thể đem Phật lại cầu Phật, không thể đem pháp lại cầu pháp.**

**Người học đạo thẳng đó vô tâm, thâm khế hội mà thôi. Nghĩ [dụng] tâm tức là sai,**

Nếu hiểu theo trực giác, bạn sẽ tự nhiên khế hợp với Đạo. Nếu không hiểu và cố gắng tác ý để làm, sẽ chỉ tạo ra ngu muội.

Not knowing what you need to do in order to understand, you approach the matter conceptually, you act as if you understand, and accordingly you end up getting stuck there.

**To transmit the mind with the mind — this is right view. You must refrain from looking outside and pursuing sense objects. Mistaking sense objects for the mind is “mistaking a thief for one’s son.”**

The mind-to-mind transmission does not mean that there is something to give and to take. “To give” the transmission means to give something that cannot be given; “to take” it means to take something that cannot be taken. This sort of giving and taking cannot be seen with the eyes. Digest all of this from the standpoint of absolute equality, in which all connections are severed.

**Since greed, hatred, and delusion exist, we establish morality, concentration, and wisdom. If originally there were no defilements, then what need would there be for bodhi?**

Không biết những gì cần làm để hiểu, bạn tiếp cận vấn đề trên mặt khái niệm, hành động như thể hiểu biết, và như thế cuối cùng kẹt dính.

**lấy tâm truyền tâm đây là chánh kiến. Dè dặt chớ hướng ra ngoài, chạy theo cảnh (sáu trần), nhận cảnh (sáu trần) làm tâm là nhận giặc làm con<sup>18</sup>.**

Truyền tâm không phải có một vật để cho và nhận. “Truyền” có nghĩa truyền thọ để ban cho vật không thể cho; “nhận” có nghĩa lấy vật không thể lấy. Kiếu cho và nhận này không thể nhìn thấy bằng mắt. Lĩnh hội tất cả điều này từ quan điểm bình đẳng tuyệt đối, trong đó tất cả dính mắc đều cắt đứt.

**Vì có tham-sân-si nên lập giới-định-tuệ. Vốn không có phiền não thì đâu có Bồ-đề.**

---

<sup>18</sup> Ấn dụ này trong kinh Lăng Nghiêm. Người cha nhận làm tên trộm là con mình đã mất tích từ lâu. Ông tiếp đãi hần nòng hậu và còn tạo cơ hội cho hần chuồn khỏi nhà với mở tiền cửa. Ai lệ thuộc vào những vật hữu vi sẽ bị nguy cơ đánh mất tài sản vô giá nhất – chìa khóa bí ẩn cuộc đời mở đờc cổng Niết-bàn.

The three poisons of greed, hatred, and delusion are in fact the counterparts of the three trainings in morality, concentration, and wisdom. Although there are originally no forms that need to be saved, these words are uttered from the relative standpoint that there is something that needs to be saved. Since expedients are used to assist with this process of salvation, various steps are established provisionally to resolve the fundamental problem of birth and death.

**About this, a patriarch said,  
The Buddha taught all dharmas  
in order to eliminate all states of mind.  
Since I retain no states of mind,  
what need is there for all dharmas?**

**Do not add a single thing to the buddha, whose  
original source is pristine.**

No matter how often they are told not to attribute anything to the buddha, sentient beings unwittingly keep attributing things to him.

Tam độc tham-sân-si thực tế tương ứng với sự tu tập Tam Vô Lậu học là giới-định-tuệ. Mặc dù xưa nay không có hình tướng cần gìn giữ, nhưng những từ này nói ra từ quan điểm tương đối rằng có một điều phải gìn giữ. Vì phương tiện sử dụng để hỗ trợ tiến trình giải thoát, nên tạm thời thiết lập thứ lớp khác nhau để giải quyết vấn đề trọng yếu là sinh tử.

**Cho nên Tổ sư (Lục Tổ) nói:**

*“Phật nói tất cả pháp  
vì trừ tất cả tâm,  
ta không tất cả tâm  
đâu dùng tất cả pháp.”*

**Không thêm một vật đối với Phật, vì bản  
nguyên Phật thì thanh tịnh.**

Cho dù thường xuyên nói là không nên gán ghép bất cứ điều gì đối với Phật, chúng sinh vô tình tiếp tục gán ghép.

Whether they attribute anything to him or not, if they can simply reach a point of digesting everything and moving on, they then will be able to embrace any thing and any change, just as does empty space.

As it is, although they may only have a splinter in their finger, sentient beings find the pain unbearable and flail in agony. You must cultivate Buddhist practice together with other practitioners under the guidance of a spiritual mentor.

**It is like empty space: even were empty space adorned with countless precious jewels, they would never stay in place. Buddha nature is the same as empty space: even were it adorned with immeasurable wisdom and merit, those would never stay in place. They would simply delude the original nature and obscure it, that's all.**

Our inability to add a single thing to the originally pristine mind is like our inability to hang a jewel, no matter how precious, in empty space. If we focus on the jewel, we will become even more deceived, because we will miss seeing the true nature of empty space.

Cho dù có gán ghép hay không, nếu mọi người chỉ cần đạt đến điểm linh hội tất cả và tiến bước thì họ sẽ đón nhận bất kỳ việc gì và biến đổi thế nào, như hư không trùm khắp.

Như vậy, dù có thể chỉ bị đứt ngón tay, chúng sinh thấy đau không chịu nổi và khổ hết mức. Bạn phải tu tập đạo Phật cùng với hàng pháp lữ dưới sự hướng dẫn của thiện tri thức.

**Ví như hư không, dù lấy trân bảo vô lượng để trang nghiêm, trọn không thể được. Phật tánh đồng hư không, dù lấy công đức trí tuệ vô lượng để trang nghiêm, trọn không thể được<sup>19</sup>. Chỉ vì mê bản tánh bèn không thấy vậy.**

Chúng ta không có khả năng thêm một vật vào tâm thanh tịnh xưa nay giống như không thể treo viên ngọc, dù quý báu cỡ nào, trong hư không. Nếu tập trung vào viên ngọc, chúng ta càng bị dối gạt nhiều hơn, vì sẽ lầm qua không thấy chân tánh của hư không.

---

<sup>19</sup> Pháp môn khác cho việc tạo phước và sở đắc trí tuệ một tâm quan trọng lớn lao, nhưng điều này dẫn đến quan điểm nhị nguyên về lẽ thực. Trong khi Thiền xem đó là một chương ngại rất khó vượt qua.

The so-called “dharma gate of the mind ground” means that the myriad dharmas are all established in reliance on this mind: they come into existence when they encounter sense objects and vanish when those objects vanish. You must not turn this pure nature into a sensory experience. The so-called “reflective function of meditation and wisdom” refers to the clear tranquility and alertness of one’s seeing, hearing, sensing, and knowing. But these are all understandings that occur at the level of the perceptual environment. These are provisional explanations offered to those of middling or inferior spiritual faculties. If you wish to intimately experience realization for yourself, do not generate these sorts of views and interpretations.

The “dharma gate of the mind ground” means that the mind is the source of the myriad dharmas. All dharmas are produced from the mind ground, just as the myriad things are produced from the great earth. Since this mind is originally pristine, you need not add any conceptual understanding to it.

Nói rằng “Pháp môn tâm địa” là muôn pháp đều y tâm này dựng lập, gặp cảnh (sáu trần) tức có, không cảnh (sáu trần) tức không. Không thể trên tánh tịnh lại khởi biết cảnh<sup>20</sup>.

Nói định tuệ là quán dụng thì rõ ràng vắng lặng tỉnh táo,

thấy nghe hiểu biết đều phải.

Trên cảnh khởi hiểu, tạm vì người trung hạ căn<sup>21</sup> nói thì được.

Nếu muốn thân chứng đều không thể khởi thấy hiểu như thế,

“Pháp môn tâm địa” có nghĩa tâm là nguồn gốc vạn pháp. Tất cả pháp sinh ra từ tâm địa, giống như muôn vật sinh ra từ đại địa. Vì tâm xưa nay thanh tịnh, không cần thêm thắt hiểu biết khái niệm.

---

<sup>20</sup> Đây là cảnh báo một lần nữa một kiểu nhị nguyên.

<sup>21</sup> Người theo Đại Thừa tin thiện căn là ‘tiềm năng giác ngộ’ tùy theo căn cơ khác nhau mà cá nhân tái sinh phù hợp phước đức khác nhau tích lũy ở kiếp trước.

If you are not awakened, do not create obstacles for your practice by generating such concepts as “quiescence and alertness” or “seeing, hearing, sensing, and knowing.”

**These are all perceptual dharmas. If you presume there is place where [these dharmas] perish, then they will perish at that ground where they are presumed to exist. Not generating a view of existence or nonexistence in regard to all dharmas — this is seeing the dharma.**

The true dharma does not belong to the categories of existence or nonexistence, for it transcends all dichotomies. If you transcend these two extreme views, the dharma will soon be made manifest.

\*

## **6. The Mind and Sense Objects Are One and the Same**

**On the first day of the ninth month, the master said to me, Pei Xiu:**

Nếu chưa chứng ngộ, đừng tạo ra chướng ngại cho việc tu tập bằng cách phát kiến khái niệm như “tịch và tỉnh” hoặc “thấy-nghe-hiểu-biết.”

**toàn là cảnh pháp,**

**có chỗ lặn mắt thì lặn mắt ắt có nơi.**

**Chỉ đối tất cả pháp không khởi thấy có không, tức là thấy pháp.**

Chân pháp không thuộc về phạm trù có hay không, vì vượt qua mọi đối đãi. Nếu vượt qua hai quan điểm cực đoan này, Pháp sẽ sớm hiện hành.

\*

## **6. Tâm và Cảnh là Một và Không Khác**

**Ngày mùng một tháng chín, Hoàng Bá nói với Bửu Hưu:**

**Since the great master Bodhidharma arrived in China, he taught only the one mind and transmitted only the one dharma. He transmitted the buddha by means of the buddha and never spoke of any other buddha. He transmitted the dharma by means of the dharma and never spoke of any other dharma. The dharma is the ineffable dharma, and the buddha is the intangible buddha. This is the pure mind, which is the original fount. Only this one matter is genuine; all others are fake.**

Only the mind, the dharma, and the buddha are genuine. They all refer to the original pristine mind. All other concepts are fake. You should clearly understand that the dharma transmitted by all the buddhas and patriarchs from generation to generation is only this mind.

**Prajñā is wisdom. This wisdom is the original mind that is free from characteristics. Ordinary people do not pursue the Way. Indulging only in their six senses, they journey among the six rebirth destinies.**

**Từ Đại sư Đạt-ma đến Trung Quốc chỉ nói một tâm, chỉ truyền một pháp.**

**Lấy Phật truyền Phật chẳng nói Phật khác, lấy pháp truyền pháp chẳng nói pháp khác. Pháp tức là pháp không thể nói, Phật tức là Phật không thể thủ, mới là bản tâm thanh tịnh vậy. Chỉ một việc này thật, tất cả điều khác thì chẳng phải chân.**

Chỉ có tâm, pháp và Phật là chân chính. Tất cả đều quy vào bản tâm thanh tịnh. Mọi khái niệm khác đều hư giả. Nên hiểu rõ chư Phật chư Tổ truyền pháp từ thế hệ này sang thế hệ khác chỉ là tâm này.

**Bát-nhã là tuệ, tuệ này tức là bản tâm vô tướng. Phàm phu không đến Đạo, chỉ buông lung sáu tình [thức] là đi trong lục đạo (sáu nẻo luân hồi.)**

The power that enables people to see the source is called *prajñā*. Unenlightened sentient beings only increase their ignorance by seeing, hearing, sensing, and knowing in accordance with the causes and conditions that derive from their eyes, ears, nose, tongue, body, and mind. As a result, they end up taking rebirth within the six destinies (*gati*) of heavenly beings, humans, demigods, animals, hungry ghosts, and denizens of the hells.

**Practitioners of the Way, if a single thought presumes there is birth and death, you fall into Māra's path. If a single thought generates all different kinds of views, you fall into non-Buddhist paths. If you perceive that things are produced and pursue their cessation, you fall into the śrāvaka path. If you do not perceive that things are produced and only perceive that things cease, you fall into the pratyekabuddha path.**

If you presume there is a single thought involving production and cessation, you fall into the path of the śrāvakas.

Năng lực cho phép mọi người nhìn thấy căn nguyên gọi là Bát-nhã. Chúng sinh chưa ngộ chỉ tăng thêm vô minh khi thấy-nghe-hiểu-biết theo nhân duyên xuất phát từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm ý của họ. Kết quả, họ được tái sinh trong lục đạo là trời, người, A-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, và địa ngục.

**Người học đạo một niệm chấp sanh tử liền rơi vào ma đạo; một niệm khởi các kiến (các thứ thấy biết khác) liền rơi vào ngoại đạo; thấy có sanh tiến đến diệt liền rơi vào Thanh văn đạo<sup>22</sup>; chẳng thấy có sanh, chỉ thấy có diệt, liền rơi vào Duyên giác đạo<sup>23</sup>;**

Nếu khởi một niệm thấy có sanh tiến đến diệt liền rơi vào Thanh văn đạo.

<sup>22</sup> Thanh văn phân biệt giữa luân hồi sanh tử phải ra khỏi và Niết-bàn phải chứng nhập; trong khi Thiên thấy Niết-bàn ngay trong sanh tử.

<sup>23</sup> Hoàng Bá thường dùng hay dùng lầm chữ này để chỉ cho Trung Thừa.



When you are told to contemplate production and cessation, you easily end up generating attachment, because you assume that Buddhist practice entails observing your thoughts constantly arising and ceasing. This is falling into the path of śrāvakas.

This does not negate the value of insight meditation (*vipaśyanā*); it just means you should not abide in, or cling to, that method. Such meditations as counting the breaths, generating compassion, or contemplating the foulness of the body (*aśubhabhāvanā*) are all provisional means intended to lead people to authentic practice. But if you cling to these means, you will not be able to open your eyes to the Great Vehicle.

**Dharmas originally are unproduced, and now they are also not extinguished. Do not arouse such dualistic views as revulsion or delight. All dharmas are just this one mind; subsequently, this [insight] becomes the Buddha Vehicle. Ordinary people, generating thoughts about sense objects, pursue delights and revulsions with their minds.**

Khi được dạy quán chiếu sanh diệt, bạn dễ dàng chấp trước, bởi vì cho rằng tu Phật đòi hỏi phải quán sát những niệm tưởng liên tục sanh diệt. Như vậy sẽ rơi vào Thanh văn đạo.

Điều này không phủ nhận giá trị của thiền minh sát; chỉ có nghĩa không nên trụ hoặc bám vào phương pháp đó. Những pháp tu Phật giáo như đếm hơi thở, quán từ bi hoặc quán thân bất tịnh đều là những phương tiện tạm thời nhằm đưa mọi người đến công phu chân chánh. Nhưng nếu bám vào những phương tiện này, sẽ không có khả năng mở mắt sáng đến với Đại thừa.

**Các pháp xưa nay không sanh, và bây giờ cũng không diệt. Không khởi cái thấy có hai, chẳng chán chẳng ưa, tất cả các pháp chỉ là một tâm, nhiên hậu [tuệ giác này] mới là Phật thừa. Phạm phu đều theo cảnh (sáu trần) sanh tâm, tâm bèn ưa chán.**

**To be free from objects, they must forget their minds. If their minds are forgotten, sense objects will become void. If sense objects become void, the mind will be extinguished.**

According to the “Universal Vision Bodhisattva” chapter of the *Sūtra of Consummate Enlightenment*, “When an illusory body disappears, an illusory mind also disappears; when the illusory mind disappears, illusory sense objects also disappear; when illusory sense objects disappear, that illusory disappearance also disappears; when that illusory disappearance disappears, that which is not illusory does not disappear.”

If you become immersed in these types of explanations and generate discrimination, thinking “this mind is the same as that mind, so there is no other mind that I can use,” you will end up remaining at the level of pratyekabuddhas. You may attain a small realization, but you will not be able to attain great enlightenment. Therefore you should be careful!

**Nếu muốn không cảnh (sáu trần) phải quên tâm ấy. Tâm quên tức là cảnh (sáu trần) không, cảnh (sáu trần) không tức là tâm diệt.**

Theo chương “Bồ-tát Phổ Nhân” của kinh Viên Giác, huyễn thân của các chúng sanh kia diệt, nên huyễn tâm cũng diệt, vì huyễn tâm diệt nên huyễn trần cũng diệt, vì huyễn trần diệt nên cái huyễn diệt cũng diệt, cái huyễn diệt diệt nhưng cái phi huyễn (tánh Viên giác) không diệt.

Nếu đắm chìm trong những kiểu giải thích trên và tạo ra sự phân biệt đối đãi, nghĩ rằng “tâm này cũng giống như tâm kia, vì vậy không có tâm nào khác tôi có thể sử dụng,” cuối cùng sẽ đến quả vị độc giác, có thể đạt ngộ nhỏ, nhưng sẽ không giác ngộ viên mãn. Do đó nên cẩn trọng!

**If you just want to remove sense objects without forgetting the mind, you will not be able to remove sense objects but will only increase your bewilderment and agitation. Thus the myriad dharmas are just the mind. But as the mind also cannot be ascertained, what more do you seek?**

The myriad dharmas are created through mental causes and conditions; nothing is created apart from the mind.

If you accord with this mind, just as gears mesh together smoothly, you will realize that nothing is originally ascertainable or unascertainable. Even if you realize this, if you are not fully certain of it, or if you cling to sense objects, your training will be disrupted. However, such disruption may also occur precisely because you are engaged in Buddhist training.

**Those who train in prajñā see not a single dharma that can be ascertained. They stop conceiving that there are three vehicles. There is only the one genuine reality, which cannot be realized or attained. To claim, “I have had realization and attainment,” is the height of conceit.**

**Nếu không quên tâm mà chỉ trừ cảnh (sáu trần) thì cảnh (sáu trần) không thể trừ, càng thêm lăng xăng (loạn động). Cho nên muôn pháp chỉ là tâm, tâm cũng không thể được, lại cầu cái gì?**

Vô số pháp tạo ra qua nhân duyên; không có gì tạo ra được ngoài tâm.

Nếu khế hợp với tâm, giống như các bánh răng kết hợp với nhau một cách trơn tru, bạn sẽ chứng ngộ xưa nay không có gì sở đắc hay vô sở đắc. Ngay cả khi chứng ngộ như thế, nếu không hoàn toàn chắc chắn, hoặc nếu bám vào cảnh (sáu trần), công phu của bạn sẽ bị gián đoạn. Tuy nhiên, sự gián đoạn trên cũng có thể xảy ra chính xác bởi vì bạn đang dẫn mình tu Phật.

**Người học Bát-nhã<sup>24</sup> không thấy một pháp có thể được, dứt ý nơi tam thừa<sup>25</sup>, chỉ một chân thật không thể chứng đắc. Bảo là ta hay chứng hay đắc đều là người tăng thượng mạn.**

---

<sup>24</sup> Đây có nghĩa người tu thiền.

<sup>25</sup> Chỉ cho pháp môn tiệm giáo.

Some claim to have attained awakening even though they have simply glimpsed that state. Such people are extremely arrogant. Practitioners of the Way should not abide in something of little worth. Let go of all sense of achievement, no matter how valuable it may seem to be. If you practice like that, you will naturally be free to embrace any change.

Do not generate futile thoughts about the need for changes. It is especially dangerous to try to teach another with your own tiny achievement, not being mindful of your relationship with that person.

For students of Seon, this is especially discouraged. If, based on immense faith, you let go and embrace changes, you will over time be able to benefit others without even trying.

**In the *Lotus* assembly, all those who flapped their garments and left were such adherents.**

In the *Lotus Sūtra*, those who digested the Buddha's words on Vulture Peak felt blissful and remained in the assembly, while those five-thousand Lesser Vehicle adherents who did not just left in a huff.

Có người tuyên bố đã đạt ngộ mặc dù họ chỉ mới thoáng nhìn trạng thái này. Người như vậy thật vô cùng kiêu ngạo. Đạo nhân không nên trụ vào một điều gì giá trị ít ỏi. Hãy buông bỏ tất cả ý nghĩa thành đạt, cho dù có vẻ xứng đáng đến đâu. Nếu tu tập như vậy, tự nhiên bạn sẽ tự do đón nhận mọi thay đổi.

Đừng tạo tác niệm tưởng vô ích về sự cần thiết phải thay đổi. Thật là nguy hiểm khi cố dạy người khác bằng thành tích nhỏ bé của mình, không quan tâm đến tương giao giữa mình với họ.

Đối với thiền sinh điều này thật nản lòng. Nếu, dựa vào niềm tin lớn lao, buông thả và đón nhận vô thường, theo thời gian bạn sẽ có thể mang lại lợi ích cho người khác mà không cần cố gắng.

**Trên hội Pháp Hoa phủ áo ra đi đều là hạng người này<sup>26</sup>.**

Trong kinh Pháp Hoa, người lãnh hội lời Phật trên đỉnh Linh Thứu cảm thấy hạnh phúc và vẫn ở trong Pháp hội, trong khi người theo Tiểu thừa hơn năm nghìn người bỏ đi trong hỗn loạn.

---

<sup>26</sup> Là người cho mình hiểu biết nhiều và tự mãn.

Those latter people had encountered such a valuable opportunity, but they were not ready to make use of it. Had those śrāvakas had eyes to absorb the Buddhadharmā, they would have remained in the assembly. They did not open their eyes, however, and thus they chose to signal their displeasure by leaving in a huff.

**Therefore, the Buddha said, “There was in reality nothing for me to attain through bodhi.” He just silently conformed with it, that’s all.**

If you reach this level, it means that you have digested such expressions as “original nirvāṇa,” “original no-mind,” and “everyday mind is the Way.” If you understand this correctly, you are told that you have opened your eyes to the right view of the middle way. If you attain sudden awakening, you will easily be able to understand this.

**Ordinary people who are about to die should just perceive that the five aggregates are all empty and the four great elements are not the self.**

Những người này gặp cơ may quý báu, nhưng chưa sẵn sàng sử dụng. Nếu những Thanh văn có mắt để tiếp thu Phật pháp, họ sẽ ở lại trong hội. Tuy nhiên, họ không mở mắt sáng và do đó, họ chọn cách biểu lộ sự bất mãn là bỏ đi trong hỗn loạn.

**Phật nói: “Ta đối với Bồ-đề thật không sở đắc,”  
thậm khế hội mà thôi.**

Nếu đạt đến quả vị này, có nghĩa bạn đã lĩnh hội những từ ngữ như “Niết-bàn xưa nay,” “xưa nay vô tâm”, và “tâm bình thường là Đạo.” Nếu bạn hiểu điều này một cách chính xác, bạn được thông báo rằng bạn đã mở mắt sáng đối với chánh kiến của trung đạo. Nếu đốn ngộ, bạn sẽ dễ dàng lĩnh hội việc này.

**Phàm nhân khi sắp mạng chung chỉ quán năm  
uẩn đều không,**

**bốn đại vô ngã,**

**The true mind is signless; it neither goes nor comes. At the moment of birth, the nature does not come, and at the moment of death, the nature does not go; placid, it remains perfectly quiescent. The mind and sense objects are one and the same. If you can simply attain sudden understanding right here and now in this manner, you will not be bound by past, present, or future. You will then be a person who has transcended the world.**

The five aggregates and the four material elements are like clouds that come and go in accordance with causes and conditions. However, the nature is like empty space, which is not produced when clouds appear and does not perish when clouds disappear. It is always placid, perfectly still, neither produced nor extinguished. Those who have transcended the mundane world should be able to have a penetrating insight into the buddha nature. Then they will not deceive or be deceived by others.

**You should not have even the slightest inclination [toward another rebirth].**

**chân tâm vô tướng, chẳng đi chẳng đến, khi sanh tánh cũng chẳng đến, khi tử tánh cũng chẳng đi, yên lặng tròn bặt, tâm cảnh nhất như. Chỉ hay quán như thế liền đó chóng liễu ngộ,**

**chẳng bị ba đời ràng buộc**

**bèn là người xuất thế.**

Ngũ uẩn và Tứ đại giống như những đám mây đến và đi theo nhân và duyên. Tuy nhiên, thể tánh như hư không, không sinh khi mây hiện và không diệt khi mây tan. Thể tánh luôn luôn thản nhiên, hoàn toàn tĩnh lặng, bất sanh bất diệt. Những người đã vượt khỏi thế tục phải có năng lực kiến chiếu Phật tánh. Sau đó, họ sẽ không lừa dối hoặc bị người khác dối gạt.

**Sẽ không thú hưởng chút nào [đến sanh tử].**

Since the nature is perfect in and of itself, it has no fixed locus. “You have to go in some direction” is a phrase that applies only to deluded people. If you understand that there is neither subject nor object, you will exert yourself without leaving any trace, and there clearly will be only the one mind.

**If you perceive such auspicious signs as all the buddhas coming to welcome you and various other [bodhisattvas and deities] manifesting themselves before you, do not think of following after them. If you perceive horrific signs manifesting themselves before you, do not think of fearing them. If you just forget the mind and become the same as the dharma body, you will gain complete autonomy. This is the essential point.**

Whatever shapes clouds may take, if you understand that their foundation is simply empty space, you will never be deceived by their shapes again.

In this passage, “**complete autonomy**” refers not to the kind of supernatural ability in which ignorant people believe; in fact, all people are endowed with this faculty.

Vì thể tánh tự toàn hảo, nên không có chỗ nơi cố định. “Phải đi theo một hướng” là câu áp dụng cho người mê. Nếu hiểu rằng không chủ (chủ thể) không khách (đối tượng), bạn sẽ tinh tấn mà không lưu dấu, và rõ ràng chỉ có một tâm.

**Nếu thấy tướng lành, chư Phật đến đón và các thứ hiện trước**

**cũng không khởi tâm đi theo;**

**nếu thấy tướng dữ và các thứ hiện trước cũng không sanh tâm kinh sợ;**

**chỉ tự quên tâm đồng với pháp giới**

**liền được tự tại, đây tức là điều thiết yếu vậy.**

Dù mây có hình dáng ra sao, nếu hiểu nền tảng chỉ là hư không, bạn sẽ không bao giờ bị dáng mây dối gạt.

Trong đoạn văn này, “**tự tại**” không phải đề cập loại khả năng siêu nhiên mà ngu phu tin tưởng; thực tế, mọi người đều được phú cho khả năng tự tại.

People who think that they need to develop this faculty end up generating an attachment to it.

When people are treated with deference by others, they typically feel flattered or even arrogant, as did the Buddha's cousin Devadatta, who showed off his supernatural powers, trying to prove that he was superior to the Buddha. Śrāvaka disciples who did not understand the profound meaning of the Buddhadharma were unwittingly swayed and deceived by Devadatta. In this way, it is possible both to deceive and be deceived by others.

\*

### **7. The True Dharma of the One Vehicle**

**On the eighth day of the tenth month, the master said to me, Pei Xiu:**

Pei Xiu seems to have visited Master Huangbo about once a month. Although he was a high-ranking Chinese official, he visited the master out of his deep faith to ask about the dharma and receive his teachings. Thanks to Pei Xiu, we today have access to Master Huangbo's teachings and can benefit from them.

Người nào nghĩ rằng họ cần phát triển khả năng tự tại cuối cùng sẽ tạo ra dính mắc.

Khi có người đối đãi mình với sự tôn trọng, chúng ta thường cảm thấy đượcâng bốc hoặc thậm chí kiêu ngạo, cũng như anh em họ của Đức Phật là Đề-bà-đạt-đa đã biểu diễn thần thông, cố chứng minh rằng mình cao siêu hơn Phật. Hàng Thanh văn không hiểu ý nghĩa Phật Pháp uyên thâm đã vô tình bị Đề-bà-đạt-đa lay động và dối gạt. Như thế, có thể là cả hai bên lừa dối người và bị người khác dối gạt.

\*

### **7. Chánh Pháp của Nhất Thừa**

**Vào ngày thứ tám của tháng thứ mười, Hoàng Bá nói với Bùi Hưu:**

Bùi Hưu dường như đã đến viếng Hoàng Bá khoảng một tháng một lần. Mặc dù là một quan chức cấp cao trong triều đình, Bùi Hưu đến viếng vị thầy với tín tâm uyên thâm thưa hỏi Phật pháp và thọ nhận giáo lý của Hoàng Bá. Nhờ có Bùi Hưu, ngày nay chúng ta đủ duyên gặp giáo lý của Hoàng Bá và được lợi lạc.



**The “conjured city” [described in the *Lotus Sūtra*] refers to the two vehicles, and to the ten stages, virtual enlightenment, and sublime enlightenment. All of these teachings are established provisionally to guide [sentient beings]; they all comprise the conjured city.**

The two vehicles of śrāvakas and pratyekabuddhas, as well as Mahāyāna tenth-stage bodhisattvas and the virtual enlightenment and sublime enlightenment of the buddhas, are all manifestations of the dharma body. Thus short of having attained that consummate status of great enlightenment, you do not reach true nirvāṇa.

**The “treasury” refers to the original buddha of the true mind or the treasure of one’s own nature. Its treasures do not involve ratiocination, for nothing can be established there.**

The dharma is neither produced nor extinguished. Since it is originally perfect in and of itself, when you try to establish something, it will dissipate. It is just like empty space, in which nothing can be established.

**Nói Hoá thành đó, Nhị thừa và Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, đều là giáo quyền kiến lập tạm thời để tiếp dẫn, thủy là Hoá thành<sup>27</sup>.**

Nhị thừa là Thanh văn và Độc giác, cũng như thập địa Bồ-tát và Đẳng giác, Diệu giác của Đại thừa, đều là hiện hành của Pháp thân. Vì vậy, nếu không chứng đạt trạng thái đại giác ngộ viên mãn thì không vào được chân Niết-bàn.

**Nói “bảo sở” đó là bản Phật của chân tâm hoặc là kho báu của tự tánh. Kho báu này không thuộc về tình lượng, không thể kiến lập.**

Pháp thì bất sanh bất diệt. Vì xưa nay pháp tự viên mãn, nên khi cố gắng kiến lập điều gì sẽ tiêu hoại. Pháp như hư không, không một vật có thể kiến lập trong đó.

---

<sup>27</sup> Hóa Thành là danh từ trong kinh Pháp Hoa và ở đây chỉ cho Niết-bàn tạm thời, chưa rốt ráo. Theo Thiền, tất cả giáo ngôn thuộc pháp môn tiệm ngộ giống như đường dẫn đến Hóa Thành, bởi vì vẫn còn nhị nguyên dưới một hình thức nào đó.

**There are neither buddhas nor sentient beings; there is neither subject nor object. So where is that city? If you ask, “We have already reached the conjured city; so where is the treasury?” that treasury cannot be pointed to. If it could be pointed to, it would have a fixed locus and thus would not be a genuine treasury. This is why it is said, “It’s close at hand.” It is impossible to pin down its exact location. If you just comprehend it here and now, then that’s it.**

Although the treasury is said to be close at hand, it is neither close at hand nor far away, and it is also simultaneously close at hand and far away. When it is far away, it is farther away than the ends of the universe; when it is close at hand, it is closer than your own eyes. If you hear that it is within you but do not realize it, you will unwittingly look around for it everywhere.

If you know this perfectly established fact, this fact is not about whether you find it or not. Not understanding this, you will commit the foolish act of seeking it out.

**Không Phật, không chúng sanh,  
không năng không sở, chỗ nào có thành?**

**Nếu hỏi: đây đã là Hoá thành, chỗ nào là Bảo sở? Bảo sở không thể chỉ.**

**Chỉ tức có chỗ nơi, không phải là chân Bảo sở.  
Cho nên nói “ở gần” mà thôi.**

**Không thể định lượng nơi đó, chỉ chính đây  
khế hội là phải.**

Mặc dù kho báu được cho là gần trong tầm tay, nhưng chẳng gần chẳng xa, và đồng thời rất gần và rất xa. Khi xa, kho báu xa hơn tận cùng vũ trụ; khi gần trong tầm tay thì gần hơn mắt mình. Nếu nghe nói kho báu ở nơi mình nhưng không nhận ra, bạn sẽ vô tình tìm kiếm khắp nơi.

Nếu biết sự kiện thực tế đã kiến lập hoàn hảo này, thì không phải việc bạn có tìm thấy hay không. Không hiểu như thế, bạn sẽ hành động ngu muội để tìm kiếm.

***Ichchantikas* [incorrigibles] are those whose faith is inadequate. All sentient beings in the six rebirth destinies, including even the two-vehicle adherents, lack faith that they possess the fruition of buddhahood; they are all called *icchantikas* whose wholesome roots have been eradicated.**

It is claimed in some Buddhist schools that *icchantikas* cannot attain buddhahood, but the *Mahāparinirvāṇa Sūtra* asserts that they can. The *icchantikas* do not believe in causality, so they say, “No matter how hard we try, we will never be able to become buddhas!” The belief that everyone has the potential to become a buddha should be developed through thorough understanding, but the *icchantikas* do not have such faith.

**Bodhisattvas have profound faith in the Buddhadharma and do not discriminate between the Great and Lesser Vehicles. They also believe that buddhas and sentient beings have the same identical dharma nature. Therefore they are called “*icchantikas* who have wholesome roots.”**

**Nói xiển đề là người lòng tin không đủ. Tất cả chúng sanh trong sáu đạo cho đến Nhị thừa**

**không tin có Phật quả, đều gọi là xiển đề đoạn dứt thiện căn.**

Một số trường phái Phật giáo đã tuyên bố rằng xiển đề không thể thành Phật, nhưng kinh Đại Bát Niết-bàn khẳng định xiển đề có thể thành Phật. Xiển đề không tin nhân quả, vì vậy họ nói, “Dù cố gắng đến đâu, chúng ta sẽ không bao giờ có thể thành Phật!” Niềm tin mọi người đều có tiềm năng thành Phật nên được phát triển bằng hiểu biết thấu đáo, nhưng xiển đề thì không có tín tâm như vậy.

**Bồ-tát đó, tin sâu Phật pháp và không thấy phân biệt Đại thừa với Tiểu thừa. [Các ngài] thấy**

**Phật cùng chúng sanh đồng một pháp tánh nên gọi là “thiện căn xiển-đề.”**

**Those who for the most part attain awakening by hearing the teachings are called “śrāvakas.” Those who attain awakening by contemplating causes and conditions are called “pratyekabuddhas.” Even though you reach the attainment of buddhahood, if that does not derive from awakening to your own mind, you would also be called a “śrāvaka buddha.” Many of you practitioners of the Way awaken to the doctrinal teachings but have not awakened to the mind dharma. Even if you practice in this way for successive kalpas, this will never be the original buddha.**

No matter how many dharmas you understand, if you do not realize this mind with which you are inherently endowed, you will inevitably chase something outside. A buddha does not need to practice; if he does, he is not a buddha.

**If you do not awaken to the mind and only awaken to the doctrinal teachings, you belittle the mind while prioritizing doctrine.**

**Đại để, nhân nghe giáo mà ngộ gọi là Thanh văn, tiểu thừa,**

**quán nhân duyên mà ngộ gọi là Duyên giác<sup>28</sup>.**

**Nếu không hướng trong tâm mình mà ngộ, tuy đến thành Phật**

**cũng gọi là Phật Thanh văn. Người học đạo phần nhiều đối trên giáo pháp mà ngộ,**

**không ở trên tâm pháp mà ngộ,**

**tuy trải nhiều kiếp tu hành trọn không phải là bản Phật.**

Cho dù có hiểu bao nhiêu pháp, nếu không nhận ra tâm này vốn sẵn có, chắc chắn bạn sẽ đuổi theo một điều gì bên ngoài. Một vị Phật không cần phải tu tập; nếu tu thì không phải là Phật.

**Nếu không nơi tâm mà ngộ, chỉ đối trên giáo pháp mà ngộ tức là khinh tâm trọng giáo,**

---

<sup>28</sup> Ý nghĩa thông thường là Phật Duyên giác không quan tâm đến giúp người khác giác ngộ (không lợi tha).

**You thus become [a dog] chasing a dirt clod because you forget the original mind. If you simply conform to the original mind, you do not need to seek the dharma, for the mind is in fact the dharma.<sup>29</sup>**

The moment you attain sudden awakening, you simply realize, “This is it!” It is like a fully ripe fruit, which falls from a branch if you touch it at just the right time. However, people rush the process and tug at fruit that is not fully ripe. Therefore they always leave a trace — a fruit with a broken branch attached to it.

As a saying goes, “A hunting dog chases the dirt clod; a lion bites the person [who threw it].”

**Most ordinary people allow the perceptual environment to obstruct their minds and [ephemeral] phenomena to obstruct the [unchanging] principle. They always seek to flee phenomena in order to pacify their minds and to reject phenomena in order to preserve the principle.**

---

<sup>29</sup> Most of this paragraph is intended to make it clear that, though Buddhism of the gradual school does produce results, they take long to attain and are at least incomplete compared with results obtained through Zen.

**bền như [con chó] đuổi theo cục đất (hình tướng) mà quên bản tâm. Cho nên chỉ khế hội bản tâm, chẳng cần cầu pháp,**

**tâm tức là pháp vậy<sup>30</sup>.**

Khoảnh khắc bạn thức dậy đột ngột, bạn đơn giản nhận ra, Đây là nó! Nó giống như một trái cây chín hoàn toàn, rơi từ một nhánh nếu bạn chạm vào nó đúng lúc. Tuy nhiên, mọi người vội vã xử lý và kéo mạnh trái cây chưa chín hoàn toàn. Do đó, họ luôn để lại một dấu vết - một quả có nhánh gãy gắn vào nó.

Có câu, “Chó săn đuổi theo cục đất; sư tử thì cắn người [đã ném vào nó].”

**Phàm nhân phần nhiều bị cảnh ngại tâm, sự ngại lý,**

**thường muốn trốn cảnh để an tâm,**

**đuổi sự để còn lý,**

---

<sup>30</sup> Phần lớn đoạn này nhằm nói rõ rằng, cho dù pháp tu theo Phật giáo thuộc tông phái tiệm ngộ có kết quả nhưng mất nhiều thời gian để chứng đạt và ngoài ra không được viên mãn so với pháp tu Thiền.

People usually think, “Since everything before my eyes is a mirage that obstructs my mind, my mind will only become peaceful if I let go of discriminative thought.” When you start to think this way, try instead to use it as an opportunity to reflect on yourself. Simply examine the fact that such mirages still remain within you. That’s it!

People tend to think, “If my practice were mature, I would be able to set thoughts aside as they arise rather than being dragged around by them.” Or, “If I cannot remove those thoughts however hard I try, my practice must not be mature.” People generate this kind of discrimination quite often. Whether thoughts arise or not, you should just let them go, but you unwittingly let your thoughts leave traces in your mind. All these traces are imbued with the fundamental ignorance, which in turn ensnares you in the cycle of rebirth.

**They do not know that it is in fact the mind that obstructs the perceptual environment and principle that obstructs phenomena. When you just empty your mind, the perceptual environment naturally becomes empty of itself.**

Mọi người thường nghĩ, “Vì tất cả sự vật trước mắt là ảo ảnh cản trở tâm, tâm tôi chỉ trở yên nếu tôi buông bỏ niệm tưởng phân biệt đối đãi. Khi bắt đầu nghĩ như thế, ngược lại hãy thử xem như một cơ hội để phản quan tự kỷ. Chỉ cần quán sát sự kiện ảo ảnh đang nơi mình. Chỉ có thế!

Mọi người có khuynh hướng nghĩ rằng, “Nếu công phu tôi thuần thực, tôi sẽ có thể buông khi niệm khởi mà không bị lôi kéo.” Hoặc, “Nếu tôi không thể buông niệm dù cố gắng đến đâu thì công phu của tôi chưa thuần thực.” Người ta tạo ra phân biệt đối đãi khá thường xuyên. Cho dù niệm tưởng khởi lên hay không, bạn chỉ cần buông bỏ, nhưng vô tình đã lưu dấu niệm tưởng trong tâm. Tất cả những dấu vết niệm tưởng đều thấm thấu vào gốc vô minh, từ đó rơi vào luân hồi sanh tử.

**không biết chính là tâm ngại cảnh,**

**lý ngại sự. Chỉ khiến tâm không, cảnh tự không,**

**If you allow the principle to remain tranquil, phenomena will become tranquil naturally.<sup>31</sup> Do not use the mind in the opposite way!**

If those whose practice is still immature listen to these words, they will focus only on removing their thoughts and will not try to attain sudden awakening. Those whose practice is mature do not try to remove or empty their thoughts.

**Ordinary people by and large are unwilling to empty their minds for fear that they will fall into emptiness. They don't realize that their own minds are originally empty. Ignorant people eliminate phenomena but don't eliminate the mind. The wise eliminate the mind but don't eliminate phenomena.<sup>32</sup> Bodhisattvas' minds are like empty space: they relinquish everything and do not cling greedily to the merit they have made.**

---

<sup>31</sup> To force the mind to blot out phenomena shows ignorance of the identity of the one with the other.

<sup>32</sup> This profound teaching is aimed partly at those Buddhists who practise a form of meditation which aims at temporarily blotting out the material world.

**chỉ khiến lý lặng, sự tự lặng<sup>33</sup>, chớ dụng tâm lộn ngược.**

Người tu non yếu nghe những lời này chỉ tập trung vào việc buông niệm và sẽ không cố gắng đạt đốn ngộ. Người tu thuần thực thì không cố loại bỏ hoặc trừ dứt niệm tưởng.

**Phàm nhân phần nhiều không chịu không tâm, sợ rơi vào không, chẳng biết tâm mình vốn không. Người ngu trừ sự không trừ tâm,**

**người trí trừ tâm không trừ sự<sup>34</sup>.**

**Bồ-tát tâm như hư không,**

**tất cả đều xả, làm việc phước đức đều không tham trước.**

---

<sup>33</sup> Bất buộc tâm xóa bỏ hiện tượng trần cảnh cho thấy là không nhận biết nhất tính giữa điều này với điều nọ.

<sup>34</sup> Giáo lý uyên thâm này nhắm một phần vào những Phật tử thực hành hình thức thiền định tạm thời xóa nhòa thế gian vật chất.

Since bodhisattvas advance to the level of signlessness, they know how to relinquish both phenomena and mind. If you do not know the Buddhadharma, you cannot even glimpse this quality of bodhisattva practice.

Therefore, in the *Lotus Sūtra*, it says only buddhas and bodhisattvas can hear the Buddha's sermon. Even the śrāvaka disciples whose wisdom eyes are open cannot perceive it until they also open their dharma eyes. If your conceptualizing consciousness is weak but your faith is strong, then the moment you hear the Buddha's teachings, you are able to understand them and practice what you hear. If not, you simply start thinking and become confused, presuming you need to do something.

**There are three levels of relinquishment. Relinquish everything inside and outside, both physical and mental. Like empty space, cling to nothing; afterward, respond to sentient beings according to their situation while forgetting both subject and object. This is "great relinquishment."**

Vì chư Bồ-tát tiến đến quả vị vô tướng, các ngài biết cách xả bỏ sự và tâm. Nếu không nhận biết Phật pháp, thậm chí bạn không thể thoáng thấy đặc tính hạnh tu của Bồ-tát.

Do đó, kinh Pháp Hoa nói chỉ có chư Phật và Bồ-tát mới có thể nghe Phật thuyết. Ngay cả hàng đệ tử Thanh văn mở sáng tuệ nhãn cũng không thể nhận ra cho đến khi mở sáng pháp nhãn. Nếu ý thức khái niệm yếu nhưng đức tin mạnh mẽ thì ngay khi nghe lời Phật dạy, bạn có khả năng hiểu và thực hành được. Nếu không, bạn chỉ đơn giản là bắt đầu nghĩ suy và sẽ rối rắm, đoán chừng mình cần phải làm việc gì.

**Nhưng xả có ba bậc: trong ngoài thân tâm tất cả đều xả, ví như hư không, không có chỗ thủ trước, nhiên hậu tùy phương tiện làm lợi ích chúng sanh, năng sở đều quên, ấy là đại xả.**



**If, from one standpoint, you practice the Way and disseminate merit, but from another standpoint, you have let go of hopes and aspirations, this is “medium relinquishment.”**

**If you pursue vast practices of wholesome acts, hold on to hopes and aspirations, and when listening to dharma understand emptiness and in turn become free from clinging, this is “small relinquishment.”**

**Great relinquishment is like a blazing torch right in front of you: there is no further delusion or awakening. Medium relinquishment is like a blazing torch at your side: sometimes it is light and sometimes dark. Small relinquishment is like a blazing torch behind you: you can’t see a hole or a pit [in the path ahead].<sup>35</sup>**

**Therefore bodhisattvas’ minds are like empty space that relinquishes everything. Their minds in the past were unascertainable, so this is relinquishment of the past; their minds in the present are unascertainable, so this is relinquishment of the present;**

---

<sup>35</sup> These three types of relinquishment probably refer obliquely to Zen, Mahāyāna and Hīnayāna respectively.

**Nếu một bên hành đạo gieo rắc phước đức, một bên lại xả không có tâm mong cầu, ấy là trung xả.**

**Nếu rộng tu các việc thiện có chỗ mong cầu, nghe pháp biết không, nên mới không dính mắc, ấy là tiểu xả.**

**Đại xả như cây đuốc sáng để ở trước, lại không có mê ngộ.**

**Trung xả như cây đuốc sáng để một bên, hoặc sáng hoặc tối.**

**Tiểu xả như cây đuốc sáng để phía sau, không thấy hầm hố<sup>36</sup>.**

**Cho nên, Bồ-tát tâm như hư không và mọi vật đều xả.**

**Khi tâm quá khứ không nắm giữ, đó là xả bỏ quá khứ.**

**Khi tâm hiện tại không nắm giữ, đó là xả bỏ hiện tại.**

---

<sup>36</sup> Ba loại xả bỏ này có lẽ tương ứng với Thiên, Đại thừa và Tiểu thừa.

**their minds in the future are unascertainable, so this is relinquishment of the future. This is what is called relinquishment of everything in the three time periods.**

Relinquishing doesn't mean that you actively seek to relinquish anything; it just means that you stop clinging. If you let go of both clinging and relinquishing, what will there be either to cling to or to relinquish? By elaborating different levels of relinquishment, this account encourages you to move toward the fundamental place of neither clinging nor relinquishing — the state where you relinquish everything while relinquishing nothing.

**From the moment the Tathāgata entrusted the Dharma to Mahākāśyapa, he stamped the mind [of Mahākāśyapa] with the mind [of the Buddha], but their minds were not different from one other.**

Even though it is said that the dharma has been transmitted from mind to mind, nothing has been transmitted. For something to be transmitted, it must have shape or form. The dharma is nothing like this.

**Khi tâm vị lai không nắm giữ, đó là xả bỏ vị lai. Nên nói “ba thời đều xả.”**

Xả bỏ không có nghĩa tích cực tìm cách xả bỏ điều gì; chỉ có nghĩa ngừng dính mắc. Nếu buông hết cả dính mắc và xả bỏ, thì còn điều gì để chấp dính hay xả bỏ? Bằng cách dựng lập thứ bậc xả bỏ khác nhau, trình bày như thế sẽ sách tấn tiên tu đến bản địa chẳng dính chẳng xả—trạng thái xả bỏ tất cả mà không một vật xả bỏ.

**Từ đức Như Lai trao pháp cho Tổ Ca-diếp đến nay, ngài lấy tâm [của Phật] ấn tâm của Ca-diếp, nhưng tâm cả hai không khác.**

Mặc dù nói rằng pháp đã được truyền từ tâm đến tâm, nhưng không một vật được truyền. Đối với một vật truyền trao, tất phải có hình dạng hoặc sắc tướng. Pháp thì không phải thế.

Nonetheless, it cannot be said that there is nothing. The Buddha clearly understood this paradox. Mahākāśyapa was entrusted with the dharma because he also clearly understood this truth after he met the Buddha and awakened. This transmission took place through the exchange we call “holding up a flower and smiling subtly.” When the Buddha held up a flower, Mahākāśyapa smiled subtly. But if you cling to this story, you’ll just be chasing an unnecessary detail.

People are born and die for a reason, but if you don’t understand why this happens, you will be confused. If you fully realize that there is not the slightest distinction between you and the buddhas, it can be said that the transmission of mind has occurred.

**By stamping empty space, that stamp could not be expressed in written texts; by stamping a thing, that stamp could not complete the dharma. Therefore he stamped the mind with the mind, but their minds are not different from one another.**

It is not that a stamp is not able to stamp: the mind may be stamped, but it is stamped on the air.

Tuy nhiên, không thể nói rằng không có gì. Đức Phật hiểu rõ nghịch lý này. Tổ Ca-diếp được trao pháp vì ngài cũng hiểu rõ lẽ thật này sau khi gặp Phật và chứng ngộ. Việc truyền pháp này là trao truyền, chúng ta gọi là “niêm hoa vi tiếu.” Khi Đức Phật đưa lên cành hoa, Ca-diếp mỉm cười. Nhưng nếu chấp dính vào câu chuyện này, bạn chỉ chạy theo một chi tiết không cần thiết.

Mọi người sanh và tử có lý do, nhưng nếu không hiểu tại sao xảy ra, bạn sẽ rối rắm. Nếu hoàn toàn chứng nghiệm không có một sự phân biệt nhỏ nhiệm nào giữa mình và chư Phật, có thể nói là có truyền tâm ấn.

**Ấn dấu trong hư không thì không thành dấu (dấu này không thể diễn bày ra chữ nghĩa).**

**Ấn dấu trên một vật thì dấu ấn không thành pháp. Cho nên lấy tâm ấn tâm, tâm cả hai không khác.**

Không phải dấu ấn không thể in dấu được: tâm có thể ấn tâm, nhưng là ấn dấu trong không trung.

Therefore it accepts something unchanging during the ceaseless process of change. It cannot be said that it changes or does not change.

Although the Buddha's mind and our mind are not different, they function differently because of their different karma. But regardless of their karma, each of those minds is always the same ultimately. Therefore, even though you may accumulate karma as high as Mount Sumeru, the moment you turn one thought around, the Buddha will be right there with you.

Just as a bird in flight all day long leaves no traces in the sky, you let everything go when you attain a penetrating awakening. But still, it's hard to do. It is like a turtle that brushes away its tracks with its tail but inevitably leaves traces behind.

**Since it is difficult to match the stamping subject and the stamped object, few have achieved it.**

There is in fact nothing that is matched. However many clouds appear, change, or disappear, all go through this process in the sky. Clouds have never left and will never leave the sky.

Do đó, tâm chấp nhận điều bất biến, thường hằng trong tiến trình biến đổi vô thường không ngừng. Không thể nói tâm là vô thường hoặc thường.

Mặc dù tâm Phật và tâm chúng ta không khác nhau, nhưng động dụng khác nhau do nghiệp khác nhau. Nhưng bất kể nghiệp thế nào, mỗi tâm cứu cánh đều luôn luôn như nhau. Do đó, mặc dù bạn có thể tích lũy nghiệp cao như núi Tu-di, nhưng khoảnh khắc đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), Phật sẽ ở ngay bên bạn.

Giống như chim bay suốt ngày trên trời không lưu dấu, bạn để mọi sự vật trôi qua khi đạt ngộ. Nhưng vẫn phải gian nan. Giống như rùa quét sạch dấu chân bằng đuôi nhưng chắc chắn để lại dấu đuôi.

**Năng ấn và sở ấn đều khó khế hội  
nên người được ít.**

Thực tế không có gì khế hội. Tuy nhiên, nhiều đám mây xuất hiện, biến đổi hoặc bay mất, tất cả đều trải qua tiến trình này trên bầu trời. Mây chưa bao giờ rời xa và sẽ không bao giờ rời khỏi bầu trời.

**Nevertheless, mind means no-mind and attainment means there is nothing to attain.<sup>37</sup>**

Everyone speaks of “mind,” but there is nothing that can be called “mind.” Since nothing can be called “mind,” nothing is to be attained. Therefore, the *Heart Sūtra* says, “There is nothing to be attained.” When you turn back to the original characteristic of truth, there is originally neither a subject nor an object that you can say you have attained. Although your discriminative thought creates the mind that likes attaining and dislikes losing, the nature is originally not something that you attain or lose. By thoroughly understanding this, you are not dragged around by delusive thought.

**A buddha has three bodies. The *dharma body* preaches the dharma of the pervasiveness of the self-nature. The *reward body* preaches the dharma of everything being pure. The *transformation body* preaches the dharma of the six perfections and the myriad practices.**

---

<sup>37</sup> This is a reminder that ALL terms used in Zen are mere makeshifts.

**Song, tâm tức vô tâm, được tức không một vật được<sup>38</sup>.**

Mọi người đều nói về “tâm,” nhưng không một vật có thể gọi là “tâm.” Vì không một vật có thể gọi là “tâm,” nên không một vật được. Do đó, Tâm Kinh nói, “Không có chứng đắc.” Khi chôi bỏ bản tướng của lẽ thật, là xưa nay không năng (chủ thể) không sở (đối tượng), thì bạn có thể nói có chứng đắc. Mặc dù suy nghĩ phân biệt tạo tác tâm ưa được và ghét mất, nhưng thể tánh xưa nay không phải là vật được hay mất. Hiểu thấu đáo như thế, bạn không bị suy nghĩ mê vọng lôi kéo.

**Phật có ba thân:**

**Pháp thân nói pháp tự tánh rỗng suốt.**

**Báo thân nói pháp tất cả thanh tịnh.**

**Hóa thân nói pháp lục độ vạn hạnh.**

---

<sup>38</sup> Đây là nhắc nhở TẤT CẢ các thuật ngữ được sử dụng trong Thiền chỉ là tạm lập.

From the perspective of realizing the primary statement (*yiju/ilgu* 一句), even the word *buddha* is used merely as an expedient. The three bodies and four wisdoms of a buddha are in reality false. The dharma body (*dharmakāya*), reward body (*sambhogakāya*), and transformation body (*nirmāṇakāya*) are typically compared to the moon, the moonlight, and the shadows cast by the moon.

The form of the original characteristic of truth pervades the entire dharma realm. Since that form involves nothing that is either redundant or deficient, when you illustrate it by drawing the moon, you should not misunderstand that that drawing is its actual form.

**The dharma body's preaching of the dharma cannot be sought in language, sound, characteristics, or writing. Nothing is preached and nothing is realized. The self-nature is empty and pervasive, that's all.**

Even though the dharma body fully reveals itself, it is just so. Even though it disappears, it is just so.

Từ quan điểm chứng nghiệm nhất cú, ngay cả chữ Phật cũng chỉ được sử dụng như một phương tiện. Tam và Tứ trí của Phật đối với lẽ thật là giả tạm. Pháp thân, Báo thân và Hóa thân thường được so sánh với mặt trăng, ánh trăng và bóng đổ của mặt trăng.

Hình tướng của bản tướng của lẽ thật trùm khắp pháp giới. Vì hình tướng này không dư không thiếu, khi minh họa bằng cách vẽ là mặt trăng, bạn không nên hiểu sai lầm rằng hình vẽ là tướng thật.

**Pháp thân nói pháp không thể dùng ngôn ngữ âm thanh hình tướng văn tự mà cầu, không có nói, không có chứng, tự tánh rỗng suốt mà thôi.**

Mặc dù tự hiển lộ tròn đầy, Pháp thân chỉ tự như như. Mặc dù biến mất, Pháp thân chỉ tự như như.

It has been just so in the past and present, and will remain just so in the future. While it is just so, motion suddenly appears and it is displayed in different forms.

**Therefore, “The fact that there is no dharma to be preached is called ‘preaching the dharma.’”**

The entire dharma realm is preaching the dharma. Since the true buddha’s preaching of the dharma is like an activity that suddenly arises in the place of the pristine dharma body, there is nothing that can be called “preaching the dharma.” However, since the ignorant think that verbal preaching with the mouth is the only true preaching, the true buddha sometimes assumes a physical form in order to preach. Even though a buddha opens his mouth to remove mirages, this in fact creates other mirages.

Since the wise know that every mirage manifesting at the site of the dharma body of the pristine Vairocana Buddha is preaching the dharma, they make dharma offerings to the buddha everywhere and at all times.

Pháp thân đã tự như như trong quá khứ và hiện tại, và vẫn thế trong tương lai. Trong khi Pháp thân tự như như, chuyển động đột nhiên sinh khởi và hiển bày dưới hình tướng khác nhau.

**Cho nên nói “*không pháp có thể nói, ấy gọi là ‘nói pháp.’*”**

Toàn thể pháp giới đang thuyết pháp. Vì chân Phật thuyết pháp như động dụng đột nhiên sinh khởi nơi Pháp thân thanh tịnh, nên không một vật gọi là “thuyết pháp.” Tuy nhiên, vì ngu phu nghĩ rằng thuyết bằng lời là chân thuyết duy nhất, nên chân Phật đôi khi thừa nhận một hình tướng vật lý để thuyết giảng. Mặc dù Phật nói Pháp để loại trừ vọng tưởng, nhưng thực tế lại tạo ra vọng tưởng khác.

Vì người trí biết mỗi vọng tưởng đều hiện hành nơi Pháp thân của Phật thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na đang thuyết pháp, nên họ cúng dường pháp cho Phật khắp nơi và mọi thời.

**The reward body and transformation body respond and display [their teachings] according to spiritual capacity. The dharmas they preach accord with circumstances and respond to spiritual capacity in order to help and edify [their audiences]. But these are not the true dharma. Therefore, it is said,**

**The reward and transformation bodies are not the true buddha.**

**They are also not the ones who preach the dharma.**

After Huangbo helped Pei Xiu first arouse faith through the expedient teaching of the three bodies of a buddha, the master affirmed the reality only of the dharma body, saying that the reward body and transformation body are not a buddha's true form. The reference to the pristine Vairocana Buddha is nothing but a name that is given tentatively.

When you have the power to see the transformations occurring in the sea of the nature, you will understand what the dharma body indicates.

**Báo thân, hóa thân**

**đều tùy cơ cảm mà hiện,**

**có nói pháp cũng tùy sự hợp cơ để vì nhiếp hóa [người nghe], đều không phải là chân pháp.**

**Cho nên nói:**

***“Báo, Hoá không phải chân Phật, cũng không phải nói pháp<sup>39</sup>.”***

Sau khi giúp Bùi Hưu đầu tiên khơi dậy tín tâm nhờ giáo lý phương tiện là Tam thân của Phật, Hoàng Bá đã khẳng định sự thật chỉ có Pháp thân, nói rằng Báo thân, hóa thân không phải chân tướng của Phật. Về đức Phật thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na chỉ là danh xưng không có tính nhất định.

Khi đủ năng lực nhìn thấy những chuyển hóa trong biển thể tánh, bạn sẽ hiểu Pháp thân chỉ ra điều gì.

---

<sup>39</sup> Theo Thiền, Pháp thân là chân đế trong tướng toàn hảo không nghĩ bàn, Báo thân là ý niệm cao tột của chân đế mà người giác ngộ có khả năng chứng đạt – một sự thanh tịnh và bình đẳng tiềm tàng; Hóa thân tượng trưng cho phương pháp đa loại giúp chúng ta nhận ra chân đế.



**There is the phrase “in similar fashion, this one seminal brightness divides into six that combine together.”**

Your six sense faculties of eye, ear, nose, tongue, body, and mind, which derive from a single source, are divided into these six when you are ignorant. But once you know, they return to the nondual site of the nature. Not knowing this, you unwittingly become subject to rebirth, discriminating these six faculties as being your home.

**The “one seminal brightness” is the one mind. The “six that combine together” are the six sense organs. These six sense organs combine, respectively, with the six sense objects: the eyes combine with forms, the ears combine with sounds, the nose combines with smells, the tongue combines with tastes, the body combines with touch, and the mind combines with mental objects. Between them, six sense consciousnesses arise. Together, these make up the eighteen elements of cognition.**

**Nói “*đồng là một tinh minh phân làm sáu hòa hợp.*”**

Sáu giác quan mắt-tai-mũi-lưỡi-thân-ý, xuất phát từ một nguồn duy nhất, chia thành sáu căn khi còn vô minh. Nhưng một khi nhận biết, bạn quay về chỗ bất nhị của thể tánh. Không biết thì vô tình bạn trở thành chủ thể tái sinh, phân biệt sáu căn cho là nhà mình.

**“Một tinh minh là một tâm.” “Sáu hòa hợp” là sáu căn.**

**Sáu căn này, mỗi căn tương ứng, hợp với sáu trần. Mắt hợp với sắc, tai hợp với tiếng,**

**mũi hợp với mùi, lưỡi hợp với vị, thân hợp với xúc, ý hợp với pháp.**

**Khoảng giữa sanh sáu thức. Chung lại là mười tám giới.**

Since the mirages that are generated by the pristine dharma body in response to conditions create the eighteen elements of cognition, everything is empty. If you return to the time before everything is generated, you will be able to find out what causes everything. When you realize true form prior to the creation of causes and conditions, you will know the one seminal brightness.

**If you understand that the eighteen elements of cognition have no objective reality, then these six will combine together into the one seminal brightness. This one seminal brightness is nothing but the mind. All practitioners of the Way know this. They simply cannot avoid creating conceptual understanding of this one seminal brightness and these six combinations. Eventually, these practitioners are bound by dharmas and do not conform with the original mind.<sup>40</sup>**

Although those with dualistic thoughts may understand doctrine, they cannot accord with the truth.

---

<sup>40</sup> This points to those people who are capable of understanding the doctrine intelligently but who have not yet entirely succeeded in throwing off the burden of concepts.

Vì vọng tưởng do Pháp thân thanh tịnh tạo tác để đáp ứng với cảnh duyên thành ra mười tám giới (sáu căn, sáu trần và sáu thức), nên tất cả đều không. Nếu quay lại thời điểm trước khi tạo tác, bạn có thể tìm ra nguyên nhân. Khi chúng nghiệm chân tướng trước khi sinh ra nhân và duyên, bạn sẽ nhận biết tinh minh.

**Nếu rõ mười tám giới không thật có, trói sáu hòa hợp làm một tinh minh. Một tinh minh là tâm vậy. Người học đạo đều biết như thế.**

**Chỉ không thể buông bỏ cái hiểu (trên khái niệm) “một tinh minh và sáu hòa hợp,”**

**bèn bị pháp trói không thể khế hội bản tâm<sup>41</sup>.**

Những người với niệm tưởng nhị nguyên, mặc dù có thể hiểu giáo lý, họ không thể khế hợp lẽ thật.

---

<sup>41</sup> Điều này cho thấy những người thông minh có khả năng hiểu biết giáo lý nhưng hoàn toàn buông bỏ gánh nặng khái niệm thì chưa đạt.

Something in their minds is completely unable to be digested. But if they turn one thought around and experience the principle of signlessness, they will digest both what has signs and what is signless and will be bound by nothing.

**The Tathāgata appeared in the world, wanting to preach the true dharma of the one vehicle. But sentient beings lacked faith; they slandered him and drowned in the sea of suffering.**

Even though you praise Śākyamuni Buddha's six years of ascetic practices and forty-nine years of ceaseless preaching, if you do not solve your own fundamental issue, you are slandering the Buddha and drowning yourself in the sea of suffering.

Neither cling to the appearance of the Buddha bestowing his great compassion nor arouse the extreme arrogance that you never cling to such an appearance. If you are a true Buddhist practitioner, the more you practice, the more humble you become, because you recognize your shortcomings.

Có điều gì trong tâm mà họ không thể lĩnh hội hoàn toàn. Nhưng nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và chứng nghiệm lý vô tướng, họ sẽ lĩnh hội cả hữu tướng lẫn vô tướng và không một vật trói buộc.

**Như Lai ra đời muốn nói nhất thừa chân pháp, ắt chúng sanh không tin sanh ra hủy báng và chìm trong biển khổ.**

Mặc dù ca ngợi đức Phật Thích-ca Mâu-ni sáu năm tu khổ hạnh và bốn mươi chín năm thuyết pháp không ngừng, nếu không giải quyết được bốn phạm sự của chính mình, bạn đang hủy báng Phật và chìm trong biển khổ.

Không dính mắc vào sự tướng của Phật ban cho đại từ bi cũng không khởi tâm nghiêng về kiêu ngạo rằng mình không bao giờ dính mắc vào sự tướng như vậy. Nếu là một Phật tử chân thành, càng tu tập, bạn càng khiêm tốn hơn, bởi vì nhận ra mình còn sai sót.

**Had [the Buddha] not preached at all, he would have been stingy by not widely disseminating the sublime Way to sentient beings. Therefore he adopted expedient explanations and preached that there were three vehicles.**

Since people did not understand the one vehicle, the Buddha had no choice but to espouse three vehicles in accord with sentient beings' spiritual capacities. He presented various expedients so that sentient beings could proceed toward the sublime dharma of the one vehicle, preaching diverse teachings to sentient beings with diverse spiritual capacities.

**Vehicles may be greater or lesser, and attainments may be shallow and profound, but none of these is the original dharma.**

It is not that there are distinctions in enlightenment; rather, people's spiritual capacities are superior and inferior. However, if you attain perfect enlightenment, you will transcend even the Supreme Vehicle. You alone will be honored. If you do not realize this principle thoroughly, you will be unable to digest these words.

**Nếu [Phật] hoàn toàn không nói thì mắc lỗi san tham, chẳng vì chúng sanh chỉ dạy diệu đạo. Ngài bèn lập phương tiện nói có ba thừa,**

Vì mọi người không hiểu một nhất thừa, đức Phật không có lựa chọn nào khác ngoài việc kết hợp ba thừa phù hợp với căn cơ chúng sinh. Phật lập bày nhiều phương tiện khác nhau để chúng sinh có thể tiến tới giáo pháp vi diệu của nhất thừa, thuyết giảng đa dạng cho chúng sinh tùy căn cơ khác nhau.

**thừa có đại thừa hoặc tiểu thừa, chúng đặc có cạn sâu đều không phải là bản pháp.**

Giác ngộ không có sai khác; ngược lại, căn cơ chúng sinh có cao có thấp. Tuy nhiên, nếu chúng đạt giác ngộ viên mãn, bạn sẽ siêu vượt Tối Thượng Thừa. Chỉ mình bạn được vinh hiển. Nếu không thấu đáo nhận ra lý, bạn sẽ không thể lĩnh hội những danh từ này.

**Therefore, [the Buddha] said,**

**There is only the one-vehicle path.**

**The other two are not genuine.**

**Because [the Buddha] ultimately could not reveal publicly the one-mind dharma, he invited Mahākāśyapa to share his dharma seat, specifically entrusting the one mind to him. This was the ineffable preaching of the dharma that transcends language.**

The Buddha and Mahākāśyapa transmitted and received something that is invisible. You cannot even glimpse it. When you attain enlightenment yourself, however, you will know naturally what they transmitted and received.

**This one branch of the dharma was to be separately practiced. If you are able to conform with it and awaken, you will reach the stage of buddhahood.**

This dharma has been separately transmitted; it does not appear anywhere in the Buddha's scriptural teachings. Right here and now, the moment you realize your nature, you will be a buddha.

**Cho nên nói**

*“chỉ có đạo nhất thừa,  
có hai chẳng phải chân.”*

**Nhưng [Phật] vẫn chưa có thể hiển bày một tâm pháp,**

**nên triệu Ca-diếp đồng trong pháp tòa riêng trao một tâm là pháp lìa nói năng.**

Đức Phật và Đại Ca-diếp truyền và nhận một vật vô hình tướng. Thậm chí không thể thoáng nhìn qua. Tuy nhiên, khi giác ngộ, bạn sẽ biết một cách tự nhiên vật truyền và nhận.

**Một nhánh pháp này khiến riêng thực hành.**

**Nếu người hay khế ngộ liền đến Phật địa.**

Pháp này truyền riêng; không bày hiện trong kinh điển của Phật. Ngay hiện tiền, lúc kiến tánh bạn thành Phật.

## 8. Cultivating the Way

It is meaningless to say you are “cultivating the Way” when your eyes are wide open. Since the Way has no form, it cannot be cultivated. Nevertheless, masters tell those who do not know much yet about Buddhist practice to “cultivate the Way.” Practitioners of the Way should be able to digest all kinds of words. They need eyes that can perceive both the mundane and the supramundane.

Mazu’s line “everyday mind is the Way” can be understood as meaning that all sentient beings possess the buddha nature. If you mistakenly understand that the everyday mind is separate from the buddha nature and thereby arouse discriminative thought, you will be even more confused.

**[Pei Xiu] asked, “What is the Way? How should I cultivate it?”**

**The master responded, “What is this supposed Way that you want to cultivate?”**

## 8. Tu Tập Đạo Pháp

Thật vô nghĩa khi nói bạn “tu tập Đạo Pháp” khi bạn mở lớn mắt sáng. Vì Đạo không hình tướng, nên không thể tu tập được. Tuy nhiên, các bậc thầy nói với những người chưa biết nhiều về hành trì Phật giáo phải “tu tập Đạo.” Đạo nhân phải có khả năng lĩnh hội tất cả danh từ. Họ cần mắt để thấy cả thế gian lẫn xuất thế gian.

Câu nói của Mã Tổ “Tâm bình thường là Đạo” có thể hiểu ý nghĩa là tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Nếu hiểu sai là tâm bình thường tách rời với Phật tánh và do đó khởi niệm phân biệt đối đãi, sẽ càng mê lầm.

**Hỏi: Thế nào là đạo? Tu hành thế nào?**

**Đáp: Đạo là vật gì mà ông muốn tu hành?**

**Pei Xiu asked, “Why is it that eminent masters everywhere have investigated Chan and studied the Way generation after generation?”**

**The master answered, “Those are words meant to entice people of dull spiritual faculties; they cannot be relied on.”**

Pei Xiu was enlightened to the Way but still had a concern. He may have already had a sudden awakening when he met Master Huangbo, but he did not know what to do after that, so he asked the master. Pei Xiu asking about practice shows that he still believed there was something he needed to practice.

I am not saying that, since the Way cannot be cultivated, we can behave recklessly, ignoring the law of causality. The Way is like water that flows ever onward, naturally finding its way even in the dark of night. In the same manner, the Way has nothing to do with intentionally trying or not trying to cultivate it.

**Pei Xiu inquired, “If these are words intended to entice people with dull spiritual faculties, then I’m not yet clear about what dharma is taught to people with superior faculties.”**

**Hỏi: Các nơi tông sư truyền nhau tham thiền học đạo là thế nào?**

**Đáp: Lời này để tiếp dẫn kẻ độn căn, chưa có thể y cứ.**

Bùi Hưu đã ngộ Đạo nhưng vẫn còn bận tâm. Ông có thể đón ngộ khi gặp Hoàng Bá, nhưng không biết phải tu thế nào sau đó, vì vậy đã hỏi thầy mình. Bùi Hưu hỏi về tu hành cho thấy ông vẫn tin rằng có một việc cần phải hành trì.

Tôi không nói rằng, vì Đạo không thể tu hành, vậy chúng ta có thể cư xử liều lĩnh, chối bỏ luật nhân quả. Đạo giống như nước chảy liên tục, sẽ tự nhiên tìm đường ngay cả trong đêm tối. Tương tự, Đạo không liên quan đến việc tác ý để cố gắng hay không cố gắng hành trì.

**Hỏi: Đây là lời tiếp dẫn kẻ độn căn, chưa biết tiếp dẫn người thượng căn lại nói pháp gì?**

**The master responded, “If they are people of superior spiritual faculties, then where would they be looking for someone to follow? Even one’s own self cannot be found; how much less likely would there be some distinct dharma they could cognize? Haven’t you noticed that in the scriptural teachings it says, ‘What form would each of these dharmas take?’ ”**

The saying that you “awaken on your own without a teacher” (*wushi ziwu / musa ja-o* 無師自悟) means that if you open your eyes, you may go your own way. Even if you achieve only the fruition of arhatship, you will already have reached a state high enough to become a teacher in your own right and thus will no longer need guidance.

Pei Xiu, because he had not fully matured, kept asking questions. You cannot attain the Way by cultivating it. The moment you attain enlightenment and see what you have turned your back on, you just have to let go. That’s all there is to it. But the words “let go” are also a forced expression that we use because there is no other way to express the matter.

**Đáp: Nếu là người thượng căn, tại sao lại đến người khác mà tìm học,**

**tự mình còn không thể được hưởng là riêng có pháp xứng tình. Không thấy trong kinh nói: “*pháp pháp hình trạng gì*”?**

Câu nói mà “vô sư tự ngộ” nghĩa là nếu mở mắt sáng, bạn có thể đi theo con đường riêng. Ngay cả khi chỉ chứng quả A-la-hán, bạn đã đạt đến quả vị đủ cao để làm thầy theo đường lối riêng và do đó sẽ không cần được chỉ dạy.

Bùi Huru, vì chưa đủ thuần thực, nên tiếp tục đặt câu hỏi. Bạn không thể đắc Đạo bằng cách tu hành. Ngay khi đạt ngộ và thấy mình đã chối bỏ điều gì, bạn chỉ cần buông thả. Tất cả là thế. Nhưng chữ “buông thả” cũng là bắt buộc điển đạt mà chúng ta sử dụng vì không có cách nào khác để biểu lộ vấn đề.



I am not denying that the Way should be cultivated. Even the Buddha cultivated ascetic practices in order to attain great enlightenment (*mahābodhi*) at Bodhigayā. Sometimes, certain causes and conditions make it seem as if something is to be attained through cultivation; at other times, there are causes and conditions that make cultivation irrelevant. If you have firm understanding and can digest different expressions, nothing will shake you.

**Pei Xiu said, “Were this the case, there would be utterly no need to seek anything at all.”**

**The master responded, “Since that’s the way it is, you should conserve your mental energy.”**

**Pei Xiu said, “In that case, everything would be eliminated. There can’t just be nothing.”**

**The master asked, “Who taught anyone that it is nothing? What is that ‘it’? What is it you are seeking?”**

There can be nothing else except the matter that is simply such. When you seek it, it is immediately concealed.

Tôi không phủ nhận phải tu tập Đạo. Ngay cả Đức Phật cũng tu khổ hạnh và đại giác ngộ tại Bồ-đề đạo tràng. Đôi khi, nhân duyên có vẻ như có một điều sẽ chứng đạt qua tu hành; lúc khác, nhân duyên khiến tu hành không liên quan. Nếu hiểu biết vững chắc và có thể lĩnh hội cách truyền đạt khác nhau, không có gì làm bạn lay động.

**Hỏi: Nếu như vậy hoàn toàn không cần tìm kiếm?**

**Đáp: Nếu đường tu là thế, ông phải duy trì sức tĩnh giác.**

**Hỏi: Như thế thì mọi sự đều đoạn trừ, không thể chỉ là không?**

**Đáp: Ai dạy kia đó là không?**

**‘Đó’ là cái gì? Cái ông tìm là gì?**

Không thể có vật gì khác ngoài vấn đề đơn giản là như vậy. Khi tìm kiếm, ngay lập tức bị che giấu.

But when you stop seeking it, it is completely obvious.

Pei Xiu feared he would fall into emptiness if he eliminated thoughts. However, this matter cannot be understood through reasoning.

**Pei Xiu asked, “Since you don’t allow me to look for it, why then don’t you just tell me to eradicate it?”**

**The master answered, “If you don’t look for it, it will be at rest. Who said it needs to be eradicated? Look at the empty space right in front of you. How could you ever produce or eradicate it?”**

To think that there is a separate thing that needs to be eradicated is a mistake. The point is whether you thoroughly know it or not. It is also a mistake to seek it when you don’t know it. The Way is already fully revealed. Nothing needs to be eliminated or sought.

After having an experience through your meditation practice, there is nothing you need to do but pass the time by going along with the flow of causes and conditions.

Nhưng khi ngừng tìm kiếm, sẽ hoàn toàn rõ ràng.

Bùi Huru sợ rơi vào trạng thái không ngờ nếu trừ hết niệm tưởng. Tuy nhiên, vấn đề này không thể hiểu được qua lý luận.

**Hỏi: Đã không cho tìm, cứ sao lại nói “chớ đoạn trừ”?**

**Đáp: Nếu không tìm, liền thôi nghĩ, ai dạy ông đoạn trừ? Ông thấy hư không ở trước mắt, làm thế nào để đoạn trừ?**

Nhĩ rằng có một vật riêng biệt cần phải đoạn trừ là một sai lầm. Vấn đề là bạn có biết thấu đáo hay không. Tìm kiếm cũng là một sai lầm khi bạn không biết. Đạo đã hiển hiện tròn đủ. Không một vật cần phải đoạn trừ hoặc tìm kiếm.

Sau khi có trải nghiệm nhờ thiên định, bạn không cần phải làm gì ngoài việc cho qua thời gian bằng cách đồng hành với dòng nhân duyên tuôn chảy.

**Pei Xiu asked, “Can this dharma in fact be identical to empty space, or not?”**

**The master answered, “Morning and evening, has empty space ever said to you that there is identity and difference? I offered such an explanation provisionally, but you immediately interpreted it conceptually.”**

Do not cling to words and produce conceptual interpretations.

If you spend time with a master advanced in his practice, it is as if you listen to the dharma without listening and the master preaches the dharma without preaching.

It is wrong to say that the Buddha preached the *Lotus Sūtra* on Vulture Peak with his mouth. He did not say a word. Nonetheless, the countless bodhisattvas and śrāvaka disciples gathered around the Buddha enjoyed his sermon.

**Pei Xiu asked, “Shouldn’t we generate conceptual interpretations to help people understand?”**

**Hỏi: Pháp này có thể đồng với hư không chẳng?**

**Đáp: Hư không sớm chiều đến, ông nói có đồng có khác với ta chẳng? Chỉ tạm nói như thế, ông bèn nhắm vào nó mà sanh hiểu.**

Không nên bám dính từ ngữ và đưa ra giải thích với khái niệm.

Nếu có thời gian tu với một bậc thầy công phu lão luyện, thì như thể nghe Pháp mà không nghe và thầy thuyết pháp mà không thuyết.

Thật sai lầm khi nói rằng Đức Phật đã thuyết giảng Kinh Pháp Hoa trên đỉnh Linh Thứu bằng miệng. Phật không nói một lời. Tuy nhiên, vô số Bồ-tát và đệ tử Thanh văn tụ tập quanh Phật vui hưởng bài pháp.

**Hỏi: Lý ung cùng người sanh hiểu chẳng?**

**The master answered, “I have never stopped you from doing that. But you must know that conceptual interpretations involve cogitation. Once cogitation arises, wisdom is shunted aside.”**

Whether or not you produce conceptual interpretations, there is nothing to discriminate between, for originally nothing is conceptualized. Since you do not yet understand that defilements and deluded thoughts are not different from bodhi and nirvāṇa, you say ignorant things, arousing discriminative thought.

You need not intentionally remove what is transiently appearing in accord with causes and conditions. When the time is right, things will appear, change, and disappear.

**Pei Xiu asked, “Correct me if I am wrong, but it sounds like you are saying I shouldn’t cogitate on it.”**

**The master answered, “If there’s no cogitation, who is it who asks whether that’s correct?”**

It is said that you should use your mind like a bird flying all day long without leaving any trace behind.

**Đáp: Tôi không từng ngăn ngại ông,**

**cốt cái hiểu thuộc về tình, tình sanh thì trí cách.**

Cho dù có đưa ra diễn giải khái niệm hay không, không có gì để phân biệt, vì xưa nay không một vật được khái niệm hóa. Vì chưa hiểu phiền não và vọng niệm không khác với Bồ-đề và Niết-bàn, nên nói ra không sáng suốt, khơi dậy tư tưởng phân biệt.

Bạn không cần phải cố ý loại bỏ điều gì xuất hiện vô thường tùy nhân duyên. Đúng thời, mọi sự vật sẽ sinh trụ, biến đổi và hoại diệt.

**Hỏi: Ở trong đó chớ sanh tình phải chăng?**

**Đáp: Nếu không sanh tình ai nói là phải?**

Nên sử dụng tâm mình như chim bay cả ngày mà không lưu dấu.

This does not mean you don't think. When you think, you think dynamically, like waves swelling in the ocean, and once you release those thoughts, you leave no trace behind. It is pointless to commit foolish acts, thinking about it and arguing about whether your thoughts are discriminative.

If you turn one thought around, all will originally be just as it is and unmoving.

**Pei Xiu asked, “Why is it, no matter what I ask, master, you refute my words?”**

**The master answered, “You're one who doesn't understand what he's told. So what refutations are you talking about?”<sup>42</sup>**

Master Huangbo here means, “If you don't understand, it's your mistake; it's not that the words are mistaken.” Whether or not Pei Xiu became attached to the words, his questions showed that he was still generating discrimination.

---

<sup>42</sup> Huang Po is obviously trying to help his questioner break away from the habit of thinking in terms of concepts and logical categories. To do this, he is obliged to make his questioner seem wrong, whatever he asks. We are reminded of the Buddha who, when questioned about such things as existence and non-existence, would reply: 'Not this, not this.'

Không có nghĩa không suy nghĩ. Khi suy nghĩ, hãy suy nghĩ dũng mãnh, giống như sóng biển dâng cao, và khi buông thả niệm tưởng, không lưu dấu. Thật vô nghĩa vô dụng khi hành động ngu dại, suy nghĩ hành động và tranh luận liệu suy nghĩ có phân biệt đối đãi hay không.

Nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), tất cả xưa nay tự như như và bất động.

**Hỏi: Hỏi Hòa thượng về nội dung thì không thành vấn đề, tại sao lại rơi vào nói năng?**

**Đáp: Ông tự là người không hiểu lời nói, có cái gì là lầm lạc<sup>43</sup>?**

Hoàng Bá ý nói, “nếu không hiểu, thì đó là lỗi của mình; không phải là từ ngữ gây ra sai lầm. Dù Bùi Hưu có dính mắc với ngôn ngữ hay không, những câu hỏi cho thấy ông vẫn đang phân biệt đối đãi.

---

<sup>43</sup> Hoàng Bá rõ ràng đang cố gắng giúp người hỏi thoát khỏi tập khí suy nghĩ theo khái niệm và phạm trù hợp lý. Muốn thế, Hoàng Bá bắt buộc khiến người hỏi có vẻ sai lầm, bất cứ điều gì hỏi ra. Chúng ta nhớ là Đức Phật, khi được hỏi về những điều như có và không, trả lời: "Không phải thế này, không phải thế kia."

Whatever Master Huangbo said, had Pei Xiu simply not been so affected by the master's words, that would have sufficed. Pei Xiu, however, just proved that his training was still not sufficiently mature.

\*

### 9. The Mind of the Great Vehicle

Pei Xiu asked, "So far, all the many words you have spoken are just refutations. But you still haven't pointed out any real dharma to us."

The master answered, "Real dharma is free from distortions (*viparyāsa*). Even the way you framed this question is itself a distortion. What real dharma are you seeking?"

The true characteristic of things has never functioned separately from the dharma even once. You simply do not see it, and as a consequence you produce distortions and deluded thoughts.

Pei Xiu asked, "If the way I framed my question is itself a distortion, how would the master frame his response?"

Dù Hoàng Bá nói thế nào, chỉ cần Bùi Hưu không bị lời thầy chỉ phôi, sẽ có hiệu lực. Bùi Hưu, tuy nhiên, chỉ chứng tỏ sức tu của mình vẫn chưa thuần thực.

\*

### 9. Tâm theo Đại Thừa

**Hỏi:** Từ trên đến đây nói nhiều như thế đều là lời bác bỏ, hoàn toàn chưa từng chỉ bày thật pháp cho người?

**Đáp:** Thật pháp không điên đảo, nay chỗ hỏi của ông tự sanh điên đảo, tìm thật pháp chỗ nào?

Chân tướng của sự vật chưa bao giờ hoạt dụng tách biệt với pháp dù chỉ một lần. Đơn giản là bạn không nhìn thấy, và hậu quả là điên đảo và vọng tưởng sinh khởi.

**Hỏi:** Đã là chỗ hỏi tự sanh điên đảo thì chỗ đáp của Hòa thượng thế nào?

The master answered, “You should get something to see your own reflection. Pay no attention to others.”

He continued, “You are like a stupid dog that sees something move and starts barking, unaware that it’s the wind blowing the plants and trees.”<sup>44</sup>

He added, “This Seon school of ours, since the transmission began until now, has never taught people to seek knowledge or conceptual understanding. It only says, ‘Study the Way.’ And even these were just words to cajole [people to practice]. The Way also cannot be studied. If your thoughts are inclined toward learning and understanding, you will to the contrary become confused about the Way.

There is no Way to be cultivated, so what is there for you to cultivate? When you seek the Way through conceptual understanding, you assume that satisfying your intellectual curiosity is Buddhist training, not knowing you are making a mistake. This is not Buddhist training.

---

<sup>44</sup> Such people mistake motions taking place within their minds for external independently moving objects.

**Đáp: Ông hãy tự lấy gương soi mặt mình, chớ xem xét người khác.**

**Chỉ giống như con chó ngu thấy có tiếng động là sủa, không biết gió thổi làm cây cỏ động<sup>45</sup>.**

**Về Thiên tông tôi đây từ các bậc tiền bối trao truyền đến nay,**

**không từng dạy người cầu hiểu cầu biết,**

**chỉ nói “học đạo” là lời để tiếp dẫn.**

**Nhưng, đạo cũng không thể học,**

**còn nghĩ học hiểu thì trở thành mê đạo.**

Không có Đạo để tu tập, vậy có gì để tu? Khi tìm Đạo qua sự hiểu biết khái niệm, bạn cho rằng việc thỏa mãn trí tò mò là Phật, không biết mình đang phạm sai lầm. Đây không phải tu tập đạo Phật.

---

<sup>45</sup> Những người như vậy nhầm lẫn tâm động với vật động bên ngoài.

Whether you are enjoying the day or not, the master Huangbo focuses only on whether you are in conformity with the original share (*benfen / bonbon* 本分) of the enlightened nature.

**“The Way that has no fixed locus is called the mind of the Great Vehicle. This mind does not exist inside, outside, or in between. In reality, it has no fixed locus.**

In this way, the mind transcends any fixed locus. It is not influenced by time or space.

You live your life immersed in discriminative thought, missing what is truly important. Once you turn one thought around, discriminating wisely means that you are no longer discriminating among things. You may discriminate all day long, but nothing is being discriminated.

**“First of all, do not generate intellectual understanding. I just tell you now that the place where ratiocination comes to an end is the Way.**

Cho dù bạn có hay không vui hưởng trong ngày, Hoàng Bá chỉ tập trung xem bạn có khế hợp việc bồn phận đối với tánh giác hay không.

**Đạo không có chỗ nơi gọi là tâm Đại thừa. Tâm này không ở trong, ngoài, chặng giữa, thật không có chỗ nơi,**

Như thế, tâm siêu vượt trụ xứ cố định. Tâm không bị thời gian hay không gian chi phối.

Bạn sống cuộc đời đắm chìm trong niệm tưởng phân biệt, làm qua điều thực sự quan trọng. Một khi đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), phân biệt sáng suốt nghĩa là không còn phân biệt đối đãi giữa sự vật. Bạn có thể phân biệt cả ngày, nhưng không một vật phân biệt.

**hay nhất là không được khởi hiểu biết. Chỉ nói với ông chỗ tình lượng hiện nay,**



**If ratiocination comes to an end, the mind will have no fixed locus. This Way is immaculate and originally nameless. It is only for the sake of the people of this world who do not know this and who are confounded by their thinking that all the buddhas appear to refute this state of affairs.**

People keep seeking, generating discriminative understanding. Although that may be how they have learned and gained understanding in the past, it will not reveal the Way. They cannot escape falsity because they themselves are creating mirages and deceiving themselves with those mirages. They must seek to solve the fundamental issue as soon as possible by meeting a master whose eyes are open.

**“Fearing that no one would understand, [the buddhas] provisionally gave it the name the ‘Way.’ Do not generate conceptual understanding while holding on to this name.**

When people hear the term *Way*, they cling to that name and create mirages from it. They delude themselves into believing that they have attained enlightenment.

**tình lượng nếu hết thì tâm không chỗ nơi. Đạo thiên chân này vốn không danh tự. Bởi vì thế gian không biết, mê ở trong tình. Cho nên chư Phật ra đời nói để phá bỏ việc này,**

Mọi người tiếp tục tìm kiếm, tạo ra hiểu biết phân biệt đối đãi. Mặc dù đó có thể họ đã học và được hiểu biết trong quá khứ, nhưng sẽ không khơi dậy Đạo. Họ không thể thoát khỏi hư vọng vì chính họ đang tạo tác vọng tưởng và lừa dối chính mình với những ảo ảnh đó. Họ phải tìm cách giải quyết việc bồn phận càng sớm càng tốt bằng cách gặp một bậc thầy mắt sáng.

**sợ e các ông không rõ, quyền lập tên “Đạo.”**

**Không thể nhận tên sanh hiểu,**

Khi nghe chữ Đạo, mọi người chấp dính danh xưng và từ đó tạo tác vọng tưởng. Họ tự mê muội cho rằng đã giác ngộ.

In fact, they only know what they have learned. These are just thoughts about the Way, not enlightenment. With this kind of understanding, without the experience of sudden enlightenment, you can never digest anything.

**“Therefore, it is said, ‘Once you’ve caught the fish, you can forget about the weir.’**

Having achieved your goal, you need no longer cling to expedients. There is nothing more foolish than to continue carrying the raft once you’ve crossed the raging river of birth and death.

**“Once body and mind are spontaneous, you will reach the Way and know the mind. Having reached the original fount, they are called *śramaṇas*.**

Even if you do not shave your head, if you realize the Way, you are a *śramaṇa* (renunciant).

Turning one thought around to see the original form and proceeding to that point where the buddha and you are not different is what is meant by the gate of liberation or the gate of nonduality. If you enter this gate, you are a *śramaṇa*. But if you keep coming and going through this gate of nonduality, you are not a *śramaṇa*.

Thực tế, họ chỉ biết điều đã học. Đây chỉ là nghĩ tưởng về Đạo, không phải giác ngộ. Với cách hiểu biết như thế, không có kinh nghiệm đốn ngộ, bạn không bao giờ có thể lĩnh hội việc gì.

**nên nói “được cá quên nôm.”**

Đã đạt được mục tiêu, bạn không cần phải buộc dính vào phương tiện. Không có gì ngu ngốc bằng tiếp tục vác chiếc bè khi đã qua dòng sông sinh tử đang hoành hành.

**Thân tâm tự nhiên đạt đạo, biết tâm, đạt nguồn cội hiệu tức là Sa-môn.**

Ngay cả khi không cạo đầu, nếu ngộ đạo, bạn là Sa-môn (hạnh xả ly).

Đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) để thấy chân tướng và tiến đến chỗ Phật và bạn không khác nghĩa là công giải thoát hoặc công bất nhị. Nếu vào được cổng này, bạn là Sa-môn. Nhưng nếu tiếp tục đến đi qua lại cổng bất nhị, bạn không phải Sa-môn.

**“The ‘fruits of renunciation’ (*śrāmanyaphala*) are accomplished not by learning but by bringing a halt to deliberation. If you now set out to seek the mind with the mind, you are only borrowing another’s house, learning through mere imitation. When will you ever have any attainment? The ancients had such keen minds that, even hearing just one word, they ceased their learning. They were called practitioners who ceased learning, acted spontaneously, and relaxed in the Way. Practitioners today only wish to gain much knowledge and much understanding, to extensively explore the meaning of texts. They call this ‘practice,’ but they don’t understand that much knowledge and much understanding, to the contrary, become a barrier.**

When those who have great academic potential learn a lot and spread their knowledge to satisfy others’ curiosity, people admire them. But if you want to carry on the tradition of the buddhas and patriarchs, do not cling to secular learning.

**“Just knowing a lot is like a baby who gulps down curdled milk with no sense at all of being able to digest it.**

**Quả Sa-môn là dứt duyên lự mà thành, không phải từ học mà được.**

**Ông nay đem tâm cầu tâm, bên cạnh (bất chước) nhà người chỉ toan học lấy, có khi nào được.**

**Người xưa tâm lạnh lợi vừa nghe một câu bèn dứt học.**

**Cho nên nói là “*tuyệt học vô vi nhân đạo nhân*<sup>46</sup>.”**

**Người thời nay chỉ muốn biết nhiều hiểu rộng, rộng cầu văn nghĩa, bảo là tu hành,**

**không biết biết nhiều hiểu rộng trở thành bít láp.**

Khi những người có căn cơ học rộng hỏi nhiều và truyền bá kiến thức của họ để thỏa mãn óc tò mò của người khác, mọi người sẽ ngưỡng mộ họ. Nhưng nếu muốn tiếp tục truyền thống chư Phật chư Tổ, đừng bám víu việc học thế gian.

**Chỉ biết nhiều giống như trẻ con ăn tô sữa, trọn không biết tiêu cùng chẳng tiêu.**

---

<sup>46</sup> Trong Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia Huyền Giác.

**Practitioners of the Way in the three vehicles are all like this. They can be called ‘those who consume without digesting.’ This so-called conceptual knowledge is not digested, and it all becomes toxic — it all belongs to the cycle of birth and death. In true suchness, none of this is relevant. Therefore, it is said, ‘There is no such sword in our royal armory.’**

Only when you attain sudden enlightenment and see the nature do you remove discriminative thought. You may have learned that all the phenomena appearing before you are originally illusions, but if you never actually realize this for yourself, your knowledge will remain nothing but delusion. You live your whole life making discriminations. But once you attain enlightenment, you will no longer discriminate. From that moment forward, you can draw on the power of *unconstrained conduct* (*wu'ai xing/muae haeng* 無礙行) by which you act without doing anything. This is something totally different from *veiled conduct* and *veiled consumption* (*muxing mushi / makhaeng maksik* 幕行幕食).

**Người học đạo tam thừa đều giống như thế, chung gọi là ăn không tiêu.**

**Nên nói “*hiểu biết không tiêu đều là thuốc độc.*” Hoàn toàn còn trong sanh diệt, trong chân như trọn không có việc này. Nên nói “*trong kho vua của ta không có đạo như thế.*”<sup>47</sup>”**

Chỉ khi đốn ngộ và thấy tánh, mới loại trừ suy nghĩ phân biệt. Bạn có thể đã học rằng tất cả hiện tượng xuất hiện trước mắt xưa nay đều là huyễn mộng, nhưng nếu chưa bao giờ thực sự tự mình chứng nghiệm, kiến thức của bạn vẫn không là gì ngoài vọng tưởng. Bạn sống cả đời tạo tác phân biệt đối đãi. Nhưng một khi đạt ngộ, sẽ không còn phân biệt đối đãi. Từ đó về sau, bạn có thể phát huy năng lực của vô ngại hạnh, hành mà không hành, hoàn toàn khác với hành vi che giấu và ăn uống lén lút (Mộ hành mộ thực).

---

<sup>47</sup> Theo kinh Lăng Nghiêm.

If you ground your life in discriminative thought without drawing on the power of enlightenment, you will live as if tumbling from thought to thought.

There is originally not a single thing in the royal armory. Since there is not a single thing in it, the myriad dharmas derive from it.

**“All the intellectual understanding you have previously accumulated should be removed and emptied so there is no further discrimination; this is the empty tathāgatagarbha (womb or embryo of the buddhas). The tathāgatagarbha contains not even the slightest mote of dust. It is in fact the appearance in the world of the Dharma King [the Buddha], who destroys [all notions of] existence. [The Buddha] also said, ‘I did not obtain even the slightest dharma at Dīpaṃkara Buddha’s residence.’ This statement means that you just empty out ratiocination and intellectual understanding. If you dissolve both extrinsic and intrinsic, your thinking will come to an end, and you will have nothing to rely on or cling to. This is what it means to be a ‘person without concerns.’**

Nếu đặt cuộc sống trên niệm tưởng phân biệt mà không dựa vào năng lực giác ngộ, bạn sẽ sống lăn lộn từ niệm này sang niệm khác.

Xưa nay không một vật trong kho vua. Vì không một vật trong đó, nên từ đó vô số các pháp xuất phát.

**Từ trước có tất cả chỗ hiểu biết cần phải dẹp sạch, khiến không, lại không phân biệt tức là Không Như Lai Tạng.**

Như Lai Tạng lại không một mảy bụi có thể có, tức là vị Pháp vương phá hữu xuất hiện ở thế gian, cũng nói rằng:

*“Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng không có một chút pháp có thể được.”*

Lời nói này chỉ là không. Tình lượng hiểu biết của ông cần được tiêu dung, trong ngoài tình hết, trọn không y chấp là người vô sự.

The opening lines of Yongjia Zhenjue's "Song of Realizing the Way" describe this state:

The leisurely person of the Way who has ceased all learning and has nothing more to do (*wuwei/muwi* 無爲), neither removes deluded thoughts nor seeks truth.

The master Linji Yixuan also strongly advocated being a "person without concerns." The Seon school as a whole values being such a person without concerns.

**"The three vehicles' nets of teachings are remedies administered in response to spiritual capacity. They are spoken in accordance with particular circumstances and are established only temporarily. Each and every one of [those teachings] is different. If you understand this, you will not be deluded. It is most crucial that you do not generate intellectual understanding by holding fast to the words of a single teaching given on a single occasion.**

Những dòng mở đầu của Vĩnh Gia Huyền Giác trong Chứng Đạo Ca mô tả trạng thái này:

Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân,

Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân.

Lâm Tế Nghĩa Huyền cũng tán thành mạnh mẽ việc làm "người vô sự." Toàn bộ giá trị trong Thiền tông là làm người vô sự.

**Cương yếu giáo lý tam thừa chỉ là thứ thuốc hợp cơ, tùy nghi nói ra, tạm thời lập bày,**

**mỗi mỗi không đồng.**

**Chỉ cần rõ biết thì không bị mê hoặc là hay bậc nhất. Không được bên một cơ, một giáo chấp văn nhận hiểu.**

**Why? There is no fixed dharma the Tathāgata could have preached. This school of ours would never comment on such a thing. Know only that resting the mind is what we mean by relaxing. No conceptions before nor thoughts afterward are necessary.”**

According to the *Diamond Sūtra*, “There are no fixed dharmas.” Only when the mind is revealed will you be able to rest. You cannot rest your thoughts even if you intend to. Without an awakening, you will never be able to digest this.

\*

### **10. Mind Is the Buddha**

**Pei Xiu asked, “Since long ago, people have been saying, ‘Mind is the buddha.’ Yet I am not sure which mind is the buddha.”**

This question shows that Pei Xiu had a lingering stereotypical conception of what is meant by *buddha*. He did not know that defilements were nothing other than bodhi.

**Tại sao như thế? Thật không có pháp nhất định Như Lai có thể nói.**

**Tông môn của tôi đây chẳng bàn việc này, chỉ biết [buông] dứt tâm liền thôi [nghĩ], không cần suy trước tính sau.**

Theo kinh Kim Cang, “Không có pháp cố định.” Chỉ khi tâm hiển lộ, mới có thể buông dứt. Không thể buông thả niệm tưởng ngay cả khi bạn có ý định. Nếu không chứng ngộ, bạn sẽ không bao giờ có thể lĩnh hội.

\*

### **10. Tức tâm là Phật**

**Hỏi: Từ trước đến nay đều nói “tức tâm là Phật,” chưa biết tức tâm nào là Phật?**

Câu hỏi này cho thấy Bùi Hữu có quan niệm rập khuôn cứng nhắc về định nghĩa chữ Phật. Ông không biết rằng phiền não tức Bồ-đề.

Pei Xiu knew only that the original mind was different from the discriminative mind, and so he asked this kind of question.

**The master responded, “How many minds do you have?”**

**Pei Xiu said, “Is the worldly mind the buddha or is the noble mind the buddha?”**

Pei Xiu asked this question because he thought that the noble mind of a sage was somehow different from the worldly mind of an ordinary person. Although people may have seen the nature, unless they can control the habituations generated by subtle delusions, they continue to have ceaseless tension in their minds. Here, since Pei Xiu was in that very situation, he kept asking this sort of question.

Given how forthright he is here, Pei Xiu may have known that his question derived from discriminative thought. It is hard to say for sure, but he may have asked this question intentionally to help future practitioners resolve their doubts.

Bùi Hưu chỉ biết rằng bản tâm khác với tâm phân biệt đối đãi, và vì vậy đã hỏi như thế.

**Đáp: Ông có bao nhiêu thứ tâm?**

**Hỏi: Tức tâm phàm là Phật hay tức tâm Thánh là Phật?**

Bùi Hưu hỏi câu này vì nghĩ rằng tâm cao thượng của bậc thánh cách nào cũng phải khác với tâm thế gian của phàm nhân. Người mặc dù đã thấy tánh, trừ khi có thể điều phục tập khí do mê vọng tinh tế tạo tác, họ vẫn tiếp tục có những căng thẳng không ngừng trong tâm. Ở đây, vì Bùi Hưu đang ở trong tình huống đó, nên cứ hỏi loại câu hỏi này.

Thẳng thắn mà nói thì ở đây, Bùi Hưu có thể đã biết rằng câu hỏi của mình xuất phát từ suy nghĩ phân biệt. Thật khó để nói chắc chắn, nhưng có thể Bùi Hưu cố tình đặt câu hỏi để giúp hành giả sau này giải quyết nghi vấn của họ.



Whether or not he understood the implication of his question, he accumulated great merit by posing it to Master Huangbo and handing down the record of it to future generations.

**The master asked, “So where are these worldly and noble minds?”**

**Pei Xiu answered, “Nowadays, in the teachings of the three vehicles, it is said that there are both worldlings (*prthagjana*) and noble ones (*ārya*). Why would the master suggest that there are neither?”**

Pei Xiu here expresses confusion because Master Huangbo seems to assert that, in the three vehicles, no distinctions are made between worldlings and saints. Pei Xiu suggests that the master’s assertion runs contrary to Buddhist scriptures.

When people see the nature, they should realize that such terms as *worldling* and *saint* are mere relative concepts and ultimately are illusions. However, when the power of enlightenment is weak, dualistic thought prevails.

Cho dù có hiểu hàm ý câu hỏi hay không, Bùi Hưu đã tích lũy nhiều công đức khi hỏi Hoàng Bá và truyền trao lại ngữ lục vấn đáp cho thế hệ tương lai.

**Đáp: Ông chỗ nào có tâm phàm thánh?**

**Hỏi: Nay trong tam thừa nói có phàm thánh, Hoà thượng đâu được nói không?**

Bùi Hưu ở đây chứng tỏ mê lầm vì Hoàng Bá dường như khẳng định rằng, trong Tam thừa, không có sự phân biệt nào được tạo ra giữa phàm và thánh. Bùi Hưu cho rằng khẳng định của bậc thầy ngược lại với kinh điển Phật giáo.

Khi thấy tánh, phải nhận biết những chữ như phàm và thánh chỉ là những khái niệm tương đối và cuối cùng chỉ là huyễn mộng. Tuy nhiên, khi năng lực giác ngộ yếu, tư tưởng nhị nguyên chiếm ưu thế.

**The master replied, “In the three vehicles, it says clearly that the minds of worldlings and saints are delusions. You seem now not to understand this and instead cling to their existence, mistaking something empty for something real. How is this not a delusion? Being a delusion, it confuses your mind. You need only eliminate [such dualistic notions as] the state of worldlings and the realm of the saints; then, there will there be no separate buddha outside the mind.**

Although Pei Xiu had experienced a spiritual breakthrough, he was unable to realize that ordinary people’s minds were not different from the minds of the saints. He still had not had a penetrating awakening. He had seen the nature, but he could not escape his deeply engrained habituations.

If you have a sudden awakening and see the real characteristic of things thoroughly, you will realize that everything is merely an illusory mirage, and you will not make a distinction between saints and worldlings.

**Đáp: Trong tam thừa rõ ràng nói với ông “*tâm phàm thánh là vọng,*”**

**nay ông không hiểu trở lại chấp là có, đem không làm thật,**

**đâu không phải là vọng, vọng nên mê tâm.**

**Ông chỉ cần trừ dẹp tình phàm cảnh thánh,**

**ngoài tâm không có Phật khác.**

Mặc dù đã trải nghiệm thấu phá, Bùi Hưu không thể nhận ra tâm phàm không khác với tâm thánh. Bùi Hưu vẫn chưa thâm ngộ. Đã thấy tánh, nhưng Bùi Hưu chưa hết tập khí sâu dày.

Nếu đốn ngộ và thấy thật tướng các pháp một cách triệt để, bạn sẽ nhận ra tất cả chỉ là huyễn mộng, và sẽ không biện biệt giữa thánh và phàm.

**“The Patriarch [Bodhidharma] came from the West and directly pointed out that all people, in their entirety, are buddhas. You now do not understand this and are instead clinging to worldly or noble and galloping after everything outside. You are deluding yourselves to your own mind. I say to you that that very mind is the buddha. To arouse a single thought or sensibility is to fall into a discrepant destiny.**

If even one thought is confused, you will create another mirage and will not be able to escape the six destinies in the cycle of birth and death. While all the various mirages are ceaselessly created and destroyed, the original foundation of the nature never changes.

You must realize this fact. If you study Buddhist teachings without realizing this, you could easily end up falling deeper in the pit of intellectual understanding.

Therefore, you must feel “this mind is the buddha” with your whole body and see through everything that is internal and external.

**Tổ sư từ Ấn Độ đến, chỉ thẳng mọi người toàn thể là Phật.**

**Nay ông không biết chấp phàm chấp thánh, nhằm ngoài chạy tìm, trở lại mê tâm mình, vì thế nên nói với ông “tức tâm là Phật.” Một niệm tình sanh liền sa vào cõi khác,**

Ngay cả chỉ một niệm mê lầm, bạn sẽ tạo tác một vọng tưởng khác và sẽ không thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi trong vòng sinh tử. Trong khi tất cả vọng tưởng khác nhau sinh rồi diệt không ngừng, nền tảng xưa nay của thể tánh thì bất biến.

Bạn phải nhận ra sự thật này. Nếu học giáo lý đạo Phật mà không nhận ra sự thật này, bạn có thể dễ dàng rơi vào hố sâu hiểu biết tri thức.

Do đó, toàn thân phải nhận được Tức tâm là Phật và thấy thấu mọi sự vật bên trong và bên ngoài.

**“Since time immemorial, it has never been different from what it is today; there is no discrepant dharma. This is what is called ‘achieving complete, perfect enlightenment.’”**

There is no separate complete, perfect enlightenment to achieve.

The moment you realize “This is it!” you will never again be tricked by mirages. This is because, although the mind conjures up all sorts of mirages, those mirages have never actually happened.

**Pei Xiu asked, “What is the rationale behind the ‘is’ to which the master just referred?”**

**The master answered, “What rationale are you looking for? The moment there is the slightest rationale, that very mind will be discrepant.”**

If it is that very mind, it is in fact the buddha; do not think that there is any different buddha. There can be no distinction between saint and worldling. The mind of the buddha and the mind of sentient beings are originally nondual. If you realize this, you are not shaken by any other mirages.

**từ vô thủy đến giờ không khác ngày nay. Không có pháp khác nên gọi thành Đẳng Chánh Giác.**

Không có giác ngộ viên mãn riêng biệt để đạt.

Ngay lúc chúng nghiệm “Đây rồi!” bạn sẽ không bao giờ bị vọng tưởng dối gạt. Do vì, mặc dù tâm khiến khởi lên tất cả loại vọng tưởng, những vọng tưởng này chưa bao giờ thực sự xuất hiện.

**Hỏi: Hoà Thượng nói “tức” là đạo lý gì?**

**Đáp: Tìm đạo lý gì? Vừa có đạo lý bèn tức tâm khác.**

Nếu chính là tâm thì thực tế là Phật; đừng nghĩ rằng có Phật khác. Thánh và phàm không thể sai khác. Tâm Phật và tâm chúng sinh xưa nay bất nhị. Nếu nhận biết, sẽ không lay động bởi vọng tưởng nào khác.

The noble are those who develop faith so that they are able to live their lives with confidence in the path they are following.

Whether one is a saint or a worldling is decided by karma. One becomes a saint or a worldling through his or her own efforts. However, there is no sage or worldling from the perspective of the original mind, which is pristine.

**Pei Xiu asked, “You just said, ‘Since time immemorial, it has never been different from what it is today.’ What does this mean?”**

**The master answered, “You diverge from it only because of your searching. If you stop searching, where would there be any difference?”**

If you seek it, you will be far off the mark. If you let it go, it will flow naturally, following its own course. Why do you commit a foolish act to get even more?

Master Huangbo could give this teaching because he had the experience of sudden awakening. When those who have not attained enlightenment hear these words, they will either fall into blankness or interpret them erratically.

Thánh nhân là người phát triển tín tâm để có thể sống đời mình với niềm tin vào đường đạo đang theo.

Cho dù một người là thánh hay phàm đều do nghiệp quyết định. Người thành thánh hay phàm phải qua nỗ lực của mình. Tuy nhiên, không có thánh hay phàm từ quan điểm bản tâm thanh tịnh.

**Hỏi: Trên nói “từ vô thủy đến giờ không khác ngày nay,” lý này thế nào?**

**Đáp: Chỉ vì tìm nên ông tự thấy khác, ông nếu không tìm thì chỗ nào có khác?**

Nếu tìm kiếm, liền trái (lầm qua). Nếu buông xả, sẽ luân lưu tự nhiên, theo dòng chảy riêng. Tại sao bạn lại tạo tác một hành động ngu dại để được gì thêm?

Hoàng Bá có thể đưa ra giáo lý này vì đốn ngộ. Người chưa đạt ngộ nghe lời này, sẽ rơi vào không ngờ hoặc diễn giải lạng quạng.

Since Pei Xiu had already seen the original true characteristic of things, the master told him not to seek anything else.

**Pei Xiu asked, “Since they are not different, why even say ‘[mind] is [the buddha]’?”**

**The master answered, “If you do not acknowledge that there are worldlings and saints, who would tell you that ‘[mind] is [the buddha]’? If that ‘is’ is not ‘is,’ then ‘mind’ is also not really ‘mind.’ If ‘mind’ and ‘is’ are both forgotten, where else would you expect to search for the dharma?”**

If from the very beginning there is nothing to seek, there is no need to say “is.” In order to help Pei Xiu seek and understand what distinguishes “saint” and “worldling,” the master employed this term “is” provisionally.

\*

### **11. The Mind-to-Mind Transmission**

**Pei Xiu asked, “Since delusions can hinder our minds, I’m still unclear on how we are to expel delusions right now.”**

Vì Bùi Hưu đã nhận thấy chân tướng xưa nay của sự vật, nên Hoàng Bá bảo đừng tìm kiếm điều gì khác.

**Hỏi: Đã là không khác sao lại phải nói “Tức [tâm là Phật]”?**

**Đáp: Ông nếu không thừa nhận có phàm có thánh thì ai nói với ông “Tức [tâm là Phật]”? Nếu Tức như không tức, tâm cũng chẳng tâm, nên trong ấy ‘tâm’ và ‘tức’ đều quên, nhằm chỗ nào khác mà ông nghĩ phải tìm?**

Nếu ngay từ đầu không có gì để tìm, thì không cần phải nói ‘tức.’ Để giúp Bùi Hưu tìm và hiểu được điều gì sai biệt giữa thánh và phàm, Hoàng Bá sử dụng tạm thời thuật ngữ ‘tức.’

\*

### **11. Tâm Truyền Tâm**

**Hỏi: Vọng hay chướng tâm mình, chưa biết nay nên lấy cái gì dẹp vọng?**

Everyone in the world has such thoughts. But if they just open their eyes, they will see that there are originally no delusions. Here, Pei Xiu asks what he should do about the mirages that keep arising in his mind.

**The master said, “To generate delusions in order to expel delusions is also a delusion. Delusions originally have no root; they exist only because of discrimination. If you simply cease thinking in terms of worldlying and saint, you naturally will be free from delusions. If you then try to expel more of them, you would find not even a hair’s breadth of anything to rely on or cling to. This is what is meant by the line, ‘I have sacrificed both my arms, so it is certain that I will achieve buddhahood.’ ”**

One thought creates all the diversity of phenomena. If you discard relative differences and abandon both extremes, delusions will no longer exist.

Master Huangbo could have stopped Pei Xiu’s discriminations through shouts or beatings here.

Mọi người trên thế gian đều suy nghĩ như vậy. Nhưng nếu chỉ mở mắt sáng, họ sẽ thấy xưa nay không vọng. Ở đây, Bùi Hưu hỏi nên làm gì về những vọng tưởng cứ xuất hiện trong tâm.

**Đáp: Khởi vọng dẹp vọng cũng thành vọng.**

**Vọng vốn không gốc, chỉ nhân phân biệt mà có, ông chỉ nên đối với hai chỗ phạm thánh tình chấp hết, tự nhiên không vọng.**

**Nếu muốn dẹp trọn không được có một mảy y chấp,**

**gọi là “ta bỏ hai cánh tay ắt sẽ được Phật.”**

Một niệm tưởng sẽ tạo ra tất cả hiện tượng đa dạng. Nếu loại bỏ sự sai khác tương đối và buông đi hai thái cực, vọng sẽ không còn.

Hoàng Bá có thể đã chặn đứng tính phân biệt đối đãi của Bùi Hưu, qua hét hoặc đánh ở đây.

However, since there was something deficient in his understanding, the master kindly explained to Pei Xiu the reason for his delusions.

The story of a bodhisattva making a vow to cut off both his arms as an act of self-immolation so that he may achieve buddhahood comes from the *Lotus Sūtra* chapter on “The Previous Acts of the Bodhisattva Medicine King.”

**Pei Xiu asked, “Since there is nothing left to rely on or cling to, how does the serial transmission [from master to disciple] occur?”**

**The master replied, “They transmit the mind with the mind.”**

**Pei Xiu asked, “If they transmit the mind to each other, then why do you say that the mind is nonexistent?”**

**The master answered, “Not attaining a single dharma is what is called ‘transmitting the mind.’ If you understand this mind, then there is no mind and no dharma.”**

Tuy nhiên, vì Bùi Hưu hiểu biết còn thiếu kém, Hoàng Bá ân cần giải thích lý do chấp vọng.

Câu chuyện về một vị Bồ-tát nguyện sẽ cắt đứt hai cánh tay như hành động cúng dường để chứng đạt Phật quả trong kinh Kinh Pháp Hoa, phẩm Dược Vương Bồ-tát Bồn Sự.

**Hỏi: Đã không y chấp thì truyền trao thế nào?**

**Đáp: Lấy tâm truyền tâm.**

**Hỏi: Nếu tâm truyền nhau tại sao nói tâm cũng không?**

**Đáp: Không được một pháp gọi là truyền tâm, nếu rõ tâm này tức là không tâm không pháp.**



This very thing transcends both existence and nonexistence. This being so, that thing appears or disappears without leaving a trace.

There is neither mind nor dharma in the true characteristic of things. Realizing this is transmitting the dharma from mind to mind.

**Pei Xiu asked, “If there is no mind and no dharma, then why do you call it ‘transmission’?”**

**The master replied, “The moment you hear me say, ‘transmit the mind,’ you presume there is something to be attained. This is why a patriarch said,**

**The moment you recognize the nature of the mind,**

**you can say only that it is inconceivable.**

**Perfectly clear, there is nothing to be attained.**

**Once you get it, you won’t say you have any such understanding.**

**If I tried to teach you this, how would you ever be able to handle it?”**

Việc này vượt qua có và không. Việc này là như thế, sanh hoặc diệt mà không lưu dấu.

Không tâm cũng không pháp trong chân tướng sự vật. Chứng nghiệm được là truyền pháp từ tâm đến tâm.

**Hỏi: Nếu không tâm không pháp, thế nào là truyền?**

**Đáp: Ông nghe nói truyền tâm bèn cho là có khả đắc. Sở dĩ Tổ sư nói:**

*“Khi nhận được tâm tánh*

*nên nói không nghĩ bàn,*

*rõ ràng không sở đắc,*

*khi được không nói biết.”*

**Việc này nếu đem dạy, ông đâu kham lãnh hội.**

Once you see the nature, the rest will follow without much effort. Therefore, do not pay foolish attention to the matter of transmission. If you let it go, it will take its own course naturally. When you try to do something about it, you will be far off the mark.

If your karma is heavy, things will be not go easily for you, even if you have opened your eyes. You cannot avoid the fruits of your previous acts. Karmic fruitions include not only what you experience physically; they also include delusions.

Don't forget to thank the buddhas and bodhisattvas for helping you realize the inconceivable reality faster and more easily.

\*

## 12. Mind and Realms

Once you have understood, both the mind and realms are nonexistent. "Existence" and "nonexistence" are concepts we create. From the vantage point of truth, it cannot be said that they exist or do not exist.

Unless you experience and digest this matter for yourself, you will be unable to grasp it.

Một khi thấy tánh, việc tu còn lại sẽ tiếp theo mà không cần nỗ lực nhiều. Do đó, đừng đại dột quan tâm đến vấn đề truyền thừa. Nếu buông đi, sẽ tự nhiên xảy đến. Khi cố gắng tạo tác điều gì đối với sự truyền thừa, bạn sẽ liên trái (lầm qua).

Nếu nghiệp chướng nặng nề, sự việc sẽ không xảy đến dễ dàng, ngay cả khi bạn đã mở mắt sáng. Bạn không thể tránh những hậu quả của hành vi trước đó. Quả báo nghiệp chướng không chỉ bao gồm kinh nghiệm vật lý; mà cũng gồm những vọng chấp.

Đừng quên biết ơn chư Phật và Bồ-tát vì đã giúp bạn nhận ra thực tại bất khả tư nghì nhanh hơn và dễ dàng hơn.

\*

## 12. Tâm và Cảnh

Một khi đã hiểu, cả Tâm và Cảnh đều không hiện hữu. "Hữu" và "phi hữu" là những khái niệm chúng ta tạo ra. Từ quan điểm thuận theo lẽ thật, không thể nói chúng hiện hữu hay không hiện hữu.

Trừ khi tự mình trải nghiệm và lĩnh hội, bạn sẽ không thể nắm vững việc này được.

It is therefore said that you must open your own eyes.

**Pei Xiu asked, “How could the empty space right before my eyes not be a realm? How do you see the mind without pointing to its realms?”**

**The master answered, “What mind is it that is instructing you to look toward its realms? Even if you were able to see something there, it is actually the mind that is illuminating its realms.**

The fundamental quality of what we call “empty space” is that it is a realm that involves sensory experience. Although we already are able to see our own minds, eyes, or empty space, we delude ourselves into thinking that we are unable to see.

Just turn one thought around. It would be foolish to say that you are seeing or not seeing. As soon as you open your mouth, you will be off the mark. If you know why we describe it this way, you can definitively see what is unchanging amid change, and you will not be swayed by the changes happening right before your eyes.

Nên nói rằng bạn phải mở mắt sáng.

**Hỏi: Như hư không ở trước mắt, thật không phải cảnh, sao không chỉ cảnh để thấy được tâm?**

**Đáp: Tâm gì mà dạy ông nhằm trên cảnh thấy? Giả sử ông thấy được chỉ là cái tâm chiếu cảnh.**

Bản chất của điều gọi là “hư không” chính là cảnh giới liên quan đến trải nghiệm cảm giác. Mặc dù chúng ta đã có thể thấy tâm mình, đôi mắt hoặc hư không, chúng ta tự mê vọng mình khi nghĩ rằng không thể thấy.

Chỉ cần đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu). Thật ngu si khi nói thấy hoặc không thấy. Ngay khi mở miệng, đã lầm qua. Nếu biết lý do tại sao chúng tôi mô tả như thế, chắc chắn bạn có thể thấy thường hằng giữa vô thường và sẽ không bị lay động bởi những biến đổi xảy ra ngay trước mắt.

Just like reflections in the mirror, when the barbarians arrive, the barbarians appear in the mind; when the Chinese arrive, it is the Chinese who appear.

**“It is like your face reflected in a mirror: even though your eyes and eyebrows appear clearly, those are intrinsically just a reflection. How can this have anything to do with you?”**

Both seer and seen are illusions. My reflection in a mirror is not I, but what sees my reflection in a mirror is not I either. There’s no question, however, that an “I” is there.

You must perceive this for yourself. Everything besides this is unnecessary, nothing but discursive thought. You quibble over right and wrong, but you’re simply adding to this discrimination. It has nothing to do with your original face or the true nature.

**Pei Xiu asked, “But if it is not due to the reflections, when else would we ever be able to see [our faces]?”**

Giống như hình ảnh phản chiếu trong gương, Hồ đến hiện Hồ; Hán đến hiện Hán.

**Như người dùng gương soi mặt, cho dù thấy được mày mắt rõ ràng, nhưng thật ra chỉ là bóng dáng, đâu quan hệ gì việc của ông?**

Cả người nhìn và vật nhìn thấy đều là huyễn mộng. Tôi phản chiếu của trong gương không phải tôi, nhưng cái thấy sự phản chiếu của tôi trong gương cũng không phải tôi. Nhưng không thắc mắc là có ‘Tôi’ ở đó.

Bạn phải tự nhận biết như thế. Tất cả ngoài việc này thì không cần thiết, chẳng có gì ngoài nghĩ tưởng suy luận. Bạn nguy biện là đúng sai, nhưng chỉ là thêm thắt phân biệt đối đãi. Không liên quan đến gương mặt xưa nay của chân tánh.

**Hỏi: Nếu không nhân phản chiếu khi nào được thấy?**

**The master answered, “If you are still wading through causation, you are inevitably relying on conventional things. When will you ever have a moment of understanding? Has no one ever said to you, ‘I open my hand to show it to you, but there’s nothing there’? It is a waste of effort to futilely explain it several thousand various ways.”**

True insight does not involve either seeing or not seeing, but Pei Xiu here asked because of his discriminatory thoughts. Even though you have trained in Buddhism, conceptual understanding, like a splinter in your finger, cannot easily be removed.

When you attain enlightenment, you see that even though people say various things about those mirages, all mirages belong to this matter of the mind.

**Pei Xiu asked, “For those who have understood clearly, is it that the reflection is of something that isn’t there?” The master answered, “Were nothing there, what would be reflected? Stop talking in your sleep with open eyes!”**

**Đáp: Nếu liên hệ đến nhân thường phải nhờ vật duyên sinh, vậy có khi nào được liễu ngộ. Ông không nghe nói:**

*“buông tay tự ngời không một vật,  
luống công dối nói mấy ngàn điều.”*

Chân tuệ giác không liên quan đến thấy hoặc không thấy, nhưng Bùi Hưu hỏi ở đây vì suy nghĩ phân biệt đối đãi. Mặc dù tu tập đạo Phật, hiểu biết trên khái niệm, giống như đứt ngón tay, không thể dễ dàng buông bỏ.

Khi đạt ngộ, bạn sẽ thấy rằng mặc dù mọi người nói nhiều điều khác nhau về ảo ảnh, tất cả ảo ảnh đều thuộc về vấn đề của tâm.

**Hỏi: Nếu người hiểu rồi phản chiếu cũng không vật sao?**

**Đáp: Nếu là không vật thì cần gì phải phản chiếu, ông nếu mở mắt thì hết nói mớ.**

Because something is there, it can be reflected. The difference is whether you realize this, whether you see this. If you see this but are still confused, there is nothing more to say except “give it time.” Do not try to hasten the process. Just let things go their own way, and inevitably a day will come when you will naturally understand everything. Since Pei Xiu tried to rush this understanding, Master Huangbo told him that the best course was to just kill time like a fool.

This may seem to be turning one’s back on the buddha, but it is not. Master Huangbo, who had the power to open practitioners’ eyes, offered his teachings to Pei Xiu, who had just opened his eyes, like a mother caring for her child. Pei Xiu also demonstrated well what he had to do to fulfill his filial duty as a son.

\*

### 13. A Person without Concerns

**The master entered the hall and said, “To have hundreds of types of knowledge is not as good as to be without seeking; that is best of all. A person of the Way is a person without concerns.**

Bởi vì có vật ở đó thì phản chiếu. Khác nhau ở chỗ là liệu bạn có nhận ra hay không, liệu có thấy hay không. Nếu thấy nhưng vẫn còn mê lầm, không còn gì để nói ngoại trừ việc “hãy để thời gian trôi qua.” Đừng cố gắng đẩy nhanh tiến trình. Chỉ cần để mọi thứ qua đi theo cung cách riêng, và chắc chắn một ngày sẽ đến khi sẽ tự nhiên bạn hiểu hết. Vì Bùi Hưu cố gắng thúc đẩy hiểu biết, Hoàng Bá nói với ông rằng cách tốt nhất là giết thời gian như một kẻ ngu.

Việc này có vẻ như chối bỏ Phật, nhưng thực tế không phải vậy. Hoàng Bá, người có khả năng mở mắt sáng cho hành giả, đã chỉ dạy Bùi Hưu, người vừa mở mắt sáng, giống như mẹ chăm sóc con. Bùi Hưu cũng thể hiện tốt việc phải làm để hoàn thành bổn phận người con hiếu thảo.

\*

### 13. Người Vô Sự

**Ngài thượng đường bảo: Hiểu biết nhiều trăm thứ, chẳng bằng không cầu, tột bậc nhất vậy. Đạo nhân là người vô sự,**

**In reality, there are not countless types of minds, and there are no principles to be explained. Be without concerns. You're dismissed!"**

According to *Vimalakīrti's Instructions*, “To seek the dharma’ means that there should be no dharmas whatsoever that you seek.” In the *Two Accesses and Four Practices Treatise (Erru sixing lun 二入四行論)*, Bodhidharma also talked about, “Seeking nothing is truly the gateway to practice. This is the practice that seeks nothing, which leaves behind all attachments.” The master Linji also referred to a “person without concerns.”

Time cures everything. This matter being clearly revealed — nothing else is worth seeking.

If you have lived your life perpetually seeking something and finally come upon the opportunity to change yourself all at once, be thankful. Even so, it is not easy to digest this change all at once. Your eyes may brighten, but until you attain a penetrating awakening for yourself, you will continue seeking something, just as you have always done.

**thật không có những tâm nhiều ấy, cũng không có đạo lý gì có thể nói. Hãy vô sự, giải tán đi.**

Theo kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, 'Tìm kiếm pháp' có nghĩa không pháp để tìm. Trong Nhị Nhập và Tứ Hạnh Luận, Bồ-đề Đạt-ma cũng bảo, “Nên biết không cầu mới thực là đạo hạnh, nên nói là hạnh vô sở cầu.” Lâm Tế cũng nhắc “người vô sự.”

Thời gian chữa lành tất cả. Việc này được biểu lộ rõ ràng - không điều gì khác cần phải tìm cầu.

Nếu đã sống cuộc sống một đời liên tục tìm cầu điều gì và cuối cùng có cơ hội thành lĩnh biến đổi tất cả, hãy biết ơn. Dù vậy, không dễ thành lĩnh lĩnh hội tất cả sự biến đổi này. Mắt của bạn có thể sáng, nhưng cho đến khi tự thâm ngộ, bạn vẫn tiếp tục tìm cầu một điều gì, giống như trước đây.

If you spend enough time with a master who can help you digest such a change, you will get better — and not just yourself: everyone around you will get better as well.

\*

#### 14. Acting Effortlessly

Pei Xiu asked, “What is conventional truth?”

The master answered, “What’s the point of discussing such entanglements? All is originally pristine; why pursue such a dialogue using provisional language? Merely being free from all states of mind — that is ‘uncontaminated knowledge’ (*anāsravajñāna*).

When people hear the words “free from all states of mind” they take this to mean, “You should be free from thoughts and conceptions.” However, these words still include the injunction “should.” Sudden awakening means you know effortlessly that you originally are free from thought. If you think you need to learn something and act according to what you have learned, you are still anchored to the Great Vehicle.

Nếu có đủ thời gian tu với một bậc thầy có thể giúp bạn lĩnh hội một sự biến đổi như vậy, bạn sẽ tốt hơn—và không chỉ riêng mình: mọi người xung quanh bạn cũng sẽ tốt hơn.

\*

#### 14. Vô Công Dụng Hạnh

Hỏi: Thế nào là thế đế?

Đáp: Nói nhánh nhóc ấy làm gì?

Xưa nay thanh tịnh đâu nhờ nói năng vấn đáp, chỉ không tất cả tâm—liên gọi là trí vô lậu.

Khi mọi người nghe thấy câu “chỉ không tất cả tâm” họ hiểu là, “nên buông hết suy nghĩ và quan niệm.” Tuy nhiên, câu này vẫn còn chữ “nên.” Đón ngộ có nghĩa bạn biết không phải nỗ lực rằng xưa nay suy nghĩ là không. Nếu nghĩ rằng cần phải học điều gì và hành động theo những điều đã học, bạn vẫn còn trụ vào Đại thừa.



There is nothing better than to take the conveyance of the Supreme Vehicle and offer teachings in accordance with people's capacities.

Conventional truth (*samvṛtisatya*) refers to mundane principles. Pei Xiu asked about mundane principles, but Master Huangbo answered from the ultimate standpoint of absolute truth (*paramārthasatya*).

Pei Xiu's practice was still not that mature; but no matter how stifling his questions, Huangbo showed him the kindness that only a great Seon master can offer.

**“Every day, whether you are walking, standing, sitting, or reclining, and whatever it is you say, if you merely stop clinging to conditioned dharmas, then every utterance and blink of your eyes will be identical to the uncontaminated (*anāsrava*).**

If you awaken to your original face, you will know that, regardless of your efforts, the contaminants (*āsrava*) are originally nonexistent. But if this is not the case, you will inevitably discriminate between contaminated and uncontaminated.

Không có gì tốt hơn là chọn con đường Tối thượng thừa và truyền đạt lời dạy phù hợp với căn cơ mọi người.

Thế để đề cập nguyên lý thế gian. Bùi Huru hỏi về nguyên lý thế gian, nhưng Hoàng Bá đã trả lời từ quan điểm cứu cánh của chân đế (đệ nhất nghĩa đế).

Bùi Huru công phu chưa thuần thục; nhưng cho dù câu hỏi của ông khó chịu đến đâu, Hoàng Bá vẫn cho thấy lòng từ chỉ có đại Thiên sư mới ban bố.

**Ông mỗi ngày đi-dứng-ngồi-nằm tất cả nói năng, chớ đắm pháp hữu vi, nói ra nháy mắt thấy đồng vô lậu.**

Nếu chúng ngộ gương mặt xưa nay, bạn sẽ biết rằng, bất kể nỗ lực, lậu hoặc xưa nay không hiện hữu. Nhưng nếu đây không phải thế, chắc chắn bạn sẽ phân biệt giữa lậu hoặc và vô lậu.

“I’m practicing, so why don’t these discriminations and delusions disappear from my mind?” “My mind is often obstructed by trivial matters and is far from being unobstructed. What should I do?” These types of questions all involve clinging to conditioned phenomena. The true characteristic of things is that they are originally unconditioned (*asaṃskṛta*) and uncontaminated (*anāsrava*). You must realize that this is how it has always been. If you make an effort to escape, it will be impossible even after three incalculable eons.

**“Nowadays, as the final age of the dharma approaches, many of those who train in the way of Seon cling to sounds and sights; why don’t they associate with their minds? Their minds are instead like empty space, like a withered tree or a stone, or like the cold ashes of an extinguished fire.**

After you attain enlightenment, your discriminations will, over time, gradually diminish. Do not practice with the intent of trying to accomplish something.

“Tôi đang tu tập, vậy tại sao tâm không hết phân biệt và mê vọng?” “Tâm tôi thường bị chuyện thường tình ngăn ngại và không được vô ngại. Tôi nên làm gì?” Những loại câu hỏi này đều liên quan đến chấp dính vào các pháp hữu vi. Chân tánh sự vật là xưa nay vô vi (vô duyên sanh) và vô lậu. Bạn phải chứng nghiệm rằng luôn luôn như vậy. Nếu nỗ lực tránh né, sẽ bất khả dù ba A-tăng kỳ kiếp.

**Như nay nhằm đời mạt pháp, phần nhiều người học Thiền học đạo đều đắm tất cả thanh sắc.**

**Sao không cùng ta mỗi tâm đồng hư không đi, như cây khô đá cuội đi, như tro tàn lửa tắt đi.**

Sau khi giác ngộ, phân biệt đối đãi theo thời gian, sẽ giảm dần. Chớ tu tập với mục đích cố thành tựu một việc gì.

See for yourself the conditions in which you can do everything without actually doing anything.

Once you have clearly seen the fundamental source, let it all go and allow time to pass. If you have not yet seen it, quickly seek out a spiritual mentor to help you.

**“Then and only then will you have a slight correspondence [with the Way]. But if this is not the case, then one of these days you will be interrogated by old man Yama<sup>48</sup>.**

Since you leave traces behind, you can be tracked by Yama, the king of the hells. If you are an arhat or a pratyekabuddha, you will have a mind-made body (*manomayakāya*), which means you can choose to be reborn where you want and Yama will not be able to catch you.

At that spot where all mirages vanish and there are no longer any distinctions between the buddhas and you, there will be nothing you need to say.

---

<sup>48</sup> The King of Hell—here used figuratively.

Tự thấy duyên cảnh mà bạn có thể làm mọi việc mà không thực sự làm việc gì.

Một khi thấy rõ căn nguyên cơ bản, hãy buông bỏ tất cả và để mặc thời gian trôi qua. Nếu chưa thấy đến, hãy nhanh chóng tìm thiện tri thức giúp đỡ.

**[Chỉ như thế] mới có một ít phần tương ứng. Nếu không như thế, hôm nào sẽ bị Diêm Vương<sup>49</sup> dẫn ông đi.**

Vì lưu dấu, bạn có thể bị Diêm Vương theo dõi. Nếu là La Hán hoặc Phật Duyên Giác, sẽ được ý sanh thân, tức là có thể chọn nơi tái sinh mong muốn và Diêm Vương không bắt được.

Nơi chốn mà tất cả ảo ảnh tan biến và không còn biện biệt giữa chư Phật và bạn, sẽ không có gì để nói.

---

<sup>49</sup> Diêm vương ở đây là nghĩa bóng.

But if you are not even aware of the mirages that are now appearing before you, you will just end up wandering the rebirth destinies of sentient beings and being startled by ghosts.

**“If you leave behind all dharmas that are subject to existence and nonexistence, your mind will become like the orb of the sun that is always present in the sky, its radiance shining naturally without [making any effort to] shine. Isn’t that a situation where you should conserve your strength?**

If you simply let go, everything will naturally disappear; but if you attempt to remove things intentionally, they will turn into things that deceive you. Therefore, it is said, “Where you conserve strength is where you gain strength.”

**“When you reach this point, you will have nowhere to roost; then your actions will be the actions of the buddhas. This is what is meant by ‘You should give rise to a mind that does not abide anywhere.’ This is your pristine dharma body; this is called *anuttara[samyaksaṃ]bodhi*.**

Nhưng nếu thậm chí không tỉnh giác trước ảo ảnh đang xuất hiện trước mắt, bạn chỉ lang thang trong số phận chúng sinh luân hồi và bị ma quỷ hớp hồn.

**Ông chỉ lia hẳn các pháp hữu vô, tâm như vàng mặt trời trong hư không, ánh sáng tự nhiên không chiếu mà chiếu, không phải là việc của sức phản tỉnh.**

Nếu chỉ buông bỏ, tự nhiên tất cả sẽ mất biến; nhưng nếu cố gắng loại trừ có tác ý, sự vật sẽ biến thành những vật dối gạt. Do đó, nói rằng, “Nơi tỉnh lực chính là nơi đắc lực.”<sup>50</sup>

**Khi đến đây thì không chỗ nương tựa, tức là làm hạnh của chư Phật,**

bèn là *“nên không có chỗ trụ mà sanh tâm kia<sup>51</sup>.”* Đây là Pháp thân thanh tịnh của ông, gọi là A-nậu Bồ-đề.

<sup>50</sup> Đại Huệ Ngữ Lục: Tỉnh lực xử nãi thị đắc lực xử.

<sup>51</sup> Kinh Kim Cang: Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

*Anuttarasamyaksambodhi* means “supreme, perfect enlightenment.” This is not something you develop through learning; you reach it through a penetrative awakening. It gives you the strength to never be deceived. Everywhere you go is a place of truth. Everything you do is a buddha’s actions. Although you use your mind, no trace is left behind.

**“Without understanding what this means, though you may gain much knowledge through your studies and cultivate such ascetic practices as wearing grass garments and eating tree bark, you will not recognize your own mind. These are all deviant practices, certain to make you one of Māra’s minions. If you practice in this manner, how would you benefit?”**

Though you reach a position where everyone admires you for your extensive ascetic practices, those are all useless if you do not attain awakening.

You must open your eyes to supreme, perfect enlightenment; then you will gain the strength that makes the impossible possible.

A-nậu Bồ-đề có nghĩa “giác ngộ tối thượng, viên mãn.” Đây không phải qua học hỏi phát triển; bạn đạt được qua thâm ngộ. A-nậu Bồ-đề cho bạn năng lực để không bao giờ bị dối gạt. Đi đến đâu đều là Đạo tràng. Tất cả việc làm đều là Phật sự. Mặc dù có dụng tâm, nhưng không lưu dấu.

**Nếu không lãnh hội được ý này, dù ông học được biết nhiều, siêng năng khổ nhọc tu hành, mặc áo cỏ ăn vỏ cây, không biết tâm mình đều gọi là hạnh tà, quyết định sẽ làm quyến thuộc của thiên ma, tu hành như thế sẽ có ích lợi gì?**

Mặc dù đạt đến địa vị mọi người ngưỡng mộ vì tu tập khổ hạnh sâu rộng, công phu như thế đều vô dụng nếu không chứng ngộ.

Bạn phải mở mắt sáng để giác ngộ tối thượng, viên mãn; sau đó đạt năng lực làm điều bất khả thành khả dĩ.

Otherwise, you will end up deceiving yourself and others.

**“Zhigong said, ‘The buddha is originally created by your own mind; how could he be found in words and letters?’ Even though you fill your mind by training in the three levels of sagacity, the four fruitions, and the ten stages, you will still be sitting amid the worldlings and the saints.<sup>52</sup>**

A worldling may attain the level of a saint and continue along the path toward becoming an even greater sage, but everything he or she has done is still useless. When you simultaneously hear “you should become a saint” and “becoming a saint is useless,” you will be confused if your Buddhist practice is not sufficiently clarified. However, those who begin to have some power in their practice can distinguish which words are right and which are wrong, which are deep and which are shallow.

---

<sup>52</sup> The *three levels of sagacity* refers to the three initial levels of practice on the bodhisattva path — the ten abidings, ten practices, and ten dedications. The *four fruitions* are the four levels of sanctity on the Hīnayāna path: the fruitions of stream enterer, once-returner, nonreturner, and arhat. The *ten stages (bhūmi)* constitute the culminating stages of the bodhisattva path.

Nếu không, bạn tự lừa dối mình và người khác.

**Chí Công<sup>53</sup> nói: “Phật vốn tự tâm làm, đâu được trong văn tự cầu.” Dù ông tu học được tam hiền tứ quả, thập địa đầy ấp trong tâm, cũng chỉ là ngồi trong phàm thánh, không thấy đạo.<sup>54</sup>**

Phàm nhân có thể đạt thánh quả và tu tiếp đường Đạo thành đại thánh nhân, nhưng tất cả sự hành trì vẫn vô dụng. Khi nghe, “phải thành một vị thánh” và đồng thời “thành một vị thánh là vô dụng,” bạn sẽ mê lầm nếu công phu tu Phật của bạn không rõ ràng. Tuy nhiên, người khởi tu có năng lực trong hành trì có thể biện biệt chữ nào đúng chữ nào sai, từ nào sâu từ nào cạn.

---

<sup>53</sup> Hòa Thượng Bảo Chí (418–514).

<sup>54</sup> Tam hiền: Ba địa vị Bồ-tát đạo sơ khởi là Thập trụ, Thập hạnh và Thập hồi hướng. Tứ quả: Bốn quả vị của Tiểu thừa là: Dự lưu (Tu-đà-hoàn), Nhất lưu (Tu-đà-hàm), Bất lưu (A-na-hàm) và Vô sanh (A-la-hán). Thập địa gồm mười địa vị tối thượng của Bồ-tát đạo.

**“Have you not heard? ‘All compounded things are impermanent. They are dharmas that are subject to production and cessation.’ Its velocity spent, an arrow falls back to earth,**

**the future lives you have earned will not be as you hope.**

**How could this compare to the unconditioned real characteristic of things,**

**where in one leap you directly access the stage of the tathāgatas?**

**Since you are not this sort of person, you need to extensively study the knowledge and understanding of the gate established by the ancients that brings transformation.**

Since Pei Xiu had already opened his eyes, the master recommended that he mature his knowledge regarding expedients. If you expand your knowledge without having this experience of opening your eyes, then the more you practice, the more deluded you will become. But the more you train after having opened your eyes, the deeper will become your knowledge of expedients.

**[Ông có nghe] Các hạnh vô thường là pháp sanh diệt.**

**Thế lực tận, tiền hoàn đọa,**

**Chiêu đặc lai sanh bất như ý.**

**Tranh tự vô vi thật tướng môn,**

**Nhất siêu trực nhập Như Lai địa.**

*(Đà bản hết mũi tên rơi,*

*Kiếp sau hận cũ lại bồi bồi,*

*Sao bằng từ cửa [thật tướng] vô vi ấy,*

*Một nhảy vào liền đất Như Lai.<sup>55</sup>)*

**Vì ông không thể như người kia nên cần đến hóa môn của cổ nhân, học hiểu cho rộng.**

Vì Bùi Hưu đã mở mắt sáng, Hoàng Bá khuyên nên thuận thực kiến thức đối với phương tiện [tu tập]. Nếu bạn có kiến thức rộng mà không trải nghiệm mở mắt sáng, càng thực hành nhiều thì bạn càng si mê. Nhưng càng công phu sau khi mắt sáng, bạn càng hiểu sâu phương tiện [tu tập].

<sup>55</sup> Trong Chứng Đạo ca của Vĩnh Gia Huyền Giác.

The lines “All compounded things (*saṃskāra*) are impermanent; they are dharmas that are subject to production and cessation” are a part of a quatrain from the *Mahāparinirvāṇa Sūtra*. This phrase is very popular and often called the “Snowy Mountains Gāthā” or the “Gāthā on the Impermanence of All Compounded Things.” The second half of the quatrain is: “Once production and cessation cease, their tranquil extinction is bliss.” After that verse, the master quotes from Yongjia’s “Song of Realizing the Way.”

The gate of the “real characteristic of things” (*shixiang/silsang* 實相; *tattvaṣya lakṣaṇam / dharmatā*) represents the perspective that all dharmas manifest the true principle.

**“Zhigong said, ‘If you have not yet met a supramundane bright teacher, you are ingesting in vain the dharma medicine of the Great Vehicle.’<sup>56</sup>**

You may believe you have had a breakthrough in your practice, but you should nonetheless seek out a reliable Seon teacher whose eyes are bright and ask for his or her guidance.

---

<sup>56</sup> Zongmi’s *Annotations to the Great Commentary on the Consummate Enlightenment Sūtra*, *Yuanjue jing dashu chao* 圓覺經大疏鈔

Câu “Chư hành vô thường / chư pháp sanh diệt thuộc về bài kệ bốn câu trong kinh Đại Bát Niết-bàn. Câu này rất phổ biến và thường được gọi là Tuyết Sơn kệ hay Chư Hành Vô Thường kệ. [Phần đầu bài kệ bốn câu là Chư hành vô thường / Thị sinh diệt pháp.] Phần sau là: Sinh diệt diệt dĩ / Tịch diệt vi lạc.<sup>57</sup> Sau câu kệ này, Hoàng Bá trích dẫn Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia Huyền Giác.

Cánh cổng của “thật tướng” đại diện cho viễn cảnh mà tất cả pháp đều biểu lộ chân lý.

**Chí Công nói: “Không gặp minh sư xuất thế, uống công uống pháp được đại thừa.<sup>58</sup>”**

Bạn có thể tin rằng mình đã có thấu phá trong tu tập, nhưng dù sao cũng nên tìm Thiền sư uy tín có mắt sáng và thỉnh cầu chỉ dạy.

---

<sup>57</sup> Các hành vô thường/Là pháp sanh diệt/Sanh diệt diệt rồi/Tịch diệt là vui.

<sup>58</sup> Chú giải Viên Giác Kinh Đại Số Sao của Tông Mật.



If you arrogantly say, “I have opened my eyes and have become a spiritual mentor myself. I don’t need any more teachers,” you will fall into the so-called “malady of a spiritual mentor.” If that happens, you will inevitably become confused and lost, losing any chance of being guided toward a right path.

**“From now on, simply practice no-mind at all times, whether walking, standing, sitting, or reclining. If you continue in this way for a long time, you will definitely experience some real attainment. Because you lack strength, you cannot make a sudden leap forward. But if you simply continue for three years, five years, or ten years, by all means you will be able to make a start and you will naturally comprehend. But if you can’t do this and instead try to force yourself to train in Seon and train on the Way, what would this have to do with the Buddhadharma?”**

If you just have faith and are patient, your practice will naturally mature; there’s no need to hurry. Let time pass, and five or ten years hence, you will find yourself transformed.

Nếu ngạo nghễ nói, “tôi đã mở mắt sáng và tự là thiện tri thức cho mình. Tôi không cần thầy,” bạn sẽ rơi vào điều gọi là chứng bệnh của người thiện tri thức. Nếu xảy ra, chắc chắn bạn mê lầm và lạc lối, mất mọi cơ may hướng đến chánh đạo.

**Ông hiện nay trong tất cả thời đi đứng ngồi nằm chỉ học vô tâm, lâu ngày sẽ chứng đắc chân thật.**

**Vì ông lực lượng kém không thể đốn siêu, cần được ba năm, năm năm hoặc mười năm phải được chỗ vào, tự nhiên hội giải.**

**Nếu ông không thể như thế, thiết tha đem tâm học thiền học đạo, Phật pháp có gì liên hệ?**

Nếu chỉ có tín tâm và kiên nhẫn, thực hành của bạn sẽ tự nhiên thuần thực; không vội vàng. Để thời gian trôi qua, và năm hoặc mười năm sau, bạn sẽ thấy mình chuyển hóa.

If you do not have faith and commit foolish acts, maladies will occur despite your practice. You may think you are following the Buddha's teachings, but these conditioned dharmas, which you think you need to do something about, are in fact far from the Buddhadharmas.

**“Therefore, it is said, ‘Everything the Tathāgata preached was intended to edify people. It is like distracting a child from crying by pretending that a yellow leaf is made of gold, even though that is obviously not the case.’<sup>59</sup>**

The Buddha's teachings are intended as expedient explanations to help sentient beings fully realize the truth. The Buddha kindly offers explanations so that sentient beings will not give up in the middle of the journey, losing their faith. If people know this fact, they will not cling to expedients by mistaking them for true practices. This is not denying the need to learn expedients. But Master Huangbo is here guarding against wasting time by clinging to provisional means.

---

<sup>59</sup> “Child's Play” chapter (*Ying'er xing pin* 嬰兒行品) of the *Mahāparinirvāṇa Sūtra*;

Nếu không có tín tâm và hành động ngu si, bệnh chứng sẽ xảy ra mặc dù bạn có tu tập. Bạn nghĩ mình đang tuân hành giáo lý của Phật, nhưng những pháp hữu vi này, mà bạn nghĩ cần phải hành trì, thực tế lại khác xa với Phật Pháp.

**Cho nên nói:**

**“Như lai nói ra điều vì giáo hóa người, như nắm lá vàng bảo [giả bộ] là vàng để dỗ trẻ con khóc, quyết định không thật.”<sup>60</sup>**

Những lời Phật dạy xem như phương tiện giảng giải giúp chúng sinh nhận biết đầy đủ lẽ thật. Đức Phật từ bi giảng dạy sao cho chúng sinh không bỏ cuộc giữa hành trình, đánh mất niềm tin. Người biết sự thật này, sẽ không chấp dính phương tiện do nhầm lẫn với tu tập chân chánh. Việc này không phủ nhận nhu cầu học hỏi phương tiện. Nhưng Hoàng Bá ở đây đề phòng lãng phí thời gian do vì bám víu vào phương tiện tạm thời.

---

<sup>60</sup> Anh Nhi Hành Phẩm trong kinh Đại Bát Niết-bàn.

Those who know nothing can sometimes be better practitioners. They meet a good teacher, experience a breakthrough, and allow time to pass, not paying too much attention to practices that are provisional.

The story of pretending a yellow leaf is gold comes from the *Mahāparinirvāṇa Sūtra*.

**“If you presume there is actually something to attain, you are not a member of our school; what will this have to do with your original essence? Therefore, a sūtra says, ‘That there is in reality not the slightest dharma that can be attained is called *anuttara[samyak]saṃbodhi*.<sup>61</sup> If you can comprehend this meaning, you then will understand that ‘the Buddha’s Way and Māra’s way are both in error.’<sup>62</sup>**

From the standpoint of the original place, the dharma is also a conjured mirage that can therefore not be considered real. To all who have turned their backs on truth, Seon directly reveals the essential and profound meaning of the truth by demonstrating that there is originally no wisdom or ignorance whatsoever.

<sup>61</sup> Quoting, with slight variations, the *Diamond Sūtra*, 金剛般若波羅蜜經

<sup>62</sup> Huangbo here is quoting Baozhi’s “Verses in Praise of the Mahāyāna,” *Dasheng zan* 大乘讚.

Những người không biết gì hết đôi khi có thể là hành giả hay hơn. Họ gặp bậc thầy giỏi, trải nghiệm thấu phá và để mặc thời gian trôi qua, không quá chú ý đến [phương tiện] hành trì tạm thời.

Câu chuyện lấy lá vàng [giả bộ] là vàng trong kinh Đại Bát Niết-bàn.

**Nếu có thật đắc thì không phải môn nhân trong tông phong của ta, vả lại cùng bản thể của ông có gì liên hệ? Cho nên kinh nói: “*Thật không có chút pháp có thể được gọi là A-nậu Bồ-đề*.”<sup>63</sup>**

**Nếu như hội nghĩa này mới biết Phật đạo ma đạo đều lầm.**<sup>64</sup>

Từ quan điểm bản địa, Pháp cũng là một ảo ảnh kết hợp do đó không thể được xem là thật. Đối với người đã chối bỏ lẽ thật, Thiên trực tiếp khơi dậy ý nghĩa thiết yếu và uyên áo của lẽ thật bằng cách chứng minh rằng xưa nay không có trí huệ hay vô minh.

<sup>63</sup> Trích dẫn, có chút thay đổi, Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

<sup>64</sup> Hoàng Bá trích Đại Thừa Tán của Bảo Chí.

To those who do not see this fact right away, Seon opens the door of enlightenment through meditative training.

The line “the Buddha’s Way and Māra’s way are both in error” comes from Baozhi’s “Verses in Praise of the Mahāyāna.” It is wrong to discriminate between the Buddha’s Way and Māra’s way. If you get caught in these two great evils, you will dislike suffering and seek only pleasure. If you awaken to the original root of birth and death, you will see that your original essence is empty; so where could there be buddhas and māras? They are just discriminations created by deluded thought.

**“[That state] is originally pure, clear, and lucid. It has no such characteristics as square and round, big and small, or long and short. It is uncontaminated and unconditioned, free from delusion and awakening.**

**Once you clearly see that there is not a single thing,**

**There will also be no human beings and no buddhas,**

Đối với người không thấy sự thật này ngay đó, Thiền mở ra cánh cửa giác ngộ qua tu tập thiền định.

Câu “Phật đạo ma đạo đều lầm,” từ Đại Thừa Tán của Bảo Chí. Thật sai lầm khi phân biệt giữa Phật đạo và ma đạo. Nếu trói buộc vào hai đại họa này, bạn sẽ ghét khổ và chỉ ưa vui. Nếu tỉnh ngộ căn nguyên sanh tử, bạn sẽ thấy bản thể nơi mình là không; Phật và ma chỗ nào? Phật và ma chỉ là phân biệt do suy nghĩ vọng niệm tạo tác.

**Chỗ xưa nay thanh tịnh trong sáng thì không  
tương vuông tròn, lớn nhỏ, dài ngắn,**

**vô lậu và vô vi, không mê không ngộ.**

**Một khi thấy rõ ràng không một vật, tức**

**không người cũng không Phật,**

**Chilicosms as numerous as sand will be like foam on the sea,**

**All the saints and sages will be like flashes of lightning.**

From the beginning of the world up to the present, all compounded things are impermanent. However, if you have a penetrative awakening to the true characteristic that is the foundation of the production and cessation of these impermanent mirages, then even though you cannot explain it to others, you will know it for yourself and will always be free and comfortable.

**“Nothing is like the mind. The true dharma body is the same in the buddhas and patriarchs from the past to the present. Where could there be a flaw as minute as a single strand of hair? If you already comprehend what this means, you must exert yourself until the end of your current life, for you can never be certain when you exhale that you aren’t taking your last breath.”<sup>65</sup>**

---

<sup>65</sup> Buddhists believe that it is a rare and difficult thing to be born a human being; and, as Enlightenment can only be attained from the human state, it is a matter of great urgency that we should press forward. Otherwise, the unique opportunity may be lost for many aeons.

**Đại thiên sa giới hải trung âu.**

**Nhất thiết thánh hiền như điện phát.**

*(Thế giới ba ngàn bọt nước xao,*

*Tất cả thánh hiền như điện chớp.)*

Từ thuở tạo thiên lập địa đến bây giờ, tất cả sự vật duyên hợp đều vô thường. Tuy nhiên, nếu thâm ngộ chân tướng là nền tảng sự sanh diệt của những ảo ảnh vô thường này, thì mặc dù không thể giải thích cho người khác, bạn sẽ tự biết và luôn luôn tự tại và phong lưu.

**Tất cả không bằng tâm. Chân pháp thân,**

**từ xưa đến nay cùng Phật, Tổ đồng một loại, chỗ nào thiếu kém một mảy lông?**

**Đã hội nghĩa như thế cần phải cố gắng trọn một đời này thôi,**

**hơi thở ra không bảo đảm trở vào!<sup>66</sup>**

---

<sup>66</sup> Phật tử tin rằng việc sinh làm người là điều hiếm hoi và khó khăn; và, vì sự giác ngộ chỉ có thể chứng đạt được từ trạng thái làm người, nên đó là một vấn đề cấp bách mà chúng ta phải tiến lên. Nếu không, cơ may duy nhất có thể không có được trong nhiều A-tăng-kỳ kiếp.

People may know what it means to perform some action diligently. But what they may not know is whether this diligence is leading to ruin. If they do know, they will be able to do something without doing anything. The difference between whether people know and don't know is as huge as that between heaven and earth.

There are, however, differences in the degree of knowing. You can see these differences when you examine how people have tried to help others. This is because you can see whether in their lives they strenuously cultivated Buddhist practices or wasted their time.

\*

### **15. Huineng Becomes the Sixth Patriarch**

**Pei Xiu asked, “The Sixth Patriarch could not read scriptures, so how could he inherit the robe and become a patriarch? Chief Monk Shenxiu was the ‘head seat’ [*shouzuo/sujwa* 首座, i.e., leader] of five hundred, an instructor (*ācārya*) who taught thirty-two scriptures and treatises. Why didn't he inherit the robe?”**

Mọi người có thể biết ý nghĩa làm xong việc nhờ siêng năng. Nhưng có thể họ không biết liệu sự siêng năng có dẫn đến phá hoại. Nếu biết, họ có thể làm mà không làm. Sai khác giữa sự kiện biết và không biết lớn như trời và đất.

Tuy nhiên, có khác biệt trong mức độ hiểu biết. Có thể thấy khác nhau khi xem xét cách thức những người cố gắng giúp đỡ người khác. Do vì có thể thấy trong cuộc sống, họ tu Phật gian nan hoặc lãng phí thời gian.

\*

### **15. Huệ Năng thành Lục Tổ**

**Hỏi: Lục Tổ không hiểu kinh sách sao được truyền y làm Tổ. Thượng tọa Tú là Thủ tọa của năm trăm người, làm thầy giáo thọ, giảng được ba mươi hai bản kinh luận, tại sao không được truyền y?**

The master replied, “[Shenxiu] still had thoughts and presumed there were conditioned dharmas to be practiced and realized. For this reason, the Fifth Patriarch chose the Sixth Patriarch [Huineng]. At that time, the Sixth Patriarch just conformed in silence and attained the Tathāgata’s extremely profound meaning that was privately entrusted. This is why the dharma was conferred on him.

The verse Shenxiu 神秀 (606–706) posted basically says, “If dust alights, diligently wipe it clean.” This is a conditioned teaching in which the mind retains characteristics.

The verse the Sixth Patriarch offered in response basically says, “The mind has no place where dust can alight, so there is no need to wipe it clean.” This reveals the unconditioned dharma.

Afterward, the Sixth Patriarch spent eight months pounding rice and thereby had time to reflect on his experience. Then he said, “I have finished pounding rice. Now, I have only to sift it.”

**Đáp: Vì kia (Tú) có tâm là pháp hữu vi, có tu có chứng cho là phải.**

**Ngũ Tổ trao cho Lục Tổ. Lục Tổ khi ấy chỉ thăm khế hội, được ý thậm thâm của Như Lai.**

**Thế nên truyền y cho Ngài.**

Bài kệ của Thần Tú (606-706) viết ra cơ bản nói rằng, “Luôn luôn phải lau chùi / Chớ để dính bụi bặm.” Đây là giáo pháp hữu vi trong đó tâm còn hình tướng.

Bài kệ của Lục Tổ đáp lại chủ yếu, “Xưa nay không một vật / Chỗ nào dính bụi bặm?” Đây là thấy pháp vô vi.

Sau đó, Lục Tổ trải qua tám tháng giã gạo và do đó có thời gian quán chiếu chứng nghiệm của mình. Rồi nói, “Gạo trắng đã lâu, còn thiếu giần sàng.”

The Fifth Patriarch, who realized that the time to transmit the dharma had come, called the Sixth Patriarch to his room in the middle of the night and preached to him the *Diamond Sūtra*. Right then and there, the Sixth Patriarch achieved a penetrative awakening and said, “How could I have known that my self-nature is originally pristine?”

**“Have you not heard it said?**

**Dharma is originally a dharma that is no dharma.**

**The dharma that is no dharma is also a dharma.**

**Now when I confer this no dharma, how would you understand the dharma to be this dharma or that dharma? If you comprehend what this means, you will then be called a person who has left the household life; you will then be someone who enjoys practice.**

The scriptures teach that those who have left the household life receive precepts and become members of the saṅgha in order to pay homage to the three jewels of the buddha, the dharma, and the saṅgha.

Ngũ Tổ nhận thấy đã đến lúc truyền pháp, gọi Lục Tổ đến phòng giữa đêm và giảng kinh Kim Cang. Ngay ở đó, Lục Tổ đạt thâm ngộ và nói, Liền thưa Tổ rằng: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh.”

**Ông chẳng thấy nói:**

**Pháp bản pháp vô pháp**

**Vô pháp pháp diệt pháp**

**Kim phó vô pháp thời**

**Pháp pháp hà tăng pháp.**

*(Pháp bản pháp là không pháp*

*Pháp không pháp cũng là pháp*

*Nay trao cái không pháp này*

*Mỗi pháp đâu từng là pháp).*

**Nếu hội được ý này mới là kẻ xuất gia, mới là tu hành tốt.**

Kinh dạy rằng người đã xuất gia thọ giới làm tăng là quy kính Tam bảo: Phật, Pháp và Tăng.



On the other hand, in Seon, only those who have opened their eyes are called those who have left the household life. Even though you do not shave your head and still live in a town, if you open your eyes, you will be called one who has left the household life.

At the fundamental place, you are not bound by whether the dharma is existent or nonexistent. Why then would it matter whether you have received the precepts? However, if you become attached to enlightenment and do not stop valorizing causes and conditions, as long as you have a physical body, you will not be able to escape one whit of causality.

**“If you cannot believe this, then tell me why Chief Monk Daoming rushed to the summit of Mount Dayu to find the Sixth Patriarch? The Sixth Patriarch asked him, ‘What did you come in search of, the robe or the dharma?’**

**“Daoming replied, ‘I haven’t come for the robe; I’ve only come for the dharma.’**

Mặt khác, trong nhà Thiên, chỉ người mở mắt sáng được gọi là xuất gia. Mặc dù không cạo đầu và vẫn sống nơi phố thị, nhưng nếu mở mắt sáng, bạn sẽ được gọi là người xuất gia.

Chỗ bản địa, bạn không bị ràng buộc dù pháp là có hay là không. Tại sao sau đó thành vấn đề dù bạn đã thọ giới? Tuy nhiên, nếu dính mắc vào giác ngộ và không ngừng đánh giá nhân và duyên, khi đã có thân, bạn sẽ không thể thoát khỏi luật nhân quả.

**Nếu không tin như thế, tại sao Thượng tọa Minh chạy đến ngọn Đại Dữu tìm Lục Tổ.**

**Lục Tổ hỏi: “Ngươi đến cầu việc gì, vì cầu y vì cầu pháp?”**

**Thượng tọa Minh nói: “Không vì y mà đến, chỉ vì pháp mà đến.”**

**“The Sixth Patriarch said, ‘Gather your thoughts for a moment and don’t think of either good or evil.’ Daoming did as he was told.**

**The Sixth Patriarch said, ‘When you’re not thinking of good and not thinking of evil — at that very moment, bring me Chief Monk Daoming’s original face before your parents conceived you.’ At these words, Daoming suddenly silently conformed [with the Way].**

**“He then bowed respectfully and said, ‘I am like a person who has drunk water and knows for himself whether it is cold or warm. While I was living in the Fifth Patriarch’s congregation, I wasted thirty years of practice. Today, I have finally realized my previous mistakes.’**

**“The Sixth Patriarch said, ‘So it is. Having arrived here, you finally know that the Patriarch [Bodhidharma’s] coming from the West, pointing directly to people’s minds, and seeing the nature and achieving buddhahood does not involve speech.’**

**Chief Monk Daoming’s original name was Huiming 慧明.**

**Huệ Năng bảo: “Chớ sanh một niệm, lúc này không nghĩ thiện, không nghĩ ác.” Thượng tọa Minh nhận lời này.**

**Lục Tổ bảo: “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác—chính khi ấy mang lại cho ta bộ mặt thật của Thượng tọa Minh trước khi cha mẹ sanh ra.”**

**Thượng tọa Minh ngay câu nói đó bỗng nhiên thâm khế hội [Đạo], bèn lễ bái thưa:**

**“Nhu người uống nước, lạnh nóng tự biết, tôi ở trong hội Ngũ Tổ [uổng dùng] công phu ba mươi năm, ngày nay mới biết lỗi trước.”**

**Lục Tổ bảo: “Nhu thế đó mới biết Tổ sư từ Ấn Độ đến, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, không ở ngôn ngữ.”**

**Thượng tọa Đạo Minh, tên trước là Huệ Minh.**

After he awakened, out of deference for the Sixth Patriarch Huineng, he stopped using the Sinograph “Hui,” which also appeared in his teacher’s name, and changed his name to Daoming.

Daoming had been a fifth-rank general in the Chinese army before he ordained as a monk and was a disciple of Huineng’s rival, Shenxiu. When Shenxiu’s inner circle thought that Huineng had stolen the robe and bowl symbolizing the patriarchy from their rightful recipient, they tried to track Huineng down in order to retrieve the symbols of the patriarchy for Shenxiu. Because of Daoming’s military background, he was able to catch up more quickly with the Sixth Patriarch than others. Seeing Daoming approach, the Sixth Patriarch hid, placing the robe and bowl on a rock. Daoming at first tried to return to Shenxiu with the robe and bowl, but he “turned one thought around” and instead sought Huineng’s teachings. Although Daoming did not initially chase after the Sixth Patriarch to seek the dharma, he didn’t miss this opportunity to ask about the dharma. Right then and there, he conformed with the Way and illuminated the nature.

Sau khi chứng ngộ, vì bảo vệ Lục Tổ Huệ Năng nên thượng tọa Minh, không dùng tên với chữ Huệ, và đổi là Đạo Minh.

Đạo Minh trước là tướng quân bậc Tứ phẩm trong quân đội Trung Hoa trước khi xuất gia làm tăng và là đệ tử của Thần Tú là đối thủ của Huệ Năng. Khi đoàn nhóm của Thần Tú nghĩ rằng Huệ Năng lấy trộm y bát là biểu tìn tổ vị từ người truyền nhận chính đáng, họ cố gắng theo đuổi Huệ Năng để lấy lại biểu tìn tổ vị mang về Thần Tú. Vì Đạo Minh bồi cảnh là quan võ nên bắt kịp Lục Tổ nhanh hơn những người khác. Thấy cách Đạo Minh tiến đến gần, Lục Tổ ản núp, đặt y bát trên một tảng đá. Lúc đầu, Đạo Minh cố gắng lấy y bát về cho Thần Tú, nhưng đã đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và ngược lại khẩn cầu Lục Tổ chỉ dạy. Mặc dù từ trước Đạo Minh không cầu Pháp với Lục Tổ, nhưng ông đã không bỏ lỡ cơ may để thừa hỏi. Ngay ở đó, Đạo Minh khế hội Đạo và chiếu soi thể tánh.

“Have you not heard how Ānanda asked Mahākāśyapa, ‘Did the World-Honored One separately transmit anything besides his golden garment?’

“Mahākāśyapa called Ānanda over and Ānanda complied. Mahākāśyapa ordered, ‘Knock over the flagpole in front of the gate!’ This was the patriarch’s symbolic flag.

“How was it that Ānanda served as [the Buddha’s] attendant for thirty years, only to be admonished by the Buddha for acquiring knowledge that comes from extensive learning: ‘For you to study knowledge for a thousand days is not as good as studying the Way for just one day. If you do not study the Way, it will be difficult to digest even a drop of water.’ ”

When Ānanda asked, “What dharma did the World-Honored One transmit?” Mahākāśyapa just told him, “Knock over the flagpole in front of the gate,” without giving any further explanation. As the Buddha’s long-time attendant, Ānanda had heard numerous teachings but failed to attain enlightenment.

Đâu không thấy Tổ A-nan hỏi Tổ Ca-diếp:  
“*Thế Tôn ngoài truyền y Kim Lan, còn riêng truyền pháp gì?*”

Ca-diếp gọi: “*A-nan.*”

A-nan đáp: “*Đạ.*”

Ca-diếp bảo: “*Hạ ngã cột phướn trước chùa.*”

Đây là chỗ bộc lộ của Tổ sư vậy.

Ngài A-nan ba mươi năm làm thị giả chỉ vì trí tuệ đa văn bị Phật quở:

“*Ngươi ngàn ngày học tuệ, không bằng một ngày học đạo.*”

“*Nếu không học đạo, một giọt nước cũng không tiêu.*”

Khi A-nan hỏi, “*Thế Tôn còn riêng truyền pháp gì?*” Ca-diếp chỉ bảo, “*Hạ ngã cột phướn trước chùa,*” mà không đưa ra lời giải thích nào thêm. Là thị giả lâu năm của Đức Phật, A-nan đã nghe nhiều giáo lý nhưng chưa đạt ngộ.

Only after the Buddha passed away was he finally enlightened, thanks to his senior dharma brother Mahākāśyapa, and became a patriarch himself.

The householder Pei Xiu attained enlightenment through the intercession of Master Huangbo and was able to digest these words thanks to the power of sudden enlightenment. In this way, know that the experience of sudden enlightenment is truly useful and precious.

\*

Chỉ sau khi Đức Phật nhập diệt, cuối cùng ngài cũng giác ngộ, nhờ sư huynh Ca-diếp, và trở thành tổ sư.

Cư sĩ Bùi Huru đã chứng ngộ nhờ Hoàng Bá hộ độ và có thể lĩnh hội lời dạy này do ân đức của năng lực đốn ngộ. Như thế, nên biết rằng trải nghiệm đốn ngộ thực sự hữu ích và quý báu.

\*

PART II

**THE WANLING RECORD**

*(Wanling lu 宛陵錄)*

PHẦN II

**UYÊN LĂNG LỤC**

## 1. The Way Means Awakening to the Mind

### Grand Councilor Pei Xiu asked the master:

Both *Essentials of Transmitting the Mind-Dharma* and the *Wanling Record* are records of Master Huangbo's exchanges with Pei Xiu. The former text was written in 842 during the Tang dynasty when Pei Xiu served as governor of Zhongling 鍾陵. The latter was compiled six years later, in 848, in Wanling. Wanling was the capital of Anhui province, located in the hill areas south of the Yangtze River, and served as a major transportation hub.

*Essentials* refers to the questioner "Pei Xiu" without any honorific title, while the *Wanling Record* uses his title "grand councilor." Considering this variation, it seems that *Essentials* was written by Pei Xiu himself while the *Wanling Record* was compiled by disciples of the master who were present during Pei Xiu's visits with Huangbo.

**"Of the four or five hundred people in this mountain [assembly], how many have gained the master's dharma?"**

## 1. Đạo Do Tâm Ngộ

### Bùi tướng công hỏi Ngài:

Truyền Tâm Pháp Yếu và Uyển Lăng Lục đều là ngữ lục của Hoàng Bá luận giải với Bùi Hưu. Văn bản cũ viết năm 842 đời nhà Đường khi Bùi Hưu làm tướng quốc (thống đốc) của Chung Lăng. Ấn bản mới biên soạn sáu năm sau, năm 848, tại Uyển Lăng. Uyển Lăng là thủ phủ của tỉnh An Huy, nằm ở khu vực đồi phía nam sông Dương Tử và là trục giao thông chính.

Truyền Tâm Pháp Yếu đề cập người hỏi là Bùi Hưu, không nói tước vị, trong khi Uyển Lăng Lục gọi "tướng công." Có khác như vậy, có thể Truyền Tâm Pháp Yếu do chính Bùi Hưu viết trong khi Uyển Lăng Lục do đệ tử của Hoàng Bá có mặt trong những lúc Bùi Hưu viếng thăm Hoàng Bá biên soạn.

**- Trong núi bốn năm trăm người, bao nhiêu người được pháp của Hòa thượng?**

**The master replied, “It is impossible to count the number of those who have gained it. Why? The Way involves awakening to the mind. How could it involve speech? Language is only used to help immature children understand.”**

Language is merely a means to help people realize the Way, like pretending a yellow leaf is real gold to make a child stop crying. Therefore you should not think that there is real meaning in language.

This statement is made from the standpoint of the Way. It is not that there is something wrong with language itself. What the master said here is that language is only a means, not the goal.

I can feel the immeasurable weight of the master’s words, **“It is impossible to count the number of those who have gained it.”**

\*

## **2. No-Mind Is the Way**

**Pei Xiu asked, “What is buddha?”<sup>67</sup>**

---

<sup>67</sup> The Absolute.

**Ngài đáp: - Người được không thể tính hết số. Vì sao? Vì đạo do tâm ngộ, không tại lời nói, nói năng chỉ là để giáo hoá kẻ đồng mộng (trẻ thơ).**

Ngôn ngữ chỉ là phương tiện giúp người nhận ra Đạo, giống như lấy lá vàng giả bộ là vàng thật để dỗ trẻ con nín khóc. Do đó, không nên nghĩ rằng có chân nghĩa trong ngôn ngữ.

Câu này nói lên từ quan điểm của Đạo. Không sai lầm với chữ nghĩa. Lời bậc thầy nói ở đây có nghĩa ngôn ngữ chỉ là phương tiện, không phải cứu cánh.

Tôi cảm nhận được trọng lượng không thể đo lường trong lời thầy tổ, **“Người được không thể tính hết số.”**

\*

## **2. Không Tâm Là Đạo**

**Hỏi: Thế nào là Phật<sup>68</sup>?**

---

<sup>68</sup> Chân đế (tuyệt đối).



**The master replied, “The mind is buddha. No-mind is the Way.**

Here, something that cannot be named is called the “mind.” This mind is nothing but the buddha and no-mind. “No-mind” refers to everyday mind. Although everyday mind is revealed in front of your eyes, you cannot describe its limit. There is no spot where you can pinpoint its location, saying, “Here it is!” The mind that you cannot say either exists or does not exist is called “no-mind.” It has never revealed any form that can be called “the mind”; but it is not that it does not reveal itself, either.

Seon masters say, “It is revealed anywhere and at any time, but you do not realize this fact because you have not attained enlightenment.”

**“If you neither arouse your mind nor allow yourself to think in terms of such mental conceptions as existence and nonexistence, long and short, self and others, and subject and object, then the mind is originally buddha and buddha is originally the mind.**

**Đáp: Tức tâm là Phật, không tâm là đạo.**

Ở đây, một điều gì không thể đặt tên gọi là tâm. Tâm này không gì ngoài Phật và vô tâm. “Vô tâm” là tâm bình thường. Mặc dù tâm bình thường hiển hiện trước mắt, bạn không thể mô tả giới hạn. Không nơi nào có thể xác định vị trí và nói, “Đây rồi!” Tâm mà bạn không thể nói có hoặc không gọi là “vô tâm.” Vô tâm chưa bao giờ hiển lộ dưới hình tướng nào có thể gọi là “tâm;” nhưng cũng không phải là không hiện bày.

Thiền sư bảo, “Tâm hiện bày bất cứ đâu và lúc nào, nhưng bạn không nhận biết sự thật này vì chưa giác ngộ.”

**Chỉ không khởi tâm động niệm có không, ngắn dài, ta và người, năng và sở. Tâm vốn là Phật, Phật vốn là tâm.**

If the dualistic thoughts that discriminate and distinguish among things are eradicated, the mind will then indeed be the buddha.

**“The mind is like empty space. Therefore it is said, ‘The true dharma body of the buddha is like empty space.’<sup>69</sup>**

Since the mind is like empty space, it is not known when and how it was created. It transcends the level of cognition. Empty space does not change even the slightest, whether in the past, present, or future. The mind is just like this. Since people try to describe or even name the mind that is like empty space, they think there must be this kind of mind or that kind of mind. But how can there be discriminations such as wide and narrow, large and small, or close and distant in either empty space or the mind itself?

Empty space may be like the mind, but unlike the mind, empty space has no numinous awareness (*lingzhi/yeongji* 靈知). Empty space and the mind are alike in their emptiness and tranquility.

---

<sup>69</sup> From the *Golden Light Sūtra, Jinguangming jing* 金光明經,

Nếu trừ bỏ niệm tướng nhị nguyên phân biệt đối đãi thì tâm thực sự là Phật.

**Tâm như hư không<sup>70</sup>, nên nói “chân Pháp thân của Phật ví như hư không.”<sup>71</sup>**

Vì tâm như hư không, không biết được tạo lập khi nào và như thế nào. Tâm siêu vượt tầm mức nhận thức. Hư không không biến đổi dù nhỏ nhiệm, dù quá khứ, hiện tại hay tương lai. Tâm chỉ như thế. Vì cố gắng mô tả hoặc thậm chí đặt tên cho tâm giống như hư không, người ta nghĩ rằng phải có tâm này hoặc tâm kia. Nhưng làm sao có thể phân biệt như rộng với hẹp, lớn với nhỏ, hoặc gần với xa dù trong hư không hoặc trong tâm?

Hư không có thể giống như tâm, nhưng không giống, hư không không có linh tri. Hư không và tâm giống nhau trong sự rỗng rang và yên tĩnh.

---

<sup>70</sup> Có nghĩa không thể nghĩ bàn, không phải là không ngờ.

<sup>71</sup> Trong kinh Kim Quang Minh.

However, empty space cannot tell the difference between warm and cold when water is sprayed into the air; only the mind can know warmth and cold.

Although empty space cannot become a buddha, comparing the mind to empty space is valid because they share some similarities.

**“Do not seek [the buddha] separately. Seeking anything will inevitably lead to suffering.**

If the mind is indeed buddha, and because the myriad things are also the mind, there is no need to seek the buddha elsewhere.

You’re always seeking something, thinking, “I should find the buddha. I should realize buddhahood.” However, you should first turn this one thought around. If you think you need to find something and you pursue it, you will only stain yourself with more dirt.

Master Huangbo asserted, “There is originally nothing to be attained.”

Tuy nhiên, hư không không thể nói lên sai khác giữa ấm và lạnh khi phun nước vào không khí; chỉ có tâm mới biết ấm lạnh.

Dù hư không không thể thành Phật, nhưng so sánh tâm với hư không thì hợp lý vì đồng chung yếu tố.

**Không nên cầu riêng, có cầu đều khổ.**

Nếu tâm thực sự là Phật, và bởi vì vạn pháp cũng là tâm, nên không cần phải tìm Phật nơi khác.

Bạn luôn luôn tìm kiếm một điều gì, nghĩ là, “Tôi phải tìm Phật. Tôi phải nhận ra Phật tánh.” Tuy nhiên, trước tiên nên đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu). Nếu nghĩ cần phải tìm một điều gì và theo đuổi, bạn sẽ chỉ tự vấy bẩn với nhiều bụi hơn.

Hoàng Bá khăng định, “Xưa nay không một vật để đạt.”

**“Even if you cultivate the six perfections and the myriad [bodhisattva] practices for as many kalpas as there are grains of sand in the Ganges and gain the bodhi of the buddhas, this still will not be the ultimate. Why is this? This is because they are associated with conditioned creation.**

Even though you cultivate the myriad practices of the bodhisattvas, you are still not ready to attain supreme enlightenment. The six perfections and the myriad bodhisattva practices are nothing but mirages that constantly change, being dragged along by karmic conditioning. The moment you realize that there is something that is immutable, everything that is subject to change will be seen as false.

What is created by causes and conditions are conditioned dharmas (*saṃskṛtadharmā*). For this reason, the *Diamond Sūtra* says, “All conditioned dharmas are like a dream, a mirage, a bubble, and a shadow; they are like the morning dew or a flash of lightning.”

**“And once such causes and conditions come to an end, they revert to impermanence.**

**Giả sử trải qua số kiếp như cát sông Hằng,  
tu hành lục độ vạn hạnh<sup>72</sup> được sự giác ngộ của  
Phật cũng không phải cứu cánh. Vì có sao?**

**Vì thuộc về nhân duyên tạo tác,**

Mặc dù tu hành vạn hạnh của Bồ-tát, bạn vẫn chưa sẵn sàng để giác ngộ tối thượng. Lục độ vạn hạnh của Bồ-tát không gì khác ngoài những ảo ảnh thường xuyên biến đổi, kéo theo duyên nghiệp. Ngay lúc nhận ra có vật bất biến, mọi sự vật biến đổi sẽ là hư vọng.

Điều gì do nhân duyên tạo tác là pháp hữu vi. Do đó, kinh Kim Cang nói,

*“Tất cả pháp hữu vi,*

*Như mộng, huyễn, bọt, bóng,*

*Như sương cũng như điện.”*

**nhân duyên nếu hết trở lại vô thường.**

<sup>72</sup> Gồm có: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định và trí huệ.

The dharma body remains the same, whether it is in the hells or the heavens, for it has never been created or altered. However, anything that is produced through causes and conditions inevitably changes, and such ephemeral things are all vain and false.

**“Therefore, it is said, The reward body<sup>73</sup> and the transformation body are not the true buddha. They also are not the one who preaches the dharma.<sup>74</sup>**

The dharma body, reward body, and transformation body can be compared to the moon, moonlight, and the shadows cast by the moon, respectively. If the moon has risen, there will be moonlight, which casts shadows. Therefore the reward body and transformation body are created in accordance with karmic causes and conditions. They are not the one who preaches the dharma.

---

<sup>73</sup> Buddha's Body of Bliss.

<sup>74</sup> This means that the idealized or heavenly form of a Buddha, to whom the Unenlightened pray, is unreal in that he is regarded as an entity and therefore as apart from the One Mind.

Pháp thân vẫn y nguyên, cho dù ở địa ngục hay cõi trời, vì chưa bao giờ tạo lập hoặc biến đổi. Tuy nhiên, điều gì tạo tác do nhân duyên chắc chắn sẽ vô thường, và những vật phù du như vậy đều vô ích và hư vọng.

**Sở dĩ nói “Báo<sup>75</sup>, Hóa không phải chân Phật, cũng không nói pháp<sup>76</sup>.”**

Pháp thân, Báo thân và Hóa thân có thể so sánh tương ứng với mặt trăng, ánh trăng và bóng đổ của mặt trăng. Nếu mặt trăng đã lên, sẽ có ánh trăng, có bóng đổ. Do đó, Báo thân và Hóa thân tạo tác phù hợp với nghiệp nhân và nghiệp duyên. Cả hai thân không phải là tác nhân thuyết pháp.

---

<sup>75</sup> Thân phúc lạc của Phật.

<sup>76</sup> Có nghĩa hình tướng lý tưởng hóa hoặc thiên tướng của một vị Phật, mà người chưa giác ngộ cầu nguyện, không phải chân Phật ở chỗ xem Ngài là một thực thể và do đó tách biệt tạo thành Nhất Tâm.

**“You need only recognize that your own mind involves neither self nor person but is originally a buddha.”**

Since originally there are no real conceptions of self and person, it would be foolish to try to eradicate such conceptions. How can you eradicate something that does not exist? If you realize that there are originally no such conceptions, you will realize that all conceptions of a self (*ātman*), a person (*pudgala*), a living being (*sattva*), or a soul (*jīva*) are nothing but shadows. Seeing that such things appear in accordance with the proper conditions, do not think that these are things you need to eradicate.

Do not foolishly try to remove conceptions. Try instead to thoroughly realize that originally no such conception exists.

\*

**Cốt biết tâm mình không ngã không nhân, xưa nay là Phật.**

Vì xưa nay không có quan niệm thực sự về ngã và nhân, thật ngu si khi cố gắng trừ bỏ những quan niệm này. Làm thế nào có thể trừ bỏ một điều gì không hiện hữu? Nếu nhận ra xưa nay không có những quan niệm như vậy, bạn sẽ biết tất cả quan niệm là ngã, nhân, hữu tình hoặc sinh mạng đều không là gì ngoài hình bóng. Thấy rằng những sự việc như vậy xuất hiện tùy duyên, đừng nghĩ đây là những việc cần phải trừ bỏ.

Đừng ngu si cố gắng trừ bỏ quan niệm. Thay vì thế, hãy cố gắng nhận biết thấu đáo xưa nay không có quan niệm như thế.

\*

### **3. Put Your Mind to Rest**

**Pei Xiu asked, “For the saints, no-mind is the buddha. For worldlings, wouldn’t no-mind mean that they end up being submerged in emptiness and quiescence?”**

The minds of saints and worldlings are not different because both are originally no-mind. Sentient beings who do not know this fact tend to discriminate between saints and worldlings. Therefore masters with bright eyes develop expedients to help break down sentient beings’ delusions and provide an opportunity for those who have aroused faith to practice Buddhism.

**The master replied, “In the dharma, there are no saints or worldlings and no submersion in quiescence, either. The dharma may originally be nonexistent, but do not then generate a view that it is nonexistent. The dharma may originally not be nonexistent, but do not then generate a view that it is existent.**

### **3. Hãy An Tâm**

**Hỏi: Thánh nhân không tâm tức là Phật, phàm phu không tâm đâu không chìm nơi không lặng?**

Tâm của thánh và phàm không khác vì cả hai xưa nay là vô tâm. Chúng sinh không biết sự thật này có khuynh hướng phân biệt giữa thánh và phàm. Do đó, bậc thầy mắt sáng khai triển phương tiện để giúp chúng sinh phá vỡ mê vọng và tạo cơ duyên cho những người phát tâm tu Phật.

**Đáp: Pháp không có phàm thánh, cũng không có chìm lặng. Pháp vốn chẳng có, chớ khởi thấy không; pháp vốn chẳng không, chớ khởi thấy có.**

Since those who have had a breakthrough in their training know that there are originally no dharmas to be established, they never create such a view. They employ such views without actually employing anything. They know that, in the mind, there is no distinction between saints and worldlings. Although it may seem that the minds of saints and worldlings exist separately, what is really happening is that their different karma makes them appear to be different.

In the mind, how would there be either saints or worldlings?

**“Whether [the dharma] is existent or nonexistent is entirely a discriminative view that is like a phantasm.**

Since all discriminations in the phenomenal realm are created by the sense consciousnesses, be fooled by phantasms no longer.

Opening the true eye of the Way, you will transcend all discriminations and dualistic views involving the mundane world and embrace these relative values within the nondual middle way.

Vì người có thấu phá trong công phu sẽ biết rằng xưa nay không có pháp dựng lập, nên họ không bao giờ tạo tác quan điểm như vậy. Họ sử dụng quan điểm trên mà không thực sự sử dụng. Họ biết rằng, trong tâm, không có phân biệt giữa thánh và phàm. Dù có vẻ như tâm thánh và phàm hiện hữu riêng biệt, nhưng lý do thực sự là nghiệp của thánh và phàm khác nhau làm cho thánh và phàm khác nhau.

Trong tâm, làm sao mà có thánh hoặc có phàm?

**Dù có hoặc không đều là tình kiến (thấy biết tình chấp), ví như huyễn ế (như huyễn thuật, như mắt bệnh).**

Vì tất cả phân biệt đối đãi trong pháp giới tạo tác do thức giác quan, nên không còn bị huyễn ế (bóng ma, ảo ảnh) lừa nữa.

Khai mở Đạo nhãn chân chánh, sẽ siêu vượt mọi phân biệt đối đãi và quan điểm nhị nguyên liên quan đến thế gian và đón nhận những giá trị tương đối này trong trung đạo bất nhị.



Therefore enlightened people have overcome all dualistic tensions and live freely in their everyday mind. Practice diligently with a distinguished master, never neglecting self-examination. Such is the good fortune that comes to practitioners.

**“This is why it is said, ‘Seeing and hearing are like phantasms.’<sup>77</sup> Sensing and perceiving are indeed what it means to be a sentient being. In the gate of the patriarchs and teachers, we only discuss resting the [mind’s] operations and remaining oblivious to views.**

Although there is originally no distinction between buddhas and sentient beings, people discriminate between the two, creating false impressions because of their ignorance. When sentient beings realize that they themselves are buddhas, all discriminations will disappear.

Although you generate various thoughts all day long, nothing is generated. If you perfectly realize this fact, discrimination will cease.

---

<sup>77</sup> From the *Śūraṅgama Sūtra*.

Do đó, bậc giác ngộ đã siêu vượt căng thẳng nhị nguyên và sống tự tại trong tâm bình thường. Hãy hành trì tinh tấn với bậc thầy xuất cách, phản quan tự kỷ không bao giờ buông lung. Đó là phước duyên đến với người tu.

**Sở dĩ nói “thấy nghe như huyễn, tri giác là chúng sanh”.<sup>78</sup>**

**Trong môn này Tổ sư<sup>79</sup> chỉ nói “dứt cơ quen kiến,**

Mặc dù xưa nay không có phân biệt giữa chư Phật và chúng sinh, mọi người phân biệt đối đãi giữa hai bên, tạo ra ấn tượng hư dối vì vô minh. Khi chúng sinh nhận biết chính họ là Phật, tất cả phân biệt sẽ biến mất.

Mặc dù khởi niệm sai khác cả ngày, nhưng không một vật tạo tác. Nếu bạn hoàn toàn nhận ra sự thật này, sự phân biệt sẽ chấm dứt.

---

<sup>78</sup> Theo kinh Lăng Nghiêm.

<sup>79</sup> Bồ-đề Đạt-ma.

**“Therefore, ‘If you remain oblivious to mental impulses, the Buddha Way will thrive; but if you discriminate, Māra’s minions will swarm.’ ”**

Since there is no mind to rest, there is no need even to say, “Remain oblivious to mental impulses.” But Master Huangbo said such words out of his concern for his disciples.

\*

#### **4. No Mind and No Dharma**

**Pei Xiu asked, “Since the mind is originally a buddha<sup>80</sup>, should I cultivate the six perfections and the myriad bodhisattva practices or not?”**

Grand Councilor Pei Xiu here is asking, “If I have already seen the mind, is it still necessary for me to cultivate the six perfections and the myriad bodhisattva practices?” Even though though he knew that he could not solve the issues of birth, aging, sickness, and death through conceptual understanding, he asked this question because of his habituations.

---

<sup>80</sup> Absolute.

**nên nói quên cơ thì Phật đạo thanh,  
phân biệt thì quân ma lũng.”**

Vì không có tâm để an, thậm chí không cần phải nói, “Quên đi tâm bất an.” Nhưng Hoàng Bá đã nói như trên vì quan tâm đến đệ tử của mình.

\*

#### **4. Vô Tâm Vô Pháp**

**Hỏi: Tâm xưa nay đã là Phật<sup>81</sup>, lại cần tu lục độ vạn hạnh chăng?**

Tướng quốc Bùi Hưu ở đây hỏi, nếu tôi đã thấy tâm, liệu tôi có cần thiết để tu lục độ vạn hạnh không? Mặc dù biết rằng mình không thể giải quyết các vấn đề sinh, lão, bệnh và tử nhờ học hiểu khái niệm, Bùi Hưu đã hỏi câu này vì thói quen.

---

<sup>81</sup> Chân đế.

**The master replied, “Awakening resides in the mind; it has nothing to do with the six perfections and the myriad bodhisattva practices. The six perfections and the myriad practices all involve the gate of propagation; they are ancillary matters associated with assisting others and saving living creatures.**

Strictly speaking, the six perfections and the myriad practices of the bodhisattva path are just expedients designed to help people realize the mind. Though you may cultivate the six perfections and the myriad bodhisattva practices for eons on end, it still means you are creating karma.

Awakening resides only in the mind. All practices that do not involve awakening are insignificant and trivial in comparison. However, ignorant people who hear these words do not understand them and cannot even enter the path leading to the Way. Therefore expedients are established to help these people cross over to the other shore.

If people have an awakening, they should be able to let go of their knowledge.

**Đáp: “Ngộ tại tâm**

**không quan hệ gì lục độ vạn hạnh.**

**Lục độ vạn hạnh đều là cửa hóa đạo,**

**là việc bên tiếp vật độ sanh.**

Nói chính xác, lục độ vạn hạnh chỉ là phương tiện thiết lập giúp mọi người nhận ra tâm. Mặc dù bạn có thể tu lục độ vạn hạnh trải qua A-tăng-kỳ kiếp, vẫn có nghĩa bạn đang tạo nghiệp.

Chứng ngộ chỉ nơi tâm. Tất cả pháp không liên quan đến chứng ngộ thì vô nghĩa và nếu so sánh thì không giá trị. Tuy nhiên, ngu phu khi nghe những từ này không hiểu và thậm chí không thể đi vào đường Đạo. Do đó, dựng lập phương tiện để giúp những người này qua bờ bên kia.

Nếu có một lần chứng ngộ, mọi người sẽ buông xả tri kiến.<sup>82</sup>

---

<sup>82</sup> Kinh nói: “Tri kiến lập tri tức vô minh bản, tri kiến vô kiến tư tức Niết-bàn.” (D.G.)

Even though Pei Xiu attained sudden awakening, he could not let go of the knowledge that he had previously acquired.

Such conceptual knowledge always ends up becoming a hindrance. People gain some knowledge, and then they become curious and want to gain some more. Once people learn a lot, they want to use their knowledge. Therefore knowledge that people have not realized through their own practice becomes a poison and an impediment to their Buddhist training.

If people attain a great awakening, all intellectual hindrances vanish. Pei Xiu asked these questions because he was not yet mature in his practice. Master Huangbo removed the veils of obscurity for him, leading him directly to the point.

**“Even though [you may attain] bodhi, suchness, the characteristic of reality, liberation, or the dharma body and directly reach the sanctified ranks of the ten stages or the four fruitions, all these involve the [expedient] gate of salvation. They have nothing to do with the buddha mind.**

Mặc dù đã đốn ngộ, Bối Hưu vẫn chưa buông xả tri kiến sở đắc trước đó.

Tri kiến khái niệm như vậy cuối cùng luôn luôn chướng ngại. Con người có được kiến thức, và rồi tò mò và muốn được nhiều hơn nữa. Một khi học được nhiều, họ muốn sử dụng kiến thức của họ. Do đó, kiến thức có được mà không qua công phu sẽ thành chất độc và cản trở sự tu Phật.

Nếu mọi người đạt đại ngộ, tất cả chướng ngại tri kiến sẽ biến mất. Bối Hưu hỏi những câu này vì công phu chưa thuần thực. Hoàng Bá tháo gỡ màn che cho Bối Hưu, dẫn dắt ông thẳng đến mục tiêu.

**Giả sử Bò-đề, chân như, thực tế, giải thoát, Pháp thân thẳng đến Thập địa, bốn quả vị thánh đều là cửa [phương tiện] hóa độ, không quan hệ Phật tâm.**

All gradual stages are far removed from the Way. Turn one thought around and realize completely the fact that a buddha's nature and your nature are not different. Those who are not mature enough in their training keep asking these kinds of questions. If you find this is how you are as well, try to develop the power that comes from having firmly established the unwavering mind, so you are no longer dragged around by such foolish thoughts.

Truly, if you just let go of those things rather than trying to remove them, they will all vanish, just as clouds naturally vanish, revealing the empty sky.

Bodhidharma speaks of the buddha mind in his *Two Accesses and Four Practices Treatise*: "That the mind is free from discriminative characteristics is called true suchness; that the mind cannot be altered is called dharma-nature; that the mind is attached to nothing is called liberation; that the mind-nature is free from impediments is called bodhi; that the mind-nature is tranquil and extinct is called nirvāṇa."

Tất cả giai đoạn tiệm tu đều lìa xa Đạo. Hãy đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và hoàn toàn nhận ra sự thật là Phật tánh và tự tánh nơi bạn không khác. Những người công phu chưa thuần thục sẽ tiếp tục hỏi kiểu này. Nếu thấy chính mình cũng vậy, hãy cố phát triển năng lực từ việc an định kiên cố tâm bất động, để không còn những niệm tưởng như trên lôi kéo.

Thực sự, nếu buông bỏ những niệm tưởng trên thay vì cố loại trừ, tất cả sẽ biến mất, giống như mây tan tự nhiên, để hư không lộ ra.

Bồ-đề Đạt-ma nói về tâm Phật trong Nhị Nhập và Tứ Hạnh như sau: Tâm không có tướng phân biệt đối đãi gọi là chân như; tâm không biến đổi gọi là pháp tánh; tâm không trụ trước gọi là giải thoát; thể tánh của tâm không ngăn ngại gọi là Bồ-đề; thể tánh của tâm là tịch diệt gọi là Niết-bàn.

**“The mind is indeed the buddha. Therefore, among all the gates leading to salvation, the buddha mind is foremost.**

Pei Xiu awakened the moment he met Master Huangbo, but because his initial awakening was not yet complete, he often asked this kind of question. Master Huangbo, therefore, spoke directly of the fundamental matter so that he would be able to see reality. The master pointed out that Pei Xiu was ignorant and confused.

This dialogue form is, in fact, similar to that which we see in the *Diamond Sūtra* between the Buddha and Subhūti. Some say that Subhūti had already realized everything but asked such questions as if he did not already know the answers. Others argue that Subhūti asked questions because had yet to attain perfect enlightenment. If the latter is the case, Subhūti is like Pei Xiu.

In the *Diamond Sūtra*, although Subhūti opens his wisdom eye, he still has discriminative thoughts and thus generates defilements. He then asks how to open the dharma eye that is like that of a bodhisattva who transcends all thoughts and conceptions.

**Tâm tức là Phật nên nói “tất cả trong cửa tiếp độ, Phật tâm là bậc nhất.”**

Bùi Huru đã chứng ngộ ngay lúc gặp Hoàng Bá, nhưng vì sơ ngộ của ông chưa trọn vẹn, nên thường hỏi như trên. Do đó, Hoàng Bá đã trực tiếp nói việc bổn phận để ông có thể nhìn thấy thực tại. Vị thầy chỉ ra là Bùi Huru còn ngu muội và mê lầm.

Thực tế, hình thức đối thoại này tương tự trong kinh Kim Cang giữa Đức Phật và Tu-bồ-đề. Có người nói rằng Tu-bồ-đề đã chứng nghiệm tất cả nhưng hỏi những câu như thể chưa biết lời đáp. Người khác thì cho rằng Tu-bồ-đề đặt câu hỏi vì chưa đạt ngộ viên mãn. Nếu là trường hợp sau thì Tu-bồ-đề giống Bùi Huru.

Trong Kinh Kim Cang, mặc dù đã khai mở tuệ nhãn, Tu-bồ-đề vẫn còn những suy nghĩ phân biệt đối đãi và do đó sinh khởi phiền não. Sau đó, ông hỏi làm thế nào khai mở pháp nhãn giống như một vị Bồ-tát siêu vượt qua mọi niệm tưởng và tri kiến.

The Buddha tells him how to open the dharma eye, which is beyond even the wisdom eye.

**“Only if there are no states of mind involving birth and death, defilements, and so forth is there then no need for such dharmas as bodhi.**

There is nothing that can be named “mind.” It is not that the mind does not exist; rather, it reveals itself as causes and conditions are produced. Whether good or evil, there is no exception to this rule.

There is neither birth and death nor defilements; they are all shadows created through corresponding causes and conditions. Not knowing this fact, people try to remove all these shadows. If they suddenly turn one thought around and realize that all shadows are originally empty, their minds will be at rest. If this happens, not only birth and death and defilements but also nirvāṇa and bodhi will be at rest. Whether it is this or that is all relative. Therefore, if one is extinguished, the other will naturally be extinguished as well.

**“Therefore, it is said,**

Phật bảo Tu-bồ-đề làm sao khai mở pháp nhãn, tức siêu vượt tuệ nhãn.

**Chỉ không tâm sanh tử phiền não tức không cần đến pháp Bồ-đề.**

Không có gì có thể được đặt tên là “tâm.” Không phải là tâm không hiện hữu; đúng ra, tâm tự hiển lộ khi nhân duyên phát sinh. Dù tốt hay xấu, không có ngoại lệ cho quy tắc này.

Không có sanh tử cũng không có phiền não; tất cả là bóng dáng tạo tác do nhân duyên tương ứng. Không biết thực tại này, mọi người cố gắng loại bỏ tất cả bóng dáng này. Nếu đột nhiên họ đảo ngược suy nghĩ (hội quang phản chiếu) và nhận biết rằng tất cả bóng dáng xưa nay đều không, họ sẽ an tâm. Nếu sự kiện này xảy ra, không chỉ sanh tử và phiền não mà cả Niết-bàn và Bồ-đề đều chấm dứt, cho dù mỗi mỗi đều tương đối. Do đó, cái này diệt thì cái kia cũng diệt.

**Nên nói:**

**The Buddha taught all dharmas  
to eliminate all states of mind.  
Since I retain no states of mind,  
what need is there for all dharmas?**

The Sixth Patriarch Huineng made the above statement. It is like saying, “Since I am not sick, I need no medication.” The Seon teachings stand firmly at this level of confidence. Inheriting this spirit, the master Linji declared, “Wherever you go, you are master; wherever you stand, all is authentic.”

Seon points out the shortcut to becoming a truly free person.

**“From the Buddha to the patriarchs, they  
speak only of the one mind and the one-vehicle.**

The buddhas and patriarchs revealed only the original state of reality. The “Skillful Means” chapter of the *Lotus Sūtra* calls the “one vehicle” the “one Buddha Vehicle.” From the standpoint that all sentient beings are able to attain buddhahood, “one vehicle” means the following: “The teaching that saves people is not two. It alone is ultimately true.”

**Phật nói tất cả pháp  
Để độ tất cả tâm,  
Ta không tất cả tâm,  
Đâu dùng tất cả pháp.**

Lục Tổ Huệ Năng đã tuyên thuyết câu trên, giống như nói, “Vì không bị bệnh nên tôi không cần dùng thuốc.” Giáo lý Thiên đứng vững ở tâm mức tự tin như thế. Kế thừa tinh thần này, Lâm Tế bảo, “Đi đứng tự do, chẳng cần cầu thù thắng mà thù thắng tự đến.”

Thiên chỉ ra lối tắt để thành người thực sự tự tại.

**Từ Phật đến Tổ không luận việc gì khác, chỉ  
luận một tâm, cũng nói là “nhất thừa,”**

Chư Phật và chư Tổ chỉ hiển lộ trạng thái xưa nay của thực tại. Chương “Phương Tiện Thiện Xảo” trong Kinh Pháp Hoa gọi “nhất thừa” là “Phật thừa.” Từ quan điểm mọi chúng sanh đều có khả năng chứng đạt Phật quả, “nhất thừa” có nghĩa: “Giáo pháp cứu độ chúng sanh không phải hai. Chỉ giáo pháp này cứu cánh là chân.”



**“Therefore,**

**Though you look scrupulously in  
all ten directions,**

**there is no other vehicle. . . .**

**There are no branches or leaves  
left in this congregation;**

**there are only well-ripened fruits.**

The *Lotus Sūtra* tells the story that, after those of lesser spiritual capacity had all departed from the assembly, the Buddha then explained the one Buddha Vehicle only to his disciples who had opened their eyes. You must read the scripture with the dharma eye to understand its real meaning; do not simply say from the standpoint of worldlings that “the *Lotus Sūtra* is the greatest of all scriptures!” You have to understand why it is the greatest.

However perfectly you may understand the principle conceptually, it is just like Linji’s three statements (*sanju/samgu* 三句). Those who realize the third statement cannot save even themselves. If people realize the second statement, they can become masters of humans and heavenly beings.

**nên nói,**

**“tìm kỹ mười phương lại không có thừa khác,**

**hội chúng này không còn nhánh lá,**

**chỉ có trái chín muồi.”**

Kinh Pháp Hoa kể câu chuyện rằng, sau khi người căn cơ kém rời khỏi hội chúng, Đức Phật đã giải thích Phật thừa cho hàng đệ tử đã mở mắt sáng. Bạn phải đọc kinh sách với pháp nhãn để hiểu ý nghĩa đích thực; đừng chỉ nói từ quan điểm thế gian rằng, “kinh Pháp Hoa là tối thắng trong tất cả kinh!” Bạn phải hiểu tại sao là tối thắng.

Dù hiểu biết hoàn toàn đến đâu trên mặt khái niệm, giống như Tam cú của Lâm Tế. “Nếu ngay câu thứ ba hiểu được thì tự cứu chẳng xong. Nếu ngay câu thứ hai hiểu được thì làm thầy của trời người.

If people realize the first statement, they will have the power to surpass the buddhas and patriarchs. Only when you have this kind of power can you understand the true meaning of the one Buddha Vehicle.

**“Consequently, this meaning is hard to believe. Bodhidharma came to this land and arrived at the two kingdoms of Liang and Wei. Only one person, the great master [Hui] Ke, confidentially believed in his own mind, and through [Bodhidharma’s] words, he then understood that the mind is the buddha.**

There is inevitably a limit in training through learning and understanding. Only when you have the majestic power that enables you to have faith in the real characteristic of things can you believe it, whether you say you believe or you don’t.

The master Bodhidharma came to China from South India and became the first patriarch of the Seon school. When Huike 慧可 (487–593) questioned him, Bodhidharma opened Huike’s mind-eye by teaching him how to pacify his mind (*anxin/ansim* 安心).

Nếu ngay câu thứ nhất hiểu được thì siêu Phật vượt Tổ<sup>83</sup>. Chỉ khi có năng lực này, bạn mới có thể hiểu ý nghĩa đích thực của Phật thừa.

**Bởi vì ý này khó tin nên Tổ Đạt-ma sang xứ này đến hai nước Lương, Ngụy chỉ có một mình Huệ Khả Đại sư thâm tin tâm mình, ngay một câu nói liền lãnh hội “tức tâm là Phật.”**

Chắc chắn có một giới hạn trong tu tập qua học tập và hiểu biết. Chỉ khi có năng lực siêu vĩ cho phép khởi tín tâm vào thật tướng của sự vật, bạn mới có thể tin như thế, cho dù có nói tin hay không.

Bồ-đề Đạt-ma đến Trung Quốc từ Nam Ấn và trở thành Sơ Tổ đầu tiên của Thiền tông. Khi Huệ Khả (487-593) hỏi, Bồ-đề Đạt-ma đã mở sáng tâm nhãn của Huệ Khả bằng cách dạy pháp an tâm.

---

<sup>83</sup> Lâm Tế Ngữ Lục.

Bodhidharma said to Huike, “You have acquired my marrow.” Thus Huike became the Second Patriarch of the Seon school.

**“That both body and mind do not exist — that is called the great Way. Since the great Way is originally equanimous, you will develop deep faith that all living creatures have the same identical true nature.**

The Way has neither characteristics nor name; the designation “Way” is forced on it. Original equanimousness means absolute, not relative, equanimousness. It refers to something that remains the same throughout past, present, and future.

All sentient beings result from that true nature. There are no creations that are separate from that nature. Mirages change in various ways. However, the place of the true form — that is, the nature — cannot be two. You should generate faith in this nondual nature. Faith indicates the unwavering state of mind, in which there is the full realization of the nature.

Bồ-đề Đạt-ma nói với Huệ Khả, “Ông được phần tủy của ta.” Do đó, Huệ Khả trở thành Nhị Tổ của Thiền tông<sup>84</sup>.

**Thân tâm đều không, ấy là đại đạo.**

**Đại đạo xưa nay bình đẳng,**

**nên nói: “tin sâu chúng hàm sanh đồng một chân tánh,**

Đạo không tướng cũng không tên; danh xưng “Đạo” là gượng nói. Bình đẳng nguyên thủy có nghĩa tuyệt đối bình đẳng, không phải tương đối. Bình đẳng chỉ cho điều gì bất biến suốt quá khứ, hiện tại và vị lai.

Tất cả chúng sinh đều từ chân tánh. Không có tạo tác nào lìa khỏi chân tánh. Ảo tưởng biến đổi nhiều cách. Tuy nhiên, chỗ của chân tướng—là chân tánh—không thể là hai. Bạn nên khởi tín tâm vào chân tánh bất nhị này. Tín tâm chỉ ra trạng thái bất động của tâm, trong đó có chứng nghiệm tròn đủ chân tánh.

---

<sup>84</sup> Tục Cao Tăng Truyện.

Bodhidharma says in the *Two Accesses and Four Practices Treatise*, “The access via principle means deeply believing that all beings, whether worldlings or saints, have the same true nature, and it is merely because of being mistakenly obscured by adventitious defilements that this true nature is not able to be revealed.”

**“The mind is not different from the nature; the nature is indeed the mind. One whose mind is not different from the nature — we call that person a patriarch.**

The phrase, “The nature is indeed the mind,” is an abbreviation of the longer phrase that offers the Seon guideline for awakening: “Directly pointing to the human mind/ so that one may see the nature and attain buddhahood.” The basic stance of the Seon school is to prompt people to see the nature by pointing directly to the mind. A person whose mind accords with the nature becomes a patriarch.

Such a patriarch is a “living patriarch” (*huozu/hwalcho* 活祖).

Bồ-đề Đạt-ma nói trong Nhị Nhập và Tứ Hạnh, “LÝ NHẬP có nghĩa tin sâu chúng sanh đồng một chân tánh, chỉ vì khách trần và vọng tưởng che lấp nên không thể hiển bày.<sup>85</sup>”

**tâm tánh không khác, tức tánh tức tâm,  
tâm không khác tánh, gọi đó là Tổ.”**

Câu “tức tánh tức tâm” là viết tắt của câu dài hơn “Trực chỉ nhân tâm / kiến tánh thành Phật,” chỉ dạy Thiền pháp đi đến chứng ngộ. Lập trường nền tảng của Thiền tông là răn nhắc mọi người kiến tánh bằng cách chỉ thẳng tâm người. Người có tâm khế hợp với chân tánh là tổ.

Một vị Tổ như vậy là hoạt Tổ.

---

<sup>85</sup> Đạt-ma Tổ Sư Luận.

He or she is a noble and free person, who at this very spot lives with vivacity. Linji says, “That your states of mind are not different — we call that ‘the living patriarch.’”

**“Therefore, it is said,**

**The moment you recognize the nature of the mind, you can only say it is inconceivable.”**

This comes from the transmission verse of Haklena, the twenty-third patriarch of India. The entire gāthā is as follows:

The moment you recognize the nature of the mind,  
you can only say it is inconceivable.  
Since you thoroughly understand that there is nothing to be attained,  
the moment there is attainment, you cannot say that you know.

Haklena’s master, the twenty-second Indian patriarch Manorhita, also has a well-known transmission verse:

Tổ là một người cao quý và tự tại, ngay hiện tiền sống hoạt dụng. Lâm Tế nói, “Tâm tâm của quý vị<sup>86</sup> không khác thì gọi là vị Tổ sống.”

**Lại có câu**

**“khi nhận được tâm tánh, chỉ nói không nghĩ bàn.”**

Câu trên xuất phát từ bài kệ truyền thừa của Tổ thứ hai mươi ba Ấn Độ Hạc-lặc-na. Bài kệ như sau:

*Nhận đắc tâm tánh thời* Khi nhận được tâm tánh  
*Khả thuyết bất tư nghĩ* Mới nói chẳng nghĩ bàn  
*Liễu liễu vô khả đắc* Rõ ràng không chỗ được  
*Đắc thời bất thuyết tri.* Khi được không nói biết.

Ma-lô-na, Tổ thứ hai mươi hai Ấn Độ, là thầy của Hạc-lặc-na, cũng có bài kệ truyền thừa nổi tiếng:

<sup>86</sup> “tâm với Tâm” thường được hiểu là “tâm của ông” và “Tâm của Phật,” hoặc có nghĩa “dụng” và “thể” của tâm.

Although the mind is made manifest through the myriad sense realms,  
it truly leaves no trace wherever it appears.  
If you go with the flow and recognize the nature,  
you will have neither joys nor worries.

\*

### 5. Nothing to Learn

**Pei Xiu asked, “Does the Buddha save sentient beings or does he not?”**

**The master replied, “There are in reality no sentient beings whom the Buddha saves.’**

Sākyamuni Buddha, the transformation body, appeared in order to save people with whom he shared affinities. However, from an ultimate perspective, where all appearances are transcended, he saves people without actually saving anyone. At the level where existence and nonexistence are utterly transcended, even the word “salvation” is misleading.

*Tâm tùy vạn cảnh chuyển* Tâm theo muôn cảnh chuyển  
*Chuyển xít thật năng u* Chỗ chuyển thật kín sâu  
*Tùy lưu nhận đắc tánh* Theo dòng nhận được tánh  
*Vô hỷ diệc vô ưu.* Không mừng cũng không lo.

\*

### 5. Không Một Vật Để Học

**Hỏi: Phật độ chúng sanh chăng<sup>87</sup>?**

**Đáp: Thật không chúng sanh Như Lai độ,**

Hóa thân của Phật Thích-ca-mâu-ni thị hiện cứu độ người có căn duyên. Tuy nhiên, từ một viễn cảnh cuối cùng, nơi siêu vượt tất cả tướng, Phật độ người mà không độ một ai. Ở tầm mức siêu vượt có và không, ngay cả chữ “cứu độ” cũng là sai lầm.

---

<sup>87</sup> Độ thoát chúng sanh ra khỏi sanh tử luân hồi.

**“If even self is unascertainable, how could nonself ever be ascertained?” Neither the Buddha nor sentient beings can be ascertained.”**

These words are quoted from the “Dharma Gate of Nonduality” chapter of *Vimalakīrti’s Instructions*. And just as the *Heart Sūtra* also says, “because there is nothing to be attained,” so too all things ultimately are unascertainable. This matter is incomprehensible, whether things have form or are formless.

The Buddha opened a way for those having difficulty realizing this fact, so they could see this matter with the eye of wisdom. He bestowed his compassion on sentient beings who were living in ignorance by accepting false appearances as real; he kindled the light in their minds by illuminating them with the brightness of his wisdom.

**[Pei Xiu asked,] “It is said, ‘[The Buddha] manifested the thirty-two major marks and saved sentient beings.’ How dare you say that this did not happen?”**

**ngã còn không thể có, phi ngã làm sao có? Phật cùng chúng sanh đều không thể có.**

Hàng chữ trên trích từ chương Pháp Môn Bất Nhị của kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết. Và Tâm Kinh cũng nói, “không chứng đắc,” nên cũng vậy, tất cả sự vật rốt cuộc đều không thể có. Việc này không thể hiểu được, dù sự vật hữu tướng hay vô tướng.

Đức Phật đã mở đường cho những người khó nhận ra sự thật này, do đó họ có thể nhìn vấn đề với tuệ nhãn. Phật ban rải từ bi cho chúng sinh sống trong vô minh bằng cách chấp nhận giả tướng là thật; Phật khơi dậy ánh sáng trong tâm của họ bằng cách chiếu soi trí tuệ của Ngài.

**Hỏi: Hiện [Phật] có ba mươi hai tướng và độ chúng sanh, làm sao nói không?**

The Buddha exercised compassion on behalf of sentient beings, and all the things he preached were expedients that derived from his concern for ignorant sentient beings.

Pei Xiu's question here really means, "Since the Buddha possesses the thirty-two major marks and eighty minor marks of a sage, shouldn't sentient beings also possess these marks if they are in fact buddhas? And shouldn't they try to become buddhas so they too can save other sentient beings? How could you, Master, say that all these things are false? I don't understand what you mean."

**The master replied, "Whatever characteristics there may be, all of those are spurious. But if you see that all characteristics are free from characteristics, you will see the Tathāgata."**

These famous lines come from the *Diamond Sūtra*. Although the master could just have ignored Pei Xiu's misguided questions, Huangbo kindly answered them all.

Đức Phật thể hiện lòng từ bi vì chúng sinh, và tất cả pháp Ngài thuyết giảng là phương tiện xuất phát từ lòng thương tưởng chúng sinh vô minh.

Câu hỏi của Bùi Hưu ở đây thực sự nghĩa là, "Vì Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc thánh, vậy chúng sinh có tướng như thế không nếu thực sự là Phật? Và chúng sinh có nên cố thành Phật để có thể cứu độ chúng sinh khác không? Làm thế nào, thưa thầy, nói rằng tất cả sự vật như thế là hư dối? Con không hiểu ý thầy."

**Đáp: Phàm có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng là phi tướng tức thấy Như Lai.**

Câu này nổi tiếng trong kinh Kim Cang. Mặc dù có thể bỏ qua câu hỏi sai lầm của Bùi Hưu, nhưng Hoàng Bá tùy hỷ trả lời tất cả.



**“Both buddhas and sentient beings are utterly false views that you have created. Because you do not recognize the original mind, in vain you create such views and understandings.**

Since time immemorial, there have been no grounds for explaining in words the fact that all sentient beings are endowed with the original mind. When people try to understand this intellectually, they commit the mistake of regarding what is a mere concept as something that exists in reality.

If people see the nature, they will see reality and naturally understand everything, unmediated by words. But because they cling to their intellectual understanding, they generate wrong views.

**“The very moment you create the notion that there is a ‘buddha,’ you are obstructed by that ‘buddha.’ The moment you create the notion that there are ‘sentient beings,’ you are obstructed by those ‘sentient beings.’ If you create such notions as ‘ordinary’ and ‘saint,’ ‘pure’ and ‘impure,’ those will all become obstructions.**

**Phật cùng chúng sanh đều do ông khởi vọng kiến, chỉ vì không biết bản tâm nên khởi thấy biết hư dối vô nghĩa,**

Từ thời xưa, không có cơ sở để giải thích bằng lời là thực tế tất cả chúng sinh đều hàm sẵn bản tâm. Khi cố gắng hiểu trên tri kiến, họ sai lầm do vì xem một ý niệm đơn thuần là điều hiện hữu trong thực tại.

Nếu thấy tánh, sẽ nhìn thấy thực tại và tự nhiên hiểu tất cả, không qua trung gian ngôn ngữ. Nhưng vì bám vào sự hiểu biết tri kiến, họ sinh khởi quan điểm sai lầm.

**vừa khởi thấy Phật liền bị Phật chướng, vừa khởi thấy chúng sanh liền bị chúng sanh chướng, khởi thấy phàm, thánh, tịnh, uế thì cái thấy thành những chướng ấy.**

The very moment you allow one thought to arise, you are far removed from the buddha. There is a big difference between thinking with understanding and thinking without understanding. If you generate a view with an eye that is able to perceive all causes and conditions, you will not be hindered by that view. But if you have a mistaken thought, you will inevitably get off track.

**By obstructing your mind, all these [views] lead to the cycle of rebirth, like an ape that throws one thing away and picks up another without ever taking a break. The highest training of all is invariably no-training.**

If you arouse one thought, you will be born again and assume another form. Since sentient beings arouse delusions without rest, they are not expected to escape this sea of suffering. No-training (*aśaikṣa*) refers to the state in which one attains arhatship and thus has nothing more to study or to practice. However, Seon goes beyond the levels of training or no-training and teaches that, in our natures, there is originally nothing we need to learn.

Chính ngay lúc để niệm khởi, bạn xa Phật. Có sai khác lớn lao giữa suy nghĩ có nghĩ nghĩ<sup>88</sup> và suy nghĩ mà không nghĩ nghĩ<sup>89</sup>. Nếu khởi nhìn bằng mắt có thể nhận biết tất cả nhân duyên, cái nhìn sẽ không ngăn ngại. Nhưng nếu khởi niệm sai lầm, chắc chắn bạn sẽ lạc lối.

**Vì chướng tâm ông [những cái thấy này] trọn thành luân hồi,**

**ví như con khỉ chân này buông, chân kia nắm, không khi nào dứt.**

**Nhất đẳng là học, cần phải không học,**

Nếu khởi niệm, sẽ tái sinh và mang thân tướng khác. Vì khởi mê vọng không ngừng, chúng sinh không mong thoát khỏi biển khổ. Bậc vô học đề cập trạng thái chứng đạt quả A-la-hán và không cần học hoặc tu nữa. Tuy nhiên, Thiên siêu vượt thứ bậc hữu học hoặc vô học và dạy tự tánh xưa nay không một vật phải học.

<sup>88</sup> Tri kiến lập trí [tức vô minh bản]. (D.G.)

<sup>89</sup> Tri kiến vô kiến [tư tức Niết-bàn]. (D.G.)

**There is neither worldling nor saint; neither pure nor impure; neither large nor small. It is uncontaminated and unconditioned.**

The nature of sentient beings is originally thus. However, listening to these words, people think they need to get rid of everything in order to become thus. Regardless of the actions they take, things are originally thus. Even though people should fully believe these facts, they misguidedly think: “Do we have to resolve and eradicate our karma in order to become thus?” If you let go of all such thoughts, the idea of “nothing” will also fade away.

**“In this way, the one mind is assiduously adorned with skillful means.**

All characteristics are created; they are not there from the start. You should be your own master, staying always in accord with conditions and seeing the reality of the middle way that is nondual. These words that appear above are part of this verse from the *Brahmā’s Net Sūtra*:

**không phạm không thánh, không sạch không nhơ, không nhỏ không lớn, vô lậu vô vi.**

Thế tánh của chúng sinh xưa nay là như vậy. Tuy nhiên, nghe những lời này, mọi người nghĩ rằng họ cần phải buông hết mọi sự vật để thành như vậy. Bất kể họ hành động ra sao, tất cả xưa nay là như vậy. Mặc dù mọi người nên tin tưởng hoàn toàn vào những sự thật này, nhưng họ lại lầm tưởng: “Chúng ta có phải trừ nghiệp và chuyển nghiệp của mình để thành như thế không?” Nếu buông bỏ tất cả niệm tưởng trên, ý tưởng về “không một vật” cũng sẽ biến mất.

**Như thế, nhất tâm được trang nghiêm với phương tiện (thiện xảo).**

Tất cả sắc tướng đều tạo tác; ngay từ đầu không có. Bạn phải là chủ nhân chính mình, luôn khế hợp với cảnh duyên và nhìn thấy thực tại của trung đạo bất nhị. Những danh từ trên là một phần của bài kệ trong kinh Phạm Võng:

You should investigate silently  
the true characteristic of all dharmas,  
which is neither produced nor extinguished,  
neither permanent nor annihilated,  
neither one nor two,  
neither coming nor going.  
In this way, the one mind  
is assiduously adorned with skillful means.

**“I hear that you have studied all the twelve categories of the teachings of the three vehicles. You should relinquish completely all views and understanding.**

When people hear the word “relinquish,” they intentionally try to renounce those things. This shows that they are deluded.

From the perspective of “nothing,” there is originally nothing to abandon or take. Then, what can you relinquish or retain? Only from this perspective can you understand the word “relinquish.” Only then will you not try to relinquish or retain anything — that is, you will let go of both retention and relinquishment.

Nên yên lặng tra cứu  
Chân tướng tất cả pháp,  
Chẳng sanh chẳng diệt,  
Chẳng thường chẳng đoạn,  
Chẳng một chẳng hai  
không đến cũng không đi.  
Như thế, nhất tâm  
được trang nghiêm với phương tiện (thiện xảo).

**Dù ông học được ba thừa mười hai phần giáo,  
tất cả cái thấy biết thấy nên dẹp bỏ,**

Khi nghe thấy “dẹp bỏ” mọi người cố ý trừ bỏ.  
Như thế họ đang mê vọng.

Từ quan điểm “không một vật,” nên xưa nay không một vật để trừ bỏ hay nắm giữ. Vậy thì dẹp bỏ hay giữ lại? Chỉ từ góc nhìn này, bạn mới có thể hiểu chữ dẹp bỏ. Rồi thì bạn sẽ không cố gắng dẹp bỏ hoặc giữ lại vật gì—đó là, buông bỏ cả hai giữ và dẹp.

The “twelve categories of the teachings of the three vehicles” refers to the three vehicles of the śrāvakas, pratyekabuddhas, and bodhisattvas and the twelve different genres of the scriptural teachings of the Buddha. Thus the “twelve categories of the teachings of the three vehicles” is a categorization of the Buddha’s teachings in terms of style and content.

**“Therefore ‘I have abandoned everything I have and am just lying here on my sickbed’ refers precisely to not generating any sort of view.**

The words above were spoken by the layman Vimalakīrti and appear in the “Mañjuśrī’s Questions” chapter of *Vimalakīrti’s Instructions*. The layman was not bound or hindered by what he possessed. He uttered this remark after investigating the causal relationships of things. His words reveal that everything is empty and false.

**“If there is not a single dharma that is ascertainable, you will not be obstructed by dharmas.**

“Mười hai phần giáo của ba thừa” là Thanh văn, Duyên Giác, và Bồ-tát thừa và mười hai phần giáo lý kinh điển khác nhau của Đức Phật. Như vậy “Mười hai phần giáo của ba thừa” là phân loại giáo pháp Đức Phật về thể cách và nội dung.

**nên nói “đẹp bỏ sở hữu, chỉ để một giường nghỉ bệnh mà nằm.”<sup>90</sup> Chỉ là không khởi các kiến chấp,**

Câu trên do Duy-ma-cật nói trong Phẩm Văn Thù Sư Lợi Thăm Bệnh, kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết. Cư sĩ Duy-ma không bị vật sở hữu ràng buộc hoặc ngăn ngại. Ngài nói ra nhận xét này sau khi tham cứu tương quan nhân quả giữa sự vật. Lời của ngài cho thấy mọi vật đều không và hư dối.

**nếu không một pháp có thể được thì không bị pháp chướng,**

---

<sup>90</sup> Nguyên văn trong kinh: “Lúc ấy Duy Ma Cật biết Văn Thù cùng đại chúng đến, liền dùng thần lực dời đi tất cả đồ đạc và thị giả, trong phòng trống không, chỉ còn một giường bệnh để nằm.”

**“You transcend the three realms of existence and the spheres of both worldlings and saints. Then and only then will you will deserve to be called a ‘supramundane buddha.’**

Those who are ignorant think that they have to reach the realm of the buddhas in order to attain buddhahood. Although trying to become buddhas, they shoot themselves in the foot by creating discriminative views.

Those who realize the nature do not discriminate between buddhas and sentient beings; they go their own ways, not caring about taking up or abandoning anything.

**“Therefore, it is said, ‘I bow my head before that which, like empty space, has no support.’ I have left behind non-Buddhist paths.**

Non-Buddhist paths lead people to commit misguided deeds. Even some people in the Great Vehicle do things as if they were followers of the vehicles of the śrāvakas or pratyekabuddhas.

**vượt khỏi tam giới và cảnh giới phàm thánh mới được gọi là Phật xuất thế.**

Những người vô minh nghĩ rằng họ phải đến cảnh giới của chư Phật để chứng đạt Phật tánh. Mặc dù cố gắng thành Phật, họ tự bắn vào chân mình do tạo tác quan điểm phân biệt đối đãi.

Người nhận ra thể tánh sẽ không phân biệt giữa chư Phật và chúng sinh; họ đi theo đường tu riêng của họ, không quan tâm đến lấy hay bỏ bất cứ vật gì.

**Nên nói: “Đảnh lễ như hư không chẳng chỗ nương, siêu vượt ngoại đạo,**

Ngoại đạo hướng dẫn con người hành động sai lầm. Thậm chí, có người tu học Đại thừa còn hành động như thể là Phật tử của Thanh văn hoặc Duyên giác thừa.

Since even adherents of the Great Vehicle at times make mistakes, ancient masters speak only of the one Buddha Vehicle. If you arouse a discriminative thought, you will be mistaken.

“That which, like empty space, has no support” refers to that realm where all dichotomies and discriminations are eradicated. The above words are part of a song in praise of the buddha that appears in the “Buddha Realm” chapter of *Vimalakīrti’s Instructions*.

**“Since the mind is already undifferentiated, dharmas are also undifferentiated; since the mind is already unconditioned, dharmas are also unconditioned. The myriad dharmas all derive from transmutations of the mind.**

The mind and dharmas are nondual. The mind is like empty space. In empty space, there is no past, present, or future. This is just how the mind is. For these reasons, it is unconditioned.

It is said, “You should realize that all things originate from the mind. There is no right or wrong in all those things that are subject to change.”

Vì ngay cả Phật tử Đại thừa cũng có lúc phạm sai lầm, chư cổ đức chỉ nói một Phật thừa. Nếu khởi niệm phân biệt đối đãi, tức sai lầm.

“như hư không chẳng chỗ nương” đề cập cảnh giới loại bỏ tất cả các phân biệt đối đãi. Những chữ trên trong bài tán Phật thuộc Phẩm Phật Quốc, kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết.

**tâm đã chẳng khác, pháp cũng chẳng khác.  
“Tâm đã vô vi, pháp cũng vô vi.” Muôn pháp trọn do tâm biến.**

Tâm và pháp là bất nhị. Tâm như hư không. Trong hư không, không có quá khứ, hiện tại hay tương lai. Tâm là như thế, nên tâm là vô vi.

Vì thế nói, “Nên nhận biết vạn pháp duy tâm biến. Không có đúng hay sai trong tất cả sự vật vô thường.”

You should not be deceived by these words, which were never intended to deceive others.

**“Therefore, [it is said,] ‘Since my mind is empty, all dharmas are empty; so too are the thousands of types and the myriad species.’**

At the very moment you see the nature, you should know, “All dharmas are originally empty. They are all false.” If you have had such an experience, you must completely believe in it. However, discriminative thoughts may arise and confuse you, causing you to go back to being who you were before. Since all sentient beings are endowed with the nature, once you see that nature, that’s it! Do not think that there is something more you need to see or that you need to engage in various foolish deeds.

**“The realm of space that spreads out in all the ten directions is identical to the essence of the one mind. Since the mind is originally undifferentiated, dharmas also are undifferentiated. It is only because your views and understanding are not the same that distinctions appear.**

Chớ bị những lời trên lừa dối, những điều trên không bao giờ có ý định lừa dối người.

**nên nói: “Tâm ta không, nên các pháp không, ngàn phẩm muôn loại thấy đều đồng như thế.**

Ngay khi thấy tánh, bạn phải biết, “Các pháp xưa nay đều không, đều hư dối.” Nếu chúng nghiệm được thì phải tin chắc. Tuy nhiên, niệm tướng phân biệt đối đãi có thể phát sinh và làm bạn mê lầm, khiến bạn trở lại như trước đây. Vì tất cả chúng sinh đều hàm sẵn bản tánh, nên một khi thấy tánh thì xong! Đừng nghĩ rằng có điều gì hơn nữa cần phải nhìn thấy hoặc cần phải dấn thân vào những hành vi ngu muội.

*Tột không pháp giới mười phương đồng một tâm thể.”*

**Tâm vốn không khác, pháp cũng không khác. Chỉ vì ông thấy biết chẳng đồng nên có sai biệt.**



People create all kinds of false distinctions by discriminating large and small, right and wrong. Through his enlightenment, the Buddha demonstrated that all these characteristics were not different from each other. Thanks to him, people can realize this fact and arouse faith in the Buddhist teachings, saying “So it is!” This faith will bring an end to endless wandering in samsāra.

**“It is just like all heavenly beings, who eat together from the same bejeweled bowl but, depending on their merit and virtue, the color of their meals is different.’**

When eating from same bowl, some people will say, “Delicious!” while others will say, “How tasteless!” They have different perspectives because their karma differs. The analogy Huangbo uses here is also an unattributed quotation from the preface to the “Buddha Realm” chapter of *Vimalakīrti’s Instructions*.

The Sixth Patriarch Huineng also said that worldly blessings derive from chasing characteristics, while genuine spiritual merit derives from staying far removed from characteristics.

Mọi người tạo tác sai khác hư dối bằng cách phân biệt lớn nhỏ, đúng sai. Do giác ngộ, Đức Phật đã chứng minh tất cả hình tướng không sai khác. Biết ơn Phật, chúng ta có thể nhận ra sự thật này và phát tín tâm vào pháp của Phật, nói rằng “À, ra thế!” Tín tâm này sẽ chấm dứt luân hồi sanh tử.

**Ví như chư thiên đồng ăn bát bằng bảy báu, mà tùy phước đức của mỗi vị, cơm có màu sắc khác.**

Ăn cùng một bát, có người nói, “Ngon!” Trong khi người khác sẽ nói, “Dở!” Họ có quan điểm khác nhau do nghiệp khác nhau. Ấn dụ của Hoàng Bá ở đây cũng trích dẫn từ lời tựa của Phẩm Phật Quốc trong kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết.

Lục Tổ Huệ Năng cũng nói rằng phước báo thế gian do theo đuổi sắc tướng, trong khi công đức thì phải lìa tướng.<sup>91</sup>

---

<sup>91</sup> Nguyên văn trong Pháp Bảo Đàn: “... cất chùa độ Tăng, bố thí, thiết trai đó gọi là cầu phước, chứ không thể đem phước đổi làm công đức. Công đức là ở trong Pháp thân, không phải do tu phước mà được.”

**“All the buddhas in the ten directions have in fact never attained even a modicum of dharma — this is called *anuttara[samyaksaṃ]bodhi*.**

The Buddhadharma is not something that has been newly attained and revealed. It is already there to be recognized, so it doesn't need to be created. You simply must realize for yourself what has always been there: “Ah! This is what it is! Since I was deceived by false things, I have spent my life doing foolish things. Now I realize that I have been deceived by mirages. The nature of the buddha is not different from the nature of sentient beings. This nondual nature is what all people should awaken to.”

*Anuttarasamyaksaṃbodhi* — supreme, unexcelled enlightenment — is in fact always right in front of our eyes, but we need to see the nature in order to realize this fact.

Since this realm cannot be expressed, it is called “inconceivable.”

**“There is only this one mind; there are no differentiated characteristics. It is also has no luminosity or colorations, nothing superior or inferior.**

**Mười phương chư Phật thật không có một chút pháp được gọi là A Nậu Bồ Đề.**

Phật pháp không phải điều gì mới chứng đắc và hiển lộ, mà vốn sẵn để nhận biết, vì vậy không cần phải tạo tác. Bạn chỉ cần tự mình nhận ra pháp vẫn luôn ở đó: “A! Đây rồi! Vì bị sự vật hư vọng lừa dối, tôi đã dành cả đời hành động ngu dại. Bây giờ tôi nhận ra mình đã bị ảo tưởng dối gạt. Phật tánh không khác với chúng sinh tánh. Thế tánh bất nhị này là việc mà tất cả mọi người phải chứng ngộ.”

A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề—giác ngộ tối thắng, vô thượng—thực tế luôn luôn ngay trước mắt, nhưng chúng ta phải thấy tánh để nhận ra sự thật này.

Vì cảnh giới này không thể diễn tả, nên gọi là “bất khả tư nghì.”

**Chỉ là một tâm, thật không có tướng khác, cũng không ánh sáng, không có hơn thua<sup>92</sup>.**

---

<sup>92</sup> Tức là Phật.

The sky has no brightness of its own: when dawn comes, it becomes light; when sunset comes, it gets dark.

Śākyamuni Buddha saw the morning star and attained enlightenment, after which he saved ignorant sentient beings who were wandering around in darkness. He ensured they would not lose their original mind by helping them to realize their natures for themselves, and he established the spiritual faculties that would help them avoid being dragged around by illusory things.

**“Since there is no superior, there are no characteristics of a buddha; since there is no inferior, there are no characteristics of a sentient being.”**

At that point, the myriad dharmas are all equal in the one mind. Therefore there are no characteristics of a sentient being who admires and worships the buddha and no characteristics of a buddha who saves sentient beings. Therefore it is called the *nondual dharma*.

Bầu trời không có ánh sáng riêng: bình minh thì trời sáng; hoàng hôn thì trời tối.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni giác ngộ lúc sao Mai mọc, sau đó Ngài cứu độ chúng sinh vô minh lang thang trong bóng tối. Ngài đảm bảo họ sẽ không mất bản tâm bằng cách giúp họ nhận ra tự tánh và dựng lập căn cơ giúp họ tránh khỏi huyền mộng lôi kéo.

**Vì không hơn nên không tướng Phật.**

**Vì không thua nên không tướng chúng sanh.**

Tại điểm này, vô số các pháp đều bình đẳng trong nhất tâm. Do đó, không có tướng của một chúng sinh ngưỡng mộ và tôn sùng Phật và không có tướng của một vị Phật cứu độ chúng sinh. Do đó, gọi là pháp bất nhị.

**Pei Xiu asked, “Since the mind is formless, how could it be that a buddha does not possess all the thirty-two major marks and eighty minor marks and does not edify and save all sentient beings?”**

Since Pei Xiu had not transcended the realm of characteristics, he could not avoid discriminating between buddhas and sentient beings.

But Master Huangbo said from the start, **“All buddhas and sentient beings share the same one mind. There is no other dharma. This one mind itself is the buddha. The buddha and sentient beings are not different.”**

It is hard to say why Pei Xiu asked the above question. Clinging to characteristics and persisting in looking outside for truth, he likely did not understand the meaning of the master’s words and continued to ask foolish questions.

**The master said, “The thirty-two major marks involve characteristics. [Therefore, it is said,] ‘Whatever characteristics there may be, all of those are spurious.’ The eighty minor marks involve materiality. [Therefore, it is said,]**

**Hỏi: Tâm đã không tướng, đâu được hoàn toàn không ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp hóa độ chúng sanh?**

Vì Bùì Huru không siêu vượt cõi giới sắc tướng, nên không thể tránh phân biệt đối đãi giữa chư Phật và chúng sinh.

Nhưng Hoàng Bá đã nói từ đầu, **“Chư Phật cùng tất cả chúng sanh chỉ là một tâm, không có pháp riêng. Chính tâm này là Phật. Phật cùng chúng sanh không riêng khác.”**

Thật khó nói tại sao Bùì Huru hỏi câu trên. Chấp dính sắc tướng và vẫn còn tìm kiếm lẽ thật ở bên ngoài, Bùì Huru hình như không hiểu ý nghĩa lời nói của Hoàng Bá và tiếp tục hỏi những câu mê muội.

**Đáp: Ba mươi hai tướng thuộc về tướng,**

**phàm có tướng đều hư vọng.**

**Tám mươi vẻ đẹp thuộc về sắc,**

**Those who look for me in my physical form, . .  
those people practice a deviant path.  
They will never be able to see the Tathāgata.”**

Pei Xiu discriminated in terms of characteristics and materiality, so Master Huangbo kindly guided him with these lines from the *Diamond Sūtra*. The difference between Pei Xiu and Master Huangbo was that the grand councilor may have had some slight experience of the root, but he could not remove discriminative thought because he was still influenced by subtle delusions; the master thoroughly saw the true characteristic of the middle way, which transcends all characteristics.

In other words, Pei Xiu’s question was slanted toward extreme views, while Master Huangbo followed the middle way and provided an opportunity for Pei Xiu to break through his discriminative delusions. The difference between the two is as great as that between heaven and earth. Therefore the ancient teachers advised that one should first awaken to the mind.

\*

**nếu do sắc thấy ta  
ấy là hành đạo tà,  
không thể thấy Như Lai.**

Bùi Hưu phân biệt đối đãi tướng và vật, vì vậy Hoàng Bá tùy hỷ chỉ dạy câu trên trong kinh Kim Cang. Sự khác biệt giữa Bùi Hưu và Hoàng Bá là vị tướng quốc có thể đã trải nghiệm nhỏ về căn nguyên, nhưng chưa trừ bỏ suy nghĩ phân biệt đối đãi vì Bùi Hưu vẫn bị mê vọng vi tế tác động; trong khi vị thầy đã thấy thấu chân tướng của trung đạo, siêu vượt tất cả tướng.

Nói cách khác, câu hỏi của Bùi Hưu nghiêng về cái nhìn hai bên, trong khi Hoàng Bá thì trung đạo và tạo cơ hội cho Bùi Hưu vượt qua mê vọng phân biệt đối đãi. Sự khác biệt giữa cả hai lớn lao như trời với đất. Do đó, bậc cổ đức khuyên dạy trước tiên nên giác ngộ tâm.

\*

## 6. There Is Only the One Mind

**Pei Xiu asked, “Is the nature of the buddha and the nature of sentient beings the same or different?”**

If you say that their natures are same, I will strike you with my staff; if you say that they are different, I will strike you with my staff. However meticulously Master Huangbo showed him the dharma, Pei Xiu could not digest the master’s words. Master Huangbo was careful to ensure that Pei Xiu would not misunderstand and cling to the master’s words.

**The master replied, “Their natures are neither the same nor different. If, from the standpoint of the three-vehicle teachings, it is explained that there is a buddha nature and a nature of sentient beings, then there will accordingly be causes and effects associated with the three vehicles, which will involve identities and differences.**

“Whether it is the buddha nature or the nature of sentient beings, the essence of that nature involves neither sameness nor difference.”

## 6. Chỉ Có Một Tâm

**Hỏi: Phật tánh cùng chúng sanh tánh đồng hay khác?**

Nếu nói thể tánh đồng, tôi sẽ cho bạn ăn gậy; nếu nói khác, tôi cũng cho bạn ăn gậy. Tuy nhiên, Hoàng Bá vẫn chỉ dạy, Bùi Hưu không lĩnh hội được lời thầy. Hoàng Bá đã cẩn thận đảm bảo để Bùi Hưu không hiểu sai và chấp dính lời dạy.

**Đáp: Tánh chẳng đồng chẳng khác. Nếu nhằm giáo lý ba thừa nói có Phật tánh, chúng sanh tánh, nên có nhân quả ba thừa, tức có đồng có khác.**

Cho dù đó là Phật tánh hay chúng sinh tánh, thể tánh chẳng đồng chẳng khác.

However, from the standpoint of the teachings of the three vehicles sentient beings are sentient beings and buddhas are buddhas. The law of causality clearly does exist, so differences inevitably appear.

**“But from the standpoint of the Buddha Vehicle and the transmission of the patriarchs, we do not discuss such things. There is only the one mind, which involves neither identity nor difference, neither cause nor effect.**

Pei Xiu’s questions derive from the intellectual knowledge he had gained through learning, but Master Huangbo kindly and yet clearly revealed to him the truth about the basic tenets of the house of Seon.

If your master points directly to the mind of human beings, and you are able to see the nature and attain buddhahood, then you will realize that all sorts of causes and effects and various types of discriminative thoughts are simply false: there is nothing other than this one mind. Since there is just this one mind, the reality of things is clearly and easily revealed.

Tuy nhiên, từ quan điểm của giáo lý Tam thừa chúng sinh là chúng sinh và chư Phật là chư Phật. Luật nhân quả rõ ràng là có, do đó chắc chắn có khác biệt.

**Nếu nhằm Phật thừa và Tổ sư truyền nhau, không nói đến việc như thế, chỉ có một tâm, không đồng không khác, không nhân không quả<sup>93</sup>.**

Câu hỏi của Bùi Hưu xuất phát từ tri kiến có được do học hiểu, nhưng Hoàng Bá có lòng từ và khơi dậy lẽ thật cho Bùi Hưu giáo lý cơ bản của nhà Thiên.

Nếu vị thầy trực chỉ nhân tâm, để bạn có thể thấy tánh và thành Phật, thì bạn sẽ nhận ra tất cả loại nhân quả và suy nghĩ phân biệt đối đãi chỉ là hư dối: không có gì khác ngoài một tâm này. Vì chỉ một tâm, nên thực tại của sự vật thì rõ ràng và dễ hiển lộ.

---

<sup>93</sup> Ý của Hoàng Bá không phải bác bỏ hiệu lực của nghiệp đối với thế gian tạm bợ luân hồi.

The revelation of the one mind is recorded in the 1,700 *gongan* cases of the Seon school and are transmitted in the many discourse records of the Seon masters.

Master Huangbo's disciple Linji Yixuan said after his enlightenment, "Fundamentally, there is nothing special in Huangbo's Buddhadharma." Seon is just this simple and clear!

**"Therefore, it is said,  
There is only this path of the One Vehicle.  
There are not two or three,  
except what the Buddha teaches expediently."**

If your eye for the one mind becomes penetrating, you will see that only the one mind is the real characteristic of things while the two or three vehicles are just mirages. Seon just points directly to this true characteristic of nonduality.

However, the Buddha offered expedient teachings in accord with sentient beings' mental capacities in order to guide them to enlightenment.

Sự khơi dậy nhất tâm được ghi lại trong 1.700 công án của Thiền tông và truyền dạy trong nhiều ngữ lục của chư Thiền sư.

Đệ tử của Hoàng Bá là Lâm Tế Nghĩa Huyền nói sau khi giác ngộ, "Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều!" Thiền thì đơn giản và rõ ràng như thế!

**Nên nói:**

**"chỉ đạo nhất thừa này,  
không hai cũng không ba,  
trừ Phật phương tiện nói."<sup>94</sup>**

Nếu mắt thâm nhập một tâm, bạn sẽ thấy rằng chỉ một tâm này thật tướng các pháp trong khi nhị hoặc tam thừa chỉ là ảo tượng. Thiền thì trực chỉ chân tướng của bất nhị.

Tuy nhiên, Phật đã đưa ra những giáo lý vì phương tiện phù hợp với căn cơ chúng sinh, để hướng dẫn họ giác ngộ.

---

<sup>94</sup> Trích Phẩm Phương Tiện trong kinh Pháp Hoa.



Therefore those teachings are included in the discussion of the path.

Later, bright-eyed Seon masters created such meditation techniques as examination of meditative topics (*kanhua/ganhwa* 看話) and silent illumination (*mozhao/mukjo* 默照) out of concern for practitioners who failed to realize the truth the moment the master spoke.

\*

### 7. The Bodhisattva Boundless Body

**Pei Xiu asked, “Why can’t Boundless Body Bodhisattva see the top of the Tathāgata’s head?”<sup>95</sup>**

**The master replied, “In fact, he shouldn’t be able to see it. Why? He shouldn’t be able to see it because Boundless Body Bodhisattva is himself the Tathāgata.**

Before Grant Councilor Pei Xiu met Master Huangbo, he had befriended Guifeng Zongmi.

---

<sup>95</sup> It is clear that this question was asked by somebody not present during the previous discussions.

Do đó, có giáo lý trong luận đạo.

Sau đó, chư vị Thiền sư mắt sáng tạo ra pháp tu thiền như khán thoại và mặc chiếu vì lo lắng cho hành giả không nhận ra lẽ thật ngay lúc thầy thuyết.

\*

### 7. Bò-Tát Vô Biên Thân

**Hỏi: Bò-tát Vô Biên Thân, tại sao không thấy ảnh tượng của Như Lai<sup>96</sup>?**

**Đáp: Thật không thể thấy. Vì có sao? Vì Bò-tát Thân Vô Biên chính là Như Lai, chẳng lẽ lại thấy.**

Trước khi tướng quốc Bùi Hưu gặp Hoàng Bá, đã kết giao với Khuê Phong Tông Mật (780-841).

---

<sup>96</sup> Rõ ràng người nêu ra rằng câu hỏi không có mặt trong các cuộc thảo luận trước đó.

Since Zongmi was the fifth patriarch of both the Huayan doctrinal school and the Heze school of Chan, he was versed in both Chan and scholastic teachings. Therefore, Pei Xiu asked the above question.

Boundless Body (Anantakāya 無邊身) Bodhisattva appears in the first chapter of the *Mahāparinirvāṇa Sūtra*. The gist of what Pei Xiu asks here is why Boundless Body Bodhisattva, who has no boundaries, can't see the top of the Tathāgata's head even through the power of his awesome virtue?

Since Boundless Body Bodhisattva is the Tathāgata himself, it is absurd to suggest that the Tathāgata would look at the top of his own head.

**“We only teach you this:**

**Don't create the notion of a buddha so that you don't succumb to the limits of a buddha; don't create the notion of sentient beings so that you don't succumb to the limits of sentient beings.**

**Don't create the notion of existence so that you don't succumb to the limits of existence; don't create the notion of nonexistence so that you don't succumb to the limits of non-existence.**

Vì Tông Mật là Tổ thứ năm của cả Hoa Nghiêm tông và thiền phái của Hà Trạch<sup>97</sup>, nên thành thạo cả hai giáo lý thiền và giáo. Do đó, Bùi Hưu đã hỏi câu trên.

Vô Biên Thân Bồ-tát xuất hiện trong chương đầu tiên của kinh Đại Bát Niết-bàn. Ý chính của câu Bùi Hưu hỏi ở đây là tại sao Bồ-tát Vô Biên Thân, đã là vô biên, lại không thể nhìn thấy đánh tướng của Như Lai dù có năng lực của đức hạnh tuyệt diệu?

Vì Bồ-tát Vô Biên Thân tự là Như Lai, nên thật phi lý khi Như Lai nhìn vào đánh tướng của mình.

**Chỉ dạy ông:**

**Không khởi chấp thấy Phật thì không rơi bên Phật.**

**Không khởi chấp thấy chúng sanh thì không rơi bên chúng sanh.**

**Không khởi chấp thấy có thì không rơi bên có.**

**Không khởi chấp thấy không thì không rơi bên không.**

<sup>97</sup> Hà Trạch Thần Hội (668-760), đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng.

**Don't create the notion of ordinariness so that you don't succumb to the limits of ordinariness; don't create the notion of sanctity so that you don't succumb to the limits of sanctity.**

The Buddhadharma involves no-thought, signlessness, and nonabiding; but these words are just expedient means to help practitioners not to abide in or cling to anything, anywhere.

Buddha and sentient beings are two limits, or extreme views. Therefore, if you seek a buddha, you will fall into the extreme view that a buddha exists separately from you.

Those who are deluded try to gain something good, but good and evil are also two extremes. If you seek either of the two, you succumb to that limit.

**“Only by being free from all views will one have a boundless body. But if one has even the semblance of a view, one will be called a non-Buddhist.**

Since the Buddhadharma is originally pristine, it is free from all impediments and is luminous and bright.

**Không khởi chấp thấy phàm thì không rơi bên phàm.**

**Không khởi chấp thấy thánh thì không rơi bên thánh.**

Phật pháp bao gồm vô niệm, vô tướng và vô trụ; nhưng những danh từ này chỉ là phương tiện để giúp người tu không trụ hoặc không dính vào vật gì, nơi nào.

Phật và chúng sinh là hai giới hạn, hay quan điểm cực đoan. Do đó, nếu tìm Phật, sẽ rơi vào cái nhìn cực đoan rằng có Phật tách biệt với bạn.

Người si mê cố gắng đạt điều gì thiện, nhưng thiện và ác cũng là hai thái cực. Nếu tìm một trong hai, bạn chịu chết vì giới hạn này.

**Nếu không các kiến chấp tức là có Thân Vô Biên. Nếu có chỗ kiến chấp tức là ngoại đạo.**

Vì Phật Pháp xưa nay thanh tịnh, không ngăn ngại và chiếu sáng.

Therefore, if you say that you have seen something or gained something, you are entrapped in extreme views.

If you meet the buddha, you kill him; if you meet the patriarch, you kill him; only then can you claim that you share something, however tiny, with Boundless Body Bodhisattva.

**“Non-Buddhists delight in all views; bodhisattvas remain unmoved by all views. A ‘thus come one’ (*tathāgata*) means the quality of being thus with all dharmas.**

A “non-Buddhist” refers to one who clings to views and moves one’s mind toward the outside. On the contrary, bodhisattvas are originally just calm and unmoving; they stay silently in accord with the original nature. Bodhisattvas move all day long without ever really moving. A “tathāgata” means that whatever he encounters, he remains always thus; whether rainy or windy, he remains originally thus and unmoving.

**“Therefore, it is said, ‘Maitreya is also thus; all the sages and saints are also thus.’**

Do đó, nếu bạn nói rằng bạn đã thấy một cái gì đó hoặc đạt được một cái gì đó, bạn bị vướng vào những quan điểm cực đoan.

Nếu gặp Phật, sát Phật; nếu Tổ, sát Tổ; chỉ sau đó bạn mới có thể tuyên bố rằng mình chia sẻ một điều gì, tuy nhỏ bé, với Bồ-tát Vô Biên Thân.

**Ngoại đạo ưa thích tri kiến. Bồ-tát đối tri kiến không động. Như Lai tức nghĩa “như” của các pháp.**

“Ngoại đạo” đề cập đến người kiến chấp và hướng tâm ra bên ngoài. Trái lại, Bồ-tát xưa nay chỉ tịch lặng và bất động; các ngài yên lặng khế hợp với bản tánh. Bồ-tát động chuyển cả ngày mà không bao giờ thực sự động. “Như Lai” có nghĩa gặp bất cứ việc gì vẫn như như; dù mưa hay gió, xưa nay như như và bất động.

**Nên nói “Di Lạc cũng như, các thánh hiền cũng như.**

**“Thusness is neither produced nor extinguished; thusness neither sees nor hears. The top of the Tathāgata’s head can be seen completely but also not seen completely. Therefore he does not fall into the limit of ‘completeness.’**

“That which is thus and unmoving” is neither created, changed, nor extinguished; so what causality can it involve? It has nothing to do with either causality or dependent origination. Can people believe that it is constantly in motion and yet has never moved? This is why it is said to be inconceivable. Only when you know its final resting place can you understand it without being disturbed by appearances.

**“Therefore, ‘a buddha’s body is unconditioned and does not capitulate to any numerical category.’**

Like Boundless Body Bodhisattva, a buddha’s body is also limitless: where it begins or ends cannot be determined. Because it has no form, it is the biggest of the big and the smallest of the small.

**“Nhu tức không sanh, như tức không diệt, như tức không thấy, như tức không nghe.”**

**Đảnh của Như Lai tức là thấy tròn đủ, cũng không phải thấy tròn đủ nên không rơi bên ‘tròn đủ.’**

“Nhu như và bất động” thì không sanh, không biến đổi, cũng không diệt; vậy, làm sao có thể dính dáng đến nhân quả? “Nhu” thì không dính dáng đến lý nhân duyên. Có ai tin rằng liên tục động và chưa từng động? Đây là lý do tại sao là bất khả tư nghì. Chỉ khi biết nơi an nghỉ cứu cánh, bạn mới có thể hiểu mà không bị sắc tướng phiền nhiễu.

**Do đó thân Phật<sup>98</sup> vô vi<sup>99</sup> không rơi vào các số,<sup>100</sup>**

Giống như Bồ-tát Vô Biên Thân, thân Phật cũng vô biên: nơi bắt đầu hay kết thúc không thể xác định. Bởi vì thân Phật thì vô tướng, là lớn nhất của lớn và nhỏ nhất của nhỏ.

---

<sup>98</sup> Chân đế.

<sup>99</sup> Có hình tướng hoạt dụng.

<sup>100</sup> Trích từ kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết.

It appears big or small in accordance with the process of dependent origination, but its real characteristic is that it is immeasurable. Therefore you should be able to carefully watch this place right now without succumbing to the two extremes of big and small.

**“Provisionally, it [i.e., a buddha’s body] is compared to empty space.**

**It is perfect like the great void,  
without deficiency or redundancy.**

“Empty space” refers to the original form before all forms were created. Since its limits cannot be determined, it is compared to empty space.

The above line is an unattributed quotation from the Third Patriarch Sengcan’s *Verses on Faith in Mind*.

**“Be at leisure and without concerns. Do not try forcibly to contend that it involves some other realm, for attachment to such rhetoric is what leads to discursive thought.**

The three vehicles try to explain it, but the one vehicle directly penetrates into it.

Thân Phật xuất hiện lớn hay nhỏ phù hợp với tiến trình nhân duyên, nhưng thật tướng thì vô lượng. Do đó, bạn phải cẩn thận nhìn tại chỗ ngay bây giờ mà không chịu chết trước hai thái cực lớn và nhỏ.

**tạm lấy hư không làm dụ.**

**Tròn đồng thái hư**

**Không thiếu không dư,**

“Hư không” ý nói bản tướng trước khi tất cả sắc tướng hình thành. Vì giới hạn của bản tướng không thể xác định, nên so sánh với hư không.

Câu trên trích dẫn nguyên văn Tín Tâm Minh của Tam Tổ Tăng Xán.

**rảnh rang vô sự, chớ gắng biện cảnh ấy, biện đến bèn thành thức.**

Tam thừa cố gắng giải thích nhưng nhất thừa thì thâm nhập trực tiếp.

This is because this principle cannot be gained through the discriminative mind.

When a bright-eyed master is asked about the Way, he or she directly reveals the true characteristic of reality that is right before your eyes. In that moment, if you are ready, you will understand it; but if not, the doubt that you have had from the beginning will deepen, making matters worse. Seon meditation stays far removed from discursive thought by emphasizing the importance of doubt.

**“Therefore, it is said,**

**Perfection is immersion in the sea of consciousness.**

**Cycling through rebirths is like a tumbleweed blown by the wind.**

*Perfection (parinīpanna)* refers to the original place. When a thought arises in accord with causes and conditions, sentient beings immediately follow it. Then they end up being blown around like tumbleweeds, believing that they have lost the original place.

Do vì lý này không thể đạt qua tâm phân biệt đối đãi.

Khi được hỏi về Đạo, bậc thầy mắt sáng trực tiếp khơi dậy chân tướng của thực tại ngay trước mắt bạn. Ngay lúc đó, nếu đã sẵn sàng, bạn sẽ hiểu; nhưng nếu chưa sẵn sàng, nghi vấn đã khởi ngay từ đầu sẽ ngày càng đào sâu, khiến vấn đề càng xấu kém. Thiền lìa xa suy nghĩ lý luận bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của khởi nghi.

**Nên nói**

**“Viên thành<sup>101</sup> chìm biển thức,  
trôi lăn tọt bông bay<sup>102</sup>”.**

Tánh Viên thành thực ý nói bản địa. Khi một ý nghĩ sinh khởi phù hợp với nhân duyên, chúng sinh ngay lập tức đi theo. Rồi thì cuối cùng bị thổi bay như những đám mây, họ tin rằng mình mất bản địa.

---

<sup>101</sup>Niết-bàn.

<sup>102</sup>Cõi giới vô thường luân hồi.

This is why the three realms of existence are called the “sea of suffering,” while the original place is the “sea of consciousness.”

When the principle of nonduality is revealed, the original place is seen to be always as it is, whether delusions have arisen or not.

The quotation above is taken from Fu Dashi’s verse commentary to the *Diamond Sūtra*. The line that follows it says: “If you wish to comprehend the acquiescence to the nonproduction [of dharmas] (*anutpattikadharmakṣānti*), / eradicate all traces of compounded things that are external to the mind.”

**“You just say, ‘This is what I know, this is what I have learned, this is awakening, this is liberation, this is logical.’ Where you are strong, things go as you wish; where you are weak, things do not go as you wish. What is the use of such presumptions? I say to you: be at leisure and without concerns; do not use your mind aimlessly.**

Đây là lý do tại sao tam giới hiện hữu được gọi là biển khổ, trong khi bản địa là “biển thức.”

Khi lý bất nhị hiển lộ, bản địa được nhìn thấy luôn luôn như thị, cho dù mê vọng có hay không.

Đoạn trích dẫn trên từ bài kệ của Phó Đại Sĩ bình kinh Kim Cang. Câu tiếp là: Nếu muốn hội vô sanh pháp nhãn, / nhỏ bỏ tất cả vết tích thành phần kết hợp bên ngoài tâm.

**Chỗ mạnh ắt như ý, chỗ yếu ắt không như ý,  
cái thấy biết ấy có dùng vào chỗ gì?**

**Tôi nói với ông, hãy rảnh rang vô sự chớ đối  
dụng tâm.**



You may be calm where you are strong, but if you become shaken by an unexpected occurrence, your practice of Buddhism still has a long ways to go.

Master Huangbo advised Pei Xiu to let go of all conceptual understanding and focus on nonaction, so that he would not disturb his mind to no avail. Since Pei Xiu experienced a kind of breakthrough in his first encounter with Huangbo, the master asked him to abandon all views and intellectual understanding and return to the originally tranquil and pure mind that is unconditioned.

**“You need not seek truth.  
Just bring views to an end.**

The above line is a quotation from Master Sengcan’s *Verses on Faith in Mind*. If you illuminate the mind just once, let go of everything and check your faith. Discriminative thoughts may arise and mental conflict may develop, but you should let go of conceptual understanding and rely on your faith. The biggest obstacle in your practice is conceptual understanding.

Bạn có thể bình tĩnh nếu vững mạnh, nhưng nếu dao động vì một sự kiện bất ngờ, đường tu tập còn phải đi dài lâu.

Hoàng Bá khuyên Bùi Hưu hãy từ bỏ mọi hiểu biết trên khái niệm và tập trung vào vô tác, tâm sẽ không tán loạn vô ích. Vì Bùi Hưu có trải nghiệm thấu phá trong lần hội kiến đầu tiên với Hoàng Bá, nên Hoàng Bá yêu cầu Bùi Hưu loại bỏ tất cả tri kiến và trở về tâm lặng lẽ và thanh tịnh xưa nay chính là vô vi.

**Bất dụng cầu chân,      (*Chẳng cần cầu chân,*  
Duy tu tức kiến.      *Chỉ cốt dứt kiến.*)**

Câu trên trích dẫn từ Tín Tâm Minh của Tam Tổ Tăng Xán. Nếu sáng tâm dù chỉ một lần, hãy buông bỏ tất cả và canh chừng tín tâm của mình. Những suy nghĩ phân biệt đối đãi có thể sinh khởi và xung đột nội tâm có thể phát triển, nhưng nên buông bỏ hiểu biết trên khái niệm và dựa vào niềm tin. Trở ngại lớn nhất trong tu tập là hiểu biết trên khái niệm.

Therefore, when students practice illuminating the mind, a master tells them to let go of what they have learned — “relinquish doctrine and enter Seon” (*sagyō ipseon* 捨教入禪).

**“Therefore,  
Inside views and outside views are both wrong.  
The Buddha’s Way and Māra’s way are both evil.**

This line is a quote from Master Baozhi’s “Verses in Praise of the Mahāyāna.” Since the Buddhadharma involves both the middle way and the nondual dharma, it is neither inside nor outside. Since we are originally endowed with everything and have nothing new we need to gain, we should neither seek the Buddha nor try to eliminate the demon Māra.

Afflictions are identical to bodhi; buddha and sentient beings cannot be differentiated. The instant you try to eradicate evil in order to accomplish good, you fall into duality. Therefore the authentic good is the middle way, where the distinctions between good and evil or right and wrong are eradicated.

Do đó, khi học nhân hành trì soi chiếu tâm, vị thầy bảo họ hãy buông bỏ sở tri kiến—xả giáo và nhập Thiền.

**Nên nói**

**“Thấy trong thấy ngoài đều lầm,  
Phật đạo<sup>103</sup> ma đạo đều ác.”**

Dòng này trích dẫn từ câu kệ của thiền sư Bảo Chí trong Tán Ca Đại Thừa. Vì Phật pháp bao gồm trung đạo và pháp môn bất nhị, nên chẳng trong chẳng ngoài. Vì xưa nay đã hàm sẵn tất cả và không điều gì mới phải đạt, nên chúng ta không tìm Phật cũng không trừ ma.

Phiền não tức Bồ-đề; Phật và chúng sinh khác. Ngay khi cố gắng diệt trừ ác để hoàn thành thiện, bạn rơi vào nhị nguyên. Do đó, chân thiện là trung đạo, nơi sự phân biệt giữa thiện ác hay đúng sai đã nhỏ bỏ.

---

<sup>103</sup> Nếu nhận thức khách quan.

**“Therefore, Mañjuśrī aroused dualistic views for just a moment and was condemned to the concentric Iron-Ring Mountains.**

This story of Mañjuśrī comes from the *Recitations of the Buddhas Sūtra*. The Iron-Ring Mountains (Cakravāḍa) are places like the hells that demarcate the perimeter of a world system. They are concentric ranges that therefore exist at the edges of the world. The moment the bodhisattva Mañjuśrī generated relative views, he became far removed from the scenery of the original place.

**“Mañjuśrī embodies the wisdom of reality, while Samantabhadra embodies the wisdom of expedients. Expedients and reality counteract each other, but ultimately there is neither expedient nor real; there is only the one mind.**

Since the buddhas’ appearances produce countless Mañjuśrīs and Samantabhadras, it is natural that Mañjuśrī and Samantabhadra would eventually return to the buddhas. In the ultimate realm, real and expedient both vanish; but the tathāgatas require both real and expedient in order to save sentient beings.

**Cho nên Ngài Văn Thù vừa khởi thấy hai liên bị núi Thiết Vi đè ép.**

Câu chuyện về Văn Thù trong Chư Phật Yên Tập Kinh. Dãy núi Thiết vi là nơi giống như địa ngục phân định chu vi của một cõi giới. Có phạm vi đồng tâm nên núi Thiết vi hiện hữu ở bờ mé của thế gian. Ngay lúc sinh khởi quan điểm tương đối, Bồ-tát Văn Thù lìa xa khung cảnh bản địa.

**Văn Thù<sup>104</sup> tức là thật trí, Phổ Hiền<sup>105</sup> tức là quyền trí. Quyền và thật đối trị nhau, cứu cánh chẳng quyền chẳng thật, chỉ là một tâm.**

Vì tướng của Phật tạo ra vô số Văn Thù và Phổ Hiền, nên tự nhiên là Văn Thù và Phổ Hiền cuối cùng sẽ trở về với Phật. Trong cõi giới cứu cánh, cả thật và quyền đều tan biến; nhưng Như Lai thì đòi hỏi cả thật và quyền để cứu độ chúng sinh.

<sup>104</sup> Nhân cách hóa Căn Bản Trí.

<sup>105</sup> Nhân cách hóa từ bi và động dụng, tức Sai Biệt Trí.

The ultimate realm is the place of the original characteristic of reality. Even though it is said that one should reach the ultimate realm through applying expedients, from the standpoint of what is fundamental, the ultimate realm is nothing special: right where you are standing is the ultimate realm.

**“The mind, moreover, involves neither buddhas nor sentient beings; it is free from discriminative views. The very moment you create the view that there are buddhas, you also create the view that there are sentient beings.**

The mind is not a buddha and it is not a sentient being. The moment one thought arises, you become a sentient being. Buddhas and sentient beings are both extreme views, which betray the nondual dharma.

If you let go of both buddhas and sentient beings, the middle way will appear right in front of you.

**“The view of existence and nonexistence, and the view of eternalism and annihilationism, form concentric Iron-Ring Mountains**

Cõi giới cứu cánh là nơi bản tướng của thực tại. Mặc dù nói rằng đạt đến cõi giới cứu cánh qua việc áp dụng phương tiện, từ quan điểm nền tảng, thì cõi giới cứu cánh không có gì đặc biệt: ngay tại nơi đang đứng là cõi giới cứu cánh.

**Tâm chẳng phải Phật, chẳng phải chúng sanh, không có thấy khác. Vừa có thấy Phật liền thấy chúng sanh,**

Tâm không phải là Phật và không phải chúng sanh. Ngay lúc khởi niệm, bạn là chúng sanh. Chư Phật và chúng sanh đều là những quan điểm cực đoan, ngược với pháp môn bất nhị.

Nếu buông bỏ cả Phật lẫn chúng sanh, trung đạo sẽ xuất hiện ngay trước mặt.

**thấy có thấy không, thấy thường thấy đoạn  
bèn thành hai ngọn núi Thiết Vi,**

that sequester you within the obstruction of views. The patriarchs point directly to the fact that the essence of the original mind of all sentient beings is originally a buddha, so it cannot be perfected through provisional practices and is not associated with gradual attainment; it involves neither brightness nor darkness.

The *Flower Garland Sūtra* says, “Mind, buddha, and sentient beings: there is no distinction among these three.” This is why sentient beings are buddhas.

The patriarchs only point directly to this fact. They do not try to explain it indirectly, because if they did, they would end up implanting intellectual views in their students. When patriarchs point directly, students either experience realization right then and there, or they at least deepen their sense of doubt, which serves as a catalyst for their sudden awakening.

If you cannot digest these words, you will be prone to complaint, saying you’re not even sure whether you are supposed to practice. However, the essential point of Seon practice is right there.

bị cái thấy che ngại.

**Tổ sư chỉ thẳng tất cả chúng sanh bản tâm, bản thể xưa nay là Phật, chẳng nhờ tu mà thành, chẳng thuộc thứ lớp dần dần,**

**chẳng phải sáng tối.**

Kinh Hoa Nghiêm nói, Tâm, Phật và chúng sinh: / cả ba không sai khác.” Đây là lý do tại sao chúng sinh là Phật.

Chư Tổ chỉ trực tiếp chỉ ra thực tế này. Các ngài không cố gắng giải thích một cách gián tiếp, bởi vì nếu như thế, rốt cuộc họ sẽ cấy tri kiến vào đầu học nhân của họ. Khi chư Tổ trực tiếp chỉ ra, học nhân có thể chứng nghiệm ngay lúc đó, hoặc ít nhất họ đào sâu nghi tình, chính là vai trò chất xúc tác cho sự đốn ngộ.

Nếu không thể lĩnh hội những danh từ này, bạn sẽ dễ phàn nàn, bảo rằng không chắc liệu mình có nên hành trì hay không. Tuy nhiên, điểm then chốt của sự tu Thiền là ngay nơi đó.

As soon as true practitioners hear these words, they understand the reality of the mind, and their practice moves in the right direction.

**“Since it is not bright, there is no-brightness [viz., ignorance]; since it is not dark, there is no-darkness. Therefore, ‘there is no ignorance and also no extinction of ignorance.’<sup>106</sup> Whoever enters the gate of our school must have this sort of aspiration<sup>107</sup>. The act of seeing is what is called *dharma*. Seeing the *dharma* is what is called *buddha*. Where both *buddha* and *dharma* are nonexistent is what is called *saṅgha*.**

There is neither brightness nor darkness in empty space. If light shines through it, space is bright; if there is no light, it is dark. But whatever light or darkness there might be, empty space is always just empty. Therefore, in the mind there is originally neither the darkness that is ignorance nor the light that is the extinction of ignorance.

---

<sup>106</sup> Enlightenment.

<sup>107</sup> Here, ‘intellect’ stands for the highest faculty of the human mind by which a man rises from conceptual thought to intuitive knowledge.

Ngay khi học nhân thực sự nghe thấy những lời này, họ hiểu thực tại của tâm và công phu của họ sẽ đúng hướng.

**Chẳng phải sáng nên vô minh, chẳng phải tối nên vô ám, nên nói “không vô minh cũng không hết vô minh.”<sup>108</sup> Vào tông môn tôi đây cần yếu tại ý<sup>109</sup> như thế. Thấy được gọi đó là Pháp, thấy Pháp nên gọi đó là Phật, Phật và pháp cả hai đều không, gọi đó là Tăng.**

Không có sáng cũng như tối trong hư không. Nếu ánh sáng chiếu xuyên qua, hư không sẽ sáng; nếu không có ánh sáng thì hư không tối. Nhưng bất kể sáng hay tối, hư không luôn chỉ là không. Do đó, trong tâm xưa nay không có tối là vô minh hay sáng là hết vô minh.

---

<sup>108</sup> Giác ngộ.

<sup>109</sup> Ở đây, ‘tri thức’ có nghĩa chức năng cao nhất của tâm người, nhờ đó con người đi lên từ tư tưởng khái niệm đến trực giác.

The mind is brightened or darkened in accordance with causes and conditions. Since it cannot be named, it involves neither the buddha nor the dharma. The situation in which both the buddha and the dharma have disappeared is called the saṅgha. To put this bluntly, those who have not realized truth do not really belong to the saṅgha.

Being a disciple of the Buddha is a huge responsibility. Seon offers straight talk about this, holding nothing back.

**“This is called the unconditioned saṅgha; this is also called the three jewels in their single essence<sup>110</sup>.**

In the experience of awakening, buddha, dharma, and saṅgha become a single essence that is free from all differentiation. In this moment, there is nothing that can be called buddha, dharma, or saṅgha.

---

<sup>110</sup> Huang Po is juggling with the most sacred of Buddhist terms, perhaps causing some of his hearers to stiffen with disapproval, but clearly in the hope of shocking them into a deeper understanding of truth. The terse humour with which he cloaks his underlying sincerity is lost in the translation.

Tâm sáng hoặc tối phù hợp với nhân duyên. Vì tâm không thể đặt tên, nên không dính dáng đến Phật và pháp. Tình trạng Phật và pháp cả hai đều không, gọi đó là Tăng. Nói một cách thẳng thắn, những người chưa nhận ra sự thật không thực sự ở trong Tăng đoàn.

Làm đệ tử của Phật là một trách nhiệm cao vĩ. Thiền nói thẳng như thế, không che giấu điều gì.

**Gọi là tăng vô vi, cũng gọi là nhất thể Tam Bảo<sup>111</sup>.**

Trong kinh nghiệm chứng ngộ, Phật, Pháp và Tăng là một bản thể duy nhất không khác biệt. Ngay hiện tiền, không một vật gọi là Phật, Pháp hay Tăng.

---

<sup>111</sup> Hoàng Bá đang sắp đặt lại những danh từ Phật giáo thiêng liêng nhất, có lẽ khiến một số người nghe cảm nín vì không đồng ý, nhưng rõ ràng là Hoàng Bá mong muốn họ hiểu lẽ thật sâu hơn. Tính dí dỏm ngắn gọn tiềm ẩn trong sự chân thành lại không lộ ra trong bản dịch.

If you are in conformity with that nondifferentiation, then you have already taken refuge in the three jewels, whether you are an ordained member of the saṅgha or not.

**“Now, those who seek the dharma should seek it without attachment to buddha, dharma, or congregation; there should be nothing that they seek.**

You awaken to the dharma that has already been revealed; you do not awaken to a dharma that you create anew. If you look correctly and realize the dharma that is right before you, you naturally eradicate the intention to seek anything, without being told, “Do not cling to anything!”

Therefore Master Yongjia sings in his “Song of Realizing the Way”:

The leisurely person of the Way who has ceased all learning and has nothing more to do, neither removes deluded thoughts nor seeks truth.

Nếu khế hợp với tính vô sai biệt, tức đã quy y tam bảo, cho dù bạn có xuất gia ở trong Tăng chúng hay không.

**Phàm người cầu pháp<sup>112</sup> không nên chấp nơi Phật mà cầu, chẳng chấp nơi pháp<sup>113</sup> mà cầu, chẳng chấp nơi chúng tăng mà cầu, nên không có chỗ cầu.**

Bạn chứng ngộ Phật pháp vốn đã hiển lộ; không phải chứng ngộ Pháp do bạn tạo tác một lần nữa. Nếu nhìn chính xác và nhận ra Pháp ngay trước mắt, bạn sẽ tự nhiên xóa bỏ ý định tìm cầu điều gì, mà không nói ra, “Hãy đừng chấp dính vào điều gì!”

Do đó, Vĩnh Gia Huyền Giác bảo trong Chứng Đạo Ca:

Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân  
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân.

*(Dứt học, vô vi ấy đạo nhân,*

*Không trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân.)*

---

<sup>112</sup> Lẽ thật.

<sup>113</sup> Giáo lý.



**“Since you seek without attachment to the buddha, there is no buddha; since you seek without attachment to the dharma, there is no dharma; since you seek without attachment to the congregation, there is no saṅgha.”**

The twelve categories of three-vehicle teachings say that you should take refuge in buddha, dharma, and saṅgha. The supreme principle of the one Buddha Vehicle foments no disputes even though it abandons all words and letters, because it is free from literary forms. There is no fixed rule in the Buddha Vehicle; therefore it does not posit even buddha, dharma, or saṅgha.

Once you accord with the Buddha Vehicle, there is nothing to take up or abandon because all things are buddha, dharma, and saṅgha. Before awakening, buddha, dharma, and saṅgha are fantasies; but once you have opened your mind, all things are buddha, dharma, and saṅgha.

\*

**Không chấp tìm cầu Phật nên không Phật, không chấp tìm cầu Pháp nên không Pháp, không chấp tìm cầu chúng Tăng nên không Tăng.**

Mười hai phân giáo của Tam thừa bảo nên quy y Phật, Pháp và Tăng. Lý tối thượng của Phật thừa không có tranh chấp mặc dù từ bỏ tất cả ngôn ngữ văn tự, bởi vì không có hình thức văn học. Không có quy tắc cố định trong Phật thừa; do đó, không tạo ra ngay cả Phật, Pháp hay Tăng.

Một khi khế hợp với Phật thừa, không có gì để mất hoặc từ bỏ bởi vì tất cả đều là Phật, Pháp và Tăng. Trước khi chứng ngộ, Phật, đều là những hư dối; nhưng một khi khai mở tâm, tất cả đều là Phật, Pháp và Tăng.

\*

## 8. The Enlightenment Site of Truth

**Pei Xiu asked, “Master, we see you preaching the dharma right now. How can you say that there is no saṅgha and no dharma?”**

Here, Pei Xiu is still enmeshed in language and does not understand the import of Master Huangbo’s words. Therefore Pei Xiu does not understand why the master said there is no dharma and no saṅgha, since, in his eyes, the master obviously was a member of the saṅgha and preached the dharma. This is why he asks this question. Although Pei Xiu comes off as hopelessly incorrigible, it is extremely fortunate that people after him can hear the master’s answers to his questions.

**The master replied, “If you presume that there is a dharma that can be preached, you are ‘seeking me through the sound of my voice.’**

If you delude yourself into thinking that there is a dharma that can be preached, this is what the four-line verse of the *Diamond Sūtra* implies in calling it the “deviant path,” which means seeking the buddha through his voice.

## 8. Đạo Tràng của Lẽ Thật

**Hỏi: Nay thấy Hòa thượng nói pháp thì đâu thể nói không Tăng cũng không Pháp?**

Ở đây, Bùi Hưu vẫn mãi mê với ngôn ngữ và không hiểu gì về nội dung danh từ của Hoàng Bá. Do đó, Bùi Hưu không hiểu tại sao Hoàng Bá nói không Pháp và không Tăng, vì trong mắt Bùi Hưu, Hoàng Bá rõ ràng là trong Tăng chúng và thuyết pháp. Đây là lý do tại sao Bùi Hưu hỏi câu này. Mặc dù Bùi Hưu thật là vô vọng, nhưng rất may mắn là những người đời sau có thể nghe câu trả lời của Hoàng Bá.

**Đáp: Nếu ông thấy có pháp nên nói, tức là lấy âm thanh câu ta,**

Nếu tự mình mê vọng nghĩ rằng có một pháp được thuyết giảng, thì đây là bài kệ bốn câu—Nếu lấy mắt thấy ta/Lấy âm thanh câu ta/Người ấy hành tà đạo/Không thể thấy Như Lai—trong kinh Kim Cang.

One who is a Seon master can put buddhas and demons into the same basket and discard it without leaving a trace.

**“If you presume there is an ‘I,’ then that becomes a locus of clinging. The dharma is also not the dharma; the dharma is the mind.**

If you posit that there is an “I” or a “dharma,” you will cling to what is called “I” or “dharma” and get stuck there.

The Buddhadharma does not abide in anything. The Sixth Patriarch also emphasized *nonabiding* as being his fundamental principle. Since everything is just mind, there cannot be anything else.

**“Therefore a patriarch said:**

**When this mind-dharma has been entrusted,  
how there can be this or that dharma that is called the *dharma*?**

**When there is neither dharma nor original mind,**

**only then will you understand the dharma [transmitted from] mind to mind.**

Ai là Thiên sư thì có thể đặt Phật và ma vào chung một giỏ và buông bỏ mà không lưu dấu.

**nếu thấy có ‘ta’ tức là có trụ xứ. Pháp cũng không pháp, pháp tức là tâm.**

Nếu cho rằng có ‘ta’ hoặc ‘pháp’ thì bạn sẽ bám trụ vào điều gọi là ‘ta’ hoặc ‘pháp’ và bị trói buộc.

Phật pháp không trụ vào điều gì. Lục Tổ cũng nhấn mạnh vô trụ là nguyên lý. Vì tất cả chỉ là tâm, không thể có điều gì khác.

**Tổ sư nói:**

***Khi trao tâm pháp này,  
pháp pháp đâu từng pháp.***

***Không pháp, không bản tâm***

***mới hiểu tâm tâm pháp.***

When Seon patriarchs transmitted from mind to mind the sublime mind of nirvāṇa, they did not in fact transmit even a single dharma. The patriarchs simply guided their disciples to realize what all sentient beings originally possess; these patriarchs added or subtracted nothing.

All sentient beings possess and use that mind perfectly. It is not that the buddhas have more of this mind or that sentient beings have less.

Even though you perceive there really does seem to be a transmission between master and disciple, realize that there is in fact no dharma or original mind that is transmitted. Only then will you understand the principle that the dharma or the mind is transmitted without anything actually being transmitted.

However, ordinary beings should not simply parrot these words. They should practice strenuously in order to silently accord with them and be joyful.

The first two lines in the above verse are part of Śākyamuni Buddha's dharma-transmission verse to the second Indian patriarch, Mahākāśyapa. The latter two lines are taken from the verses of the fourth and sixth patriarchs of India.

Khi chư Thiên Tổ từ tâm đến tâm truyền tâm vi diệu của Niết-bàn, thực tế không phải truyền thừa dù chỉ một pháp. Chư Tổ chỉ đơn giản hướng dẫn hàng môn đệ nhận ra điều mà tất cả chúng sinh xưa nay sẵn có; chư Tổ không thêm hay bớt.

Tất cả chúng sinh vốn sẵn và sử dụng tâm tối thượng này thật toàn hảo. Tâm tối thượng này không phải chư Phật có nhiều hay chúng sinh có ít hơn.

Mặc dù thấy dường như thực sự có truyền thừa giữa thầy và trò, nên nhận biết trên thực tế không có pháp hay bản tâm được truyền. Chỉ sau đó, bạn sẽ hiểu trên lý rằng pháp hoặc tâm truyền mà không một vật thực sự được truyền.

Tuy nhiên, chúng sinh phàm tình không nên lú lo những lời này. Họ nên tu tập miên mật để thâm khế hợp với dòng kệ và được an vui.

Hai dòng đầu tiên trong bài kệ là một đoạn Đức Thích-ca Mâu-ni truyền pháp cho Nhị Tổ Ấn Độ là Đại Ca-diếp<sup>114</sup>. Hai dòng sau trích từ bài kệ của Tổ thứ tư và Tổ thứ sáu Ấn Độ.

<sup>114</sup> Ở đây xem Đức Phật Thích-ca là Sơ Tổ Thiên Tông Ấn Độ.

**“The realization that there is not a single dharma to be attained is called ‘sitting at the enlightenment site.’ An *enlightenment site* (*bodhimaṇḍa*) just means not giving rise to any views.**

The site where buddhas are selected (*xuanfochang/seonbuljang* 選佛場) is a place where not a single dharma is attained. This is an enlightenment site, where all right and wrong views, speculations, and discriminations are eradicated. The buddhas always sit at this site. Even were delusions to appear at this site, they would be purified by the buddhas’ majestic power. It is like empty space, where not a single thing can be established.

A true practitioner should sit at this site and see the buddha directly, use the dharma carefully, respect the entire saṅgha, and live comfortably, in perfect harmony.

If you realize that a true enlightenment site is that place where not a single dharma is attained, wherever you are will be a pure land, where lotus flowers blossom.

**Thật không một pháp có thể được gọi là ngôi đạo tràng.**

**Đạo tràng chỉ là không khởi các kiến chấp.**

Tuyển Phật trường là nơi không một pháp để chứng đạt. Đây là đạo tràng, nơi tất cả các quan điểm đúng sai, suy đoán và phân biệt đối đãi đều buông bỏ. Chư Phật luôn ngồi ở đạo tràng. Ngay cả mê vọng có xuất hiện tại đạo tràng, sẽ được năng lực vi diệu của chư Phật tịnh hóa. Đạo tràng giống như hư không, nơi không một vật có thể dựng lập.

Một hành giả chân chính nên ngồi tại đạo tràng và gặp Phật trực tiếp, ứng dụng pháp cẩn thận, tôn trọng toàn bộ Tăng-già và sống thong dong, hoàn toàn an hòa.

Nếu nhận ra một đạo tràng chân chánh là nơi không một pháp để chứng đạt thì dù bạn ở đâu đều là cõi tịnh độ, hoa sen bùng nở.

**“Awakening to the fact that dharmas are originally empty is called the empty tathāgatagarbha.<sup>115</sup>**

**Originally there is not a single thing,  
so where can dust alight?<sup>116</sup>**

**If you understand the meaning here, what  
need is there to speak of wandering leisurely?”**

If a pristine enlightenment site is created, there will be no sentient beings who need to be saved. Since the dharma is originally empty, it is not something that is either good or bad. Be grateful to the Buddhadharma for helping you to understanding this meaning as you course with the flow of causes and conditions with a simple and clear spirit. In this way, your practice will deepen and widen.

After studying under Master Huangbo, the lay practitioner Pei Xiu probably lived a leisurely life without worldly cares. Pei Xiu’s tomb is located in Weishan.

---

<sup>115</sup> The source of all phenomena.

<sup>116</sup> This famous poem of Hui Neng is intended to refute the view that Mind is a mirror to be cleansed of the defiling dust of phenomena, passion and other illusions, for this view leads to dualism, besides implying a certain degree of objectivity in the nature of mind. The dust and the mirror are one intangible unity.

**Ngộ pháp vốn không, gọi là không Như Lai  
tàng<sup>117</sup>.**

*Xưa nay không một vật  
chỗ nào dính bụi bặm.<sup>118</sup>*

*Nếu được ý trong đây,  
tiêu diêu đâu chỗ bàn.*

Nếu tạo lập một đạo tràng thanh tịnh, sẽ không có chúng sinh nào cần cứu độ. Vì xưa nay là không, nên pháp không tốt không xấu. Hãy biết ơn Phật Pháp vì đã giúp bạn hiểu được ý nghĩa này khi bạn trôi theo dòng nhân duyên với một tinh thần đơn sơ và sáng suốt. Như thế, công phu của bạn sẽ sâu và rộng.

Sau khi học dưới trướng Hoàng Bá, cư sĩ hành giả Bùi Hưu có lẽ đã sống một đời nhàn nhã mà không cần quan tâm đến thế sự. Ngôi mộ Bùi Hưu nằm ở núi Quy.

---

<sup>117</sup> Căn nguyên mọi hiện tượng.

<sup>118</sup> Bài kệ nổi tiếng này của Huệ Năng nhằm bác bỏ quan điểm cho rằng Tâm là một tấm gương tẩy sạch bụi bẩn của các pháp, phiền não và những mê vọng khác, vì quan điểm này dẫn đến thuyết nhị nguyên, ngoài ra còn ngụ ý tầm mức khách quan trong thể tánh của tâm. Bụi và gương là nhất tính nan tư nghi.

After Huangbo passed away, Pei Xiu spent the rest of his life relying on the guidance of Weishan/Guishan Lingyou 滙山靈祐 (771–853), a renowned Seon master of his time and cofounder of the Weiyang/Guiyang school of Chan.

\*

### 9. Originally There Is Not a Single Thing

**Pei Xiu asked, “Originally there is not a single thing.’ But is it then correct or not to say there is ‘nothing’?”**

The Sixth Patriarch’s famous verse, “Originally there is not a single thing, / so where can dust alight?” was delivered in response to his rival Shenxiu’s verse, “At all times, strive to polish it. / Do not let dust collect.” Shenxiu had not yet seen the mind but tried to express enlightenment from the standpoint of the conditioned (*samskṛta*, *youwei/yuwi* 有爲) realm, while the patriarch revealed the unconditioned (*asamskṛta*, *wuwei/muwi* 無爲) enlightenment site, where not a single dharma can be ascertained. Huineng was simply responding to Master Shenxiu’s view.

Sau khi Hoàng Bá viên tịch, Bùi Hưu đã dành phần còn lại đời mình nương tựa sự chỉ dạy của Qui Sơn Linh Hựu (771–853), vị thiền sư lỗi lạc thời bấy giờ và là tổ tông Qui Ngưỡng.

\*

### 9. Xưa Nay Không Một Vật

**Hỏi: “Xưa nay không một vật.” Nói ‘không vật’ là phải chăng?”**

Bài kệ nổi tiếng của Lục Tổ, “Xưa nay không một vật, / Chỗ nào dính bụi bặm?” đáp lại bài kệ của Thần Tú, “Luôn luôn phải lau chùi. / Chớ để dính bụi bặm.” Thần Tú chưa nhìn thấy tâm nhưng đã cố gắng thể hiện giác ngộ từ quan điểm hữu vi trong khi Huệ Năng hiển lộ giác ngộ vô vi, chỗ không một pháp để chứng đạt. Huệ Năng chỉ ứng đối quan điểm của Thần Tú.

His use of the phrase “not a single thing” revealed he still had a trace of attachment to the notion of “nonexistence.” After his exchange of verses, Huineng attained sudden awakening thanks to the intercession of the Fifth Patriarch Hongren 弘忍 (601–74), who privately instructed him on the *Diamond Sūtra*. Huineng overcame his attachment to the dichotomy between “existence” and “nonexistence” and declared this lion’s roar: “Who would have thought that the self-nature is itself originally pristine!”

**The master answered, “‘Nonexistence’ is also not correct. Bodhi has no fixed locus, but it is also not free from knowledge and understanding.”**

Master Nanyue Huairang received the Sixth Patriarch’s dharma. When he visited the Sixth Patriarch, Huineng asked him, “What thing has come in this manner?” After eight years of study, Huairang answered this question by saying, “It is not right even to call it a thing,” and received certification of his enlightenment.

Việc Huệ Năng sử dụng cụm từ “không một vật” cho thấy vẫn còn dấu vết dính mắc khái niệm “không hiện hữu.” Sau khi trình kệ, Huệ Năng đã đốn ngộ nhờ sự khai mở của Ngũ Tổ Hoằng Nhãn (601-74) chỉ dạy riêng kinh Kim Cang. Huệ Năng đã vượt qua sự dính mắc phân hai giữa có và không và đã phát ra tiếng rống sư tử: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh!”

**Đáp: Không cũng chẳng phải. Bồ-đề không chỗ nơi cố định, cũng không phải không hiểu biết.**

Nam Nhạc Hoài Nhượng thọ pháp từ Lục Tổ. Khi gặp Lục Tổ, Tổ hỏi Hoài Nhượng, “Đem được vật gì lại?” Sau tám năm tham cứu, Hoài Nhượng trả lời, “Nói giống một vật tức chẳng trúng,” và được ấn chứng giác ngộ.



The Buddhadharma is not a relative concept that can be described in terms of existence or nonexistence. It involves neither delusion nor bodhi, neither ignorance nor the extinction of ignorance.

\*

### 10. Why Did Bodhidharma Come from the West?

**Pei Xiu asked, “What is buddha?<sup>119</sup>”**

Depending on who asks “What is buddha?” the result can vary. If the questioner painstakingly grapples with this question day and night, he or she can attain awakening just by a Seon master’s striking and shouting. Seon masters who have an eye for the truth have answered the question in different ways. Some for example, say one word directly, others sit with their backs to the questioner, or give a thumb’s up, or strike the questioner. These acts served as a trigger prompting their disciples to awakening.

It is just like a chick pecking at its shell from the inside while the mother hen pecks from the outside: the chick hatches from its shell more quickly.

---

<sup>119</sup> The questioner seems to be a newcomer.

Phật pháp không phải khái niệm tương đối có thể mô tả dưới dạng có hoặc không, chẳng dính dáng đến mê hay ngộ, không vô minh cũng không hết vô minh.

\*

### 10. Tổ sư từ Ấn Độ sang thế nào?

**Hỏi: Sao là Phật<sup>120</sup>?**

Tùy người hỏi câu, “Sao là Phật?” lời đáp có thể thay đổi. Nếu người hỏi miệt mài vật lộn với câu hỏi cả ngày lẫn đêm, anh ta hoặc cô ta có thể chứng ngộ chỉ cần một vị Thiền sư tác kích và la hét. Thiền sư có mắt sáng đối với lẽ thật sẽ trả lời câu hỏi nhiều cách khác nhau. Có người, ví dụ, nói một chữ thẳng tắt, người khác quay lưng lại người hỏi hoặc đưa ngón tay cái lên hoặc đánh người hỏi. Những hành vi này ứng dụng để kích hoạt thúc đẩy hàng môn đệ chứng ngộ.

Giống như gà con mổ vỏ trứng từ bên trong khi gà mẹ mổ từ bên ngoài: gà con sẽ chui khỏi vỏ nhanh hơn.

---

<sup>120</sup> Người hỏi có vẻ sơ cơ.

**The master replied, “Your mind is buddha. Buddha is the mind. The mind and the buddha are not different. Therefore, it is said, ‘The mind is buddha.’ Apart from the mind, there is no other buddha.”**

Since even a person like Pei Xiu, who had already awakened to his mind, wanted his understanding to be checked by the master. Huangbo answered him directly, by saying, “Your mind is buddha.”

Mazu Daoyi often asked his students, “It is not mind, it is not buddha, it is not a thing. So what is it?”

**Pei Xiu asked, “If our own minds are buddha, why did the Patriarch [Bodhidharma] come from the West to transmit it?”**

Unless you firmly believe that your mind is buddha, it is easy for you to misunderstand that there is something that is transmitted.

“The Patriarch’s intention in coming from the West” (*zushi xilai yi / chosa seorae ui* 祖師西來意) is just the one mind. There is no separate dharma.

**Đáp: Tâm ông là Phật, Phật tức là tâm, tâm và Phật không khác. Nên nói: “Tức tâm là Phật.” Nếu lìa tâm không có Phật khác.**

Vì ngay cả một người như Bùi Hưu đã chứng ngộ tâm, muốn sự liễu tri của mình được vị thầy kiểm chứng. Hoàng Bá trả lời Bùi Hưu thẳng tắt, nói rằng, “Tức tâm là Phật.”

Mã Tổ Đạo Nhất thường hỏi môn đệ, “Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật. Vậy là gì?”

**Hỏi: Nếu tâm là Phật, Tổ sư từ Ấn Độ sang truyền thọ thế nào?**

Trừ phi tin chắc rằng tâm mình là Phật, rất dễ để bạn hiểu nhầm rằng có một điều gì được truyền thừa.

“Tổ sư Tây lai ý” chỉ là một tâm. Không có pháp riêng biệt.

**The master replied, “The Patriarch came from the West only to transmit the mind that is buddha. He directly pointed to the fact that your minds are originally buddhas. Each and every mind is no different. This is why he is called a patriarch.”**

The Seon school refers to the “mind-to-mind transmission,” but there is actually no one who transmits or receives anything; this expression simply means that the mind is connected to the mind. Do not be content with just understanding this expression intellectually. Check it for yourself. Pei Xiu knew what this meant, but he had not fully digested it, so he felt anxious. That is why he keeps asking the same question. In truth, if you attain thorough penetration, you must see a Seon master. You cannot check yourself with a mind that understands intellectually. Only if you awaken to your mind will you be able to find ‘peace of mind and the correct course in life’ (*anxin liming / ansim immyeong* 安心立命).

**“If right here and now you perceive this intention, you will suddenly transcend all the ranks in the three vehicles. This is the original buddha.**

**Đáp: Tổ sư từ Ấn Độ sang chỉ truyền tâm Phật, chỉ thẳng tâm các ông xưa nay là Phật, tâm tâm không khác nên gọi là Tổ.**

Thiền tông đề cập đến việc “dĩ tâm ấn tâm,” nhưng thực tế không có ai truyền hoặc nhận điều gì; câu này đơn giản có nghĩa tâm nối với tâm. Đừng hài lòng với hiểu biết tri thức câu này. Tự kiểm lại mình. Bùi Hưu biết câu này ý nghĩa là gì, nhưng chưa lĩnh hội hoàn toàn, nên cảm thấy lo lắng. Đó là lý do tại sao Bùi Hưu cứ hỏi cùng một câu. Thực tế, nếu thấu nhập triệt để, bạn phải tìm một bậc thầy Thiền. Bạn không thể tự kiểm chứng mình với hiểu biết tri thức. Chỉ khi chứng ngộ tâm mình, bạn mới tìm được sự ‘an tâm lập mạng.’

**Nếu thẳng đó thấy ý này tức chóng vượt khỏi tam thừa. Các vị là Phật xưa nay,**

**It is not something achieved by provisional practices.<sup>121</sup>**

Whether mind or buddha, they are just revealed, like stamping a seal in the air. If you understand this, you will not commit a foolish act like mastering a series of stages in practice because you know that there is nothing to rely on.

When people realize what it is that they are inherently endowed with, they do not rely on practice.

**Pei Xiu asked, “If this is the case, when all the buddhas in the ten directions appeared in the world, what dharma did they teach?”**

We say that the buddhas “appeared,” but they never truly appeared even once. In terms of conditioned dharmas, Śākyamuni Buddha may have appeared in the world 2,500 years ago, but in terms of the unconditioned dharma, all the buddhas in ten directions have never come or gone.

---

<sup>121</sup> We cannot BECOME what we have always been; we can only become intuitively aware of our original state, previously hidden from us by the clouds of māyā.

**không nhờ tu thành.<sup>122</sup>**

Dù là tâm hay Phật, tất cả đều hiển lộ, giống như ấn dấu trong không khí. Nếu hiểu được, bạn sẽ không hành động ngu dại là quán triệt sự tu tập theo thứ lớp vì biết rằng không một vật để nương tựa.

Khi mọi người nhận ra mình đã hàm sẵn, họ không nương tựa vào tu tập.

**Hỏi: Nếu như vậy, chư Phật mười phương, xuất hiện ở đời nói pháp gì?**

Chúng tôi nói chư Phật “xuất hiện,” nhưng chưa bao giờ thực sự xuất hiện dù chỉ một lần. Trên phương diện pháp hữu vi, Phật Thích-ca Mâu-ni có thể đã xuất hiện ở đời 2.500 năm trước, nhưng về phương diện pháp vô vi, tất cả chư Phật trong mười phương chưa từng đến hoặc đi.

---

<sup>122</sup> Chúng ta không thể TRỞ THÀNH điều chúng ta luôn là thế; chúng ta chỉ có thể biết qua trực giác về trạng thái bản nguyên của mình, trước đây bị đám mây ma vương che khuất.

After Śākyamuni Buddha was born under the Sorrowless (Aśoka) Tree (Wuyou shu / Muu su 無憂), he took seven steps, pointed up to the sky with one hand and down to the ground with the other, and declared, “In the heavens above and the earth below, I alone am honored.” The master Yunmen Wenyan 雲門文偃 (864–949) commented boldly on this event: “If I had seen him do this, I would have struck him dead with a single blow and fed him to the dogs.”

You need to be able to intuit the point of these words.

**The master said, “All the buddhas in the ten directions appeared in the world only to preach the dharma of the one mind.**

The Buddhadharma only reveals the dharma of the one mind. You have to penetrate it. If you think one thought in order to understand it, you will be far off the mark!

If you do not penetrate, then raise a doubt at that spot where you cannot penetrate.

Sau khi Phật Thích-ca Mâu-ni đản sanh dưới cây vô ưu, bước lên bảy bước, tay chỉ trời xuống tay chỉ đất, tuyên bố, “thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn (Trên trời dưới trời, chỉ ta hơn hết).” Thiền sư Vân Môn Văn Yển (864-949) đã mạnh dạn nhận xét về sự kiện này: “Khi ấy tôi thấy đập một gậy chết tốt, cho chó ăn, mới mong thiên hạ thái bình.”<sup>123</sup>

Bạn cần có năng lực trực giác để điểm phá câu này.

**Đáp: Chư Phật mười phương  
ra đời chỉ cùng nói một tâm pháp.**

Phật pháp chỉ hiển lộ một tâm pháp. Bạn phải thâm nhập. Nếu nghĩ một niệm tìm hiểu, bạn sẽ liền trái (lầm qua)!

Nếu không thâm nhập, hãy đề khởi nghi tình tại điểm không thể thâm nhập.

---

<sup>123</sup> Bích Nham Lục – tác 16.

But if you deploy your intellect, you will be far removed from the Buddhadharma.

**“Therefore the Buddha secretly entrusted it to Mahākāśyapa. The essence of this one-mind dharma extends throughout empty space and pervades the dharma realm; we call this ‘all the buddhas.’**

**Although we may discuss this dharma, how can you understand what it is through words? You cannot perceive what it is through the sense faculties or sense objects; you can only silently accord with it.**

Although the mind is always with you — past, present, and future — if you do not accord with the Buddhadharma and attain it for yourself, you will cling to things, and life will exhaust you.

Fortunately, Śākyamuni Buddha attained great awakening and revealed the way for sentient beings to live a new life with wisdom: by liberating themselves from ignorance. His teachings have been passed down through successive generations of masters to the present.

Nhưng nếu triển khai tri kiến<sup>124</sup>, bạn sẽ lìa xa Phật Pháp.

**Vì thế, Phật thầm trao cho Đại Ca Diếp một tâm pháp này. Bản thể một tâm pháp này tột hư không khắp pháp giới gọi là chư Phật.**

**Cho dù lý luận pháp ấy, làm sao ở trên ngôn cú mà ông hiểu được, cũng không phải ở trên một cơ một cảnh mà thấy được. Ý này chỉ là thầm khế hội,**

Mặc dù tâm luôn ở bên mình—quá khứ, hiện tại và tương lai—nếu không phù hợp với Phật pháp và tự mình chứng đạt, bạn sẽ chấp dính mọi sự vật và cuộc sống sẽ làm bạn kiệt sức.

May mắn thay, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đại ngộ và hiển lộ đường đạo cho chúng sinh sống cuộc sống mới với trí tuệ: bằng cách họ tự giải thoát ra khỏi vô minh. Giáo lý của Phật đã truyền trao qua nhiều thế hệ thầy tổ tiếp nối cho đến ngày nay.

---

<sup>124</sup> Tri kiến lập tri. (D.G.)

However, even if this were not so, the mind would still flow along in accordance with causes and conditions. It is not a function of whether Buddhism exists. This was so before the realms of the cosmos were created, and it has been so ever since they were created. It will be so wherever, whenever, or even whether heaven and earth are created or destroyed.

You must awaken to this fact!

**“This one gate is called the ‘unconditioned dharma gate.’**

All the buddhas transmitted only the dharma of the one mind. Since it cannot be revealed through either form or color, it was transmitted silently from mind to mind. The dharma gate that is conveyed through this mind-to-mind transmission is called the “unconditioned dharma gate.”

In the realm of conditioned dharmas, a subject carries out intentional actions in order to control and manipulate objects. However, the Buddhadharma is the unconditioned dharma.

Tuy nhiên, ngay cả không phải như thế, tâm vẫn xuôi dòng nhân duyên. Tâm không phải là một chức năng cho dù Phật giáo hiện hữu hay không. Tâm đã như thế trước khi cõi giới vũ trụ tạo lập, và đã như vậy kể từ khi tạo dựng. Tâm sẽ là như vậy bất cứ ở đâu, lúc nào, hoặc thậm chí trời và đất sinh hoặc hoại.

Bạn phải tỉnh ngộ trước thực tế này!

**một môn ấy gọi là pháp môn vô vi.**

Tất cả chư Phật chỉ truyền một tâm pháp. Vì tâm không thể hiển hiện qua hình tướng hoặc màu sắc, nên thầm truyền trao từ tâm đến tâm. Pháp môn truyền đạt bằng dĩ tâm ấn tâm gọi là “pháp môn vô vi.”

Trong pháp giới hữu vi, chủ thể hành động có tác ý nhằm kiểm soát và điều động các đối tượng. Tuy nhiên, Phật pháp là pháp vô vi.

This means it is possible to let go of all intentional actions and naturally accord with the mind that is originally the buddha.

**“If you wish to comprehend it, you need only know it is no-mind. Then, unexpectedly, you will have an awakening. If you use your mind to try and learn something about it, you will end up further from it.**

If you wish to enter the realm of the unconditioned dharma, which is nonaction, you need only realize that your mind is originally no-mind and let go of all intentionality. In the realm of the unconditioned dharma, you do nothing, but there is nothing that is not done. The more you try to understand it intellectually, the further you will be from that original state of no-mind.

Master Huangbo here advises you to suddenly realize no-mind. If you try to understand it by studying, you will end up going astray.

Điều này nghĩa là có thể buông bỏ tất cả hành động có tác ý và tự nhiên khế hợp với tâm xưa nay là Phật.

**Nếu muốn hội được chỉ biết không tâm, chợt ngộ liền được. Nếu dụng tâm nghĩ học lấy thì càng đi xa.**

Nếu muốn đi vào giới xứ vô vi, đó là vô tác, chỉ cần nhận ra tâm mình xưa nay là vô tâm và buông bỏ tất cả tạo tác. Trong giới xứ vô vi, bạn không làm, nhưng không việc gì là không làm xong. Càng cố gắng để hiểu trên tri kiến, sẽ càng rời xa trạng thái vô tâm xưa nay.

Hoàng Bá ở đây khuyên nên đột nhiên nhận biết vô tâm. Nếu cố gắng hiểu bằng học hỏi, bạn sẽ lạc lối.



**“If the mind is free from forks in the road (*qilulkiro* 岐路) and from both clinging and rejection, then the mind will be like stone or wood. Only then will you have a share in the path of training.”**

If you cling to or reject things with a mind that discriminates among things, you will end up falling into extreme views and lose the middle way. Only when your mind becomes no-mind do you begin to partake of the path of training (*sikṣāmārga*).

**[Pei Xiu] asked, “Various deluded thoughts are appearing this very moment. How can you say these don’t exist?”**

Since Pei Xiu here is entrapped in the mirages created by causes and conditions, he falls into the bifurcation of existence and nonexistence. Deluded thoughts that appear in accordance with causes and conditions are false. You should know that they are not real.

If you do not know the true source, you will fall into the realm of characteristics and be entrapped by illusory mirages.

**Nếu không tâm chia chẻ (kì lộ), không tất cả tâm thủ xả, tâm như cây đá, mới có phần học đạo.**

Nếu bám vào hoặc từ chối mọi thứ với một tâm trí phân biệt đối đãi giữa các thứ, cuối cùng bạn sẽ rơi vào những quan điểm cực đoan và lạc lối giữa chừng. Chỉ khi tâm trở nên vô tâm, bạn mới bắt đầu tham gia vào đường học pháp.

**Hỏi: Như hiện nay có các thứ vọng niệm làm sao nói không?**

Vì Bùi Hữu ở đây trói buộc vào ảo tưởng do nhân duyên tạo tác, nên rơi vào phân hai giữa có và không. Vọng niệm xuất hiện tùy theo nhân duyên thì hư dối. Nên biết vọng niệm không thật.

Nếu không biết chân nguyên, bạn sẽ rơi vào giới xứ sắc tướng và bị huyễn mộng mê hoặc.

Your mind will be also disturbed by those characteristics and mirages. Whether a cloud floats by or the wind blows, empty space is void, as it has always been.

If you do not know how to see the nature that has no foundation, you will cling to characteristics and will never be able to stop disputing over right and wrong.

**The master replied, “Delusions originally have no essence; they are what arise from your mind. If you recognize that the mind is buddha and that the mind is originally free from delusions, then how would you give rise to thoughts that could be acknowledged as deluded?”**

The instant you awaken to the fact that your mind is originally buddha, you recognize that there are originally no false forms. You will then be able personally to confirm that there are no other forms distinct from this truth.

When you do not understand something during your encounter with a Seon master, raise a doubt and investigate it. As your study matures over a long period, the master’s intention is eventually revealed.

Tâm bạn cũng sẽ tán loạn bởi sắc tướng và huyễn mộng. Cho dù một đám mây trôi qua hay ngọn gió thổi, hư không vẫn rỗng rang, luôn như thế.

Nếu không biết cách nhìn thấy thể tánh không có nền tảng, bạn sẽ chấp dính vào sắc tướng và sẽ không bao giờ có thể ngừng tranh luận đúng sai.

**Đáp: Vọng vốn không thể, tức là tâm ông khởi lên. Nếu ông biết tâm ông là Phật, tâm vốn không vọng, đâu có khởi tâm lại nhận là vọng?**

Ngay khi chúng ngộ thực tế rằng tâm mình xưa nay là Phật, bạn sẽ nhận biết xưa nay không có sắc tướng hư dối. Sau đó, bạn sẽ có thể xác nhận không có tướng khác từ lẽ thật này.

Khi không hiểu điều gì trong buổi hội kiến với Thiền sư, hãy khởi nghi và tham cứu. Sau thời gian dài, khi tham cứu chín muồi, ý định của thầy sẽ hiển lộ.

This training technique has been standardized by later generations of teachers as *ganhwa Seon* — questioning meditation on topics of contemplation.

You must understand that the mind of doubt (*yixin/uisim* 疑心) is the lifeblood of *ganhwa Seon*. As the mind of doubt deepens into the sensation of doubt (*yiqing/uijeong* 疑情) and eventually the mass of doubt (*yituan/uidan* 疑團), the true import of the *hwadu*, or meditative topic, will be fully illuminated when the moment is right.

**“If you neither produce mental states nor think thoughts, then naturally you will be free from delusion. Therefore, it is said, ‘If the mind arises, various dharmas arise; if the mind ceases, various dharmas cease.’”**

You may give rise to thoughts while encountering objects all day long, but if you know that your mind is always such and just as it is, it does not matter that thoughts arise and disappear. You are no longer inveigled by mirages.

Thủ thuật công phu này này đã được thế hệ thiền sư sau này chuẩn hóa thành Thiền khán thoại—đề khởi nghi tình trên chủ đề quán chiếu.

Bạn phải hiểu rằng nghi tâm là mạch sống của Thiền khán thoại. Khi nghi tâm đi sâu vào nghi tình và cuối cùng thành nghi đoàn, nội dung thực sự của thoại đầu, hoặc chủ đề thiền định, sẽ được soi sáng trọn vẹn khi đúng thời.

**Nếu ông không sanh tâm động niệm, tự nhiên không vọng.**

**Nên nói “tâm sanh thì các thứ pháp sanh, tâm diệt thì các thứ pháp diệt”.**

Bạn có thể khởi niệm khi xúc chạm đối tượng suốt ngày, nhưng nếu biết tâm mình luôn tự như như, không thành vấn đề khi niệm tưởng sinh và diệt. Bạn không còn bị ảo tưởng mê hoặc.

If you give rise to thoughts while being moved by objects and do not know this fact, you will engage in ceaseless discriminating actions. If you are awakened, even delusions will be sublime, but if you are not awakened, even the sublime will become a delusion.

Therefore the *Awakening of Faith* says, “If thoughts arise, various dharmas arise; if thoughts cease, various dharmas cease.”

**Pei Xiu asked, “Now, at the very moment deluded thoughts arise, where is the buddha?”**

Pei Xiu asks this question, one that is difficult to broach with a Seon master, on behalf of all of us. Every Seon practitioner has probably asked the following questions at least once during training: We’re told we’re originally buddhas, so why do deluded thoughts keep arising in our minds? Where is the buddha when these deluded thoughts arise?

**The master replied, “Now, the moment you are aware that delusions are arising — that awareness is precisely buddha.**

Nếu khởi niệm trong khi bị đối tượng loạn động và không biết sự thật này, bạn sẽ dẫn mình vào hành động phân biệt đối đãi không ngừng. Nếu tỉnh ngộ, thậm chí mê vọng sẽ là vi diệu, nhưng nếu không tỉnh ngộ, ngay cả vi diệu cũng sẽ thành mê vọng.

Do đó, Đại Thừa Khởi Tín Luận nói, “Niệm sinh, các pháp sinh; niệm diệt, các pháp diệt.”

**Hỏi: Nay chính khi vọng niệm khởi, Phật ở tại chỗ nào<sup>125</sup>?**

Bùi Huru hỏi câu hỏi này, một câu rất khó để hỏi đạo Thiền sư, thay mặt cho tất cả chúng ta. Mỗi Thiền sinh có lẽ đã hỏi những câu sau ít nhất một lần trong quá trình tu tập: Chúng tôi được dạy mình xưa nay là Phật, vậy tại sao vọng niệm dấy khởi trong tâm? Phật ở đâu khi vọng niệm dấy khởi?

**Đáp: Ngay khi ông biết vọng khởi, biết ấy chính là Phật.**

---

<sup>125</sup> Ý muốn hỏi Tâm không còn nữa phải vậy không?

**Were there no deluded thoughts, there would be no buddhas.**

The Buddhist doctrinal teachings contrast sentient beings with buddhas and defilements with wisdom. Seon does not give such explanations. Rather, it directly points to the fact that defilements are nothing other than wisdom and sentient beings are nothing other than buddhas.

Where there are deluded thoughts, there is buddha. Were there no deluded thoughts, there would be no buddha. In the original mind, “there is no ignorance but also no extinction of ignorance.” Reject both extreme views and reveal nonduality.

**“Why is this so? By generating thoughts and creating a view that there are buddhas, you are presuming that buddhas need to be produced. By creating a view that there are sentient beings, you are presuming that sentient beings need to be saved. Generating mental states and thinking thoughts all derive from having a point of view.**

**Vì thế, nếu không vọng niệm thì Phật cũng không.**

Đạo Phật theo giáo thì tương phản chúng sinh với chư Phật và phiền não với trí tuệ. Thiên không giải thích như vậy. Ngược lại, trực tiếp chỉ ra thực tế rằng phiền não tức Bồ-đề và chúng sinh không khác chư Phật.

Ở đâu có vọng niệm, ở đó có Phật. Nếu không có vọng niệm, sẽ không có Phật. Trong bản tâm, “không vô minh cũng không hết vô minh.”<sup>126</sup> Từ chối cả những quan điểm cực đoan và bộc lộ sự bất cần.

**Tại sao như vậy? Vì ông khởi tâm chấp thấy Phật, bèn bảo có Phật nên thành,**

**chấp thấy chúng sanh, bèn bảo có chúng sanh nên độ, khởi tâm động niệm thấy là chỗ thấy của ông.**

---

<sup>126</sup> Bát-nhã Tâm Kinh.

When practitioners are new to Buddhism and not mature in their practice, Seon masters will employ provisional descriptions to teach them, saying for example that the buddhas save all sentient beings. As these neophytes delve deeper into their practice based on initial confidence in the master's words, they will open the correct eye of the Buddhadharma.

To the mature in practice with a discerning eye, Seon masters directly reveal the true characteristics of things, just as Master Huangpo does here for Pei Xiu. Relative concepts such as sentient beings and buddhas never apply to the mind. At this place right before your eyes, there are neither buddhas to be achieved nor sentient beings to be saved. If you discriminate between buddhas and sentient beings, you are just creating views.

**“If you are free from all views, then where would the buddhas be? It is like Mañjuśrī, who as soon as he generated the view that there was a buddha, was condemned to the concentric Iron-Ring Mountains.”**

Khi thiền sinh còn sơ cơ đối với Phật giáo và hành trì chưa thuần thực, thiền sư sẽ tạm diễn tả để chỉ dạy, như nói chư Phật cứu độ tất cả chúng sinh. Khi người sơ cơ đào sâu sự tu tập dựa trên tín tâm ban đầu vào lời thầy dạy, họ sẽ mở sáng chân nhãn đối với Phật pháp.

Để tu tập thuần thực với mắt sáng, thiền sư trực tiếp hiển lộ chân tướng của sự vật, giống như Hoàng Bá đối với Bùi Hưu. Các khái niệm tương đối như chúng sinh và chư Phật không bao giờ áp dụng cho tâm. Tại đây ngay trước mắt, không có chư Phật để đạt cũng không có chúng sinh được cứu. Nếu phân biệt đối đãi giữa chư Phật và chúng sinh, bạn chỉ tạo ra nhãn kiến.

**Nếu không tắt cả thấy (nhãn kiến) thì Phật có chỗ nào? Như Văn Thù vừa khởi thấy Phật liền bị ép vào hai ngọn núi Thiết Vi.**

That spot where you generate a thought is your buddha nature. You cannot generate even a single thought without the buddha nature. The thoughts that arise are like mirages, but if you do not chase after these mirages, a lotus flower will blossom at every step you take.

Even Mañjuśrī would fall into the hells if he aroused a view.

Though you may speak all day long, not even a single word is spoken.

**Pei Xiu asked, “Now, at the very moment of awakening, where is buddha?”**

In a situation like this, it would be better to strike down with a mighty blow even a highly placed official like Pei Xiu. Even though the master keeps telling him that if he keeps opening his mouth, he will be far off the mark, Pei Xiu, with his lingering intellectual tendencies, cannot keep his mind clear. He therefore asks a question concerning what he is most curious about.

Ngay chỗ khởi niệm là Phật tánh nơi bạn. Bạn không thể khởi nghĩ dù một niệm nếu không có Phật tánh. Niệm tưởng sinh khởi giống như ảo tưởng, nhưng nếu bạn không chạy theo ảo tưởng, một đóa sen sẽ nở rộ từng bước chân.

Ngay cả Văn Thù cũng đọa địa ngục nếu khởi thấy.

Cho dù nói cả ngày, một lời cũng không hé môi.

**Hỏi: Nay chính khi ngộ, Phật ở chỗ nào?**

Tình cảnh như trên, ngay cả đối với một quan chức cao cấp như Bùi Hưu tốt nhất là đánh mạnh một cú. Cho dù Hoàng Bá bảo cứ mở miệng, Bùi Hưu sẽ liền trái (lầm qua), vì còn tập khí tri kiến, nên Bùi Hưu không thể giữ đầu tâm sáng suốt. Do đó, Bùi Hưu đặt câu hỏi vì tò mò.

**The master replied, “What does your question come from? What does your perception arise from? Speaking and keeping silent, action and stillness, and all sounds and sights are all the buddha’s events. Where else would you seek the buddha? You cannot put a head on top of your head or add lips to your lips.**

Every movement, every question, every thought, every sound, and every sight arises just at this place. Whether walking, standing, sitting, or reclining, whether speaking or keeping silent, whether active or still, none are not the buddha’s events. If you do not realize this, you will inevitably and futilely wander all around the world.

That guy who is wandering around is the buddha! Not knowing this, you pointlessly smear excrement on the buddha’s head.

**“Simply stop generating discrepant views; then, mountains are mountains, water is water, monastics are monastics, and laypeople are laypeople. Mountains, streams, and the great earth, the sun, the moon, and the stars — none exist outside your mind.**

**Đáp: Hỏi từ đâu đến, biết từ đâu khởi, nói nín động tịnh tất cả thanh sắc đều là Phật sự, chỗ nào lại tìm Phật? Không thể trên đầu lại mọc thêm đầu, trên mỏ lại gắn thêm mỏ.**

Mọi chuyển động, câu hỏi, niệm tưởng, âm thanh và cảnh tượng đều xuất hiện ngay tại đây. Dù đi, đứng, ngồi hay nằm, dù nói hay nín, dù động hay tịnh, không điều gì mà không phải Phật sự. Nếu không nhận ra như thế, chắc chắn bạn sẽ lang thang khắp thế gian.

Người lang thang khắp nơi lại là Phật! Không biết như thế, bạn vô cớ bôi phân lên đầu Phật.

**Chỉ chớ sanh kiến chấp thì núi là núi, nước là nước. Tăng là Tăng, tục là tục, núi sông, quả đất, mặt trời, mặt trăng, sao, thủy đều không ngoài tâm ông.**



**The entire trichiliocosm all derives from your own self. Where else would all these many things be?**

If you stop generating views, the things before your eyes reveal themselves exactly as they are. They are unchanging and have never left this place, from time immemorial to the present. Since past, present, and future have all vanished, it is just this, now and forever. However, unless you have awakened, you will be unable to escape the fetters of karma. You will pass your entire life painfully oppressed by those fetters.

**“There are no dharmas outside the mind, so the green mountains that fill your eyes and the realm of empty space are utterly transparent. You cannot generate even a hair’s breadth of views and understanding.**

There is no mind outside the dharmas and no dharmas outside the mind. Yellow is yellow; green is green. Without thinking, you raise your head and look right in front of you: your eyes are filled with green mountains; the mountains are tall; the water is flowing.

**Ba ngàn thế giới trọn là tự thể của ông, chỗ nào có nhiều thứ?**

Nếu không sanh kiến chấp, sự vật trước mắt sẽ tự hiển lộ chính xác như thị, bất biến và chưa từng rời xa nơi này, từ xưa đến nay. Vì quá khứ, hiện tại và tương lai đều không còn, tự như như, bây giờ và mãi mãi. Tuy nhiên, nếu không chứng ngộ, bạn sẽ không thể thoát khỏi kiết sử của nghiệp, sẽ sống hết đời mình bị những kiết sử ép ngặt đau đớn.

**Ngoài tâm không pháp, khắp thấy núi xanh, hư không thế giới rõ ràng mà không có bằng mây tơ sợi tóc cho ông sanh hiểu biết,**

Không có tâm ngoài pháp và không có pháp ngoài tâm. Màu vàng là màu vàng; màu xanh lá cây là màu xanh lá cây. Không cần suy nghĩ, bạn ngẩng đầu lên và nhìn ngay trước mặt: đầy mắt là núi xanh; những ngọn núi thì cao; nước thì chảy.

It is not green mountains or empty space that create views. You create mirages yourself and laugh and cry while wrestling with them. How beautiful is a person laughing aloud after waking from a spring dream!

**Therefore all sounds and sights are the buddha's eye of wisdom. Dharmas do not arise on their own; they are produced in dependence on the perceptual environment.<sup>127</sup> Because those things exhibit variations, there are all sorts of things to know.**

All sounds and sights are the buddha's appearance. If you are enveloped in ignorance, you will not be able to understand these words. People try to put what they learn into practice. However, it is all too easy to become unwittingly attached to that and become stubborn, rigidly confined within yourself.

Whenever you *try* to become a buddha, you end up becoming a devil. This is why you must be humble during your mental cultivation, always guarding your original intention.

---

<sup>127</sup> I.e. the mental environment created by us.

Không phải núi xanh hay hư không tạo tác nhãn kiến. Chính bạn tạo ra ảo tưởng cho mình rồi cười và khóc khi đấu tranh vật vã. Thật đẹp làm sao một người cười to sau khi tỉnh dậy từ giấc mơ xuân!

**nên nói “tất cả thanh sắc là mắt tuệ của Phật<sup>128</sup>.” Pháp không khởi riêng, nương cảnh mới sanh<sup>129</sup>, vì vật nhiều có trí nhiều.**

Tất cả thanh sắc là tướng của Phật. Nếu bị vô minh bao phủ, bạn sẽ không thể hiểu những danh từ này. Mọi người cố gắng đưa sự học vào hành trì. Tuy nhiên, vô tình dễ dính mắc và trở nên ngoan cố, chính mình cứng nhắc.

Bất cứ khi nào *cố gắng* để thành Phật, cuối cùng sẽ thành ma. Đây là lý do tại sao bạn phải khiêm tốn trong quá trình tu tập, luôn gìn giữ ý định ban đầu.

---

<sup>128</sup> ‘Mắt tuệ của Phật’ thường có nghĩa con mắt nhìn thấy thực tính đồng nhất trong vạn hữu. Hoàng Bá tuy nhiên không nói ‘mắt thấy’ mà nói ‘là mắt’, có nghĩa người thấy và vật bị thấy là một.

<sup>129</sup> Nghĩa là khung cảnh tinh thần do chúng ta tạo ra.

To have nothing to attain is the right way forward.

Since all things are differentiated in accord with the perceptual environment, you must have wisdom that is able to deal with countless situations. However different may be the forms they assume, if you know the fundamental source, they will all return to a single form.

**“You may speak all day long, but what have you said? You may listen all day long, but what have you heard? For this reason, Śākyamuni Buddha may have taught for forty-nine years, but he never actually said even a single word.”**

Although you may speak all day, you have never really spoken even one word. Although you may listen all day, you have never really heard even one word.

Just as many reflections appear and disappear in a bright mirror, the myriad things pass by this immutable place.

If you know and use your mind, the thirty-six thousand days of the hundred years of your lifespan are just repetitions of this one place and nothing more.

Không một vật để đạt thì chánh đạo trước mặt.

Vì tất cả sự vật sai biệt phù hợp với trần cảnh (sáu trần), bạn phải có trí tuệ để đủ sức xử lý vô số tình huống. Tuy nhiên khác nhau, có thể là hình tướng giả định, nếu biết cội nguồn, tất cả sẽ trở về nhất tướng.

**Trọn ngày nói mà đâu từng nói, trọn ngày nghe mà đâu từng nghe, nên nói “Thích Ca bốn mươi chín năm nói pháp mà chưa từng nói một chữ<sup>130</sup>.”**

Cho dù có thể nói cả ngày, nhưng chưa bao giờ thực sự nói dù một lời. Cho dù có thể nghe cả ngày, nhưng chưa bao giờ thực sự nghe dù một tiếng.

Cũng như nhiều hình phản chiếu có và không trên mặt gương sáng, vô số sự vật đi qua chỗ bất biến này.

Nếu biết và dụng tâm, ba mươi sáu ngàn ngày trong một trăm năm tuổi thọ của bạn chỉ là lặp lại nơi duy nhất này và không gì hơn.

---

<sup>130</sup> Lẽ thực thì siêu vượt ngữ ngôn, là thâm thâm chứng nghiệm thâm sâu. Phật nói Pháp là trên mặt tương đối, phương tiện. Chỗ tuyệt đối cứu cánh thì vô ngôn.

Every day's events pass by evanescently, while this place remains completely unmoving.

It is like saying that, although Śākyamuni Buddha preached his whole life, he never actually preached anything.

If you brighten your wisdom, your life will be full, and everything will go smoothly.

**Pei Xiu asked, “If this is so, then where is bodhi?”**

**The master replied, “Bodhi is not anywhere.**

Master Huangbo does not test Pei Xiu. Rather, through this encounter dialogue, the master gives elaborate responses to Pei Xiu's questions.

Ordinarily, if a person asks a question like the above, a Seon master would compel the questioner to raise a doubt by rendering him speechless or he would use various means to help him suddenly awaken.

If you are awakened, you are not confined by the three periods of past, present, and future or by the six directions of east, west, north, south, up, and down.

Mỗi ngày sự kiện trôi qua phù du, trong khi chỗ nơi vẫn hoàn toàn bất động.

Giống như nói, mặc dù Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết pháp trọn đời, nhưng chưa từng thực sự thuyết.

Nếu trí tuệ chiếu sáng, cuộc sống của bạn sẽ viên mãn, và tất cả sẽ diễn biến êm xuôi.

**Hỏi: Nếu như vậy chỗ nào là Bồ-đề<sup>131</sup>?**

**Đáp: Bồ-đề không phải chỗ,**

Hoàng Bá không kiểm chứng Bùi Hưu. Ngược lại, qua đối thoại, vị thầy đưa ra câu trả lời tỉ mỉ cho câu hỏi của Bùi Hưu.

Thông thường, nếu người đặt câu hỏi như trên, Thiền sư sẽ buộc người hỏi khởi nghi bằng cách làm cho câm miệng hoặc dùng những thủ thuật khác nhau đưa đến đốn ngộ.

Nếu chứng ngộ, bạn sẽ không bị quá khứ, hiện tại và tương lai hoặc sáu hướng đông, tây, bắc, nam, trên và dưới giam giữ.

---

<sup>131</sup> Trí tuệ vô thượng giác.

Time and space are also nothing but mirages produced in accord with the law of causality.

**“The buddhas do not attain bodhi, but sentient beings also do not lose bodhi. It can neither be attained with the body nor sought with the mind. All sentient beings are marked by bodhi.”**

Since the whole world is replete in the one mind, there can be no awakening outside this mind.

The buddhas do not attain any special awakening, and sentient beings are never apart from awakening. It’s just that the buddhas have awakened to this fact while sentient beings have not. Therefore there is not the slightest distinction between the mind, the buddhas, and sentient beings. If you do not understand this, you will have only “distorted views and dream-like conceptions.”

**Pei Xiu asked, “How do we arouse the bodhi mind?”**

Pei Xiu’s question is this: even though sentient beings live amid awakening, they have not yet been able to *arouse the bodhi mind (bodhicittotpāda)*.

Thời gian và không gian cũng không là gì ngoài ảo tưởng sinh khởi theo luật nhân quả.

**Phật cũng không được Bồ-đề, chúng sanh cũng không mất Bồ-đề, không thể do thân mà được, không thể lấy tâm mà cầu, tất cả chúng sanh tức là tướng Bồ-đề.**

Vì cả thế gian được hoàn thiện trong một tâm, không thể có sự chứng ngộ ngoài tâm.

Chư Phật không đạt sự chứng ngộ đặc biệt nào, và chúng sinh chưa từng xa lìa chứng ngộ. Chỉ là chư Phật tỉnh ngộ trước sự thật này trong khi chúng sinh thì không. Do đó, không có khác biệt nhỏ nhiệm nào giữa tâm, chư Phật và chúng sinh. Nếu không hiểu, bạn chỉ có “điên đảo mộng tưởng.”<sup>132</sup>

**Hỏi: Thế nào là phát tâm Bồ-đề?**

Câu hỏi của Bùi Hưu là thế này: mặc dù chúng sinh sống giữa sự tỉnh ngộ, họ vẫn chưa thể phát tâm Bồ-đề.

---

<sup>132</sup> Bát-nhã Tâm Kinh.

What can they do to arouse that mind?

His underlying question may well be: since sentient beings are already perfect and complete, is it really necessary to arouse the bodhi mind? Intellectuals can easily fall into this kind of trap.

**The master replied, “Bodhi is not something to be attained.<sup>133</sup> Right now you need only arouse this mind that is unascertainable, which is certain that there is not a single dharma that can be attained. That is the bodhi mind.**

Bodhi means awakening, but awakening is not something that can be attained. This is because bodhi is inherent to us. Hence, the Buddha compared people seeking awakening to “a head seeking its head.”

However, since sentient beings are deceived by the mirages of their karma and have not realized this fact, they should abandon “distorted views and dream-like conceptions” through the help of a spiritual mentor.

**“Bodhi has no abiding place; this is why it is not something that is attained.**

---

<sup>133</sup> Perceived, grasped, entered, realized, conceived, etc.

Họ có thể làm gì để phát tâm?

Câu hỏi tiềm tàng của Bùi Huru cũng có thể là: vì chúng sinh đã viên mãn, có thực sự cần thiết để phát tâm Bồ-đề? Người trí thức có thể dễ dàng rơi vào bẫy này.

**Đáp: Bồ-đề không sở đắc<sup>134</sup>. Nay ông chỉ cần phát tâm không sở đắc, quyết định không một pháp chứng đắc, tức là tâm Bồ-đề.**

Bồ-đề nghĩa là giác ngộ, nhưng giác ngộ không phải là vật có thể chứng đạt. Do vì Bồ-đề hàm sẵn nơi chúng ta. Vì thế, Đức Phật so sánh người tìm giác ngộ như “có đầu lại tìm đầu.”

Tuy nhiên, vì chúng sinh bị ảo ảnh của nghiệp lực dối gạt và không nhận ra sự thật này, họ phải xa lìa “điên đảo mộng tưởng” nhờ thiện tri thức trợ lực.

**Bồ-đề không chỗ trụ, thế nên không sở đắc,**

---

<sup>134</sup> Nhận thức, nắm bắt, hội nhập, nhận ra, hình thành, v.v.

The mind is not originally something that is abiding. Therefore it is not an object to be gained or lost. Since the bodhi mind does not abide anywhere, where would it be?

**“Therefore, [Śākyamuni Buddha] said, ‘When I was at Dīpaṃkara Buddha’s abode, there was not the slightest dharma for me to attain. The Buddha then made the prophecy (*vyākaraṇa*) of my future awakening.’**

If there is not even a single dharma for you to attain, that means you have achieved perfect awakening.

In the same manner, the nonduality of the one mind, as something that cannot be described with words and letters and that is transmitted outside the scriptural teachings, is transmitted through the mind-to-mind transmission.

However, since there is nothing that is attained, there is also nothing that is transmitted. That is why the Sixth Patriarch said, “The self-nature is originally pure in and of itself; it is neither produced nor extinguished; we are originally endowed with it;

Tâm xưa nay không phải một điều gì trụ trước. Do đó, không phải một đối tượng để được hoặc mất. Vì tâm Bồ-đề không trụ bất cứ đâu, vậy thì ở đâu?

**nên nói “Ta ở nơi Phật Nhiên Đăng không một pháp nhỏ nhiệm có thể được, Phật liền thọ ký cho ta.”<sup>135</sup>”**

Nếu thậm chí không một pháp để đạt, như vậy có nghĩa bạn đã chứng đạt giác ngộ viên mãn.

Tương tự, tính bất nhị của nhất tâm, bất lập văn tự và truyền riêng ngoài giáo, dĩ tâm ấn tâm.

Tuy nhiên, vì không một vật để đạt, nên cũng không có gì truyền thừa. Đó là lý do tại sao Lục Tổ nói,

*“Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,*

*Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt,*

*Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ,*

---

<sup>135</sup> Kinh Kim Cang.

it is originally unmoving. Therefore the self-nature is able to produce the myriad dharmas.”

Since it is originally perfect in and of itself, nothing can be added to it.

**“Know clearly that all sentient beings are originally bodhi. There is no further bodhi you need to attain.**

If you believe that all sentient beings are intrinsically endowed with bodhi, you can rest the mind that chases things outside. Seeking something outside is not Buddhist. Only when you believe that the seeking mind is identical to the original mind with which you are inherently endowed and you move toward the unconditioned path will you partake of Seon practice.

**“Now, you may have heard that you must generate the bodhi mind, which suggests that you use this mind to train yourself to achieve the Buddhadharma. But merely by being intent on becoming a buddha, though you may practice for three asaṃkhyeya kalpas, you will end up attaining only a buddha’s reward or transformation body.**

*Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động,  
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp!”<sup>136</sup>*

Vì xưa nay *tự tánh* viên mãn, không có gì có thể thêm vào.

**Biết rõ tất cả chúng sanh vốn là Bồ-đề, không lẽ lại được Bồ-đề.**

Nếu tin rằng tất cả chúng sinh bản nguyên đều hàm sẵn Bồ-đề, bạn có thể an định tâm đang đuổi theo những thứ bên ngoài. Tìm bên ngoài thì không phải đạo Phật. Chỉ khi tin rằng tâm tìm đồng nhất với bản tâm hàm sẵn và tiến về đường đạo vô vi thì bạn mới tham gia tu Thiền.

**Nay ông nghe nói phát tâm Bồ-đề bèn cho là có một tâm học làm Phật.**

**Chỉ nghĩ làm Phật, dù ông tu ba a-tăng-kỳ kiếp cũng chỉ là Phật báo thân, hóa thân**

---

<sup>136</sup> Kinh Pháp Bảo Đàn.



**What connection would this have with the fundamental buddha of the true nature? Therefore, it is said,**

**You may seek outside for the buddha that has characteristics, but it has nothing to do with you.”**

The dharma body is perfect just as it is; it has nothing that needs to be augmented or diminished.

If you are told to generate the bodhi mind and thus try to seek the buddha by arousing your mind, it is like placing a head on top of your head.

True practitioners know how to both increase and decrease. This is because, while others may see them sitting still, they are in fact fiercely striving against their most deep-rooted and subtle desires.

\*

### **11. The Simile of Mercury**

**Pei Xiu asked, “As we are originally buddhas, how can there be four modes of birth and six rebirth destinies, each with various physical forms and appearances and each different?”**

**cùng với Phật chân tánh bản nguyên của ông có gì liên hệ, nên nói:**

**“Cầu Phật có tướng bên ngoài, cùng ông không tương tự.<sup>137</sup>”**

Pháp thân thì viên mãn tự như như; không cần thêm hoặc bớt.

Nếu được bảo phát tâm Bồ-đề và do đó cố gắng tìm Phật bằng cách khởi tâm, giống như gắn đầu thêm đầu.

Hành giả chân chính biết làm thế nào để tăng và giảm. Do vì, trong khi người khác thấy họ ngồi yên, thực tế họ đang nỗ lực quyết liệt khắc phục ái dục thâm căn và vi tế nhất.

\*

### **11. Ẩn Dụ viên Thủy Ngân**

**Hỏi: Xưa đã là Phật sao lại có tứ sanh, lục đạo các thứ hình mạo chẳng đồng?**

---

<sup>137</sup> Trích dẫn lời Tổ thứ tám Ấn Độ là Phật-đà Nan-đề.

The four modes of birth (*yoni*) are egg-born, womb-born, moisture-born, and metamorphic-born. Human beings are womb-born while heavenly beings are metamorphic-born. Birds are egg-born and most insects are traditionally said to be moisture-born. The six rebirth destinies (*gati*) refer to the six kinds of rebirth that sentient beings undergo: birth as the denizens of the hells, hungry ghosts, animals, demigods, humans, and heavenly beings. The question here is: Why are there these different kinds of rebirths if all sentient beings are endowed with the buddha nature?

**The master replied, “The essence of all the buddhas is perfect, with nothing to be added or subtracted. Although it flows into the six rebirth destinies, in each and every place it remains perfect. It is present in myriad species, for each and every one of them is a buddha.**

Although these outward appearances may change in various ways, the buddha nature has never changed. It is unmoving just as it is and is always clear. It is just that sentient beings cycle through rebirths, assuming various physical forms.

Tứ sinh là Noãn Sanh (từ trứng), Thai Sanh (từ bụng mẹ), Thấp Sanh (từ âm thấp) và Hóa Sanh (từ biến hóa) Con người sinh ra từ thai mẹ trong khi loài trời từ biến thái. Chim sinh ra từ trứng và hầu hết các loài côn trùng sinh ra từ âm thấp. Sáu cõi luân hồi là sáu loại tái sinh: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la, người và trời. Vấn đề ở đây là: Tại sao có những cõi tái sinh khác nhau nếu tất cả chúng sinh hàm sẵn Phật tánh?

**Đáp: “Thể tròn đầy, không tăng giảm,  
cho dù trôi vào Lục đạo  
mỗi chỗ đều tròn đầy, trong muôn loài mỗi mỗi  
đều là Phật.**

Mặc dù hình tướng bên ngoài này có thể biến đổi nhiều cách khác nhau, Phật tánh vẫn bất biến. Phật tánh bất động tự như như và luôn luôn sáng tỏ. Chỉ là chúng sinh luân hồi sinh tử, thọ nhận các hình tướng vật chất khác nhau.

Regardless of the physical forms in which they appear, if they look for an opportunity to encounter the Buddhadharma and they open their eyes to the fundamental source, they will be able at any time to recover their original mind. Even though the forms they take may be infinitely different, the nature of each and every one of those forms is neither produced nor extinguished, neither augmented nor diminished.

**“It is like a drop of mercury: when divided over many places, each and every individual droplet is still round; but when no longer divided, they will combine back into a single drop. This is [what is meant by] ‘one is all; all is one.’**

Mercury always stays round regardless of whether it is condensed or dispersed, or comingled with something different. The original nature of the myriad dharmas is just like mercury: even were it combined with something else, it would remain a round drop; even were it to be divided, each droplet would remain round.

Bất kể hình tướng vật chất xuất hiện là gì, nếu chúng sinh tìm cơ hội để gặp Phật Pháp và mở mắt sáng đối với căn nguyên, sẽ có thể bất cứ lúc nào đều nhận ra bản tâm. Mặc dù các hình tướng có thể vô vàn khác nhau, thể tánh mỗi mỗi hình tướng không sinh cũng không diệt, không tăng cũng không giảm.

**Ví như có viên thủy ngân, phân tán các chỗ,  
mỗi mảnh đều tròn,  
nếu khi không phân chỉ là một khối. Đây là một  
tức tất cả, tất cả tức một.**

Thủy ngân luôn luôn tròn bất kể ngưng tụ hay phân tán, hoặc đồng chung với vật gì khác. Bản tánh của vô số các pháp cũng giống như thủy ngân: ngay cả khi kết hợp với điều khác, vẫn là một giọt tròn; ngay cả khi phân tán, mỗi mảnh vẫn tròn.

Therefore, the Buddha says that we do not need to taste every spot in the entire ocean to make sure they all have the taste of seawater. Similarly, all the buddhas and sentient beings in all the universes share just this one mind.

Therefore, if you come into accord with your own mind, you will reveal at once the secret of the universe.

‘One is all; all is one’ refers to the principle of the unimpeded interpenetration between phenomenon and phenomena (*shishi wu'ai / sasa muae* 事事無礙) in Flower Garland thought.

**“The various physical shapes and appearances may be compared to dwellings. You may leave a donkey stable and enter a human dwelling; [likewise,] you may leave a human body and take a heavenly body.**

Time in the heavens passes quickly, and heavenly beings may fall to a lesser rebirth when their merit runs out. Time in the hells passes slowly, but denizens of the hells may escape and rise to a better rebirth after they have exhausted all of their karmic debts.

Do đó, Đức Phật bảo chúng ta không cần phải nếm mỗi chỗ trong biển cả để đảm bảo tất cả đều có vị mặn của nước biển. Tương tự, tất cả chư Phật và chúng sinh trong tất cả vũ trụ đều chỉ có một tâm này.

Do đó, nếu khế hợp tự tâm, bí ẩn vũ trụ sẽ thành linh hiển lộ.

‘Một là tất cả; tất cả là một’ nói đến nguyên lý Sự Sự Vô Ngại trong tư tưởng Hoa Nghiêm.

**Các thứ hình mạo dụ như nhà cửa, bỏ nhà lùa vào nhà người, bỏ thân người đến thân trời,**

Thời gian ở cõi trời trôi qua nhanh chóng, và loài trời có thể tái sinh rơi vào cõi thấp hơn khi hết phước. Thời gian trong cõi địa ngục thì lâu, nhưng người đọa địa ngục có thể thoát ra và tái sinh vào cõi tốt hơn sau khi đã trả hết nghiệp báo.

In this way, sentient beings are reborn throughout the six rebirth destinies, descending or ascending.

Because the bodhisattva Kṣitigarbha could not ignore the suffering of the hell denizens, he took a vow to “dim his light and comingle with the dust” (*heguang tongchen / hwagwang dongjin* 和光同塵) — that is, to continually take rebirth in the world of suffering in order to save all sentient beings.

**“You may eventually even enter the dwellings of śrāvakas, pratyekabuddhas, bodhisattvas, or buddhas, but these are all places you choose to either take up or abandon, which is what accounts for their differences. But how could there be any differences in the nature of their original source?”**

The myriad changes in these physical appearances all occur in accord with causes and conditions. But no matter what appearances things may take, they are not worth clinging to any longer.

\*

Như thế, chúng sinh được tái sinh trong suốt sáu nẻo luân hồi, xuống hoặc lên.

Bởi vì Bồ-tát Địa Tạng không thể làm ngơ trước sự đau khổ của những kẻ đọa địa ngục, nên ngài phát nguyện “hòa quang đồng trần”—tức là tiếp tục tái sinh trong thế gian đau khổ để cứu độ tất cả chúng sinh.

**cho đến hàng Thanh văn, Duyên-giác, Bồ-tát,  
Phật đều là chỗ lấy bỏ của ông.**

**Do đó có sai khác**

**chớ tánh bản nguyên đâu có sai khác.”**

Vô số thay đổi trong hình tướng vật chất kể trên đều xảy ra phù hợp với nhân duyên. Nhưng bất kể hình tướng sự vật ra sao, không còn giá trị để chấp dính.

\*

## 12. The Buddha's Loving-Kindness and Compassion

Pei Xiu asked, “Why do all the buddhas cultivate loving-kindness and compassion and preach the dharma to sentient beings?”

The master replied, “The buddhas’ loving-kindness and compassion are unconditional; therefore they are called great loving-kindness and compassion.”

The buddhas’ loving-kindness and compassion do not distinguish whether you have karmic affinities with them or not. Their compassion is unconditional. There is neither a subject who bestows compassion nor an object who receives it. This great loving-kindness and compassion treats everyone equally.

*Loving-kindness* means not presuming that buddhas need to be produced. *Compassion* means not presuming that sentient beings need to be saved.<sup>138</sup>

---

<sup>138</sup> The Zen Masters, in their single-minded desire to lead their disciples beyond the realm of dualism, would have them abandon even the notion of compassion as such, since it leads to the dualistic concept of its Opposite. By Zen adepts compassion must be practised as a matter of course and without *giving* rise to the least feeling of self-satisfaction. Still less may it be practised as a means of gaining some heavenly or earthly reward.

## 12. Đại Từ Bi của Phật

**Hỏi: Chư Phật thế nào hành đại từ bi vì chúng sanh thuyết pháp?**

**Đáp: Lòng từ bi của Phật là vô duyên từ nên gọi đại từ bi.**

Lòng từ bi của Phật không phân biệt có tập nghiệp hay không. Lòng từ bi của Phật là vô duyên từ, không có một chủ thể ban phát từ bi cũng như đối tượng thọ nhận. Đại từ bi đối xử với mọi người bình đẳng.

**Từ là không thấy có Phật để thành. Bi là không thấy có chúng sanh để độ.<sup>139</sup>**

---

<sup>139</sup> Chư Thiền sư chỉ một lòng mong muốn hướng dẫn đệ tử siêu vượt nhị nguyên, nên khiến họ buông bỏ ngay cả ý niệm về lòng từ bi, vì dẫn đến ý niệm nhị nguyên Đối Lập. Bởi Thiền tông tôn trọng tu hạnh từ bi phải tự nhiên và không phát sinh cảm giác tự mãn. Không nên như một phương tiện để được phước báo sanh cõi trời hoặc ở cõi người.

At its most basic level, the mind of compassion aims to remove suffering and give pleasure. Since sentient beings suffer from immeasurable amounts of pain and agony in this sea of suffering, they should draw close to the Buddha's teachings so they can transform their pain and agony into pleasure. At this level, sentient beings are told to trust and rely on the Buddha because the Buddha will compassionately cure their suffering.

Seon masters take a different approach. They teach the fastest path to those who want to realize the truth and transcend the sea of suffering itself. Seon masters, therefore, employ such special techniques as striking and shouting in order to directly reveal the truth to their students here and now.

True compassion means to know the fact that there are neither buddhas nor sentient beings and to put this into practice by realizing the nonduality of the middle way.

**“The dharma he preaches is neither preached nor revealed, and those who hear that dharma neither hear nor attain anything.**

Từ nền tảng, tâm từ bi nhằm dứt khổ và ban vui. Vì chúng sinh đau khổ muôn vàn trong biển khổ đau này, họ nên thân cận pháp của Phật, để có thể chuyển hóa đau khổ thành an lạc. Trong chiều hướng này, chúng sinh được bảo hãy tin tưởng và nương tựa vào Phật vì Phật sẽ từ bi chữa lành khổ đau của họ.

Chư Thiên sư có cách tiếp cận khác. Các ngài dạy con đường nhanh nhất cho người muốn nhận ra lẽ thật và qua khỏi biển khổ. Do đó, Thiên sư sử dụng các thủ thuật đặc biệt như đánh và hét để trực tiếp hiển lộ lẽ thật cho học nhân ngay đây và bây giờ.

Lòng từ bi chân thật có nghĩa phải biết sự thật là không Phật cũng không chúng sinh và đưa sự kiện này vào tu tập bằng cách nhận biết tính bất nhị của trung đạo.

**Phật thuyết pháp là không nói không dạy.  
Người nghe pháp là không nghe không được,**

**“It is as if a magician preaches the dharma to people he has conjured. How can I say that I comprehended or awakened to this dharma upon hearing the words of a spiritual mentor (*kalyāṇamitra*)?”**

Regardless of the dharma preached, nothing has actually been preached.

When the bodhisattva Avalokiteśvara preaches the dharma to the youth Sudhana [in the *Flower Garland Sūtra*], the youth listens to the bodhisattva without listening to anything. This is preaching without preaching anything and listening without listening to anything.

To give a slightly different story from the Song dynasty, when the Seon adept Xuedou Zhongxian 雪竇重顯 (980–1052) was planning to go to the monastery of Lingyinsi 靈隱寺 in Hangzhou to train, the scholar Zeng Hui 曾會 (952–1033) wrote him a recommendation letter to take to the abbot there, who was his old friend.

**ví như huyễn sĩ vì người huyễn nói pháp. Làm sao tôi có thể nói rằng Pháp ấy từ thiện tri thức ngay một câu liền nhận được, hội được, ngộ được,**

Cho dù Pháp đã thuyết, thực sự không một pháp được thuyết.

Khi Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết pháp cho Sudhana [trong kinh Hoa Nghiêm], thiếu niên này lắng nghe Bồ-tát như không nghe. Đây là thuyết giảng mà không một pháp được thuyết và nghe mà không một tiếng được nghe.

Có một câu chuyện hơi khác là vào đời nhà Tống, khi Thiền giả Tuyết Đậu Trùng Hiển (980-1052) định đến Linh Ẩn tự ở Hàng Châu tu tập, học giả Tăng Hội (952-1033) đã viết thư giới thiệu ngài gửi đến vị trụ trì ở đó, vốn là bạn cũ.



With this recommendation letter, Xuedou would have received special treatment at the monastery. However, he did not show the letter to the abbot and instead strenuously practiced as a rank-and-file monk in the monastery's meditation hall. One day, after Xuedou had been practicing there for three years, his recommender Zeng Hui visited the monastery. He saw Xuedou sitting at the lowest seat and asked Xuedou why. Xuedou answered, "I was grateful to receive your letter, but because the monastery provides such a great setting for practice, I concluded I could focus more on my practice by not showing the letter."

You practitioners should be able to maintain everyday mind, enduring whatever you face, no matter how exhausted you are, without complaint. However, you should cultivate Buddhist practice without thinking that you need to cultivate anything.

**“Regarding loving-kindness and compassion, say that I prompt you to arouse states of mind, think thoughts, and study others’ views and interpretations.**

Với thư giới thiệu này, Tuyết Đậu sẽ được nhận vào tu viện ở vị thế đặc biệt. Tuy nhiên, Tuyết Đậu không đưa thư cho vị trụ trì và ngược lại tu tập thật vất vả như một tu sĩ thường theo thứ tự hạ lạp trong Thiền viện. Một ngày nọ, sau khi Tuyết Đậu đã tu tập được ba năm, người giới thiệu ngài là Tăng Hội đến thăm chùa. Ông thấy Tuyết Đậu ngồi hàng ghế thấp nhất và hỏi Tuyết Đậu tại sao. Tuyết Đậu trả lời, “Tôi rất biết ơn khi nhận thư của ông, nhưng vì chùa ban cho một chỗ tu tập tuyệt vời, nên tôi thấy mình có thể tu tập miên mật hơn nếu không trình lá thư.”

Các học nhân phải duy trì được tâm bình thường, chịu đựng bất cứ điều gì phải giáp mặt, cho dù kiệt sức đến đâu, không than phiền. Tuy nhiên, nên tu tập đạo Phật mà không nghĩ phải cần tu tập.

**cái ấy là từ bi. Nếu ông khởi tâm động niệm học được hiểu biết của người,**

**If you have not had a personal awakening to the original mind, all this ultimately will bring no benefit.”**

The unconditional compassion that suddenly arises from that place where there is originally not a single dharma is bestowed everywhere and at every time, with neither redundancy nor deficiency.

The compassion bestowed when you have karmic affinities with someone is of course compassion, but you should nonetheless deeply immerse yourself in the ineffable ocean of the unconditional compassion that is bestowed regardless of karmic affinities. Then you will be able to say, “How deeply grateful I am that I was born in this world and am able to study and practice Buddhism.” Even so, however, can you recognize that this also involves characteristics?

\*

### **13. The Most Strenuous Practice**

**Pei Xiu asked, “What is vigor (*vīrya*)?”**

**The master replied, “That body and mind do not arise is called the most strenuous form of vigor.**

**không phải là tự ngộ bản tâm,  
rốt ráo vô ích.”**

Tâm vô duyên từ đột nhiên phát sinh từ bản địa xưa nay không một pháp ban tặng ở mọi nơi mọi thời, không dư cũng không thiếu.

Ban phát từ bi khi có duyên nghiệp đối với người nào tất nhiên là lòng từ bi, nhưng dù sao bạn cũng trầm mình sâu vào đại dương vô duyên từ bất khả tư nghĩ khi ban tặng mà không màng đến duyên nghiệp. Sau đó, bạn có thể nói, “Tôi biết ơn thâm sâu mình được sinh ra trên thế gian và có thể tu học đạo Phật.” Tuy nhiên, mặc dù vậy, bạn có nhận ra đó cũng còn dính líu vào sắc tướng?

\*

### **13. Pháp Tu Đệ Nhất Dũng Mãnh Tinh Tấn**

**Hỏi: Thế nào là tinh tấn (một trong Lục độ Ba-la-mật)?**

**Đáp: Thân tâm không khởi ấy gọi là đệ nhất dũng mãnh tinh tấn.**

Since sentient beings have varying spiritual capacities, there are different degrees of *vigor* — that is, energy for practice — and various expedients that are applied. For those of lesser spiritual capacity, sitting long hours could be seen as vigor; for those a little more advanced, then the concurrent practice of both concentration (*samādhi*) and wisdom (*prajñā*) could be regarded as vigor.

However, the vigor of those of superior spiritual capacity cannot be perceived, even by spirits. Such people have an unfailingly discerning eye, which countenances all sorts of changes and yet never changes itself, even amid hundreds of thousands of *samādhis*. They think all day long without thinking a single thought. They cultivate without cultivating anything. Were this not the case, then whatever they did or did not practice would all fall under the law of causality. Do you understand the principle that real vigor is not vigorous?

**“Just arousing the mind and seeking outside is what is called ‘King Kalinga loved hunting.’<sup>140</sup>”**

---

<sup>140</sup> Kalinga is said to have sliced up some sages, including a former incarnation of Gautama Buddha. The latter bore this piecemeal dismemberment with the equanimity of a *kṣānti-rishi*, one who practises the *pāramitā* of uncomplaining patience in affliction.

Vì chúng sinh có căn cơ khác nhau, nên có nhiều trình độ tinh tấn khác nhau—đó là năng lượng tu tập—và phải áp dụng phương tiện khác nhau. Đối với người căn cơ kém, ngồi nhiều giờ có thể xem là tinh tấn; đối với người căn cơ khá hơn, thì công phu đồng thời cả Định và Huệ mới là tinh tấn.

Tuy nhiên, tinh tấn của người căn cơ vượt trội thì không ai biết, ngay cả thần linh. Người này luôn luôn mắt sáng, mặc nhiên đối với tất cả vô thường và tự mình hằng hữu, thậm chí giữa trăm ngàn tam-muội. Họ nghĩ suốt ngày mà không một niệm tưởng. Họ tu mà không một pháp để tu. Nếu không phải thế, thì việc gì họ làm hoặc không làm đều rơi vào nhân quả. Bạn có hiểu nguyên lý của tinh tấn chân thật là không tinh tấn?

**Vừa khởi tâm hướng ngoại tìm cầu, gọi là ‘Ca Lợi Vương, Di hầu yêu bọ.’<sup>141</sup>”**

---

<sup>141</sup> Ca Lợi Vương đã cắt tay chân một số nhà hiền triết, kể cả hóa thân trước đây của Đức Phật Thích-ca. Phật với thân bị cắt từng phần vẫn giữ tâm xả của Tiên nhân nhẫn nhục, người tu hạnh nhẫn nhục Ba-la-mật trong phiền não.

**That the mind does not wander outside is the ‘ascetic Kṣāntivādin.’ That body and mind are both nonexistent is the ‘path to buddhahood.’”**

The analogy here refers to a story about King Kālīṅga in the fourteenth section of the *Diamond Sūtra*:

Subhūti, the Tathāgata has explained that the perfection of forbearance (*kṣāntipāramitā*) is not the perfection of forbearance; this is called the perfection of forbearance. Why is this? Subhūti, long ago when King Kālīṅga was dismembering my body, at that time, I retained no conception of a self, no conception of a person, no conception of a sentient being, no conception of a living being. Why is this? Long ago, at the time I was being torn limb from limb, had I retained any conception of a self, a person, a living being, or a soul, I would have felt anger and animosity.

In one of his previous lifetimes, the Buddha was an ascetic named Kṣāntivādin. He was practicing in the forest where the arrogant and violent King Kālīṅga hunted.

**Tâm không chạy ra ngoài là tiên nhân nhẫn nhục. Thân tâm đều không, tức là Phật đạo.”**

Ẩn dụ ở đây đề cập câu chuyện Ca Lợi Vương trong chương 14 kinh Kim Cang:

Tu-bồ-đề! Nhẫn nhục ba-la-mật, Như Lai nói không phải nhẫn nhục ba-la-mật ấy gọi là nhẫn nhục ba-la-mật. Vì có sao? Nay Tu-bồ-đề như thuở xưa ta bị vua Ca-lợi (Kali) cắt đứt thân thể, ta khi ấy không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Vì có sao? Ta thuở xưa khi thân thể bị cắt ra từng phần nếu còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, lẽ nên sanh sân hận.

Trong một kiếp trước, Đức Phật là nhà khổ hạnh tên Tiên Nhân Nhẫn Nhục, tu tập trong khu rừng nơi vua Ca-lợi kiêu ngạo và hung dữ săn bắn.

While the king was asleep, his courtesans went out for a walk and came across the ascetic sitting under a tree. Impressed by his pure and undefiled demeanor, they asked him to preach the dharma to them. When the king awoke and found the ascetic preaching to his court ladies, the king got jealous and cut off the ascetic's nose and ears, and finally his arms and legs. The ascetic, however, did not lose his peace of mind and stopped an angry dragon king from avenging him and hurting King Kalinga. By demonstrating such inconceivable compassion, the ascetic sought to remove the king's three poisons of greed, hatred, and delusion. The king deeply regretted what he had done and returned, chastened, to his palace.

If someone's mind arises in accordance with external objects and clings to them, he or she will become like the hunter King Kalinga. On the contrary, if one rests his or her mind and stays in accord with the original place, he or she will become like the ascetic Kṣāntivādin. Those whose minds go outside will follow the way of non-Buddhists and become violent. But if their minds exercise forbearance, they will practice with vigorous effort and become generous ascetics.

Trong khi nhà vua đang ngủ say, những cung nữ đi ra ngoài và tình cờ gặp nhà khổ hạnh ngồi dưới gốc cây. Bị ấn tượng bởi thái độ trong sạch và vô lậu của ngài, họ xin ngài thuyết pháp. Khi nhà vua thức dậy và thấy nhà khổ hạnh đang thuyết pháp cho cung nữ của mình, nhà vua ghen tị và cắt đứt mũi và tai nhà khổ hạnh, và cuối cùng là tay và chân. Tuy nhiên, nhà tu khổ hạnh vẫn an tâm và ngăn không cho Long vương giận dữ muốn trả thù vua Ca-lợi. Chúng tỏ lòng từ bi bất khả tư nghì, nhà khổ hạnh đã loại trừ tam độc tham, sân và si của nhà vua. Nhà vua vô cùng hối hận việc đã làm và trở về cung điện tâm tư dầy vò cắn rứt.

Nếu ai khởi tâm chạy theo vật bên ngoài và dính mắc, người đó sẽ thành như Ca-lợi vương. Ngược lại, nếu một người an tâm và giữ yên bản địa, sẽ trở nên giống nhà khổ hạnh Tiên Nhân Nhẫn Nhục. Những người để tâm phóng ra ngoài sẽ theo ngoại đạo và thành hung bạo. Nhưng nếu tu luyện tâm nhẫn nhục, họ sẽ hành trì tinh tấn dũng mãnh và trở thành nhà khổ hạnh đại lượng.

In other words, if a thought arises and chases external phenomena, it is like someone who goes outside and causes all sorts of trouble. If a thought turns inward and becomes one with the original mind, it is like someone who rests comfortably at home. True practice refers to the “thought that is no-thought,” which stays far removed from all characteristics. The Sixth Patriarch said, “No-thought is the fundamental tenet.” “No-thought” does not mean that you literally have no thoughts. It rather means that, even though you may think thoughts all day long, there are no thoughts that have actually been aroused.

Therefore the Sixth Patriarch placed primary importance on seeing the nature (*jianxing/gyeongseong* 見性). You should make strenuous efforts to see the nature, but without actually making such an effort. This is called “cultivating without cultivating anything.”

Even this form of cultivation still retains a trace of practice, but the Buddha completely removed even these subtlest of traces. Only when you see your self-nature and attain great understanding of it can you exercise true vigor.

Nói cách khác, nếu một niệm sinh khởi và duyên theo ngoại trần, giống như một người đi ra ngoài và gây tạo đủ loại rắc rối lo phiền. Nếu khởi niệm quay vào trong và thành một với bản tâm, giống như một người nghỉ ngơi thoải mái ở nhà. Tu tập chân chánh là “suy nghĩ chỗ không suy nghĩ,” lìa xa tất cả tướng. Lục Tổ bảo, “trước lập vô niệm làm tông.” “Vô niệm” không phải không có niệm tướng theo nghĩa đen, mà nghĩa là mặc dù có khởi nghĩ suốt cả ngày, nhưng không một niệm tướng thực sự khởi lên.

Do đó, Lục Tổ đặt tầm quan trọng hàng đầu vào việc kiến tánh. Bạn nên nỗ lực dũng mãnh để thấy tánh, nhưng không thực sự nỗ lực. Đây được gọi là “vô công dụng hạnh.”

Ngay cả hình thức công phu này vẫn giữ lại một dấu vết công phu, nhưng Đức Phật đã loại trừ hoàn toàn ngay cả dấu vết nhỏ nhiệm. Chỉ khi thấy tự tánh và chứng đạt đại kiến giải, bạn mới có thể ứng dụng chân đạo lực.

Before that point, you cannot practice vigorously, even though you wish to do so. If you practice vigorously in the wrong way, you will be mistaken or foolish.

Even though you may have opened your own eyes, the true way of practice is to help and encourage your fellow religious in their training.

\*

#### 14. The Practice of No-Mind

**Pei Xiu asked, “If I practice no-mind, will I succeed in attaining this Way or not?”**

**The master replied, “No-mind is the practice of this Way. Why do you ask whether there is something to attain or not attain?”**

When it is said that no-mind is the practice of the Way, *no-mind* does not mean that you are supposed to get rid of your mind. The mind cannot be defined in terms of the concepts of existence or nonexistence. As the original no-mind, no-mind does not involve doing something or doing nothing. Therefore the original state of no-mind is to be unascertainable.

Trước thời điểm đó, bạn không thể tu tập dũng mãnh, mặc dù muốn như vậy. Nếu tu tập dũng mãnh mà phương pháp sai, sẽ nhầm lẫn hoặc ngu muội.

Mặc dù bạn có thể đã mở mắt sáng, tu tập chân chánh là giúp đỡ và sách tấn pháp hữu cùng tu tập.

\*

#### 14. Hành Đạo Vô Tâm

**Hỏi: Nếu không tâm, hành đạo này được chăng?**

**Đáp: Không tâm tức là hành đạo này, lại nói cái gì được cùng chẳng được?**

Khi nói rằng không tâm tức là hành đạo, thì vô tâm không có nghĩa bạn phải buông bỏ tâm. Tâm không thể định nghĩa theo khái niệm có hoặc không. Vì là vô tâm xưa nay, nên vô tâm không dính líu đến việc làm hoặc không làm. Do đó, trạng thái xưa nay của vô tâm là vô sở đắc.

**“Moreover, it is as if, in the blink of an eye, you aroused a thought and the sense spheres appeared. But if you do not have even a single thought, then the sense spheres will be forgotten and the mind will be naturally extinguished. There will be nothing further that needs to be sought.”**

If you arouse a single thought, this is not no-mind. No-mind occurs not because you try to be without mind. Rather, you demonstrate no-mind in both pleasant and unpleasant circumstances because you are originally in a state of no-mind.

Once you see the nature, even then though you may think all day long, you always remain in a state of no-mind.

\*

### **15. Transcending the Three Realms of Existence**

**Pei Xiu asked, “What does it mean to escape the three realms of existence?”**

**The master replied, “Do not think at all about good and evil’; right then and there you will escape the three realms of existence.**

**Vả lại vừa khởi một niệm bèn là cảnh,  
nếu không một niệm tức là cảnh mất,  
tâm cũng tự diệt, không cần lại tìm kiếm.**

Nếu khởi một niệm thì không phải vô tâm. Vô tâm xảy ra không phải vì cố gắng vô tâm. Ngược lại, bạn thể hiện vô tâm trong cả hai thuận cảnh và nghịch cảnh vì xưa nay bạn ở trong trạng thái vô tâm.

Một khi thấy tánh, cho dù sau đó bạn có thể suy nghĩ cả ngày, luôn luôn bạn trong trạng thái vô tâm.

\*

### **15. Xuất Tam Giới**

**Hỏi: Thế nào là xuất tam giới?<sup>142</sup>**

**Đáp: Thiện ác đều chớ suy nghĩ, ngay chỗ ấy liền xuất tam giới.**

<sup>142</sup> Tam giới là Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Vô sắc giới khác xa với Đại Không. Ở trong ba trạng thái trên hay trong tam giới là luân hồi.



As an expedient, sentient beings are told to escape from the sensuous realm, the realm of subtle materiality, and the immaterial realm; these three realms of existence are said to be like a burning house. However, there are actually no three realms from which one needs to escape.

If you do not think about good and evil, you will not be dragged around by the mirages of good and evil. It is then that you can realize your self-nature. This is in fact the place that transcends the three realms. You should be able to illuminate your original face right at the very spot where all notions of good and evil are eradicated.

**“The tathāgatas appear in the world to pulverize these three types of existence. If you have no states of mind, the three realms will also not exist.**

Since the tathāgatas are always just as they are, they neither come nor go. They appear in the world without actually appearing.

If we truly understand the three realms, we know that they are originally nonexistent. Establishing as existent something that is nonexistent is an expedient description.

Bảo chúng sinh ra khỏi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới là một phương tiện; Tam giới giống như nhà lửa. Tuy nhiên, thực sự không có Tam giới phải ra khỏi.

Nếu không nghĩ thiện không nghĩ ác, bạn sẽ không bị vọng tưởng thiện ác lôi kéo. Sau đó bạn có thể thấy tự tánh. Thật ra đây là chỗ xuất tam giới. Bạn phải chiếu sáng gương mặt xưa nay ngay tại chỗ mà tất cả các khái niệm thiện và ác bị nhỏ bỏ.

**Như Lai ra đời vì phá ba cõi, nếu không tất cả tâm, tam giới cũng chẳng có.**

Vì chư Như Lai luôn luôn tự như như, nên chẳng đến chẳng đi. Như Lai xuất hiện ở đời mà không thực sự xuất hiện.

Nếu thực sự hiểu tam giới, chúng ta sẽ biết tam giới xưa nay là không. Dựng lập một điều gì không hiện hữu là một phương tiện mô tả.

The mind is not something that exists or does not exist. If there is no mind, there are no three realms. If you try to remove the mind, the very mind that tries to remove the mind instead becomes another dust mote. Therefore, until the end of time, it is impossible ever to remove the mind.

**“If you pulverize the smallest mote of dust into a hundred pieces and get rid of ninety-nine of them but one piece still remains, then the Mahāyāna can never prevail.<sup>143</sup> Only when all hundred pieces are removed can the Mahāyāna prevail.”**

Foolish efforts to destroy delusions are meaningless. Accept the reality that there is nothing to be destroyed and digest this fact by experiencing it for yourself.

When you raise a hwadu, you are not trying to destroy anything. You are instead generating the mind of doubt, building it into the sensation of doubt, and ultimately turning it into a mass of doubt.

---

<sup>143</sup> I.e. even atoms have no objective existence—whether atoms of matter or those atoms of consciousness in which certain Buddhist metaphysicians believed.

Tâm không phải là vật có hoặc không. Nếu vô tâm thì không có ba cõi. Nếu cố gắng trừ bỏ tâm, chính tâm cố gắng trừ bỏ tâm ngược lại sẽ thành một thứ bụi bản khác. Do đó, cho đến cuối cùng, không bao giờ có thể trừ bỏ tâm.

**Như một hạt bụi đập làm trăm phần<sup>144</sup>, chín mươi chín phần là không, một phần là có, thì pháp Đại thừa không thể xuất hiện.<sup>145</sup> Chỉ khi nào loại bỏ trăm phần thì pháp Đại thừa mới xuất hiện.**

Những nỗ lực đại đột tiêu diệt mê vọng là vô nghĩa. Chấp nhận thực tại rằng không một vật cần hủy bỏ và nên lĩnh hội thực tế này bằng cách tự mình trải nghiệm.

Khi phát khởi một thoại đầu, không cần cố hủy bỏ điều gì. Thay vì thế, bạn đang đề khởi tâm nghi vấn, kiến tạo thành nghi tình và cuối cùng biến thành nghi đoàn.

---

<sup>144</sup> Theo kinh Kim Cang.

<sup>145</sup> Có nghĩa ngay cả nguyên tử cũng không hiện hữu khách quan—dù là nguyên tử vật chất hay nguyên tử thuộc về tâm thức mà các nhà siêu hình học Phật giáo tin tưởng.

In Mahāyāna practice, you do not attain bodhi by removing defilements. Rather, you realize the fact that defilements are in fact identical to bodhi. Bodhi simply means recognizing that you are originally awakened. It is not that you attain something totally new. Therefore, it is often said, “You awaken to the fact that there is nothing to attain.”

“Removing all hundred pieces” does not literally mean removing all defilements. Rather, it means that there is originally nothing to be removed. The truth, there from the very beginning, is completely revealed right before your eyes; it is only because your eyes are blinded by your own delusions that you cannot see it. Therefore, escaping the three realms of existence means that you realize the fact that the three realms are nothing but mirages.

The Buddha said that the three realms are mind alone, which means that the three realms are created by the mind. This implies that all causes and conditions originate in the mind and thereby generate all sorts of phenomena.

You are probably curious what this mind that creates all phenomena is.

Tu tập Đại thừa, bạn không chứng đạt Bồ-đề bằng cách loại bỏ phiền não. Thay vì thế, bạn nhận ra thực tế là phiền não tức Bồ-đề. Bồ-đề chỉ có nghĩa nhận biết xưa nay mình giác ngộ. Không phải là đạt một điều gì hoàn toàn mới. Do đó, thường nói, “chứng ngộ sự kiện không một vật để đạt.”

“Loại bỏ trăm phần” không có nghĩa loại bỏ tất cả phiền não. Ngược lại, có nghĩa xưa nay không một vật để loại bỏ. Lẽ thật, ở đó xưa nay, hoàn toàn hiển lộ ngay trước mắt; chỉ bởi đôi mắt bạn mù quáng vì mê vọng nên không nhìn thấy. Do đó, xuất tam giới có nghĩa nhận ra thực tế rằng ba cõi không là gì ngoài vọng tưởng.

Đức Phật nói rằng tam giới duy tâm, nghĩa là ba cõi do tâm tạo tác, ngụ ý rằng tất cả nhân và duyên bắt nguồn trong tâm và do đó tạo lập tất cả pháp.

Bạn có thể tò mò tâm này tạo lập tất cả pháp là gì.

Only when you see the nature through a sudden awakening can you digest such a teaching. Otherwise, you will be like a dog chasing a dirt clod someone threw.

Master Huangbo, from beginning to end, taught the unconditioned dharma; he did not teach his students to study conditioned dharmas. But he also taught that practitioners should not abide in the unconditioned dharma. Those of you who gain some insight should be able to look at yourselves for the briefest of moments, which will make you tremble. Then your spine immediately straightens, and you have an experience that accords with what you have practiced thus far. Staying far removed from all views, whether they involve signs or signlessness, you digest the unconditioned dharma that is separate from signs and attain the sudden awakening that transcends signlessness.

You should open your eyes to the value of the precious Buddhadharma through making strenuous efforts in practice. If you seek out and cultivate only practices that are comfortable and easy, the wisdom of the buddhas and patriarchs will be discontinued, and the Buddhadharma of this world will become a nuisance.

Chỉ khi thấy tánh qua đốn ngộ, bạn mới có thể lĩnh hội giáo lý như trên. Nếu không, bạn sẽ giống như con chó đuổi theo cục đất do ai đó ném ra.

Hoàng Bá, từ đầu đến cuối, đã dạy pháp vô vi; không dạy đệ tử học pháp hữu vi. Nhưng ngài cũng dạy đệ tử không nên trụ trước pháp vô vi. Người có tuệ giác phải có khả năng nhìn vào chính mình trong khoảnh khắc ngắn nhất, và sẽ khiến họ rung động. Sau đó, cột sống ngay lập tức thẳng đứng, và sẽ trải nghiệm phù hợp với việc hành trì cho đến nay. Lìa xa mọi nhãn kiến, cho dù liên quan đến tướng hay vô tướng, bạn sẽ lĩnh hội pháp vô vi tức là tách biệt với tướng và đốn ngộ siêu vượt vô tướng.

Bạn nên mở mắt sáng trước giá trị của Phật pháp quý báu thông qua nỗ lực tu tập gian nan. Nếu tìm kiếm và chỉ hành trì pháp tu thoải mái và dễ dàng, trí tuệ của chư Phật và chư Tổ sẽ đoạn mất, và Phật pháp ở thế gian sẽ thành phiền toái.

Arouse faith in the Mahāyāna and do not be dragged around by expedient teachings. Pass the time calmly, and apply yourself freely yet vigorously.

\*

### 16. Ascending the Hall (Shangtang) Sermon

[Master Huangbo] ascended the hall [to deliver a sermon] and said, “The mind is buddha. All the buddhas above and the wriggling beings that possess numinosity below have the buddha nature and the same essence of the one mind.

The phrase “**the mind is buddha**” sometimes carries a sting and sometimes does not. When practitioners know its meaning, that’s fine. But when they don’t, the phrase will be extremely difficult to digest. The scriptural teachings adhere strictly to the phrase “**the mind is buddha.**” But in Seon, if you say that “**the mind is buddha,**” you will be beaten with a staff.

All sentient beings without exception possess the buddha nature and the very same mind.

Hãy phát khởi tín tâm vào Đại thừa và không bị giáo lý phương tiện lôi kéo. Trầm tĩnh cho thời gian trôi qua, và tự ứng dụng một cách tự do nhưng dững mãi.

\*

### 16. Thượng Đường Thuyết Pháp

Sư thượng đường nói:

Tức tâm là Phật, trên đến chư Phật dưới đến các loài bò bay máy cựa đều có Phật tánh, đồng một tâm thể.

Câu “**tức tâm là Phật**” đôi khi có châm chích và đôi khi không. Hành giả biết ý nghĩa thì tốt. Nếu không, sẽ rất khó lĩnh hội câu này. Giáo môn tuân thủ nghiêm ngặt câu “**tức tâm là Phật.**” Nhưng trong nhà Thiền, nếu nói “**tức tâm là Phật,**” bạn sẽ ăn gậy.

Tất cả chúng sinh không có ngoại lệ đều hàm sẵn Phật tánh và cùng một tâm như nhau.

Therefore the Buddhadharma is the dharma that is nondual, equanimous, and unconditioned.

**“Therefore Bodhidharma came from the West just to transmit the one-mind dharma. He directly pointed to the fact that all sentient beings are originally buddhas.**

All sentient beings may originally be buddhas, but if they are ignorant, they will be deceived by mirages and cycle through rebirth in the six destinies. When they awaken to the mind, they realize that everything is empty regardless of outward appearances.

However, according to Seon, such an explanation can easily create delusions, so you should let go of it without hesitation. The moment you cling to an explanation, you turn your back on awakening. That is why a master sometimes gives an explanation and at other times dismisses it. The master’s intention is to avoid falling into either of the two views.

**“You do not need to engage in provisional practices.**

Do đó, Phật pháp là pháp bất nhị, bình đẳng và vô vi.

**Sở dĩ Tổ sư Đạt Ma từ Ấn Độ sang chỉ truyền một tâm pháp, chỉ thẳng tất cả chúng sanh xưa nay là Phật,**

Tất cả chúng sinh xưa nay là Phật, nhưng nếu vô minh, sẽ bị vọng tưởng và sáu nẻo luân hồi dối gạt. Khi chứng ngộ tâm, họ sẽ nhận biết tất cả đều không bất kể hình tướng bên ngoài.

Tuy nhiên, đối với Thiền tông, lời giải thích như trên có thể dễ tạo mê vọng, vì vậy bạn nên buông bỏ không do dự. Ngay lúc dính mắc vào lời giải thích, bạn đã chối bỏ sự chứng ngộ. Đây là lý do tại sao bậc thầy đôi khi giải thích và đôi khi bác bỏ. Mục đích của thầy là cốt tránh rơi vào một trong nhị nguyên.

**chẳng nhờ tu hành.**

**Instead, you need only right now recognize your own mind and see your own original nature. There is nothing else you need to seek.**

Once you see the nature, it does not matter whether you practice any further or not. However, most of you want to keep practicing because you still think you lack something. The mind is, in fact, so close that it is quite easy to see it. Sentient beings want at least a taste of that experience. It is like wanting to check how hot spicy bean paste actually is by dipping a fingertip into it and licking it.

**“How can you recognize your own mind? That which right now is speaking is precisely your mind.**

Apart from this mind, there is nothing else that enables you to speak. Master Huangbo here explains that “that which right now is speaking” is what is called “mind.” This mind that is functioning right now is the nature. There can be nothing else.

You should accord with the truth right here and right now. If you try to understand this intellectually, you will be far off the mark.

**Chỉ như hiện nay biết nhận tâm mình, thấy bản tánh mình, chớ cầu cái gì khác.**

Một khi thấy tánh, không quan trọng dù có hành trì thêm nữa hay không. Tuy nhiên, hầu hết mọi người đều muốn tu tiếp vì vẫn nghĩ rằng còn thiếu một điều gì. Thực tế, tâm đã gần nên dễ nhìn thấy. Chúng sinh muốn ít nhất một lần nếm trải hương vị này. Giống như muốn kiểm xem bánh đậu cay nóng thực sự như thế nào bằng cách nhúng đầu ngón tay vào và liếm thử.

**Hỏi: Thế nào biết tâm mình?**

Ngoài tâm này, không có gì khác để nói. Hoàng Bá ở đây giải thích rằng, “điều hiện nay đang nói” gọi là “tâm.” Tâm này hoạt dụng hiện tiền là thể tánh. Không điều gì khác.

Nên khế hội lẽ thật ngay đây và bây giờ. Nếu cố gắng để hiểu trên tri kiến, bạn sẽ liền trái (làm qua).

**“If you were to neither speak nor act, the mind’s essence would be like empty space, without form or shape, without direction or location.**

Before even a single dharma is created, the original mind has neither form nor direction. Nonetheless, this mind functions in various ways in accordance with causes and conditions. Those who cling to characteristics would not understand it if you said, **“That which has neither form nor location is what is now speaking.”** But you should still believe that the original mind evolves in different ways in accordance with causes and conditions. As your belief matures, you will come into accord with the truth; and once you accord with the truth, everything will be revealed right before you. When that happens, you will be able to digest all the words of the buddhas and patriarchs.

If you do not understand the discourse records of the patriarchs, then, recognizing the fact that you are a blind fool, make a vow to attain awakening. If you earnestly practice as if you were a thirsty person seeking water, then what hinders your understanding will be removed, and everything will be clearly revealed.

**Đáp: Chính hiện nay nói năng đó tức là tâm ông. Nếu không nói năng cũng không có tác dụng của tâm thể thì giống hệt như hư không, không có tướng mạo, cũng không chỗ nơi,**

Trước khi tạo lập dù chỉ một pháp, bản tâm không có tướng mạo, cũng không chỗ nơi. Tuy nhiên, bản tâm hoạt dụng nhiều cách khác nhau tùy theo nhân duyên. Người chấp dính vào tướng sẽ không hiểu **“Chính hiện nay nói năng đó không có tướng mạo, cũng không chỗ nơi.”** Nhưng bạn vẫn nên tin rằng bản tâm tiến hóa nhiều cách khác nhau tùy theo nhân duyên. Khi tín tâm thành thực, bạn sẽ khế hợp với lẽ thật; và một khi khế hợp với lẽ thật, tất cả sẽ hiển lộ ngay trước mắt. Khi xảy ra như thế, bạn sẽ lĩnh hội tất cả ngôn ngữ của Phật và tổ.

Nếu không hiểu ngữ lục của tổ sư, rồi thì, nhận ra mình mê muội, bạn hãy phát nguyện đạt ngộ. Nếu bạn miên mật tu tập như một người khát nước thì điều gì ngăn ngại sự hiểu biết sẽ bị xóa bỏ, và tất cả sẽ hiển lộ.



Your experience will correspond to the patriarchs' words, just like an arrow hitting the bull's eye.

**“But it also is not entirely nonexistent. It exists but is imperceptible. Therefore, a patriarch [Puṇyamitra] said,**

**The true nature is secreted away in the mind ground;**

**it has neither head nor tail.**

**It transforms into things depending on conditions;**

**out of convenience, we say that it ‘knows.’**

This is the dharma-transmission verse of Puṇyamitra, the twenty-sixth Indian patriarch. There is originally neither wisdom nor ignorance in the mind. We force the name “mind” on it. Where can you find the true mind?

You may have affinities than enable you to encounter the Buddha's teachings and attain awakening, but guard against the risk that you just learn and grasp those teachings intellectually and end up extremely arrogant.

Trải nghiệm của bạn sẽ tương ứng với lời lẽ của tổ sư, giống như mũi tên trúng thẳng vào mắt con trâu.

**cũng không phải một bề là không hay có, cũng không thể thấy. Tổ sư [Bát-như-mật-đa] nói:**

**“Chân tánh tâm địa tàng,**

**không đầu cũng không đuôi,**

**ứng duyên mà hóa vật.**

**Phương tiện gọi là trí.<sup>146</sup>”**

Trên đây là câu truyền pháp của Tổ Ấn Độ thứ hai mươi sáu Bát-như-mật-đa. Xưa nay không có trí tuệ hay vô minh trong tâm. Chúng ta gán tên là tâm. Chỗ nào có thể tìm chân tâm?

Có thể bạn có tập nghiệp cho phép gặp Phật pháp và đạt ngộ, nhưng hãy đề phòng nguy cơ chỉ học và hiểu giáo pháp trên tri thức và cuối cùng thì ngã mạn.

---

<sup>146</sup> Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục.

If you come to have a little bit of understanding of the Buddhadharma, you might say: “It is said that whether walking, standing, sitting, or reclining, whether speaking or keeping silence, whether active or still, nothing is not the mind. It is also said that I should awaken to the mind. What do these statements mean? You use the mind, and I also use the mind. Whether awakened or unawakened, whether aged or a newly born, everyone possesses and uses the same mind. Is there any other mind? Since this mind is that mind and that mind is this mind, what more minds should we realize? Aren’t these all mistaken words? If this is the mind, we should just believe it. That’s all!”

But even though you arouse intellectual understanding and discriminate between what is right or wrong, you may still have some discomfort in mind that makes you worry, “Have I still not realized the mind?” Although you think you know it all in your head, if you are not content, you will definitely find yourself blocked. Your knowledge instead becomes an illness that leads you to deceive yourself. You need to come face to face with a spiritual mentor, receive his or her guidance, and delve deeply into true doubt.

Nếu có một chút hiểu biết Phật Pháp, bạn có thể nói: “Dù đi, đứng, ngồi hay nằm, dù nói hay nín, dù động hay tịnh, không có gì không phải là tâm. Cũng có nói nên chứng ngộ tâm. Những lời này có ý nghĩa gì? Bạn dụng tâm, và tôi cũng dụng tâm. Dù chứng ngộ hay không chứng ngộ, dù già lão hay mới sinh, mọi người đều sở hữu và dụng cùng một tâm. Có tâm nào khác không? Vì tâm này là tâm ấy và tâm ấy là tâm này, chúng ta còn nhận biết tâm nào nữa? Có phải tất cả những danh từ đều sai lầm? Nếu đây là tâm, chúng ta chỉ nên tin vào tâm. Tất cả là thế!”

Nhưng ngay cả khi khởi hiểu biết tri kiến và phân biệt đúng sai, có thể vẫn thấy khó chịu trong tâm khiến bạn lo lắng, “Có phải mình vẫn chưa nhận ra tâm?” Mặc dù nghĩ rằng mình biết tất cả trong đầu, nhưng nếu không hài lòng, chắc chắn bạn sẽ thấy mình bị kẹt dính. Kiến thức của bạn ngược lại trở thành bệnh chướng khiến mình lừa dối chính mình. Bạn cần phải gặp thiện tri thức, tiếp nhận chỉ dạy và đi sâu vào chánh nghi.

**“But even when [the mind] is not responding to conditions, we cannot say that it either exists or does not exist. Even in the very moment when it is responding to conditions, it is leaving behind no trace.**

Whether the mind is functioning or not, since it has no form, we cannot say that the mind exists or does not exist. However hard you look, you’ll find no proof that the mind exists. But since it has great capacity and great functioning, we also cannot say that the mind does not exist.

It surely functions, but since it leaves no traces, it is hard to discover what the mind actually is. Until you wake up from “distorted views and dream-like conceptions,” you may listen to this explanation countless times, but you will not understand what the mind is. Once your mass of doubt has exploded, however, you will just nod your head naturally.

**“Since you have understood in this manner and these days are simply roosting in nothingness, you are definitely following the road of all the buddhas.**

*Nếu khi chẳng ứng duyên,  
không thể nói là có là không,  
chính khi ứng duyên cũng không dấu vết.*

Cho dù tâm có hoạt động hay không, vì không tướng mạo, chúng ta không thể nói tâm có hay không. Tuy nhiên, dù nhìn chăm chú, bạn sẽ không tìm được chứng cứ cho thấy tâm hiện hữu. Nhưng vì tâm có đại cơ và đại dụng, chúng ta cũng không thể nói tâm không hiện hữu.

Chắc chắn tâm hoạt dụng, nhưng vì không lưu dấu, thật khó để khám phá tâm thực sự là gì. Cho đến khi tỉnh ngộ khỏi điên đảo mộng tưởng thì, tuy có nghe giải thích biết bao lần, nhưng bạn sẽ không hiểu tâm là gì. Tuy nhiên, khi khỏi nghi tan nát, bạn chỉ tự nhiên gật đầu.

**Đã biết như thế, hiện nay chỉ nhắm vào tánh không trong chỗ nương tựa, tức là đi con đường chư Phật.**

“Nonabiding” (*muju* 無住) refers to roosting in the nothingness that transcends the extremes of both existence and nonexistence. Once you have finally made the decision to wake up from this persistent nightmare, your Buddhist practice will mature.

**“A scripture advises, ‘Give rise to a mind that does not abide anywhere.’**

In the *Diamond Sūtra*, when Subhūti asks to the Buddha how a bodhisattva maintains the mind after he or she has generated the thought of enlightenment, the Buddha says, “Give rise to a mind that does not abide anywhere.” The Sixth Patriarch Huineng suddenly awakened after hearing this phrase.

When awakened, we will know that our mind originally is nonabiding. Therefore a bodhisattva can arouse a mind that does not abide anywhere.

**That ‘all sentient beings cycle through birth and death’ means that they wander on conditioned by their intentions, incessantly creating minds in the six rebirth destinies so that they experience all sorts of suffering.**

Vô trụ là cắm rễ trong cái không siêu vượt hai bên có và không. Cuối cùng một khi bạn quyết định tỉnh ngộ khỏi cơn ác mộng dai dẳng này, công phu tu Phật sẽ thành thực.

**Kinh nói: “Nên không chỗ trụ mà sanh tâm.”**

Trong kinh Kim Cang, khi Tu-bồ-đề hỏi Phật làm thế nào một vị Bồ-tát hàng phục tâm sau khi khởi niệm giác ngộ, Đức Phật nói, “Nên không chỗ trụ mà sanh tâm.” Lục Tổ Huệ Năng chợt ngộ sau khi nghe câu này.

Khi chứng ngộ, chúng ta biết rằng tâm xưa nay vô trụ. Do đó, một vị Bồ-tát có thể sanh tâm không chỗ trụ.

**‘Tất cả chúng sanh luân hồi sanh tử’<sup>147</sup> do ý duyên tâm chạy rong ra ngoài, không dừng nơi sáu đường, đến phải chịu các thứ khổ.**

---

<sup>147</sup> Theo kinh Ương-quật-ma-la.

**Vimalakīrti said, ‘The minds of people who are difficult to teach are like gibbons and macaques. This is why they need various teachings and restrictions to regulate their minds, so that they will subsequently be tamed.’**

Because their minds do not stay quietly at home but wander outside, sentient beings take rebirth among the six destinies in the endless cycle of birth and death. When you arouse one thought in response to external phenomena, thoughts follow one after another so that you squander your entire life. Life is but a dream. Before long, your hair will be gray and the burial grounds of the Beimang Hills 北邙山 north of the ancient Chinese capital of Luoyang will be close at hand.

The minds of those who have been wandering for years are like monkeys that cannot stay still even for a moment and are constantly snooping around. When your mind is like this monkey, constantly trying to go outside, it must first be calmed by applying some expedient means and then regulated. Only then will you be able to attain ‘peace of mind and the correct course in life’ (*anxin liming* / *mimmyeong* 安心立命) in accord with the truth by revealing your original mind.

**Kinh Tịnh Danh nói: “Người khó giáo hóa tâm như khỉ vượn, cho nên dùng bao nhiêu thứ pháp chế ngự tâm kia, nhiên hậu mới điều phục.”**

Vì tâm không ở yên tại nhà mà lang thang bên ngoài, nên chúng sinh luân hồi sanh tử trong sáu đường. Khi khởi một niệm phản ứng với trần cảnh bên ngoài, niệm tưởng sẽ nối tiếp khiến uổng phí cả một đời. Cuộc sống là chiêm bao. Chẳng bao lâu, tóc bạc và nghĩa địa Bắc Mang Sơn phía bắc thủ đô Lạc Dương, Trung Hoa thời xưa sẽ đến trong tầm tay.

Tâm những người lang thang nhiều năm giống như loài khỉ không thể ở yên dù thoáng chốc và không ngừng rình rập xung quanh. Khi tâm bạn giống như khỉ, liên tục cố phóng ra ngoài, trước tiên phải lóng lạng bằng cách áp dụng phương tiện thiện xảo và sau đó điều phục. Chỉ sau đó, bạn mới có thể được ‘an tâm lập mạng’ khế hợp với lẽ thật bằng cách hiển lộ bản tâm nơi bạn.

Even those who have a small measure of experience in their mind can at times regress in their practice due to past karmic propensities. Although Pei Xiu tasted something the moment he met Master Huangbo, he still had a suspicious and curious mind, like that of a monkey. Pei Xiu spent years staying close to the master, asking questions to tame his mind.

**“Therefore, ‘If the mind arises, various dharmas arise; if the mind ceases, various dharmas cease.’**

When a thought arises, all sorts of external phenomena arise accordingly. Likewise, when a thought disappears, all sorts of external phenomena disappear accordingly. However, if you try to remain in no-thought and signlessness, you will fall instead into a non-Buddhist path. Any thought of trying to remain in no-thought and signlessness is searching outside for the mind and creates all sorts of troubles.

Just trust that the self-nature of bodhi is originally pure and let go of all your useless efforts. Then the original source will be naturally revealed.

Ngay cả người tuy có một ít kinh nghiệm trong tâm đôi khi có thể tu tập lui sụt do tập nghiệp quá khứ. Mặc dù đã trải nghiệm điều gì ngay khi gặp Hoàng Bá, Bùì Hưu vẫn còn tâm nghi ngờ và tò mò, giống như khỉ vượn. Bùì Hưu đã dành nhiều năm ở gần thầy, đặt câu hỏi để điều phục tâm mình.

**Nên nói: “Tâm sanh các thứ pháp sanh, tâm diệt các thứ pháp diệt.”<sup>148</sup>**

Khi khởi một niệm, tất cả trần cảnh bên ngoài phát sinh tương ứng. Tương tự như vậy, khi một niệm mất, tất cả trần cảnh bên ngoài cũng mất theo. Tuy nhiên, nếu cố gắng duy trì trạng thái vô niệm và vô tướng, ngược lại bạn sẽ rơi vào ngoại đạo. Bất kỳ suy nghĩ nào cố gắng duy trì trạng thái vô niệm và vô tướng đều là tìm kiếm bên ngoài tâm và tạo tác đủ loại loạn động.

Chỉ cần tin tưởng rằng tự tánh của Bồ-đề xưa nay thanh tịnh và hãy buông bỏ tất cả nỗ lực vô ích. Sau đó, bản nguyên sẽ tự nhiên hiển lộ.

---

<sup>148</sup> Đại Thừa Khởi Tín Luận.

You cannot just stay still and let your mind wander all over the place, learning all sorts of so-called good teachings. In doing so, you will not digest those teachings and will end up simply adding to your intellectual obstructions. Thus you will stray far from your native land.

**“Therefore, know that ‘all dharmas are created by the mind’ and even the six rebirth destinies, including humans, heavenly beings, hell denizens, and demigods, are all created by the mind. If you would nowadays master no-mind, immediately put to rest all conditioning and arouse no delusory thoughts and discrimination. There then will be no self or others, no craving or aversion, no love or hate, no winning or losing.**

**“All dharmas are created by the mind”** means the same as the passage we saw just before, **“If the mind arises, various dharmas arise; if the mind ceases, various dharmas cease.”** Therefore the mind is called the fundamental cause.

Bạn không thể cứ ngồi yên và để tâm lang thang khắp nơi, học hỏi đủ thứ gọi là giáo lý hay. Tu như thế, bạn sẽ không lĩnh hội những giáo lý hay và cuối cùng chỉ thêm thất chướng ngại tri kiến. Do đó, bạn càng rời xa quê hương mình.

**Cho nên biết, tất cả pháp đều do tâm tạo<sup>149</sup>,  
cho đến trời, người, a tu la, địa ngục  
và sáu đường, trọn do tâm tạo.**

Hiện nay chỉ học không tâm, chóng dứt các duyên, chớ sanh vọng tưởng phân biệt, không người không ta, không tham không sân, không yêu không ghét, không hơn không thua.

**“Tất cả pháp đều do tâm tạo”** có nghĩa giống như đoạn văn chúng ta đã đọc trước đó, **“Tâm sanh các thứ pháp sanh, tâm diệt các thứ pháp diệt.”** Do đó tâm được gọi là nguyên nhân căn bản.

---

<sup>149</sup> Kinh Hoa Nghiêm.

Since the mind brings about the process of rebirth through the six destinies, if you turn your mind around, all relative phenomena will disappear.

If you master no-mind by putting to rest all the conditions that create external phenomena, then all sorts of speculations and discriminations will vanish as quickly as “a snowflake falling onto a red-hot brazier.”<sup>150</sup> But do not make an effort to maintain no-mind, because such efforts are also based on discriminations; rather, allow no-mind to occur naturally without effort.

**“Merely eliminate various sorts of delusory thinking, and the nature will of itself be originally pristine. This is cultivating the dharma of bodhi, which is equal to that of the buddhas.**

Whether or not you eliminate delusory thinking, the mind will be originally pristine of itself. Thus you do not need to grapple with delusory thoughts. It is not that your mind becomes pristine after removing defilements.

---

<sup>150</sup> “A snowflake falling onto a red-hot brazier” (*honglu yidian xue / hongno iljeom seol* 紅爐一點雪), an analogy found frequently in Seon texts to refer to the suddenness with which enlightenment may be experienced; see, for example, *Yuanwu’s Recorded Sayings*.

Vì tâm mang lại tiến trình luân hồi qua sáu đường, nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), mọi hiện tượng tương đối sẽ biến mất.

Nếu làm chủ tâm nhờ an định tất cả duyên lự tạo tác trần cảnh thì mọi suy đoán và phân biệt đối đãi sẽ tan biến nhanh chóng như bông tuyết rơi xuống lò than cháy đỏ<sup>151</sup>. Nhưng chớ cố gắng duy trì vô tâm, vì nỗ lực như vậy cũng dựa trên sự phân biệt đối đãi; ngược lại, để mặc vô tâm tự nhiên xảy ra mà không cần nỗ lực.

**Trừ hết những thứ vọng tưởng này  
thể tánh xưa nay tự thanh tịnh,  
tức là tu hành pháp Bồ-đề, Phật.**

Cho dù có loại bỏ vọng tưởng hay không, tâm xưa nay vẫn thanh tịnh. Do đó, không cần phải vật lộn với vọng tưởng. Không phải sau khi loại bỏ phiền não tâm mới thanh tịnh.

---

<sup>151</sup> “Hồng lô nhất điểm tuyết”: Ẩn dụ thông dụng trong nhà Thiền, chỉ cho giác ngộ phải tức thì; xem Viên Ngộ Thiền Sư Ngữ Lục.



If you maintain no-mind, you realize that your mind is originally pristine and has no connection to delusory thoughts. If, however, you make an effort to remove delusions, your efforts will continue until the end of time.

**“If you do not comprehend the meaning [of these words], then even though you train extensively and practice arduously, eating tree bark and wearing grass garments, you will not recognize your own mind. All these are called deviant practices.**

We practice in order to know our own minds, not to perform asceticism or self-mortification.

The Sixth Patriarch only mentioned “seeing the nature”; he did not discuss meditative absorption (*dhyāna*) or liberation (*vimokṣa*). You should be trying to see the nature so that you can wake up from your “distorted views and dream-like conceptions,” as the *Heart Sūtra* explains; you should not be trying to cultivate meditative absorption or to attain liberation from within this dream.

As the clouds disperse, the green mountains will naturally appear. Do not intentionally create the clouds of meditative absorption or liberation.

Nếu duy trì vô tâm, bạn sẽ nhận biết tâm xưa nay thanh tịnh và không liên hệ đến vọng tưởng. Tuy nhiên, nếu nỗ lực để loại bỏ mê vọng, nỗ lực của bạn sẽ tiếp tục cho đến hết đời.

**Nếu không hội ý này, dù ông học rộng, siêng năng khổ hạnh tu hành, ăn cây mặc cỏ mà không biết tâm đều gọi là hạnh tà,**

Chúng ta tu để biết tâm mình, không tu khổ hạnh hoặc tự hành xác.

Lục Tổ chỉ đề cập đến việc “thấy tự tánh”; Tổ không thảo luận về thiền định hay giải thoát. Nên cố gắng thấy tánh để có thể tỉnh ngộ khỏi điên đảo mộng tưởng như Tâm Kinh giải thích; bạn không nên cố gắng tu luyện thiền định hoặc đạt thoát khỏi chiêm bao.

Khi mây tan, núi xanh tự nhiên lộ diện. Chớ cố ý tạo tác mây thiền định hay giải thoát.

If you create something intentionally, no matter how good it might be, you will be far removed from the dharma of nonduality. Without understanding the import of this, then no matter what practices you cultivate, they will never bear fruit.

**“All [such practices] will lead to rebirth as the divinity Māra, as a non-Buddhist, or as a land or water spirit. What benefit will there be in practicing in this fashion? Master Zhi said, “This very body is created by your own mind. How can you search for it in words and letters?” If you now just know your own mind and put to rest conceptual thought and delusory thinking, then the dusty tribulations [defilements] will naturally not arise.**

**Vimalakīrti said, ‘I am just lying here on my sickbed’ — that is, his mind was not arising. Nowadays, you are lying on your sickbed and must put an end to all your clinging to karmic conditions; then delusory thoughts will cease. That is bodhi.**

Nếu tác ý làm điều gì, cho dù tốt đến đâu, bạn sẽ lìa xa pháp môn bất nhị. Nếu không hiểu nội dung này, cho dù có tu tập pháp gì, sẽ không trở quả.

**sau này sẽ thành thiên ma ngoại đạo và các vị thần trong nước, trên đất,**

**tu hành như thế sẽ có lợi ích gì?**

**Ngài Chí Công nói: “Bản thể là tâm mình nhận, đâu thể trong văn tự tìm.”**

**Nay chỉ nhận tâm mình, đừng bật nghĩ tính, vọng tưởng trần lao tự nhiên không sanh.**

**Ngài Duy-ma (kinh Tịnh Danh) nói:**

*Chỉ để một giường bệnh mà nằm*

*Tức là tâm không khởi vậy.*

*Nay nằm bệnh,*

*các phan duyên đều dứt,*

*vọng tưởng diệt sạch tức là Bồ-đề.*

If you prize intellectual understanding and supernatural powers but do not know your mind, you will become a vassal of the demon king Pāpīyāms and hinder practitioners from cultivating right practices, or you will fall into baleful destinies and become a lowly spirit of the land or water.

Focus your practice on revealing your own mind. If you foolishly search outside, you will become a prodigal son and wander for years as a beggar. Since the mind is originally complete and perfect in and of itself, there is nothing that you need to cultivate. Just accept that your mind is originally pure and let go of the mind that seeks something outside. You may look foolish sometimes, but the sprout of bodhi will grow rapidly. Bodhidharma also advised, “Externally, put to rest all conditioning; internally, make the mind free from panting.”

All ancient masters clearly presented the road of practice. If, like Vimalakīrti lying on his sickbed, you put to rest all your clinging to karmic conditions and discriminative thinking, then that very spot will be the pure land where lotus flowers bloom.

Nếu đạt hiểu biết tri kiến và thần thông nhưng không biết tâm, bạn sẽ trở thành chư hầu của ma vương Pāpīyāms và ngăn cản người tu hành trì pháp tu chân chánh, hoặc bạn sẽ rơi vào số phận nguy hại và thành thần của đất hoặc nước.

Hãy tập trung hành trì hiển lộ tự tâm. Nếu ngu đại tìm kiếm bên ngoài, bạn sẽ thành cùng tử lang thang nhiều năm như kẻ ăn xin. Vì tâm xưa nay viên mãn, nên không cần phải tu tập. Chỉ cần chấp nhận tâm xưa nay thanh tịnh và buông bỏ tâm tìm cầu một điều gì bên ngoài. Đôi khi bạn trông đại khờ, nhưng mầm Bồ-đề sẽ phát triển nhanh chóng. Tổ Đạt-ma cũng khuyên, “Ngoài dứt các duyên; trong tâm không nghĩ tưởng.<sup>152</sup>”

Tất cả chư cô đức trình bày rõ ràng con đường tu tập. Nếu, giống như Duy-ma-cật nằm trên giường bệnh, thôi nghĩ phan duyên và suy nghĩ phân biệt đối đãi, chính nơi đó là liên hoa tịnh độ.

---

<sup>152</sup> 外息諸緣 內心無喘: Ngoại tức chư duyên Nội tâm vô suyễn.

Although you may be busy all day long, you should be able to remain free and unobstructed thanks to the everyday mind that is not busy.

**“Nowadays, if your mind is disordered and unsettled, then even though you may master all the levels of the three vehicles’ four fruitions and ten stages, in the end, you are still sitting with saints and worldlings. All compounded things eventually return to impermanence, and there will be a time when all your strength will be exhausted. Just like an arrow shot into the sky falls back to earth when its velocity is spent, so too you will return to the cycle of birth and death. If you practice in this manner, you will never understand the Buddha’s intent and will receive bitter suffering in vain. How could this not be a great mistake?”**

According to the teachings of the three vehicles of śrāvakas, pratyekabuddhas, and bodhisattvas, you practice and attain the four fruitions of stream enterer, once-returner, nonreturner, and arhat, or else you progress further and reach the ten stages of the bodhisattva path.

Mặc dù có thể bận rộn cả ngày, nhưng bạn sẽ tự tại và không ngăn ngại nhờ tâm bình thường không bận rộn.

**Nếu trong tâm lăng xăng chẳng định, dù ông học đến các địa vị tam thừa, tứ quả, thập địa, chỉ là đến ngôi chung chỗ với phàm thánh.**

**Các hạnh hết trở lại vô thường, thế lực sẽ có khi hết. Ví như bắn tên trong không, sức đẩy hết lại rơi xuống đất, trở lại vào trong sanh tử luân hồi.**

**Người tu hành như thế không hiểu ý Phật luống chịu khổ nhọc, đâu không phải làm to!**

Theo giáo lý của Tam thừa là Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát, bạn tu tập và chứng tứ quả là dự lưu, nhất lưu, bất lưu, và A-la-hán, hoặc tiến xa hơn là mười quả vị Bồ-tát đạo.

But though you master all of these levels, you would still not be able to escape the dichotomous states of saints and worldlings. Even if you enjoy pleasure and happiness in the heavens — the highest realm in saṃsāra — through the merit you accumulated in previous lifetimes, once that merit is exhausted, you will end up falling to lower realms of existence.

The Buddha preached that we should escape the six rebirth destinies, not try to ascend through them. Do not slumber away dreaming great dreams; awaken from your sleep. You may be dreaming a good dream at the moment, but if you keep sleeping, eventually nightmares will come.

The same is true for trying to develop no-mind through practice. Since this sort of no-mind eventually turns back into discrimination and delusory thought, you must attain the original no-mind that transcends the mind's existence or nonexistence. Once you wake up, there will be nothing but what has been originally revealed.

Nhưng dù tinh thông tất cả địa vị này, bạn vẫn không thể thoát khỏi trạng thái phân hai thánh và phàm. Ngay cả khi tận hưởng hỷ lạc cõi trời—cõi giới cao nhất trong luân hồi—nhờ phước đức tích lũy trong kiếp trước, một khi hết phước, cuối cùng bạn sẽ rơi xuống cõi dưới.

Đức Phật chỉ dạy chúng ta nên thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, không nên cố vượt lên. Chớ ngủ quên trong mộng mơ; hãy tỉnh dậy khỏi cơn mê. Bạn có thể đang mơ một giấc mộng đẹp lúc này, nhưng nếu tiếp tục ngủ, cuối cùng thì ác mộng sẽ đến.

Tương tự như thế nếu cố phát triển vô tâm nhờ tu tập. Vì loại vô tâm này cuối cùng biến thành phân biệt đối đãi và vọng tưởng, bạn phải chứng đạt bản tâm siêu vượt tâm có hoặc không. Một khi tỉnh ngộ, sẽ không có gì ngoài điều xưa nay hiển lộ.

Although practitioners discover no-mind, if they try to approach it intellectually, they will be immediately engulfed in the clouds of birth and death and sink back into utter darkness.

**“Master Zhi said, ‘If you have not yet met a supramundane bright teacher, you are ingesting in vain the dharma medicine of the Great Vehicle.’ If you will now just practice no-mind at all times, whether walking, standing, sitting, or reclining, there will then be nothing to discriminate, nothing to rely on, and nothing to abide in. You will cavort playfully (*renyun tengteng* / *imun deungdeung* 任運騰騰) all day long, like a simpleton.**

Mundane affairs always derive from dichotomies, but supramundane matters always transcend subject and object. A bright-eyed enlightened master helps practitioners break their bad habit of approaching the Buddhadharma from a dualistic perspective. Hence, if you do not meet such a master, no matter how long you practice, you will still remain in discriminating delusion, painting a false picture.

Mặc dù hành giả khám phá vô tâm, nhưng nếu cố tiếp cận bằng tri giải, ngay lập tức họ bị nhấn vào đám mây sinh tử và chìm vào vô minh.

**Ngài Chí Công nói: “Chưa gặp minh sư ra đời, uống uống pháp dược Đại thừa.”**

**Hiện nay chỉ trong tất cả thời đi-đứng-ngồi-nằm chuyên học không tâm, không phân biệt, không nương tựa, không trụ trước, trọn ngày mặc tình lạng lẽ (Nhậm vận đặng đặng), giống hệt người ngu.**

Những việc thế gian luôn bắt nguồn từ sự phân hai, nhưng xuất thế thì luôn siêu vượt chủ thể và đối tượng. Bậc thầy giác ngộ sáng mắt sẽ giúp học nhân buông bỏ thói quen không tốt là tiếp cận Phật pháp từ góc độ nhị nguyên. Do đó, nếu không gặp minh sư, cho dù có tu tập bao lâu, bạn vẫn mê vọng phân biệt, theo vẽ tranh giả.

The more you practice alone and as you like, the greater your intellectual understanding becomes. The good medicine of the Great Vehicle then changes into something that reeks like the dregs of alcohol.

A true practitioner should live a life of nonaction, eating when hungry and sleeping when tired. Then, in accordance with conditions, he or she will be able to respond naturally and reflexively, like a flash of lightning.

**“Although no one in this world may recognize you, you still need not teach others to either recognize or not recognize you. Your mind is like coarse stone with no fissures or cracks, so no dharmas<sup>153</sup> are able to penetrate your mind. Transfixed, you are free from clinging. In this wise, you will finally have a modicum of concurrence [with no-mind].**

If your original place is obvious and you can go with the flow, you need then only let time pass. When you move, you move; when you stop, you stop.

---

<sup>153</sup> Laws of Existence or Universal Laws.

Càng tu một mình theo ý mình, sự hiểu biết tri kiến của bạn càng lớn mạnh. Thuốc hay của Đại thừa sau đó biến thành thứ gì giống như cặn bã của rượu.

Hành giả chân thật nên sống cuộc đời vô tác, đối ăn mệt ngủ. Sau đó, tùy hợp với duyên cảnh, người ấy sẽ ứng đối tự nhiên như phản xạ, giống như ánh chớp.

**Người đời hoàn toàn không biết ông, ông cũng chẳng cần dạy cho người biết hay chẳng biết, tâm như hòn đá nhẵn không tỳ vết, tất cả pháp<sup>154</sup> vượt qua tâm ông mà không thâm nhập,**

**cao vót không dính mắc,**

**như thế mới có ít phần tương ưng [với vô tâm].**

Nếu bản địa rõ ràng và bạn có thể luân lưu, sau đó bạn chỉ cần để mặc thời gian trôi qua. Khi động chuyển, hãy động chuyển; Khi dừng lại, hãy dừng lại.

---

<sup>154</sup> Các quy luật hiện hữu hoặc các quy luật phổ quát.

Whatever people in the world say, it's of no consequence to you.

People think that training means to go here and there learning things. However, those who arouse the aspiration for enlightenment will go visit a Seon master and, turning one thought around, will come into accord with no-mind and put everything down (*fangxiazhao/banghachak* 放下着).

**“One who escapes the sense objects connected with the three realms of existence is said to be a buddha appearing in the world. Mentality that is not contaminated (*āsrava*) is called uncontaminated wisdom (*anāsravajñāna*).<sup>155</sup> You make no karma to be reborn among heavenly beings, humans, or the denizens of the hells. When you do not give rise to any states of mind, and all conditioning is completely unproduced, your body and mind will be that of a free person.**

Not arousing even a single thought is what is meant by “uncontaminated.” If your mind follows external phenomena, it creates defilements (*kleśa*).

---

<sup>155</sup> Enlightenment.

Dù mọi người trên thế gian có nói gì, cũng không ảnh hưởng.

Mọi người nghĩ rằng tu tập có nghĩa đi đó đi đây và học hỏi. Tuy nhiên, người khởi dậy khát nguyện giác ngộ sẽ đến thăm Thiên sư và, đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu), sẽ khế hội vô tâm và buông xuống mọi sự vật (phóng hạ trước).

**Vượt qua được cảnh (sáu trần) liên kết với tam giới gọi là Phật ra đời. Tâm tướng không lậu hoặc gọi là trí vô lậu<sup>156</sup>.**

**Không tạo nghiệp người, trời, không tạo nghiệp địa ngục, không khởi tất cả tâm niệm, các duyên hết chẳng sanh, tức thân tâm này là người tự tại.**

Không khởi dù một niệm nghĩa là “vô lậu.” Nếu tâm chạy theo sáu trần, tức hiện tượng bên ngoài, sẽ sanh phiền não.

---

<sup>156</sup> Giác ngộ.



If you realize that even defilements are products of the sublime functioning of the self-nature, defilements will be immediately transformed into bodhi. When your every move, word, and thought clearly becomes a manifestation of the one mind, the uncontaminated wisdom is revealed.

When you are free from all characteristics, delusory thoughts no longer arise. Once you realize that the myriad dharmas are mere manifestations of the one mind, clearly there will be no hindrances at any time.

**“This does not mean there is no longer any rebirth, just that you will be reborn in accord with your intention. This is what the sūtras mean when they say, ‘Bodhisattvas have a mind-made body.’**

A *mind-made body* (*manomayakāya*) is not the body that you receive from your parents; it is the fruition of your intentional thought. Bodhisattvas have no fixed form; they stay separate from form. As they demonstrate the mind of compassion, they take a form appropriate to the situation. If you reach the bodhisattvas’ level, you take rebirth in accord with your mental intention.

Nếu nhận ra ngay cả phiền não là hậu quả từ hoạt dụng vi diệu của tự tánh, phiền não sẽ ngay lập tức thành Bồ-đề. Khi mọi động chuyển, lời nói và suy nghĩ rõ ràng là hiện hành của nhất tâm, trí tuệ vô lậu sẽ hiển lộ.

Khi tự tại đối với tất cả sắc tướng, vọng tưởng không còn sinh khởi. Một khi nhận biết vô số các pháp chỉ là hiện hành của nhất tâm, rõ ràng lúc nào cũng không có chướng ngại.

**Không phải một bề không sanh, chỉ là tùy ý mà sanh.**

**Kinh nói: “Bồ-tát có ý sanh thân”<sup>157</sup> ấy vậy.**

Ý *sanh thân* không phải là thân nhận được từ cha mẹ; mà là quả báo ý nguyện. Bồ-tát không có hình tướng cố định; khác biệt với tướng mạo. Khi thể hiện tâm từ bi, các ngài có dung mạo thích hợp với hoàn cảnh. Nếu đạt đến địa vị Bồ-tát, bạn sẽ tái sinh tùy theo ý nguyện của mình.

---

<sup>157</sup> Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm.

Since bodhisattvas who cultivate the six perfections and myriad of practices possess divine power that is not tinged with unwholesome karma, they can even intentionally choose to regress.

**“If suddenly you were no longer able to comprehend no-mind and acted while clinging to characteristics, then these [acts] would all be associated with Māra’s karma; and even if you cultivated a buddha’s activities in his pure land, these would all create karma and would then be called a buddha’s hindrances.**

If you do not know that the mind is formless and thus generate attachments to external objects, you will be subject to the demon Māra. If you are in this situation, even though you cultivate the samādhi of reciting the Buddha’s name, you just end up creating karma.

**“Since you have obstructed your mind, your going and staying are bound by cause and effect, without a hint of freedom. Therefore such dharmas as bodhi are originally not existent.**

Chư vị Bồ-tát tu luyện lục độ Ba-la-mật và vạn hạnh có thần lực không bị nghiệp bất thiện chi phối, cho dù cố ý thoái lui.

**Nếu như chưa lãnh hội “không tâm,” chấp tướng mà tạo tác đều thuộc về nghiệp quý.**

**Cho đến làm Phật sự ở Tịnh độ thấy đều thành nghiệp, gọi là Phật chương.**

Nếu không biết tâm vô hình tướng và do đó tạo tác chấp trước vào trần cảnh, bạn khó tránh khỏi ma quỷ cám dỗ. Nếu trong hoàn cảnh như thế, dù tu tập niệm Phật tam-muội, rốt cuộc chỉ tạo nghiệp.

**Vì chương ngại tâm ông nên bị nhân quả quản thúc, đứng đi đều không có phần tự do. Do đó vốn không có pháp Bồ-đề như thế.**

If you seek the pure land or enlightenment by holding to a conception of them, they will obstruct your nature. You will cling to external phenomena without even being aware of it. Then, entrapped by causality, you will experience suffering.

There are originally neither buddhas nor sentient beings at the place of origin, neither birth and death nor nirvāṇa. It is foolish to discriminate between existence and nonexistence.

**“Everything the Tathāgata taught was a means to transform people. It is like pretending a yellow leaf is real gold to try and stop a child from crying.**

In the eighty thousand pages of the Buddhist canon, the Buddha, out of his compassion, preached all sorts of sermons in response to the diverse spiritual capacities of different people, using such terms as *buddhas* and *sentient beings*, *bodhi* and *nirvāṇa*.

However well you may understand what has been said as a stratagem to help soothe a crying child, your understanding of it is intellectual, and thus you end up feeling constrained.

Nếu tìm kiếm cõi tịnh độ hoặc giác ngộ bằng cách nắm giữ ý niệm về tịnh độ hoặc giác ngộ, sẽ che khuất tự tánh. Bạn sẽ dính mắc vào trần cảnh mà không biết. Sau đó, bị nhân quả trói buộc, sẽ đau khổ.

Xưa nay không có chư Phật hay chúng sinh nơi bản địa, không sinh và tử cũng không Niết-bàn. Thật ngu muội khi phân biệt giữa có và không.

**Như Lai nói ra đều vì giáo hóa người, ví như cầm lá vàng [giả bộ] nói là vàng để dỗ trẻ con khóc.<sup>158</sup>**

Trong tám mươi nghìn trang kinh, Đức Phật từ bi thuyết giảng tất cả loại pháp để đáp ứng nhiều căn cơ khác nhau, sử dụng thuật ngữ như Phật và chúng sinh, Bồ-đề và Niết-bàn.

Tuy nhiên, bạn có thể hiểu điều nói ra như là chiến lược dỗ con nít khóc, sự hiểu biết của bạn là tri kiến, và do đó bạn cảm thấy gượng ép.

---

<sup>158</sup> Tích truyện trong Anh Nhi Hành Phẩm, kinh Đại Bát-niết-bàn.

As clouds disperse, the green mountains naturally appear. Only when the basis of intellectual understanding is overturned will the place where not a single dharma can be established be clearly made manifest. Passing through what we call “the checkpoints of the ancient Seon patriarchs and teachers” (*zushi guan* / *josa gwan* 祖師關) is the fastest, shortest, and most complete way to awake from “distorted views and dream-like conceptions.”

**“Therefore, in actuality there is no dharma named *anu[ttarasamyaksam]bodhi*. Having already comprehended this meaning, what need have you now for trifling and trivial [explanations]? If you just dissolve old karma in accordance with conditions and create no further calamities for yourself, all will be brilliant and bright in your mind.**

Defilements are originally false, so if they disappear, that’s it. Since all is originally pristine, there is nothing to be attained. This is the state of *anuttarasamyaksambodhi*, the supreme, perfect enlightenment that is unsurpassed, right, and equanimous.

Khi mây tan, núi xanh lộ diện. Chỉ khi nên tảng của sự hiểu biết tri kiến đảo ngược, nơi không một pháp có thể dựng lập mới hiện hành rõ ràng. Vượt qua chỗ gọi là Tổ sư quan là cách nhanh nhất, ngắn nhất và trọn vẹn nhất để tỉnh ngộ khỏi điên đảo mộng tưởng.

**Cho nên thật không có pháp gọi là A-nậu Bồ-đề. Nếu đã lãnh hội được ý này, đâu cần phải ở chỗ riêng rẽ, chỉ tùy duyên tiêu nghiệp cũ, lại chớ tạo nghiệp mới, trong tâm sáng rõ,**

Xưa nay phiền não là hư dối, vì vậy nếu biến mất, là như thế. Vì tất cả xưa nay thanh tịnh, không có gì để đạt. Đây là trạng thái của A-nậu Bồ-đề, giác ngộ viên mãn, vô thượng, chân chánh và bình đẳng.

**“Therefore, completely discard all your outmoded views and understandings.**

If you already know the reality that your nature is originally pristine, let go of your old wrong views and knowledge so you are no longer dragged around by your intellectual understanding. Where is there anything lighter than living with an emptied mind? You should live as a free person, frolicking playfully.

**“Vimalakīrti said, ‘Get rid of all your possessions!’ The *Lotus Sūtra* says, ‘For twenty years, [the wealthy father] kept [his long-lost impoverished son] shoveling manure.’**

Sentient beings are attracted to characteristics. When they have something they cherish, they will not let go of it. However, those cherished objects are in fact stinking filth.

In the account in the *Lotus Sūtra*, a rich man finally finds his long-lost son after a lengthy search. This son had lived as a beggar for so long he was reluctant to enter the house of the rich man who was his father.

**nên nói “khi xưa thấy biết cần phải dẹp sạch.”**

Nếu đã biết thực tại rằng tự tánh xưa nay là thanh tịnh, hãy buông bỏ những quan điểm và kiến thức sai lầm xưa cũ để không còn bị hiểu biết tri kiến lôi kéo. Ở đâu sống nhẹ nhàng hơn với một tâm rộng rang? Bạn nên sống tự tại, vui đùa du hý.

**Kinh Tịnh Danh nói: “Trừ bỏ những gì đã có.”  
Kinh Pháp Hoa nói: “Trong mười hai năm thường dạy trừ phần.”**

Chúng sinh bị sắc tướng lôi cuốn. Khi có một vật, họ trân quý, không muốn bỏ. Tuy nhiên, những vật áp ủ thực tế thì bản thiêu.

Kinh Pháp Hoa mô tả một người giàu có sau thời gian dài tìm kiếm cuối cùng gặp lại đứa con mất tích từ lâu. Đứa con này sống ăn xin rất lâu, không muốn vào nhà người giàu có là cha mình.

Sentient beings cannot deal with the signless scenery of the original ground because they are so attracted to characteristics, which are actually stinking filth. That wise rich man therefore kept his beggar-son shoveling manure for some twenty years until he finally gained his trust.

**“Just remove point of view from the mind. It is also said, ‘Clear the manure of conceptual proliferation.’**

**“Therefore the tathāgatagarbha is originally empty and quiescent in and of itself and does not linger on a single dharma. As a sūtra says, ‘All the buddha lands are also empty.’**

The worst stench comes from the views in our minds. It is hardest to remove the characteristics of phenomena, which are the manure of conceptual proliferation (*prapañca*). This is because sentient beings never doubt that these characteristics are indeed the truth just as they are.

Chúng sinh không thể đối phó với khung cảnh vô tướng của bản địa bởi vì bị sắc tướng lôi cuốn, sắc tướng thực sự là bản thối. Do đó, người giàu có khôn ngoan đó đã cho con trai ăn xin của mình xúc phân chuồng khoảng hai mươi năm cho đến cuối người con tin tưởng ông.

**Chỉ trừ bỏ chỗ thấy biết trong tâm, lại nói “đẹp trừ phần hý luận.”<sup>159</sup>**

**Vì thế, Như Lai Tàng vốn tự không lặng trợn không dung chứa một pháp, nên kinh nói “cõi nước chư Phật cũng đều không”<sup>160</sup>.**

Mùi hôi thối tồi tệ nhất xuất phát từ quan điểm trong tâm chúng ta. Khó nhất là loại bỏ sắc tướng trần cảnh, đó là phần hý luận. Do vì chúng sinh không bao giờ nghi rằng sắc tướng thực sự chính là tự như như.

---

<sup>159</sup> Theo Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Huyền Nghĩa của Thiên Thai Trí Uy (538–97).

<sup>160</sup> Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết.

True treasure does not come from outside us. Leaving this home of the original nature, wandering around looking outside the original nature, is to be like a beggar or a non-Buddhist. You are all children of a rich man, lacking nothing. Only when you understand the idea that since it is empty, it is endowed with everything can you let go of the coarse views of non-Buddhists. Since all the buddhas and patriarchs offer the exact same sort of explanation, you have to accept these words. Only then will your practice of the Buddhadharma be headed in the right direction. Vimalakīrti said, “All the buddha lands are also empty.” We have to let go of all views in order to enter a buddha land. If you can truly do so, the three realms of existence will immediately turn into a buddha land.

**“You may say that the Buddha Way is attained through practice and training, but such a view or interpretation has absolutely nothing to do with it.**

The Way is not attained through training or learning. Since you are originally endowed with it, there is nothing you need to attain.

Kho báu thực sự không đến từ ngoài mình. Rời khỏi ngôi nhà bản tánh này, lang thang tìm kiếm bên ngoài bản tánh, giống như người ăn xin hoặc ngoại đạo. Tất cả các bạn là con của người giàu có, chẳng thiếu vật gì. Chỉ khi hiểu nghĩa vì là không, nên hàm sẵn tất cả, bạn mới có thể buông bỏ quan điểm thô thiển của ngoại đạo. Vì tất cả chư Phật chư Tổ giải thích cùng một cách chính xác, bạn phải chấp nhận lời này. Chỉ sau đó, việc tu Phật của bạn mới đúng hướng. Duy-ma-cật nói, “Tất cả Phật địa đều không.” Chúng ta phải buông bỏ tất cả quan điểm để vào Phật địa. Nếu thực sự bạn làm được, ba cõi luân hồi sẽ lập tức biến thành đất Phật.

**Nếu ông nói Phật đạo tu học mà được, thấy biết như thế hoàn toàn không liên hệ.**

Đạo không chứng đạt bằng tu hoặc học. Vì xưa nay đã hàm sẵn, không một vật cần phải chứng đạt.

It is like a fish for the first time becoming aware of the water in which it swims or a person realizing that his head has always been his head. Your every movement is initiated by your mind. There are no spiritual powers that are outside your mind. If just once you recognize this fact thoroughly, you can escape “distorted views and dreamlike conceptions.”

If you just approach this matter intellectually, you end up becoming a puppet of your conceptual understanding and have a distorted dream. If you do so, a thousand buddhas cannot save you. Once you destroy the black-lacquer bucket of ignorance and come into accord with your original mind, you will find ‘peace of mind and the correct course in life.’

**“You might see someone make a particular gesture or give a certain response, maybe raise his eyebrows or shift his eyes, and since that matches your understanding, you say, ‘I get it,’ or ‘I’ve had a realization-awakening (*zhengwuljeung* 證悟) of the principle of Seon.’ Or you may happen upon a person you don’t understand and say to him, ‘Oh, you don’t know anything.’**

Giống như con cá lần đầu tiên biết được nước đang bơi lội trong đó hoặc một người nhận ra đầu của mình luôn luôn là đầu của mình. Mọi chuyển động đều do tâm khởi. Không có năng lực tâm linh ngoài tâm. Nếu chỉ một lần nhận ra thấu đáo sự thật này, bạn có thể thoát khỏi “điên đảo mộng tưởng.”

Nếu chỉ tiếp cận vấn đề trên mặt tri kiến, cuối cùng bạn sẽ thành con rối của sự hiểu biết khái niệm và sẽ mộng mị điên đảo. Nếu như vậy, một ngàn vị Phật cũng không thể cứu bạn. Một khi thùng sơn tối đen của vô minh thùng đáy và khế hội bản tâm, bạn sẽ tìm được sự ‘an tâm lập mạng.’

**Hoặc tạo một cơ một cảnh [gặp một người] nhướng mày chớp mắt, chỉ vì y đối người đương cơ nói để khế hội. [Ông bảo:] ‘Tôi được chứng ngộ thiên lý.’ Hoặc chợt gặp một người [ông] không hiểu, trọn không biết đối cơ người kia.**



**You may think you've gained a certain principle from a person, and your mind is delighted; or you may be defeated in debate by someone and think you are not his equal, and your mind becomes despondent and disappointed. If this is the frame of mind in which you intend to train in Seon, what relevance will it have?**

Practitioners who have not yet realized their own Original Matter often learn the outward format and style of Seon dialogues, develop rational Seon (*uir*i Seon 義理禪), and imitate those who have opened their eyes. It seems there were such practitioners even during Master Huangbo's time.

In any era, false practitioners wear the Buddha's robe and sell the Buddha's sermons. Reflecting on ourselves, it is patently obvious that the great matter of birth and death — opening our eyes to the Buddhadharma — does not lie in such mimicry. We cannot deceive our own conscience. The correct attitude is to discard all dry knowledge (*ganhui/geonhye* 乾慧), all intellectual speculation, and return to our initial aspiration for enlightenment.

**Nếu được đạo lý [từ người đó], trong tâm liền hoan hỷ, nếu bị người đó chiết phục [và nghĩ ông] không bằng họ, trong tâm ôm ấp buồn bã.**

**Người học thiền mà tâm ý như thế có gì thích đáng?**

Hành giả chưa nhận ra Bản Phật Sự của mình thường học dạng thức bên ngoài và phong cách đối thoại Thiền, phát triển nghĩa lý Thiền và bắt chước người đã mở mắt sáng. Hình như đã có những hành giả như vậy ngay thời đại của Hoàng Bá.

Trong bất kỳ thời đại nào, người tu giả hiệu đều đắp Phật y và rao bán lời Phật thuyết. Phản quan tự kỷ, rõ ràng là sanh tử sự đại—mở mắt sáng đối với Phật Pháp—không nằm trong sự mô phỏng như vậy. Chúng ta không thể lừa dối lương tâm mình. Thái độ đúng đắn là loại bỏ tất cả càn huệ, tất cả suy đoán tri kiến và trở lại với khát nguyện ban sơ của chúng ta là giác ngộ.

Master Gaofeng Yuanmiao in his *Essentials of Chan* asserted that great faith, fury, and doubt were the three essentials of Seon practice. Renew your resolve by returning to that moment of your initial arousal of the aspiration for enlightenment, generate the mind of great ferocity in your practice, and keep on trying. This is more crucial than relying on conceptual understanding and wasting your time, accomplishing nothing.

Turning back to your initial aspiration for enlightenment is always the fastest shortcut to awakening. Those who are able to turn one thought around are the real noble persons.

**“You may have comprehended a modicum of principle, but that is just a mental factor (*caitta*); it has nothing whatsoever to do with the Way of Seon. For this reason, Bodhidharma faced the wall [in wall contemplation] to help people free themselves from any point of view.**

Seon practice means to be free of views. If you have no views, everything will be empty in all directions, and you will be as free as a bird in the sky;

Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu trong cuốn *Tinh Yếu Thiền Tông* khẳng định đại tín căn, đại phẫn chí và đại nghi tình là tam yếu tu Thiền. Hồi phục quyết tâm của bạn bằng cách trở lại lần đầu phát nguyện giác ngộ, tạo tâm phẫn chấn mãnh liệt trong sự hành trì, và tiếp tục cố gắng. Điều này quan trọng hơn việc dựa vào sự hiểu biết tri kiến và lãng phí thời gian, không thành tựu được gì.

Trở lại khát vọng giác ngộ lúc ban sơ luôn luôn là lối tắt nhanh nhất để chứng ngộ. Người có khả năng đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) là người cao quý thực sự.

**Dù ông hội được ít phần đạo lý, chỉ là được cái tâm sở pháp, thiền đạo không liên hệ.**

**Sở dĩ Tổ Đạt-ma mặt xây vào vách, đều khiến cho người không có chỗ thấy,**

Tu Thiền có nghĩa giải thoát tri kiến. Nếu không tri kiến, mọi sự vật sẽ không trong tất cả chiều hướng và bạn sẽ tự tại như chim bay trên trời;

but if you cling to even a hair's breadth of principle, your mind will immediately darken. In that place, not a single dharma can be established. Layman Pang 龐居士 (Pang Yun 龐蘊, 740–808) said, “I just hope that you will regard as empty all that is existent; but be careful not to consider as real all that is nonexistent.”

Bodhidharma's facing the wall in wall contemplation demonstrated that our minds should not scurry around outside. Avoid clinging to karmic conditions outside, and stop the mind from rushing around inside. Only when your mind becomes like a wall will you be able to enter the Way.

If you seek something outside the mind, you will still have views. Views become perceptual signs, and with your mind full of thoughts, your mind becomes the black-lacquer bucket of ignorance. The patriarchs' checkpoints are established in order to destroy this lacquer bucket. The words of all the generations of patriarchs are a sword of wisdom that severs ignorance with a single stroke. If the doubt you raise regarding the master's words settles deep within your heart, discriminating delusions will stall and begin to melt away.

nhưng nếu dính mắc dù nhỏ như sợi tóc vào lý giải, tâm sẽ lập tức u tối. Nơi đó, không một pháp có thể dựng lập. Cư sĩ Bàng Uẩn (740 - 808) cho biết, “Không quản vô vì hữu / Cũng không chấp là không.”

Bồ-đề Đạt-ma bích quán chứng minh rằng tâm chúng ta không nên hồi hải phóng ra ngoài. Tránh dính mắc duyên cảnh bên ngoài, và đừng tâm không chạy rong bên trong. Chỉ khi tâm giống như tường vách, bạn mới có thể nhập Đạo.

Nếu tìm một điều gì ngoài tâm, bạn vẫn có tri kiến. Tri kiến trở thành sắc tướng cảm thức và với tâm đầy niệm tướng, tâm sẽ thành thùng sơn tối đen của vô minh. Dựng lập Tổ sư quan để phá hủy thùng sơn này. Những lời của bao nhiêu thế hệ chư Tổ là thanh kiếm trí tuệ cắt đứt vô minh chỉ một nhát chém. Nếu nghi tình khởi lên liên quan đến lời Tổ sâu trong nội tâm, mê vọng phân biệt đối đãi sẽ bị dừng và bắt đầu tan biến.

**“Therefore, it is said, ‘Remaining oblivious to mental impulses is the Buddha’s Way; discrimination is Māra’s domain.’**

Everyone is fully endowed with the intrinsic nature that is originally pristine. The Buddhadharma is clearly revealed throughout the whole world; if you simply open your eyes to it, you will see that it is nothing special. But if you give rise to one thought and begin discriminating this from that, the difference will be as huge as heaven and earth. Therefore the Seon patriarchs tell you simply to not contaminate your minds. Since those who accord with this place neither abide in nor cling to functioning, they act all day long without actually taking any action.

The fasting that Bodhidharma talked about does not mean abstaining from food. It really means that you eat all day long without actually eating anything. During or after eating, you should have no attachment to food. You are simply aware that you are eating when you are eating. This is the true appearance of one who practices Buddhism. However, since worldlings generate delusions and all sorts of thoughts, when they eat, it is not they that eat food; the food eats them.

**nên nói: “Quên cơ là Phật đạo,  
phân biệt là cảnh ma.”**

Mọi người đều hàm sẵn bản tánh xưa nay thanh tịnh. Phật pháp hiển lộ rõ ràng khắp thế gian; nếu chỉ mở mắt sáng, bạn sẽ thấy không có gì đặc biệt. Nhưng nếu khởi một niệm và bắt đầu phân biệt này nọ, sai khác sẽ lớn như trời và đất. Do đó, chư Thiên Tổ nói với bạn đơn giản là không làm ô nhiễm tâm. Vì những người khế hợp nơi này sẽ chẳng trụ và chẳng bám vào động dụng, họ hoạt động cả ngày mà thực sự chẳng hề tác động.

Ăn chay mà Bồ-đề Đạt-ma đề cập không có nghĩa kiêng thức ăn. Thực sự có nghĩa ăn cả ngày mà không thực sự ăn món gì. Trong lúc ăn hoặc sau khi ăn, không nên dính mắc thực phẩm. Bạn chỉ tỉnh giác đang ăn khi ăn. Đây là chân tướng của một người tu Phật. Tuy nhiên, vì phàm phu tạo tác mê vọng và đủ loại niệm tưởng, khi họ ăn, không phải họ nhai nuốt thức ăn; thức ăn nhai nuốt họ.

**“Even when you are deluded, this nature is not lost; even when you awaken, it is not gained.**

The nature is always simply thus; it is not something either gained or lost. Just as empty space brightens and darkens as the sun rises and sets, the nature brightens and darkens in accord with karma but is never tinged by that karma.

Those who practice Buddhism with unfailing zeal live undaunted, thoroughly understanding causes and effects without being affected by them.

**“This immaculate self-nature is originally neither deluded nor awakened. The realm of empty space that entirely pervades the ten directions is intrinsically our one-mind essence.**

The nature that is intrinsic to us is identical in its nonduality. It does not fall into such binaries as delusion and awakening or sentient beings and buddhas. Since the nature encloses the entire universe like empty space, there is nothing that does not contain it. However, unlike empty space, this nature is full of numinous force.

**Tánh này dù khi ông mê cũng không mất, khi ngộ cũng không được,**

Thể tánh luôn luôn đơn giản như vậy; không phải là điều gì hoặc được hoặc mất. Cũng giống như hư không sáng và tối khi mặt trời mọc và lặn, Thể tánh sáng và tối khế hợp với nghiệp nhưng không bao giờ bị nghiệp chi phối.

Người tu Phật tinh tấn không lui sụt sống không bị thuyết phục, hiểu thấu đáo nhân và quả mà không bị nhân quả chi phối.

**tự tánh thiên chân vốn không mê ngộ, hư không giới khắp giáp mười phương nguyên lai là một tâm thể của ta.**

Thể tánh bản hữu nơi chúng ta thì đồng nhất trong tính bất nhị. Thể tánh không rơi vào nhị nguyên mê ngộ hay chúng sinh và chư Phật. Vì thể tánh trùm khắp vũ trụ như hư không, dung chứa tất cả. Tuy nhiên, không giống như hư không, thể tánh tròn đầy năng lực linh ứng.

The empty and numinous mind permeates the entire universe. Nonetheless, if one thought arises and discriminating delusions envelop the mind, this mind becomes dark because of the lacquer bucket of ignorance.

Master Huangbo opened the first chapter of his *Essentials of Transmitting the Mind-Dharma* by saying, “All the buddhas and sentient beings are only the one mind; there is no other dharma.” He says here in the *Wanling Record*, “The realm of empty space that entirely pervades the ten directions is intrinsically our one-mind essence.” The mind-dharma that the successive generations of patriarchs and teachers seek to transmit refers to this one real characteristic of things.

**“Even though you engage in dynamic functioning and productive activity, how are these separate from empty space?”**

The myriad dharmas adorn the dharma realms without adorning anything. Because people do not know this, they wander around, seeking the mind. If they turn one thought around and accord with the mind, everything will be fine.

Tâm không và linh tri thấm thấm vào toàn bộ vũ trụ. Tuy nhiên, nếu khởi một niệm và mê vọng phân biệt đối đãi bao trùm tâm, tâm này sẽ tối tăm vì thùng sơn vô minh.

Hoàng Bá đã mở chương đầu Truyền Tâm Pháp Yếu nói rằng, “Tất cả chư Phật và chúng sinh chỉ một tâm; không có pháp khác.” Ngài bảo trong Uyển Lăng Lục, “Cõi giới hư không trải khắp mười phương vốn một tâm.” Tâm pháp mà chư Tổ và thiền sư nhiều đời tìm cách truyền trao đều nói đến một thật tướng này.

**Dù ông động dụng tạo tác đâu rồi hư không.**

Vô số pháp trang nghiêm pháp giới mà không trang nghiêm. Vì không biết như thế, nên mọi người lang thang, tìm kiếm tâm. Nếu họ đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và khế hợp với tâm, tất cả đều tốt.

However, they drift far from the mind by arousing one thought and seeking the mind outside.

**“Empty space is originally neither large nor small, neither contaminated nor conditioned, neither deluded nor awakened. If you look clearly, you’ll find not a single thing, no persons and no buddhas.**

If you thoroughly understand the nature that is originally pristine, it is certain that at that spot you will not establish even a single dharma. The nature is empty and, at the same time, full of numinous force. Thus it manifests in various forms.

It cannot be said that all these matters either exist or do not exist. Being ineffable, it is said they are inconceivable.

Since the true characteristic of the middle way means that “the pathways of words and speech are eradicated” (*yanyudao duan / eoneodo dan* 言語道斷) and “the locus of mental activity is annihilated” (*xinxingchumie / simhaengcheo myeol* 心行處滅), it cannot be understood through conceptual understanding.

Tuy nhiên, họ trôi xa khỏi tâm vì khởi niệm và tìm tâm bên ngoài.

**Hư không xưa nay không lớn không nhỏ, vô lậu vô vi, không mê không ngộ, thấy rõ ràng không một vật, cũng không người không Phật,**

Nếu hiểu thấu đáo thể tánh xưa nay thanh tịnh, chắc chắn tại thời điểm đó bạn sẽ không dựng lập dù chỉ một pháp. Thể tánh là không, đồng thời, tròn đầy năng lực linh ứng. Do đó, thể tánh hiện hành dưới nhiều hình tướng khác nhau.

Không thể nói tất cả sự việc có hoặc không. Không thể diễn tả, nên nói bất khả tư nghì.

Vì chân tướng của trung đạo có nghĩa “ngôn ngữ đạo đoạn” và “tâm hành xứ diệt,” không thể lĩnh hội bằng hiểu biết khái niệm.

It can only be confirmed through “authentic contemplation and authentic cultivation” (*shican shixiu / silcham silsu* 實參實修) under the guidance of a Seon master.

**“Bringing an end to even a hair’s breadth of conceptualization means not relying on or being attached to anything. A clear stream flowing in one direction is the self-nature’s acquiescence to the nonproduction of dharmas. What hesitation can there be?”**

The acquiescence to the nonproduction of dharmas (*anutpattikadharmakṣānti*) is the Buddha’s teaching that can solve the great matter of birth and death. While our physical body and our mental defilements and delusions are reborn through the cycle of birth and death, our intrinsic nature is neither created nor destroyed. Although the Buddha said that “all compounded things are impermanent” (*zhuxing wuchang / jehaeng musang* 諸行無常), the place where those things arise and cease is “quiescent and unmoving” (*jiran budong / jeog-yeon budong* 寂然不動) and flowing freely.

Chỉ có thể xác nhận qua thực tham thực tu dưới sự chỉ dẫn của một Thiền sư.

**nếu có lượng [khái niệm] bằng mảy tơ, cũng không nương tựa, không ràng rịt.**

**Một đường trong sạch trôi chảy là vô sanh pháp nhẫn của tự tánh đâu có nghĩ bàn.**

Vô sanh pháp nhẫn là giáo lý của Đức Phật có thể giải quyết sanh tử sự đạ. Trong khi thân vật chất của chúng ta và phiền não mê vọng tinh thần của chúng ta tái sinh luân hồi, bản tánh nơi chúng ta không sinh cũng không diệt. Mặc dù Đức Phật nói “chư hành vô thường”, chỗ muôn pháp sanh diệt thì “tịch nhiên bất động” và lưu chuyển tự tại.



You should resolve at its very root this matter of birth and death by awakening to this reality.

If you realize the acquiescence to the nonproduction of dharmas, you cannot die, even though you might want to, because you were never actually born. Since you have encountered this affinity with the great perfection of wisdom that leads to the acquiescence to the nonproduction of dharmas, take full advantage of this opportunity and thoroughly resolve this issue of birth and death by entering into authentic practice. If you just memorize this precious teaching on the acquiescence to the nonproduction of dharmas and do not realize it through practice, on your deathbed, your regrets will be too late.

**“Since the authentic buddha has no mouth, he does not know how to preach the dharma. Since authentic listening does not involve ears, who is it who hears? Take care!”**

Although Master Huangbo preached all day long, there was nothing that he preached. Although those who understood his words listened to him all day long, there was nothing that they heard.

Bạn nên giải quyết tận gốc sanh tử sự đại bằng chứng ngộ trước thực tại này.

Nếu nhận biết vô sanh pháp nhẫn, bạn không thể chết, dù có muốn chết, bởi vì bạn chưa bao giờ thực sự sinh ra. Vì đã gặp sức thu hút này đối với đại trí tuệ viên mãn dẫn đến vô sanh pháp nhẫn, hãy tận dụng cơ hội này và giải quyết triệt để sanh tử sự đại bằng hành trì chân chánh. Nếu chỉ học thuộc giáo pháp quý báu vô sanh pháp nhẫn này và không chứng nghiệm qua tu tập, trên giường chết, bạn sẽ hối tiếc là quá muộn.

**Chân Phật không miệng chẳng biết nói pháp, thật nghe không tai thì cái gì được nghe?**

**Trân trọng!**

Mặc dù Hoàng Bá giảng nói suốt ngày, nhưng không một lời nói ra. Cho dù người hiểu lời đã nghe cả ngày, nhưng không một tiếng nghe thấy.

All the myriad phenomena in the universe preach without actually preaching anything. Although those who have the power to hear listen to a long speech, there is nothing that they hear.

A swift horse breaks into a gallop the moment it sees the mere shadow of the whip. Those whose eyes have illuminated the gist of Seon respond with silence when a Seon master ascends the dharma seat, hits the seat with his staff, and steps down.

If you cling to any of Master Huangbo's compassionate teachings and cling to them in your mind, they will immediately turn into Māra's instructions. Just as a bird in flight leaves no traces, just as there is no trace of a snowflake that has fallen onto a red-hot brazier, the obligation later generations of students have to Master Huangbo's compassion is, as he says above, to be "a clear stream flowing in one direction."

Tất cả vô số hiện tượng trong vũ trụ thuyết giảng mà không thực sự giảng nói một lời. Mặc dù người có khả năng nghe bài phát biểu dài, nhưng không một tiếng nghe thấy.

Con ngựa nhanh nhẹn sẽ phi nước đại ngay khi mới nhìn thấy bóng roi. Người mắt sáng đối với đại ý của Thiền sẽ ứng đáp bằng im lặng khi Thiền sư lên pháp tòa, đánh gậy vào ghế và bước xuống.

Nếu dính mắc và bám chấp trong tâm, bất kỳ giáo thuyết từ bi nào của Hoàng Bá sẽ ngay lập tức biến thành lời dạy của Ma vương. Giống như chim bay không lưu dấu, cũng như không dấu vết của bông tuyết rơi xuống lò than nóng đỏ, nghĩa vụ của thế hệ học nhân đời sau đối với lòng từ bi của Hoàng Bá, như ngài nói ở trên, là "Một đường trong sạch trôi chảy."

**The Account of Activities**

*(Xingzhuang 行狀)*

**Hành Trạng**

## 17. On Mount Tiantai

**The master originally came from the province of Min. As a youth, he left the household life [to ordain as a monk] on Mount Huangbo in this prefecture [of Hongzhou]. On his forehead was a lump shaped like a pearl. His speech was sonorous and fluid, his temperament sublime and placid.**

This is a story from the time when Master Huangbo was traveling around to study Seon. Seon adepts call such travel *youxing/yuhaeng* 遊行, which means to wander as an itinerant monk, seeking instruction from various spiritual mentors. Min province is in present-day Fujian province, in the south of China. It seems that there was a lump shaped like a pearl on the master's forehead, which gave him a quite unusual appearance.

**Later, when he journeyed to Mount Tiantai, he met a monk who felt like an old friend, and they ended up traveling together.**

## 17. Trên Núi Thiên Thai

**Ngài hiệu Hy Vận, người tỉnh Mân (tỉnh Phúc Kiến), Hồng Châu, thưở nhỏ xuất gia tại bốn châu trên núi Hoàng Bá.**

**Trên trán Ngài có cục thịt nổi vun lên như hạt châu, âm thanh trong trẻo, ý chí cao thượng đậm bạc.**

Đây là câu chuyện thời Hoàng Bá du hành khắp nơi học Thiền. Thiền giả gọi là nhà du hành, có nghĩa đi lang thang như một tu sĩ lưu động, tìm thiện tri thức chỉ dạy. Tỉnh Mân thuộc tỉnh Phúc Kiến ngày nay, phía nam Trung Quốc. Hình như có cục bướu giống viên ngọc trên trán, khiến Hoàng Bá có dáng ngoài khá lạ thường.

**Đi đạo núi Thiên Thai, Ngài gặp một vị tăng nói chuyện với nhau như đã quen biết từ xưa,**

**They came upon a mountain torrent that was overflowing its banks, so the master halted, leaning on his staff. The monk entreated the master to cross with him, but the master said, “Please, my brother, you cross first.”**

**The monk made his way to the other side of the stream by floating on his bamboo rain-hat.**

**The master said, “How did I let such a loser be my traveling companion? I regret that I did not strike him dead with a single blow of my staff.”**

Guoqingsi 國清寺 in present-day Chejiang province was the monastery founded by the master Tiantai Zhiyi 天台智顛 (538–97). During the Tang dynasty, it was the residence of the “three hermits of Guoqing,” referring to the three famous poet-recluses Hanshan 寒山 (fl. mid-eighth century), Shide 拾得 (d.u.), and Fenggan 豐干 (d.u.).

It seems that when Master Huangbo was traveling around Mount Tiantai, where Guoqingsi was located, he met a monk who seemed like a long-lost acquaintance.

**nhìn kỹ là người Mục quang xạ. Hai người cùng đi gặp khe suối, nước đầy chảy mạnh, Ngài lột mũ chống gậy dừng lại, vị tăng kia thúc Ngài đồng qua.**

**Ngài bảo: - Huynh cần qua thì tự qua.**

**Vị Tăng kia liền vén y bước đi trên sóng như đi trên đất bằng. Qua đến bờ vị tăng xoay lại hỏi: - Qua đây! Qua đây!**

**Ngài bảo: - Dốt! Ấy tự rõ. Tôi sớm biết sẽ chặt bấp đùi anh.**

**[Vị tăng kia khen: - Thật là pháp khí Đại thừa, tôi không bì kịp.**

**Nói xong không thấy vị Tăng ấy nữa.]**

Quốc Thanh tự ở tỉnh Chiết Giang ngày nay, là ngôi chùa do đại sư Thiên Thai Trí Uy (538 - 97) thành lập. Thời nhà Đường “ba ẩn sĩ Quốc Thanh,” ý nói ba nhà thơ nổi tiếng Hàn Sơn (giữa thế kỷ thứ tám), Thập Đắc và Phong Can ngụ trong ngôi chùa.

Có thể khi Hoàng Bá đang du hành quanh núi Thiên Thai, nơi Quốc Thanh tự tọa lạc, đã gặp một vị tăng có vẻ như người quen biết từ lâu không gặp.

As the master and the monk reached a mountain stream that was flooding, he saw the monk demonstrate supernatural powers by crossing the stream on his bamboo rain-hat. The master regretted traveling with him, saying he wished he had hit the monk.

Everyday mind is the Way. As Layman Pang said, “Drawing water and chopping firewood are my supernatural powers and sublime functions.” But if you seek to display such powers, you are following a deviant or non-Buddhist way. All such actions are useless.

\*

### **18. The Single-Flavor Seon of Guizong**

**A monk bid farewell to Guizong.**

**Guizong asked, “Where are you going?”**

**The monk said, “I am going to go everywhere to study five-flavor Seon.”**

**Guizong said, “You can find five-flavor Seon anywhere. Only I, right here, have single-flavor Seon.”**

Khi cùng đến một giòng suối trên núi đang chảy xiết, Hoàng Bá thấy vị tăng hiển lộ thần thông băng qua suối trên chiếc mũ đội mưa bằng tre. Hoàng Bá hối hận khi đi cùng, nói rằng phải chi mình đánh vị tăng.

Tâm bình thường là Đạo. Như Bàn Cư Sĩ nói, “Thần thông cùng diệu dụng / Gánh nước bừa củi tài.” Nếu tìm cách hiển lộ thần thông, bạn đang làm lạc theo ngoại đạo. Tất cả hành động trên đều vô ích.

\*

### **18. Nhất Vị Thiền của Qui Tông**

**Một vị tăng (Đại Ngu) đến từ biệt Qui Tông.**

**Qui Tông hỏi:**

**- Đi đâu?**

**- Đi các nơi học ngũ vị thiền.<sup>161</sup>**

**- Các nơi có ngũ vị thiền, ta trong ấy chỉ có nhất vị thiền.**

---

<sup>161</sup> Ngũ vị thiền chỉ năm phương pháp tu thiền, do Thiền sư Khuê Phong Tông Mật phân chia ra trong tác phẩm Thiền nguyên chú thuyên tập đồ tự: 1. Phạm phu thiền: Thiền của phạm phu. 2. Ngoại đạo thiền: Những phương pháp thiền nằm ngoài Phật giáo. 3. Nhị thừa thiền hay Tiểu thừa thiền: Thiền theo Phật giáo Nam truyền. 4. Đại thừa thiền. 5. Tối thượng thừa thiền.

The monk asked, “What is single-flavor Seon?” Guizong then hit him.

The monk said, “I get it! I get it!”

Guizong said, “So tell me! Tell me!”

As the monk was about to open his mouth, Guizong hit him again.

Later, the monk arrived at Master Huangbo’s residence. The master asked, “Where are you coming from?”

The monk answered, “I come from seeing Guizong.”

The master asked, “What words did Guizong have for you?”

The monk told the master about this previous exchange.

The master ascended the hall and brought up this episode, saying, “Great Master Ma produced eighty-four Seon masters, but if they’re asked anything, each and every one of them shits his pants. Only Guizong is worth a little something.”

- Thế nào là nhất vị thiên?

Qui Tông liền đánh.

Đại Ngu bỗng nhiên đại ngộ, [thưa: - Ngung, con hội rồi.]

- Nói! nói!

Đại Ngu vừa định mở miệng, Qui Tông lại đánh đuổi ra.

Sau, Đại Ngu đến Hoàng Bá.

Hoàng Bá hỏi: “Từ đâu đến?”

Đại Ngu: - Đến từ Qui Tông.

- Qui Tông dạy thế nào?

Đại Ngu đem việc này thuật lại,

Hoàng Bá thượng đường dạy chúng:

- Mã đại sư sanh ra tám mươi bốn vị thiện tri thức, hỏi đến cái tiêu chấy, tiêu chấy đầy đất chỉ có Qui Tông. Chỉ có Qui Tông có chút phần tương ưng.

Guizong Zhichang 歸宗智常, who resided at the monastery of Guizongsi 歸宗寺 on Mount Lu, was a senior dharma-successor of Master Mazu Daoyi. He was often called “red-eyed Guizong” (赤眼歸宗). It is said that Xitang Zhizang, Baizhang Huaihai, Nanquan Puyuan, and Guizong were the most outstanding of Mazu’s many disciples. Huangbo was a student of Baizhang. Zhaozhou Congshen was a student of Nanquan’s. Xitang’s dharma was transmitted to Korea through the Silla state preceptor Doui. Guizong’s teaching was called “single-flavor Seon” because it was so direct and immediate. Master Huangbo also respected his dharma-uncle Guizong.

Another episode involving the master Guizong appears in *Secrets on Cultivating the Mind* by the Goryeo state preceptor Bojo Jinul 普照知訥 (1158–1210).

A monk asked the master Guizong, “What is the buddha?”

The master answered, “I’ll tell you, but I’m afraid you won’t believe me.”

“How would I dare not believe the sincere words of the master?”

Qui Tông Trí Thường, ở chùa Qui Tông trên Lô Sơn, là đại pháp tử của Mã Tổ Đạo Nhất, thường được gọi là Xích Nhãn Qui Tông. Được biết Trí Tạng Tây Đường, Bá Trượng Hoài Hải, Nam Tuyền Phổ Nguyên và Qui Tông là những đệ tử xuất sắc nhất trong nhiều đệ tử của Mã Tổ. Hoàng Bá là một đệ tử của Bá Trượng. Triệu Châu Tùng Thâm nổi pháp Nam Tuyền. Pháp của Trí Tạng truyền sang Hàn Quốc do quốc sư Doui của bang Silla. Pháp của Qui Tông gọi nhất vị Thiên bởi vì trực chỉ và tức thì. Hoàng Bá cũng kính trọng sư thúc Qui Tông của mình.

Một giai thoại khác liên quan đến Qui Tông trong Bí Ẩn Tu Tâm của quốc sư của bang Goryeo là Phổ Chiêu Tri Nột (1158–1210).

Một vị sư hỏi Qui Tông, “Phật là gì?”

Qui Tông trả lời, “Tôi sẽ nói, nhưng e ông không tin.”

- Làm sao tôi dám không tin lời chân thực của thầy?



“It’s you!”

“How can you prove it?”

“If there’s the slightest bit of dust in your eyes, flowers in the sky will fall profusely.”

The monk heard this and understood.

\*

### 19. Repeatedly Slapping a Novice

The master was at Yanguan’s for a ceremony together with the emperor of the Dazhong era, who was then a *śramaṇera* [novice monk]. The master entered the main shrine hall and prostrated himself before the Buddha.

The *śramaṇera* asked, “Do not seek with attachment to the buddha, the dharma, or the saṅgha. What are you seeking, elder, by making these prostrations?”

The master replied, “I’m not seeking with attachment to the buddha, the dharma, or the saṅgha. I customarily prostrate myself in this manner.”

"Chính là ông!"

"Làm sao chứng minh?"

"Mắt có chút bụi, không hoa rơi rụng."

Sư nghe qua nhận hiểu.

\*

### 19. Tát Tai Sa-môn

Sau đến trong hội Diêm Quan thỉnh hoàng đế Đại Trung (lúc đó là một sa-môn) làm thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa.

Một hôm, Hoàng Bá vào chánh điện lễ Phật.

Đại Trung thấy hỏi: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, vậy lễ bái để cầu cái gì?”

Hoàng Bá đáp: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, thường lễ như thế.”

**The śramaṇera asked, “What’s the use of such an act?” The master then slapped him.**

**The śramaṇera said, “What a coarse lout you are!”**

**The master replied, “Where do you get off talking about coarse and refined?” and slapped him again from behind. The śramaṇera then fled.**

This is a story from when Master Huangbo was staying with Mazu’s disciple Yanguan Qi’an 鹽官齊安 (d. 842), who was Huangbo’s dharma uncle. Li Chen 李忱 (810–59), the future Emperor Xuanzong 宣宗 of the Tang dynasty (r. 846–59), whose reign period was known as Dazhong 大中 (The Great Mean), was hiding in the monastery as a novice monk to escape a political purge.

The novice taunted Master Huangbo, who was prostrating himself before the Buddha image. However, the novice was no match for the master. He was repeatedly slapped and knocked around.

After the end of the Huichang persecution of Buddhism 會昌法難 (843–45), this novice monk was escorted back to the Chinese imperial court to ascend the throne.

**Đại Trung bảo: “Dùng lễ làm gì?”**

**Hoàng Bá liền tát tai.**

**Đại Trung nói: “Quá thô!”**

**Hoàng Bá nói: “Trong đây còn gì nói thô nói tế.”**

**Hoàng Bá lại tát tai. Đại Trung liền lui.**

Đây là một câu chuyện kể từ khi Hoàng Bá ở trong hội của sư thúc là Diêm Quan Tê An (tịch 842) là đệ tử Mã Tổ. Lý Thâm (810 - 59), hoàng đế tương lai Tuyên Tông nhà Đường (846 - 59), có thời kỳ trị vì sắc hiệu là Đại Trung, đang ẩn náu trong tu viện là một sa-di để thoát khỏi một cuộc thanh trừng chính trị.

Chú sa-di chế nhạo Hoàng Bá, đang đánh lễ trước tượng Phật. Tuy nhiên, sa-di không khế hợp đối với Sư, thường bị tát và đánh.

Khi Pháp nạn Hội Xương (843 - 45) chấm dứt, chú sa-di được hộ tống trở lại triều đình Trung Hoa lên ngôi vua.

The emperor then recounted this previous event with the master and was about to label Master Huangbo a “śramaṇa of coarse practice” (*chuxing shamen / chokhaeng samun* 轟行沙門), that is, a fake monk. At that time, Grand Councilor Pei Xiu defended the master, arguing that the master had repeatedly struck the emperor because he was trying to keep the emperor from cycling through rebirth over past, present, and future. The emperor accepted the minister’s petition and granted the master the title Duanchu 斷除 (“Eradicator”).

\*

## **20. Prior to the King with the Awe-Inspiring Voice**

**During his travels, the master visited Nanquan. One day at mealtime, he took his bowl and got up on Nanquan’s seat. Nanquan came down [to the refectory] and, seeing the master, asked, “Elder, how many years have you been practicing the Way?”**

**The master answered, “Prior to the King with the Awe-Inspiring Voice.”**

Về sau đó, hoàng đế kể lại sự kiện ở chùa và gán cho Hoàng Bá là “thô hạnh sa-môn,” nghĩa là không phải chân tăng (hành động thô tháo). Lúc đó, tướng quốc Bùi Hưu bênh vực Sư, sớ dĩ Sư nhiều lần đánh vua vì muốn bảo vệ vua khỏi sanh tử luân hồi trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Hoàng đế chấp nhận lời thỉnh cầu của tướng quốc và ban cho Hoàng Bá tước hiệu Đoạn Trừ.

\*

## **20. Trước Phật Oai Âm Vương**

**Trong chuyến hành cước, Hoàng Bá đến viếng Nam Tuyền. Một ngày nọ, vào giờ ăn, Hoàng Bá lấy bát và thượng lên ghế ngồi của Nam Tuyền. Nam Tuyền đến nhà quá đường, thấy Sư, liền hỏi: "Trưởng lão, ngài tu bao nhiêu năm?"**

**Sư đáp, "Trước Phật Oai Âm Vương."**

**Nanquan said, “It seems you are Old Master Wang’s descendant!” The master then got down.**

Nanquan Puyuan was a dharma-brother of Baizhang, who was Huangbo’s teacher; Nanquan was therefore Huangbo’s dharma uncle. While Huangbo was traveling around on pilgrimage, he paid a visit to Nanquan to test his dharma uncle.

Weiyin Wang 威音王, “King with the Awe-Inspiring Voice,” refers to Bhīṣmagarjitaghoṣasvararāja, the first buddha of the past auspicious eon. “Before the time of Weiyin Wang” is therefore the same as the Seon topic “before your parents conceived you.” Nanquan, who always gave sharp responses, responded to Huangbo’s words, saying “It seems you are Old Master Wang’s [i.e., Nanquan] descendant,” meaning that Nanquan now recognized Huangbo as his legitimate successor. Huangbo then went back to his place without saying a word.

Do you hear the two masters’ peals of thunder?

\*

**Nam Tuyên nói, "Có vẻ như ông là hậu duệ của Lão sư Vương!" Sư liền xuống ghế.**

Nam Tuyên Phổ Nguyễn là pháp đệ của Bá Trượng, thầy của Hoàng Bá; do đó là vai chú trong pháp hệ. Trên đường hành cước Hoàng Bá đến thăm Nam Tuyên để trải nghiệm sư thức của mình.

“Oai Âm Vương” là vị Phật đầu tiên thời tượng pháp quá khứ. Do đó, “trước thời Oai Âm Vương” cũng giống như Thiền ngữ “trước khi cha mẹ sinh ra.” Nam Tuyên, người luôn đưa ra những câu trả lời sắc bén, đã trả lời Hoàng Bá rằng "Có vẻ như ông là hậu duệ của Lão sư Vương [tức là Nam Tuyên]" nghĩa là Nam Tuyên hiện thời công nhận Hoàng Bá là người kế thừa hợp pháp của mình. Hoàng Bá quay về chỗ ngồi của mình không thốt một lời.

Bạn có nghe thấy hai bậc thầy nổi sấm sét không?

\*

## 21. A Bamboo Hat

One day, when Master Huangbo was leaving, Nanquan asked, “Why would such a large man wear such a tiny bamboo hat?”

The master replied, “The trichiliocosm is completely contained within it.”

Nanquan responded, “Am I also?”

The master put on his hat and left.

The dialogue between Master Huangbo and his dharma uncle Nanquan continued. It seems that the master’s bamboo hat was too small for his large body. Nanquan deliberately provoked Huangbo because he thought the master looked funny. Then the master replied with a straight face that the entire universe was contained within his hat. Nanquan’s sword was sharp when he responded to the master, “Am I also?”

Where on earth is Nanquan’s original face?

What do you think of Huangbo’s technique for immediately removing all traces?

## 21. Chiếc Mũ Tre

Sư từ già đi nơi khác. Nam Tuyền tiến đến cổng, cầm chiếc mũ của Sư đưa lên hỏi: - Trưởng lão thân to lớn mà chiếc mũ rất nhỏ vậy?

Sư thưa: - Tuy như thế, đại thiên thế giới đều ở trong ấy.

Nam Tuyền bảo: - Vương lão sư cũng vậy.

Sư đội mũ ra đi.

Đối thoại giữa Hoàng Bá và sư thúc Nam Tuyền tiếp tục. Có vẻ như chiếc mũ tre của Hoàng Bá quá nhỏ so với thân hình to lớn. Nam Tuyền cố tình khiêu khích Hoàng Bá vì trông Sư buồn cười. Sau đó, Hoàng Bá trả lời thẳng thắn rằng toàn thể vũ trụ đều chứa trong chiếc mũ. Thanh kiếm Nam Tuyền thật sắc bén khi đáp lại Hoàng Bá, “Vương lão sư cũng vậy?”

Nơi nào trên trái đất là bản lai diện mục của Nam Tuyền?

Bạn nghĩ gì về thủ thuật của Hoàng Bá xóa hết dấu vết ngay lập tức?

## 22. Do Not Rely on Even a Single Thing

One day, when the master was sitting in the tea hall, Nanquan came down and asked, “‘Training concurrently in concentration and wisdom, one clearly sees the buddha nature.’ What does this mean?”

The master answered, “During the twenty-four hours of the day, do not rely on even a single thing.”

Nanquan asked, “Is that your view, Elder?”

The master replied, “I wouldn’t dare [say so]!”

Nanquan asked, “Along with the payment for your tea, whom should I tell to receive the payment for your straw sandals?”

The master said nothing further.

Later, Weishan brought up this episode with Yangshan and asked, “Didn’t Huangbo try to trap him but Nanquan wouldn’t let him?”

## 22. Chẳng Nương Tựa Một Vật

Một hôm, khi Hoàng Bá đang ngồi trong trà thất, Nam Tuyền bước xuống và hỏi: - Định huệ đăng học, minh kiến Phật tánh, lý này thế nào?

Bá nói:

- Trong mười hai thời chẳng nương tựa một vật.

Tuyền nói: - Ấy là chỗ thấy của Trưởng lão chăng?

Hoàng Bá nói: - Không dám.

Tuyền nói:

- Tiền nước trưng tạm gác một bên. Tiền dép cỏ bảo ai trả?

Hoàng Bá không nói gì thêm.

Về sau, Quy Sơn nói chuyện này với Ngưỡng Sơn và hỏi, "Có phải Hoàng Bá cố gài bẫy nhưng Nam Tuyền cũng không để yên, phải vậy không?"

**Yangshan answered, “Not so. You should know that Huangbo had the ingenuity to entrap a tiger.”**

**Weishan said, “Your perspective has really grown!”**

Nanquan tested his dharma nephew Huangbo, who in turn responded splendidly. They were well matched. Later, Huangbo’s dharma brother Weishan Lingyou tested the level of his favorite disciple, Yangshan Huiji 仰山慧寂 (807–83), by bringing up this episode. The bright-eyed Yangshan penetrated the essence of the episode and delighted his master.

Weishan and Yangshan enhanced the Seon style of the Weiyang school, which was like the eldest brother of the Five Houses and Seven Schools of Chinese Chan Buddhism during the Song dynasty. Master Huangbo’s time was worthy of being called “The golden age of Chan,” when a galaxy of sages appeared in the world.

\*

**Ngưỡng Sơn trả lời, “Không phải vậy. Nên biết Hoàng Bá đã rất khéo léo để nhốt con hổ.”**

**Quy Sơn nói, “Ông thực sự nhìn thấy!”**

Nam Tuyền đã thử nghiệm pháp điệt và Hoàng Bá lần lượt trả lời xuất sắc. Cả hai rất tương xứng. Sau đó, sư huynh của Hoàng Bá là Quy Sơn Linh Hựu đã kiểm tra trình độ của đệ tử ưu tú, Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (807-83), bằng cách kể chuyện này. Ngưỡng Sơn mắt sáng đã thâm nhập vào bản thể câu chuyện và làm hài lòng thầy mình.

Quy Sơn và Ngưỡng Sơn đã nâng cao Thiền phong của tông Quy Ngưỡng, như là đại sư huynh của Ngũ Gia Thất Phái của Thiền Phật giáo đời Tống. Thời của Hoàng Bá xứng đáng được gọi “Thời hoàng kim của Thiền,” khi một dãy thiên hà thánh nhân xuất hiện trên thế gian.

\*

### 23. The Role of a Master

On the day of communal labor, Nanquan asked the master, “Where are you going?”

The master replied, “I am going to harvest some vegetables.”

Nanquan asked, “What are you going to cut them with?”

The master held up a knife.

Nanquan said, “You only know how to be the guest, not the host.”

The master tapped the knife three times.

Here, Nanquan is again testing the master: “What are you going to cut them with?” If you understand the gist of these words, you simply need to reveal that directly. If when you hear such words, however, you give a rambling response like a drunkard, or you are so confounded you cannot respond at all, you’re just an inanimate marionette.

As Huangbo held up his knife, Nanquan checked him once more.

### 23. Chức Năng Một Bậc Thầy

Sư ở thiền hội Nam-Tuyền, lúc đang phổ thỉnh lựa rau cải.

Tuyền hỏi: Đi đâu?

Đáp: Đi lựa rau cải.

Tuyền nói: Lấy gì để lựa?

Sư giơ cây dao.

Tuyền nói: Chỉ biết làm khách, chẳng biết làm chủ.

Sư lấy dao điểm ba cái.

Ở đây, Nam Tuyền lại trắc nghiệm Hoàng Bá: “Lấy gì để lựa?” Nếu hiểu ý chính của lời này, chỉ cần hiển lộ trực tiếp. Tuy nhiên, khi nghe những lời như vậy, nếu trả lời lan man như người say rượu, hoặc bối rối không biết trả lời, bạn chỉ là con rối vô tri.

Khi Hoàng Bá giơ con dao lên, Nam Tuyền trắc nghiệm lần nữa.



**“You only know how to be the guest, not the host.”** Huangbo tapped his knife three times at Nanquan’s words. If you say you can guess what was happening, then tell me what it meant!

\*

#### **24. Tracking an Antelope**

**One day, five people arrived and together presented themselves to [Master Huangbo]. One of them did not prostrate and remained standing, drawing a circle with his hand. The master asked, “Do you know how to be a good hunting dog?”**

**[The monk] answered, “I tracked the antelope’s scent here.”**

**The master asked, “If the antelope has no scent, how would you track him?”**

**[The monk] replied, “I would follow the antelope’s hoofprints here.”**

**The master asked, “If the antelope leaves no tracks, how would you track him?”**

**“Chỉ biết làm khách, chẳng biết làm chủ.”**

Hoàng Bá lấy dao điểm ba cái ngay lời Nam Tuyên nói. Nếu nói là bạn có thể đoán việc xảy ra, vậy hãy cho biết ý nghĩa!

\*

#### **24. Tìm Dấu con Linh Dương**

**Một hôm có sáu người mới đến. Năm người đánh lễ, một người thì đem toạ cụ phác họa một tướng tròn.**

**Sư nói: \_Ta nghe có một con chó săn rất ác.**

**Tăng ấy nói: \_Tìm tiếng Linh-Dương đây (*linh dương là loại con hươu và cũng giống con dê, rất khó tìm tông tích*)!**

**Sư nói: \_Linh-Dương chẳng tiếng cho người tìm.**

**Tăng nói: Tìm dấu Linh-Dương đây!**

**Sư nói: Linh-Dương chẳng dấu, làm sao người tìm?**

[The monk] replied, “But I did track the antelope’s tracks here.”

The master asked, “But the antelope left no hoofprints, so to where would you track him?”

[The monk] answered, “In that case, it’s a dead antelope.”

The master remained silent.

The next day, after finishing his formal sermon, the master said, “Would the monk who was tracking antelopes yesterday come forward!” The monk then came forward.

The master asked, “At the end of our exchange yesterday, this old monk had nothing more to say. Why was that?” The monk was speechless.

The master said, “I thought you were a genuine patched-robed monk, but you’re really just a śramaṇa who’s studied doctrine!”

When an antelope sleeps, it leans its antlers against tree branches so that it leaves no hoofprints on the ground.

**Tăng nói: Tìm tích Linh-Dương đây!**

**Sư nói: Linh-Dương chẳng tích cho người tìm.**

**Tăng nói: Vậy là Linh-Dương chết.**

**Sư bèn thôi.**

**Sáng hôm sau, Sư thăng tòa nói:**

**\_Tăng tìm con linh dương hôm qua ra đây!**

**Tăng ấy ra. Sư nói:**

**- Công án hôm qua chưa xong mà lão tăng đã thôi. Ý người thế nào?**

**Tăng chẳng thể trả lời. Sư nói:**

**\_Trông là một tăng xuất sắc, ai dè chỉ là một sa-môn nghĩa học (tức là giải nghĩa theo lời văn).**

**Khi con linh dương ngủ, nó dựa gạc vào cành cây để không lưu dấu trên mặt đất.**

Inspired by this, the Seon school often compares the signless state to that of an antelope, so tracking an antelope is like attempting to track signlessness. In this anecdote, we see clearly how Master Huangbo struck down a monk who came to him for instruction.

So why do we refer to “tracking an antelope”?

\*

### **25. An Encounter Dialogue with Pei Xiu**

The master dismissed his congregation and was staying in the monastery of Kaiyuansi 開元寺 in Hongzhou. One day, Grand Councilor Pei Xiu was walking around the monastery and saw a wall painting. He then asked the monastery’s proctor, “What is this painting?”

The proctor answered, “It’s a painting of an eminent monk.”

The Grand Councilor asked, “This may be his likeness, but where is that eminent monk?”

The proctor could not respond.

The Grand Councilor asked, “Isn’t there a Seon monk here?”

Lấy cảm hứng từ điều này, Thiền tông thường so sánh trạng thái vô tướng với trạng thái con linh dương, vì vậy việc tìm dấu vết linh dương cũng giống như cố tìm dấu vô tướng. Trong giai thoại này, chúng ta thấy rõ cách Hoàng Bá đánh ngã một vị tăng đến xin chỉ dạy.

Vậy tại sao chúng ta lại đề cập đến việc “tìm dấu linh dương”?

\*

### **25. Vấn Đáp với Bùi Huru**

Có lần, Sư tránh chúng đến chùa Khai Nguyên cũng ở Hồng Châu. Tướng quốc Bùi Huru vào chùa thấy hình vẽ trên vách, hỏi thầy trụ trì: - Vẽ hình gì đây?

Thầy trụ trì đáp: - Vẽ hình Cao tăng.

Bùi Huru hỏi: - Hình có thể thấy, cao tăng ở đâu?

Thầy trụ trì không đáp được.

Bùi Huru hỏi: - Trong đây có Thiền nhân chăng?

**The proctor answered, “There is one.”**

**The Grand Councilor immediately requested an audience with the master and asked him about his earlier exchange.**

**The master called to him, “Pei Xiu!”**

**Pei Xiu responded, “Yes?”**

**The master asked, “Where are you?”**

**The Grand Councilor gained some understanding through these words, and again requested that the master deliver a formal sermon.**

Since the narrator of this exchange several times refers to Pei Xiu as Grand Councilor, it is obvious that this section of the text could not have been recorded by Pei Xiu himself. This exchange occurred during the ninth-century Huichang persecution of Buddhism, when Huangbo hid out among the people. This was a harsh period for Buddhism because Emperor Wuzong 武宗 (r. 840–46) of the Tang dynasty persecuted the Buddhadharma, looting the monasteries and disrobing monks.

**Thầy trụ trì đáp: - Vừa có một vị tăng vào chùa [đang làm việc in tuồng Thiền giả.]**

**Bùi Hưu bèn xin cho gặp. Thấy Sư, Bùi Hưu nói: - Hưu vừa có một câu hỏi, chư đức tiếc lời, giờ thỉnh thượng nhân đáp thế một câu.**

**Sư bảo: - Mời Tướng công hỏi lại.**

**Bùi Hưu lặp lại câu hỏi trước.**

**Sư dùng tiếng trong thanh gọi: - Bùi Hưu!**

**Bùi Hưu: - Dạ!**

**Sư bảo: - Ở chỗ nào?**

**Bùi Hưu ngay nơi đó ngộ được ý chỉ [như được hạt châu trên búi tóc, bèn thỉnh Sư vào phủ kính thờ làm thầy.]**

Vì người kể vấn đáp này nhiều lần đề cập đến Bùi Hưu là tướng quốc, nên rõ ràng phần này trong văn bản không thể do chính Bùi Hưu ghi lại. Vấn đáp này xảy ra thời Pháp nạn Hội Xương thế kỷ thứ chín, khi Hoàng Bá ần nấu trong dân gian. Đây là thời kỳ khắc nghiệt đối với Phật giáo vì Hoàng đế Võ Tông (trị vì 840-46) nhà Đường đã đàn áp Phật giáo, cướp bóc các tu viện và bắt tu sĩ giải Pháp y.

Master Huangbo also dismissed his congregation and secretly stayed at Kaiyuansi, the only official monastery in the region. There, he happened to meet Pei Xiu, who was captivated by Buddhism. The master laid the foundation for the thriving of the Seon school after the persecution ended.

Based on his questions, we can see that although Pei Xiu had some understanding of the Buddhadharma, his mind was disturbed by that understanding so he couldn't truly rest. But you need to have doubts like Pei Xiu's to open your eyes. Thanks to Pei Xiu's encounter with the master, the precious teachings of Master Huangbo have been transmitted to us today. How fortunate this is!

Where are the pupils of Layman Pei Xiu's eyes?

\*

## 26. The Goose King

**The master ascended the hall and said, "You guys are all drunkards. This sort of itinerancy is ridiculed by others. If it's all so easy, how on earth did we end up like this today?"**

Hoàng Bá cũng đã giải tán hội chúng và bí mật ở lại Khai Nguyên tự, tu viện chính thức duy nhất trong khu vực. Ở đó, tình cờ gặp Bùi Hưu, người nhiệt tình với đạo Phật. Hoàng Bá đã đặt nền móng cho sự hưng thịnh của Thiền tông sau khi kết thúc Pháp nạn.

Dựa trên câu hỏi, chúng ta có thể thấy mặc dù Bùi Hưu có kiến thức Phật pháp, tâm xáo trộn vì tri kiến nên không thể thực sự an bình. Nhưng cần phải có nghi vấn như Bùi Hưu, để bạn mở mắt sáng. Nhờ Bùi Hưu hội kiến với thầy, những lời dạy quý báu của Hoàng Bá ngày nay truyền đến chúng ta. Thật may mắn biết bao!

Mắt của đệ tử cư sĩ Bùi Hưu để đâu?

\*

## 26. Con Ngỗng Chúa

**Một hôm, Sư thượng đường, bảo: "Các ngươi toàn là bọn ăn hèm, thế mà xưng hành cước để cho người chê cười. Trong lúc đó, nếu dễ dàng như các ngươi hiện giờ thì làm gì có việc ngày nay."**

**“Do you know that there are no Seon masters in the great Tang empire?”**

**At that time, a monk asked, “But we see masters appearing right now in all directions, ministering to their followers and guiding congregations. How can you say there are no Seon masters?”**

**The master answered, “I didn’t say there is no Seon. I just said there are no masters.”**

**Later, Weishan related this episode to Yangshan and asked, “What do you think?”**

**Yangshan answered, “The goose king extracts the pure milk [from a milky solution]; he’s not your average duck.”**

**Weishan said, “This is really hard to discern!”**

Master Huangbo ascended the hall and preached the dharma at Pei Xiu’s request. From his very first words, the master provoked the audience. This was a time of disruption, immediately following the Huichang persecution of Buddhism. The master gave many admonitions, keenly aware that he had to get people back on the true Buddhist path.

**“Trong nước Đại Đường không có Thiền sư sao?”**

**Có vị Tăng ra hỏi:**

**- Bậc tôn túc ở các nơi họp chúng chỉ dạy, tại sao nói không Thiền sư?**

**Sư bảo:**

**- Chẳng nói không thiên, chỉ nói không Sư.**

**Về sau, Quy Sơn kể chuyện này với Ngưỡng Sơn và hỏi, "Ông nghĩ sao?"**

**Ngưỡng Sơn trả lời, “Ngỗng chúa uống sữa chừa nước; không phải là ngỗng tầm thường.”**

**Quy Sơn nói, "Thật khó biện biệt!"**

Hoàng Bá thượng đường và thuyết pháp theo yêu cầu của Bùi Hưu. Ngay lời đầu tiên, Hoàng Bá đã kích động thính chúng. Đây là thời kỳ gián đoạn, ngay sau Pháp nạn Hội Xương. Hoàng Bá thuyết giảng răn nhắc, rõ ràng là đưa mọi người trở về con đường tu Phật chân chánh.

“Drunkards” means people who try to practice Buddhism but are still full of intellectual understanding; he criticizes them for not yet opening their eyes.

The story of the goose king appears in the Buddhist scriptures. This king is said to be able to extract just the pure milk from a solution of milk and water. The goose king is an analogy for the buddha, who has the clear dharma eye. Yangshan agreed with Huangbo’s reflection on the reality of the time: that although there was Seon, there were few Seon masters.

Have you met the goose king yourself?

\*

### **27. Bestowing a Name**

**One day, Grand Councilor Pei brought along a buddha-image and, kneeling in Hun fashion [*hugui/hogwe* 胡跪] before the master, said, “Please, master, bestow on me a name!”**

**The master called out, “Pei Xiu!”**

**Pei Xiu responded, “Yes?”**

**The master said, “I’ve given you a name.”**

**The Grand Councilor then prostrated.**

“Bọn ăn hèm” là người cố gắng tu Phật nhưng vẫn đầy hiểu biết tri kiến; Ông chỉ trích họ vì chưa mở mắt sáng.

Câu chuyện về ngỗng chúa xuất hiện trong kinh điển Phật giáo. Ngỗng chúa có thể uống sữa chừa nước. Ngỗng chúa là dụ cho Phật, có pháp nhãn sáng suốt. Ngưỡng Sơn đồng ý với suy nghĩ của Hoàng Bá về thực tế thời đó: mặc dù có Thiên, nhưng rất hiếm bậc thầy.

Bạn đã gặp ngỗng chúa chưa?

\*

### **27. Xin Đặt Tên**

**Một hôm Huru bung một tượng Phật quỳ (hồ quỳ) trước mặt Sư xin Sư đặt tên.**

**Sư gọi: Bùì Huru!**

**Huru: \_Dạ.**

**Sư nói: Đã đặt tên xong.**

**Huru lễ bái.**

Master Huangbo thought highly of Pei Xiu and gave him a great name. If Pei Xiu had been the kind of person who did not understand the master's words at all, the master would have responded accordingly. However, since Pei Xiu knew what it all came down to, the master gave him a name appropriate to his level.

This was an unbearable sight to watch with their eyes open. Which buddha's name is this? It's a rabbit's horns and a turtle's fur. *Bah [duo/dol 咄]*!

\*

### **28. Pei Xiu's Poem Dedicated to the Master**

Once, the grand councilor offered the master a poem he had written. The master accepted it, sat down, and asked, "Do you get it?"

The grand councilor answered, "I don't get it."

The master replied, "It may be a little better if you don't get it. If you try to describe it with paper and ink, what would that have to do with our school?"

[Pei Xiu's] poem said:

Hoàng Bá nghĩ rất nhiều về Bùì Hư và đặt tên thật tuyệt diệu. Nếu Bùì Hư thuộc căn cơ không hiểu lời vị thầy, thì thầy sẽ trả lời tương ứng. Tuy nhiên, vì Bùì Hư biết tất cả những gì đã xảy ra, thầy đã đặt tên phù hợp với trình độ.

Đây là cảnh tượng không kham nổi khi nhìn với mắt mở sáng. Tên Phật là gì? Lông rùa sừng thỏ.

\*

### **28. Bùì Hư Dâng Kệ**

Một hôm khác Hư mời Sư đến dinh đem một tác phẩm của mình để trình cho Sư. Sư nhận xong để một bên tòa không mở ra xem, im lặng giây lâu rồi hỏi: \_Hiểu không?

Hư nói: \_Chưa hiểu.

Sư nói: \_Nếu hiểu liền như thế này còn tốt một chút. Nếu mà trình bày nơi giấy mực thì đâu còn thiên tông ta.

Hư do đó dâng bài kệ rằng:



*Since the great master transmitted the mind seal,  
his seven-foot body has had a pearl in his forehead.  
Ten years have passed since I have roosted by the river  
in Shu;  
a floating cup crossed to the far bank of the Zhang  
River today.  
A thousand dragons and elephants [great monks]  
follow his exalted steps;  
a flower whose scent wafts for ten thousand leagues  
bears excellent fruits.  
We wish to serve the master as his disciple;  
we know not to whom he will entrust his dharma.*

**The master responded:**

**The mind is like a boundless sea;  
the mouth spouts red lotuses that revive ailing  
bodies.**

**Although I have a pair of hands with nothing  
to do,**

**I have never used them to salute idle people.**

Pei Xiu opened his eyes thanks to Master Huangbo, so Pei Xiu offered a poem to him, a custom of elite society.

*Từ khi đại sư truyền tâm ấn.  
Trán có viên châu, bảy thước thân.  
Trụ tích mười năm ở Thục-Thủy.  
Hôm nay hành cước đến Chương Tân.  
Một ngàn long tượng theo cao túc.  
Vạn lý hương hoa kết thắng nhân.  
Muốn xin lễ Sư làm đệ tử.  
Chẳng biết đem pháp phó hà nhân (người nào)?*

**Sư trả lời:**

**Tâm như biển cả vô biên;  
miệng phun hoa sen đỏ phục hồi thân ốm yếu.**

**Mặc dù có một đôi tay không việc để làm,**

**Chưa bao giờ dùng tay chào người nhàn rỗi.**

Bùi Hữu mắt mở sáng nhờ Hoàng Bá, vì vậy dâng  
tặng bài kệ, đó là phong tục của xã hội thượng lưu.

Although the master looked coarse, he was infinitely delicate. Coarse and refined simultaneously, his words struck a chord in the hearts of people and made a precious connection with them, pointing them toward the right path.

The master's compassion knew no boundaries. What is the greatest meaning of the Buddhadharma?

\*

### **29. The Pure Seon of the Tathāgata**

**“Now, practitioners of the Way, first release all affinities you have for particular trainings. Neither seek them nor cling to them. When you hear a profound teaching, do not follow it; treat it as a fresh breeze that brushes past your ears but is gone in the blink of an eye. To enter Tathāgata Seon deeply, don't generate even the merest conception of Seon. From the very beginning, the patriarchs and teachers have transmitted only the one mind. Since there are not two such dharmas, they point to the fact that the mind is buddha.**

Mặc dù Sư trông có vẻ thô tháo, nhưng vô cùng tế nhị. Thô tháo và tế nhị đồng thời, lời nói của Sư đánh lên một hợp âm vào trái tim mọi người và tạo ra mối tương giao quý báu, hướng họ đến con đường chân chánh.

Lòng từ bi của vị thầy vô lượng vô biên. Cái gì là đại ý Phật pháp?

\*

### **29. Như Lai Thanh Tịnh Thiên**

**“Người học đạo trước tiên nên bỏ các duyên tạp học, quyết định chẳng cầu, quyết định chẳng chấp, nghe pháp thâm sâu giống như gió thoảng qua lỗ tai, qua rồi thì thôi chẳng truy tầm nữa, ấy mới gọi là thâm sâu. Muốn vào Như Lai Thiên, chớ "sinh Thiên tướng" (sinh tâm cho là Thiên gọi là sinh Thiên tướng). Tổ Sư từ xưa nay chỉ truyền một tâm, chẳng có hai Phật, chỉ thẳng tâm người tức là Phật.**

Practitioners of the Way should think and act from a proper perspective. If you waste your time on useless pursuits, you will be divorced from the Way. Focus only on resolving the great matter of birth and death, devoting yourself to matters of real consequence. True practitioners do not use their mind like ordinary beings. They do not develop such concepts as good and evil or liking and disliking. Their outward appearances are rather plain and not especially sacred or splendid. However, when true practitioners use their minds with no-thought, even ghosts cannot see them.

Tathāgata Seon (*rulai chan / yeorae seon* 如來) is typically contrasted to the superior Patriarchal Seon (*zushi chan / chosa seon* 祖師禪). But here, Huangbo seems to be identifying the two with one another, without positing any hierarchy.

Later, when Yangshan tested Xiangyan 香巖 (d. 898), he distinguished Tathāgata Seon from Patriarchal Seon. However, those with the correct eye of the dharma can digest both terms without either obstructing the other. Those without such an eye cling to these terms and attempt to analyze them.

Người học Đạo nên suy nghĩ và hành động từ chánh kiến. Nếu phí thời gian cho những mưu cầu vô ích, sẽ xa lìa Đạo. Chỉ tập trung vào giải quyết vấn đề lớn sinh và tử, cống hiến hết mình cho những vấn đề có hậu quả thực sự. Các học viên chân chính không sử dụng tâm trí của họ như những sinh vật bình thường. Họ không phát triển các khái niệm như tốt và xấu hoặc thích và không thích. Bề ngoài của họ khá đơn giản và không đặc biệt linh thiêng hay lộng lẫy. Tuy nhiên, khi các học viên thực sự sử dụng tâm trí của họ mà không suy nghĩ, thậm chí ma cũng không thể nhìn thấy họ.

Như Lai thiền thường trái ngược với Tổ Sư thiền. Nhưng ở đây, Hoàng Bá dường như đang đồng nhất cả hai, mà không đặt ra cấp bậc.

Về sau, khi thử nghiệm Hương Nghiêm (tịch 898), Ngưỡng Sơn đã biện biệt Như Lai thiền với Tổ Sư thiền. Tuy nhiên, người có pháp nhãn chân chánh có thể lĩnh hội cả hai danh xưng, điều này không ngăn ngại điều kia. Người không có mắt sáng sẽ bám vào danh xưng và cố phân tích.

This only intensifies the discriminative mind, making them even more ignorant, and their practice yields no benefits.

A particular word is used in a certain way in a specific time and situation. If those who have not yet opened their eyes study the words alone and act carelessly, they are far removed from true practice.

**“Transcending suddenly the signifiers of virtual and sublime enlightenment, allow absolutely no second thoughts whatsoever. Only then will it be akin to entering our school. How would you preoccupied people engage in such training here?”**

Tathāgata Seon does not involve such ranks or stages as “virtual enlightenment” or “sublime enlightenment”; it establishes something that is completely perfect, without anything in front of or behind it.

Master Huangbo gave his thorough instruction from the standpoint of sweeping away every defilement all at once without uttering a word.

Như thế chỉ tăng cường tâm phân biệt đối đãi, thậm chí làm cho họ thêm mê muội, và công phu sẽ không lợi lạc.

Một danh từ đặc biệt sử dụng một cách nhất định tùy lúc và tùy cảnh. Nếu người chưa mở mắt sáng chỉ nghiên cứu danh từ và hành động bất cần, sẽ lia xa sự tu tập chân thực.

**“Đốn siêu Đẳng Giác Diệu Giác, chỉ một tâm bản niệm, quyết định chẳng chảy ra niệm thứ hai mới vào được thiền môn ta. Pháp vốn như thế, các người đối với chỗ này tính làm sao mà học?”**

Như Lai thiền không liên quan đến thứ lớp Đẳng Giác Diệu Giác; thiết lập một điều gì viên mãn, không một vật trước hoặc sau.

Hoàng Bá chỉ dẫn kỹ lưỡng từ quan điểm đột nhiên quét sạch mọi phiền não mà không thốt một lời.

When a Seon master encounters other monks, he should evoke in them such a conviction.

**“Therefore it is said that when you discriminate with your mind, you are bound by the Māra of that very same discriminative mind. When you do not discriminate with your mind, you are bound by the Māra of your undiscriminating mind. When you are not undiscriminating with your mind, you are bound by the Māra of the non-undiscriminative mind. Māra does not come from outside; he issues forth from your own mind. Only the footsteps of bodhisattvas with no supernatural powers cannot be tracked.**

Saying that you should be neither discriminating nor undiscriminating means that you should attain awakening so that you are finished with such suppositions. Those with understanding accord with the dharma in whatever they say or do; those without understanding are far removed from the dharma, whether they are discriminating or undiscriminating.

If the Buddha appears, he gets thirty blows.

Khi gặp khách tăng, thiền sư phải khơi dậy nơi họ một niềm tin như vậy.

**“Cho nên nói khi tâm tính toán phân biệt thì bị ma của tâm tính toán phân biệt trói buộc, khi tâm chẳng tính toán phân biệt lại bị ma của tâm chẳng tính toán phân biệt trói buộc, ma chẳng từ ngoài đến, mà từ tự tâm mình. Chỉ có Bồ-Tát-Vô-Thần-Thông dấu tích chẳng thể tìm.**

Nói rằng chẳng nên phân biệt cũng chẳng không phân biệt có nghĩa nên đạt ngộ sao cho kết thúc những giả định như vậy. Người hiểu biết khế hợp với Pháp trong lời nói hoặc việc làm; người không hiểu biết sẽ lìa xa pháp, cho dù họ phân biệt hay không phân biệt.

Nếu Phật xuất hiện sẽ ăn ba mươi gậy.

If Māra appears, he gets thirty blows. Who can avoid being struck?

**“If at all times you believe in eternalism, then you are a non-Buddhist holding eternalist views. If you are one who observes the emptiness of all dharmas and generates a view of annihilationism, then you are a non-Buddhist holding annihilationist views. Therefore, ‘The three realms of existence are mind only. The myriad dharmas are consciousness only’: these explanations are given in response to the deviant views of non-Buddhists. If it is said, ‘The dharma body is the ultimate fruition,’ this statement is made in response to people on the three levels of sagacity and the ten stages of sanctity.**

Eternalism (*śāsvatadr̥ṣṭi*) is the view that everything exists forever. According to this view, for example, even though people die, the self never disappears, and the five aggregates exist forever without ever changing. This is a mistaken view. Annihilationism (*ucchedadr̥ṣṭi*) is the opposite of eternalism. It is the view that everything is impermanent and nothing exists in reality.

Nếu ma xuất hiện sẽ ăn ba mươi gậy. Ai tránh bị ăn gậy?

**Trong bất cứ lúc nào, nếu tâm cho là thường tức là ngoại đạo thường kiến, nếu xem tất cả pháp không, trụ nơi không kiến, tức là ngoại đạo đoạn kiến.**

**Cho nên nói tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.**

**Ấy còn là đối với người tà kiến ngoại đạo mà nói. Nếu nói Pháp thân là quả cùng tột, ấy còn là đối với địa vị tam hiền thập thánh mà nói.**

Thường kiến là quan điểm cho rằng mọi sự vật hiện hữu mãi mãi. Theo quan điểm này, ví dụ, mặc dù con người chết đi, bản ngã không bao giờ mất và năm uẩn hiện hữu mãi mãi mà không bao giờ thay đổi. Đây là tà kiến. Đoạn kiến trái ngược với thường kiến, cho rằng mọi sự vật đều vô thường và không có gì hiện hữu trong thực tế.

Annihilationists cling to the mistaken view that when people die, nothing is left because everything, including mind and matter, disappears. They are prone to the nihilistic denial of causality and thus make no effort to be moral in their conduct. Eternalism and annihilationism are called the “two extreme views”; they are included in a list of six heterodox views.

The Buddhadharma does not deviate from the middle way. In particular, from the standpoint of the original scene in which there is originally no matter, all views, including eternalism, annihilationism, and idealism, as well as such ideas as the three levels sagacity and the ten stages of sanctity, are given as provisional instructions to help people who are one-sided or biased.

Whenever the Seon master Juzhi was asked about the dharma, he would just hold up one finger. While doing so, he would say, “Even though I use this dharma my entire life, I will never be able to use it up.”

Therefore the nondual dharma that the Buddha and patriarchs transmitted from mind to mind is truly precious. Only those who have real eyes and ears can experience this dharma.

Người tu theo đoạn kiến bám vào quan điểm sai lầm cho rằng con người sau khi chết, không còn gì vì tất cả, tâm và vật chất, đều mất. Họ dễ nghiêng về chủ thuyết hư vô phủ nhận nhân quả và do đó không nỗ lực tuân giữ đạo đức trong hành vi. Thường kiến và đoạn kiến được gọi là “hai quan điểm cực đoan”; là một trong danh sách sáu tà kiến.

Phật pháp không ra ngoài Trung đạo. Đặc biệt, từ quan điểm của cảnh giới bản nguyên, trong đó xưa nay không có vật chất, không có nhân kiến, bao gồm thường kiến và đoạn kiến và thuyết duy tâm, cũng như ý niệm như tam hiền và thập thánh, đưa ra để tạm thời hướng dẫn những người thiên lệch hoặc nghiêng một bên.

Bất cứ khi nào thiền sư Câu Chi (Pháp tôn thế hệ thứ 5 sau Mã Tổ Đạo Nhất) được hỏi về Pháp, chỉ đưa lên một ngón tay. Làm như vậy ý nói, “Mặc dù dụng pháp này cả đời, cũng không bao giờ hết được.”

Do đó, pháp bất nhị mà Đức Phật và chư Tổ dĩ tâm ấn tâm thực sự quý báu. Chỉ người thực sự có mắt và tai mới có thể trải nghiệm Pháp này.

**“Therefore the Buddha eradicated these two types of foolishness: first, the foolishness of subtle conceptual understanding, and second, the foolishness of extremely subtle conceptual understanding.**

During practice, when you have a certain type of experience or have some resolution to your *hwadu* meditative topic, be especially careful. If you cling to an external object, mistaking it for the dharma, you will get stuck there, unable to go any further. For this reason, agreeable objects are to be feared even more than disagreeable objects.

**“Subtle conceptual understanding”** refers to the characteristics of dharmas, because it makes practitioners cling to them unconsciously.

Pay no attention even to something great that occurs in an extremely tranquil state, for you can get stuck there if you are not careful. If just once you clearly come into conformity with enlightenment, then although you live like a fool without clinging to conceptual understanding, everything will eventually be clearly revealed to you.

**Nên Phật phải đoạn dứt hai thứ ngu, một là vi tế sở tri ngu, hai là cực vi tế sở tri ngu.**

Trong quá trình tu tập, khi có một kinh nghiệm nhất định hoặc giải pháp cho chủ đề thoại đầu, hãy đặc biệt cẩn thận. Nếu bám vào một đối tượng bên ngoài, nhầm lẫn cho là Pháp, bạn sẽ kẹt dính ở đó, không thể tiến xa hơn. Vì lý do này, đối tượng như ý phải lo sợ nhiều hơn đối tượng bất như ý.

**“Vi tế sở tri ngu”** nói đến hình tướng các pháp, vì làm hành giả dính mắc một cách vô thức.

Thậm chí không chú ý đến điều gì vi diệu xuất hiện trong trạng thái tĩnh lặng cao độ, vì bạn có thể kẹt dính ở đó nếu không cẩn trọng. Chỉ một khi sáng suốt khế hợp với giác ngộ, mặc dù sống như ngu mà không bám dính vào hiểu biết khái niệm, cuối cùng tất cả sẽ hiển lộ rõ ràng trước mắt.



**“This is how it was for the Buddha, so why would he say anything about virtual enlightenment and sublime enlightenment? You people are all just drawn toward the light and want nothing to do with the darkness. You seek awakening and try to avoid defilements and ignorance. You then say that a buddha is awakened but sentient beings are deluded. With such a perspective, you may cycle through the six rebirth destinies for a hundred kalpas or a thousand lifetimes, but you will never reach an end to it. Why? Because you slander the intrinsic self-nature of all the buddhas.**

There is a reason the doctrinal traditions of Buddhism lay out a series of stages to practice. Those stages serve as provisional methods for sentient beings to arouse faith, deepen that faith, and eventually open their dharma eyes. However, what stages are there in the original place? To bring about a greater breakthrough, **“relinquish doctrine and enter Seon.”** Leave behind all extreme views at once and realize that all sentient beings are originally buddhas.

**Phật đã như thế còn nói gì đến Đẳng Giác Diệu Giác nữa.**

Nay mọi người chỉ muốn sáng, không muốn tối, chỉ muốn cầu ngộ không muốn phiền não vô minh, cứ cho Phật là giác, chúng sanh là vọng. Nếu sanh kiến giải như thế thì muôn ngàn kiếp phải chịu luân hồi lục đạo không thể đoạn dứt được. Tại sao vậy? Vì phỉ báng bản nguyên tự tánh của chư Phật.

Có lý do vì sao truyền thống giáo lý đạo Phật đặt ra một loạt các giai đoạn để thực hành. Những giai đoạn đóng vai trò là phương pháp tạm thời để chúng sinh phát khởi tín tâm, đào sâu tín tâm và cuối cùng khai mở pháp nhãn. Tuy nhiên, giai đoạn nào ở vị trí bản địa? Để tiến đến bước đột phá lớn hơn, phải **“xả giáo và nhập Thiền.”** Hãy buông dứt tất cả thiên kiến ngay lập tức và nhận biết tất cả chúng sinh xưa nay là Phật.

**“He [the Buddha] clearly told you that buddhas are not light and sentient beings are not dark, for the dharma is neither light nor dark. Buddhas are not strong and sentient beings are not weak, for the dharma is neither strong nor weak. Buddhas are not wise and sentient beings are not foolish, for the dharma is neither wise nor foolish.**

The perspective on dharma taken here by Master Huangbo is that of the Supreme Vehicle. It will be easy for those without ears to hear it incorrectly.

The Buddha provided expedient means so that we could follow a training that will lead us step by step to enlightenment. Why do Seon masters confuse us by denying all such steps? If you misunderstand their approach and ask such a naïve and superficial question, you will be unable to practice the dharma of the Supreme Vehicle.

Therefore Patriarchal Seon focuses on those with the appropriate capacity. It is like an angler who can cast a rod over the water and hook a jumping fish without using any bait; he need not place a weir in the stream to trap his prey.

**Kinh nói rõ ràng: "Phật cũng chẳng sáng, chúng sanh cũng chẳng tối vì pháp chẳng sáng tối, Phật cũng chẳng mạnh, chúng sanh cũng chẳng yếu, vì pháp chẳng mạnh yếu, Phật cũng chẳng trí, chúng sanh cũng chẳng ngu, vì pháp chẳng trí chẳng ngu."**

Tầm nhìn về Pháp của Hoàng Bá ở đây là của Tối thượng thừa, sẽ dễ dàng cho những người không có tai để nghe không chính xác.

Đức Phật ban cho nhiều phương tiện thiện xảo để chúng ta có thể tu tập từng bước dẫn đến giác ngộ. Tại sao chư Thiên sư làm chúng ta rối rắm khi phủ nhận thứ lớp? Nếu hiểu sai cách tiếp cận của Thiên sư và hỏi một câu ngây thơ và hời hợt như vậy, bạn sẽ không thể hành trì pháp Tối thượng thừa.

Do đó, chư Thiên tổ tập trung vào những người có căn cơ phù hợp. Giống như một người có thể buông câu trên mặt nước và câu được con cá nhảy mà không cần mồi câu; anh ta không cần làm hàng rào ngăn chặn dòng suối để bẫy mồi.

Master Huangbo here is firm and resolute in his attitude toward the Buddhadharma; he takes the middle way of nonduality, where no distinction is made between buddhas and sentient beings, between wisdom and foolishness.

**“You stick out your heads and claim you understand Seon. But as soon as you open your mouths, an illness strikes. You speak not of the root but only of branches. You speak not of delusion but only of awakening. You speak not of the essence but only of implementation. This is utterly worthless talk.**

Without thoroughly understanding the fundamental root, people nonetheless claim to understand Seon and offer explanations. Those explanations are nothing but delusions. When bright-eyed Seon masters were asked about the dharma, they would just hold up a finger or say, “The cypress tree in the courtyard.” Had they tried to explain it, the moment they opened their mouths, they would have been estranged from the essence.

Hoàng Bá ở đây có thái độ cứng rắn và kiên quyết đối với Phật Pháp; Ngài theo lý trung đạo bất nhị, chỗ không phân biệt giữa chư Phật và chúng sinh, giữa trí tuệ và ngu si.

**Tất cả chỉ vì người tự đắc khoe tài, lộ đầu ra cho là hiểu thiền hiểu đạo, không biết rằng mở miệng ra liền mắc bệnh, người chẳng nói gốc chỉ nói ngọn, chẳng nói mê chỉ nói ngộ, chẳng nói thể chỉ nói dụng. Thực ra đâu có chỗ để cho người luận bàn,**

Không hiểu thấu đáo căn nguyên, thiên hạ cho rằng hiểu Thiền và giải thích. Kiến giải đó không gì ngoài mê vọng. Khi chư thiền sư mắt sáng được hỏi về Pháp, chỉ giơ một ngón tay hoặc nói, “Cây bách trước sân.” Nếu cố giải thích, ngay lúc mở miệng, sẽ lìa xa bản thể.

Therefore, it is said, “prolix verbal explanations are arsenic powder.” If you penetrate the meaning right away, as soon as you hear the master’s words, you will have a breakthrough; but if you do not, it will then be like “adding frost to snow,” and you will be left with an even bigger question.

A truly compassionate Seon master does not give exhaustive explanations about the dharma. Rather, he helps his students develop their sense of doubt. As this doubt grows larger, it becomes a ball of doubt that fills the entire universe. When you explode such a ball of doubt, you will be a hero who has resolved the great matter of birth and death.

**“All dharmas may originally be not existent, but neither are they now nonexistent. Although conditionally generated, they are also not existent; although those conditions disappear, they are not nonexistent. The root is also not existent, because the root is not a ‘root.’ The mind is not the mind, because the mind is not a ‘mind.’ Signs are also not a sign, because a sign is not a ‘sign.’**

Do đó, có nói, “giải thích nói năng dông dài là nọc độc loài lang sói (lang độc tì sương).” Nếu thâm nhập ý nghĩa tức thì, ngay khi thiền sư thốt ra lời, bạn sẽ có bước đột phá; nhưng nếu không như thế, thì như “trên tuyết thêm sương (tuyết thượng gia sương)<sup>162</sup>,” và sẽ tồn tại câu hỏi lớn hơn.

Một vị Thiền thực sự từ bi không đưa ra lời giải thích thấu đáo về Pháp. Thay vì thế, sẽ giúp học nhân phát triển nghi tình. Khi nghi tình ngày càng lớn, sẽ thành nghi đoàn trùm khắp vũ trụ. Khi nghi đoàn nổ tung, bạn sẽ là người hùng đã giải quyết sinh tử sự đại.

**vì tất cả pháp xưa vốn chẳng có, nay cũng chẳng không, cho dù duyên cũng khởi chẳng có, duyên diệt chẳng không. Bản thể cũng chẳng có, vì bản thể tức phi bản thể, tâm cũng chẳng tâm vì tâm tức phi tâm, tướng cũng chẳng tướng, vì tướng tức phi tướng.**

---

<sup>162</sup> Vân Môn Văn Yển (864-949) hay dùng trong Vân Môn Quảng Lục.

**Therefore it is said that once there are neither dharmas nor the original mind, you will understand the mind that is the ‘mind-dharma.’ That dharma is in fact not-dharma, and not-dharma is in fact that dharma. Because it is neither dharma nor not-dharma, this mind is the mind-dharma.**

What we call “root” is just the word *root*. It is exactly the same with mind or dharma. Since they are free from appearances, there is no basis to say, “This is the root; this is the mind; this is the dharma.” Nonetheless, were there no root, how would the myriad things in Mother Nature be revealed? They are revealed because something is in fact there. Thus the word *root* is used to refer to that “something,” since there is no other way to describe it.

Even so, there is no real basis for calling it a “root.” Why is this so? It is because we cannot find it, no matter how hard we try. However, since it is true that all dharmas are revealed, it cannot be said that there is no root. How can we make this claim? Do we have to say that it either exists or does not exist?

Since you practitioners cannot solve this question, you cannot but ask a Seon master if you are earnest.

**Cho nên nói: "Vô pháp vô bản tâm, mới hiểu tâm tâm pháp, pháp tức phi pháp, phi pháp tức pháp, vô pháp vô phi pháp, nên gọi tâm tâm pháp".**

Chúng tôi gọi là thể chỉ là chữ thể, hoàn toàn giống với tâm hoặc pháp, vì không hình tướng, nên không có cơ sở để nói, “Đây là thể; đây là tâm; đây là pháp.” Tuy nhiên, nếu không có thể, làm thế nào vô số vật trong Mẹ thiên nhiên hiển lộ? Hiển lộ bởi vì trong thực tế có vật. Do đó, chữ thể được sử dụng để chỉ “vật,” vì không có cách nào khác.

Mặc dù vậy, không có cơ sở thực sự để gọi là “thể.” Tại sao vậy? Là bởi chúng ta không thể tìm thấy, cho dù cố gắng đến đâu. Tuy nhiên, vì đúng là tất cả các pháp hiển lộ, không thể nói rằng không có thể. Làm thế nào chúng ta có thể đưa ra đòi hỏi này? Có phải chúng ta phải nói rằng có hay không?

Vì học nhân không thể giải đáp câu hỏi này, không thể làm gì khác hơn là tham hỏi Thiền sư nếu bạn tha thiết.

At the end of your exchange with a master, if the conditions are right, you will come into accord with the root. Then everything will be clear.

All these matters are inconceivable and ineffable. However, there can be no dispute, since everything is perfect and delightful.

**“When suddenly a thought arises, and you understand clearly that all is like an illusion or a conjurer’s trick, you will then match the buddhas of the past, but those ‘buddhas of the past’ do not exist. The buddhas of the future, for their part, do not exist, and moreover, there is nothing that can be called ‘buddhas of the future.’ And since present thoughts do not abide, we also cannot refer to ‘buddhas of the present.’ When ‘buddha’ arises, do not regard him as awakened or deluded, good or evil. Do not, even for a moment, cling to him or discard him.**

According to the *Diamond Sūtra*, “Past thoughts are unascertainable, present thoughts are unascertainable, and future thoughts are unascertainable.”

Vào cuối cuộc hội kiến với vị thầy, nếu đúng thời, bạn sẽ khế hợp với thể. Rồi mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Tất cả vấn đề này là bất khả tư nghì và không thể diễn tả. Tuy nhiên, không thể tranh luận, vì tất cả đều viên mãn và tuyệt diệu.

**Thình lình sanh khởi một niệm<sup>163</sup>, liễu tri như huyễn như hóa liền nhảy vào Phật quá khứ. Phật quá khứ lại chẳng có, Phật vị lai lại chẳng không, lại cũng chẳng gọi là Phật vị lai. Hiện tại niệm niệm chẳng trụ cũng chẳng gọi là Phật hiện tại. Nếu khi chư Phật sanh khởi không nên cho đó là giác, là mê, là thiện, là ác, không được chấp trước chướng ngại, đoạn dứt.**

Theo Kinh Kim Cang: “Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc và tâm vị lai bất khả đắc.”

<sup>163</sup> Hoàng Bá nhắc câu này từ Đại Thừa Khởi Tín Luận: “hốt nhiên niệm khởi danh vi vô minh.”

Whatever illusory forms appear, they are all illusory transformations, with no reality of their own. When you clearly understand that everything is unascertainable, you no longer discriminate among things.

**“If one thought suddenly arises, you can neither lock it up with a thousand locks nor tie it down with ten thousand feet of rope. How, then, can you strive to extinguish it or bring it to an end? Let me explain this clearly. Say you want to shut off this blazing consciousness, which is like a mirage. You may say it is close, but you’ll never discover it anywhere in all the worlds of the ten directions. You may presume it is distant, but you find it right before your eyes. If you follow it, it just gets further away. If you try to avoid it, it keeps following you. You can neither grab hold of it nor let go of it. If you know this, you will know that it is the same for the nature of all dharmas. There’s no use being worried or anxious about it.**

You may try to lock up that one thought that has arisen, but you cannot. You may try to rid yourself of it, but you cannot.

Dù tướng mê vọng xuất hiện, đều là biến hóa mê vọng, không tự có thực tại riêng. Khi hiểu rõ rằng mọi sự vật vô sở đắc, sẽ không còn phân biệt đối đãi.

**Như một niệm bỗng khởi, ngàn lớp cửa khóa khóa chẳng được, muôn sợi dây cột cột chẳng được. Nếu đã như thế sao lại còn muốn diệt, muốn ngưng. Kinh nói rõ ràng: Cái thức huyền hóa của người, người làm sao tính muốn đoạn dứt, dụ như dương diệm (ảo ảnh), người nói gần thì mười phương thế giới tìm chẳng được, người nói xa thì lúc xem lại ngay trước mắt, người muốn đuổi theo, lại rời xa, người muốn tránh thì thức này trở lại đuổi theo người. Lấy chẳng được, bỏ cũng chẳng được. Nếu pháp đã như thế thì nên biết tất cả pháp tánh tự vốn như vậy thì chẳng cần lo âu.**

Có thể cố gắng khóa chặt một niệm phát sinh, nhưng không thể được. Có thể cố gắng thoát khỏi, nhưng không thể được.

The very thought to get rid of a deluded thought is itself a deluded thought, and a thought cannot remove a thought.

By simply realizing that it is originally a mirage, it naturally disappears. A thought fundamentally is not something you either should or should not remove. Therefore, the *Diamond Sūtra* says, “Arouse a thought that does not abide anywhere.”

**“As the saying goes, ‘For a prior thought to be ordinary and a subsequent thought noble is the same as flipping over your hand.’ This [statement] is the pinnacle of the three vehicles. In our Seon school, a prior thought is not ordinary and a subsequent thought is not noble; a prior thought is not a buddha and a subsequent thought is not a sentient being. All forms are a buddha’s form and all sounds are a buddha’s sounds.**

In teachings that convey sequential steps of practice, quickly moving upward step by step is considered the best approach. Seon, as the dharma gate of sudden awakening, makes people realize that there is no such sequence.

Chính khởi niệm thoát khỏi vọng tưởng tự là một vọng tưởng, và niệm không thể loại bỏ niệm.

Đơn giản chỉ nhận ra rằng xưa nay vọng tưởng chỉ là ảo tưởng, sẽ tự nhiên biến mất. Một niệm bản nguyên không phải là vật nên hoặc không nên loại trừ. Do đó, Kinh Kim Cang nói rằng: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm – Nên không chỗ trụ mà sanh tâm kia.”

**Cũng như nói tiền niệm là phàm hậu niệm là thánh<sup>164</sup>, như bàn tay trở qua lật lại, ấy còn là giáo lý cao tột của tam thừa. Nếu theo thiên tông ta thì tiền niệm cũng chẳng phải phàm, hậu niệm cũng chẳng phải thánh, tiền niệm chẳng phải Phật, hậu niệm chẳng phải chúng sanh. Cho nên nói: tất cả sắc là sắc Phật, tất cả thanh là thanh Phật.**

Trong giáo pháp truyền đạt hành trì thứ lớp, nhanh chóng tiến lên từng bước được xem là phương pháp tốt nhất. Thiên, là pháp môn đốn ngộ, khiến mọi người nhận biết không có thứ lớp như vậy.

---

<sup>164</sup> Bảo Tạng Luận.



When you realize that even though clouds come and go in accord with causes and conditions, the sky remains unchanging and unmoving, you do not cling to the appearance and disappearance of clouds. When you thoroughly understand that even though changes occur outwardly, the original root never changes, you remain unshaken. Arousing thoughts in response to changing external phenomena, however, you become ignorant.

**“If you raise one principle, you raise all principles. If you see one thing, you see all things. If you see one mind, you see all minds. If you see one way, you see all ways. There is nowhere that is not the Way. If you see one mote of dust, you see the mountains, streams, and lands of all the worlds in the ten directions. If you see one drop of water, you see all the moisture of all the worlds in the ten directions. Furthermore, seeing all dharmas is seeing all states of mind. Since all dharmas are originally empty, the mind is not nonexistent. The lack of nonexistence is sublime existence. Existence is nonexistence; nonexistence is existence: this is the sublime existence of true emptiness.**

Khi nhận biết mặc dù đám mây đến và đi tùy theo nhân duyên, bầu trời vẫn không biến đổi và không động chuyển, không chớ bám vào mây tụ mây tan. Khi hiểu thấu đáo rằng mặc dù vô thường xảy ra bên ngoài, căn nguyên thì thường hằng, bạn vẫn không lay động. Tuy nhiên, khởi niệm ứng đối với các hiện tượng bên ngoài biến đổi, bạn thành vô minh.

Hễ đề ra một lý thì tất cả lý đều vậy, thấy một sự là thấy tất cả sự, thấy một tâm là thấy tất cả tâm, thấy một đạo là thấy tất cả đạo. Tất cả nơi không nơi nào chẳng phải đạo. Thấy một trần như vậy thì mười phương thế giới núi sông đất đai đều vậy. Thấy một giọt nước tức là thấy tất cả nước trong mười phương thế giới. Lại nữa, thấy tất cả pháp tức thấy tất cả tâm. Tất cả pháp vốn không, tâm thì chẳng không, chẳng không tức diệu hữu, hữu cũng chẳng hữu, chẳng hữu tức hữu, ấy là chân không diệu hữu.

To give an analogy for the “sublime existence of true emptiness,” although in true emptiness there is no past, present, or future, no north, south, east, or west, every diverse appearance, including blue, yellow, red, and white, appear in this true emptiness. All dharmas appear, mature, decay, and vanish in true emptiness. However, whatever happens, true emptiness remains, unchanging and unmoving. Since there is numinous vitality or sublime existence in true emptiness, the myriad dharmas come to be produced.

Such words belong to the third statement. However well you understand them, you cannot save yourselves with these words. You must sweep away even such words as the “sublime existence of true emptiness” in order to be truly free and unfettered.

**“This being the case, all the worlds of the ten directions are not separated from our one mind. Lands as numerous as tiny motes of dust are not separate from our one thought. Since this is so, how can we speak of what is inside and outside?”**

Một ẩn dụ đối với “chân không diệu hữu,” là tuy chân không thì không có quá khứ, hiện tại hay vị lai, không có bắc, nam, đông hoặc tây, mọi hình tướng đa dạng, bao gồm màu xanh, vàng, đỏ và trắng, xuất hiện trong chân không. Tất cả các pháp thành, trụ, hoại và diệt trong chân không. Tuy nhiên, dù xảy ra như thế nào, chân không vẫn duy trì, bất biến và không động chuyển. Vì có sức sống linh ứng hoặc diệu hữu trong chân không, nên vạn pháp sinh khởi.

Những danh từ như trên thuộc về Tam cú<sup>165</sup>. Tuy nhiên, dù có hiểu, bạn không thể tự cứu mình bằng danh từ. Bạn phải quét sạch ngay cả những chữ như “chân không diệu hữu” để thực sự tự tại và không trói buộc.

**Nếu tất cả pháp đã như thế thì mười phương thế giới chẳng ra ngoài một tâm của chúng ta, tất cả quốc độ [nhiều như vi trần] cũng chẳng ra ngoài một niệm của chúng ta. Nếu vậy thì còn nói gì trong với ngoài.**

---

<sup>165</sup> Lâm Tế Ngữ Lục.

**It is like the nature of honey: if honey is sweet by nature, then all honey is sweet — you cannot say that a specific honey is sweet while the rest is bitter. Where would such a thing be possible? Therefore, it is said, ‘Empty space has neither inside nor outside’; so too is it with the dharma nature. Empty space has no middle; so too is it with the dharma nature. Therefore sentient beings are buddhas and buddhas are sentient beings.**

Distinguishing subject from object or inside from outside derives from external appearances that are created in accord with causes and conditions. Therefore there are no distinctions in the original nature, which is free from causes and conditions. From the standpoint of the original essence in which no relative forms are made manifest, there are no buddhas who save sentient beings and no sentient beings saved by the buddhas.

**“Sentient beings and buddhas are intrinsically one in their essence. Saṃsāra and nirvāṇa, conditioned and unconditioned, are intrinsically one in their essence.**

**Cũng như tánh của mật là ngọt thì tất cả mật đều vậy, chẳng thể cho mật này ngọt mật kia đắng. Đâu có việc như thế! Cho nên nói: "Hư không chẳng trong ngoài, pháp tánh tự như vậy, hư không chẳng chính giữa"<sup>166</sup>, pháp tánh tự như vậy." Vậy thì chúng sanh tức Phật, Phật tức chúng sanh,**

Phân biệt chủ thể với đối tượng hoặc bên trong từ bên ngoài xuất phát từ ngoại hình bên ngoài được tạo ra phù hợp với nguyên nhân và điều kiện. Do đó, không có sự phân biệt trong thể tánh xưa nay, không có nguyên nhân và điều kiện. Từ quan điểm của bản thể nguyên thủy, trong đó không có hình thức tương đối nào được biểu lộ, không có vị Phật nào cứu chúng sinh và không có chúng sinh được vị Phật cứu.

**chúng sanh với Phật vốn đồng một thể. Sanh tử Niết-bàn, hữu vi vô vi vốn đồng một thể.**

---

<sup>166</sup> Trong bài kệ truyền thừa tổ thứ 8 Ấn Độ là Phật-đà-nan-đề.

**Mundane and supramundane, the six rebirth destinies and the four modes of birth, the mountains, streams, and lands, and the nature and its lack are also the same one essence. By calling them the ‘same,’ we mean that their designations are empty, their existence is empty, and their nonexistence is empty. Worlds as numerous as the sands of the Ganges are inherently this one emptiness.**

The outward appearances of the myriad things in this world are endlessly diverse, but the fundamental reality of those things is that they are nondual. Sentient beings and buddhas, saṃsāra and nirvāṇa, conditioned and unconditioned, the mountains, streams, and lands, and sentient beings and insentient things may all be different in terms of their outward appearances, but their fundamental essence is emptiness. Sentient beings that are born from egg, womb, moisture, or metamorphosis in the six rebirth destinies of heavenly beings, humans, demigods, animals, hungry ghosts, and the denizens of the hells are nondual in terms of their natures.

**“This being the case, where are the buddhas who save sentient beings?”**

**Thế gian xuất thế gian cho đến lục đạo tứ sanh,  
sơn hà đại địa, hữu tánh vô tánh cũng đồng một thể.**

**Dù nói là đồng nhưng danh tướng đều không,  
hữu cũng không, vô cũng không, hằng sa thế  
giới trọn là một không.**

Hình tướng bên ngoài của vạn pháp thế gian đa dạng vô cùng, nhưng thực tại căn nguyên thì bất nhị. Chúng sinh và chư Phật, sanh tử và Niết-bàn, hữu vi và vô vi, núi non, sông ngòi và đất đai, và hữu tình và vô tình đều có thể khác nhau về bề ngoài, nhưng bản thể là không. Chúng sinh từ trứng, thai, âm hoặc hóa sinh trong sáu nẻo luân hồi là trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, và địa ngục, thể tánh thì bất nhị.

**Nếu pháp đã như thế thì nơi nào có Phật độ  
chúng sanh,**

**Where are the sentient beings saved by the buddhas? Why is it this way? Because the nature of all dharmas is just as it is. If you generate a view that this all occurs naturally, you fall into a non-Buddhist view of naturalism. If you generate a view that there is no ‘I’ or ‘mine,’ you drop into one of the three levels of sagacity or ten stages of sanctity.**

Just as emptiness includes everything, so too is it with the nature. If you look into all external phenomena, you will see that the myriad dharmas are manifestations of the original essence and thus can neither be augmented nor diminished. Since they are all unchanging, they are unascertainable.

Even though the three levels of sagacity and the ten stages of sanctity are advanced levels attained by bodhisattvas, do not cling even to such illustrious outward appearances.

**“Why do you now try to measure empty space foot by foot or inch by inch? You have been clearly told that dharmas do not complete each other, because dharmas are quiescent in and of themselves.**

**nơi nào có chúng sanh được Phật độ? Tại sao vậy? Tại tánh của vạn pháp vốn tự như vậy. Nếu cho là tự nhiên thì đọa vào ngoại đạo tự nhiên<sup>167</sup>, nếu cho là vô ngã và ngã sở thì đọa vào ngôi vị tam hiền thập thánh.**

Vì cái không trùm khắp tất cả, nên đối với thể tánh cũng vậy. Nếu nhìn vào tất cả hiện tượng bên ngoài, bạn sẽ thấy vạn pháp đều là biểu hiện của bản thể nguyên thủy và do đó không thể tăng hay giảm. Vì tất cả đều không đổi, nên vô sở đắc.

Mặc dù tam hiền và thập thánh là quả vị cao xa chư Bồ-tát chứng đạt, nhưng đừng bám víu vào những hình tướng bên ngoài vinh hiển như vậy.

**Nay người sao lại muốn đem thước kẻ để đo lường hư không. Kinh nói rõ ràng: Pháp với pháp chẳng đến với nhau vì pháp tự tịch diệt.**

---

<sup>167</sup> Phủ nhận lý nhân quả và viễn cảnh tái sanh.

**They abide themselves exactly where they should be and are authentic themselves exactly as they should be.**

Dharma can't be sought; it is always present. All the myriad dharmas do not depart from that very spot. Dharma has no past, present, or future; it is neither redundant nor deficient. In accord with causes and conditions that originate from this very place of the dharma, the distinctions of red and yellow, long and short, large and small, complete and incomplete all appear. However unnatural or unharmonious they may be, all these distinctive appearances are not separate from the dharma because they are nondual. They all may look different, but from the standpoint of the true reality of the dharma, they are not different.

**“Since the body is empty, we designate dharmas as empty; since the mind is empty, we designate the nature as empty. Since body and mind are both empty, we designate the dharma nature as empty. Even were we to supply thousands of distinct designations, none would be separate from your original mind.**

**Ngay đó tự trụ, ngay đó tự chân.**

Pháp không thể tìm kiếm; mà luôn có mặt. Tất cả vạn pháp không xa lìa ngay đây. Pháp không có quá khứ, hiện tại hay tương lai; không dư thừa cũng không thiếu vắng. Tùy nhân duyên mà xuất phát ngay pháp vị ở đây, sai khác giữa đỏ và vàng, dài và ngắn, lớn và nhỏ, đủ và thiếu đều xuất hiện. Tuy có thể không tự nhiên hoặc không hài hòa, tất cả hình tướng sai khác này không tách rời khỏi Pháp vì đều bất nhị. Tất cả trông như khác nhau, nhưng từ quan điểm của chân thực tại của Pháp thì không sai khác.

**Vì thân không nên gọi pháp không, vì tâm không nên gọi tánh không, thân tâm đều không nên gọi pháp tánh không. Cho đến học thuyết ngàn lời khác biệt đều chẳng lìa bản tâm của ông.**

**Such designations as bodhi, nirvāṇa, true suchness, buddha nature, the two vehicles, and bodhisattvas are like ‘placing a leaf in [a child’s] palm and pretending it is real gold.’**

Everything, seen and unseen, is the functioning of this mind. There can be no appearances outside this mind. Therefore, however many different designations there may be, such as dharma, mind, nature, dharma nature, bodhi, nirvāṇa, true suchness, buddha nature, two vehicles, bodhisattva, and so forth, all are just fingers pointing to this one mind. All these are expedient means, like giving candy to console a crying child.

It is therefore foolish to satisfy your intellectual curiosity by clinging to these expedients, saying this provisional description is right but all the others are wrong. All these fingers are pointing to the same one thing. If this thing appears clearly right before your eyes, all these countless designations and discriminative thoughts that have thus far caused subtle delusions will instantly disappear.

This is what is meant by the phrase, “when a lion roars, foxes’ brains are ripped to shreds.”

**Nay nói những danh từ Bồ-đề, Niết-bàn, Chân Như, Phật Tánh, Nhị Thừa, Bồ-tát đều là đem lá vàng [giả bộ] là vàng thật để dỗ trẻ con,**

Tất cả mọi thứ, nhìn thấy và không nhìn thấy, là hoạt dụng của tâm. Không thể có hình tướng ngoài tâm. Tuy nhiên có thể có nhiều danh xưng khác nhau, chẳng hạn như pháp, tâm, tánh, pháp tánh, Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh, nhị thừa, Bồ-tát, v.v., tất cả chỉ là ngón tay chỉ vào một tâm. Tất cả đều là phương tiện thiện xảo, như cho kẹo bánh để dỗ con nít khóc.

Do đó, thật ngu ngốc khi thỏa mãn trí tò mò của bạn bằng cách bám vào phương tiện, nói rằng tạm thời diễn bày như thế là đúng nhưng tất cả thứ khác đều sai. Tất cả ngón tay đang chỉ vào cùng một vật. Nếu vật này hiển hiện rõ ràng ngay trước mắt, tất cả vô số danh xưng và suy nghĩ phân biệt đối đãi đã gây ra mê vọng vi tế sẽ ngay lập tức biến mất.

Đây là ý nghĩa câu, “sư tử gầm thét, dã can nào loạn.”

**“When you open your hand, the entire congregation, whether divinities or humans, all see that there is not a single thing in your palm. Therefore, it is said, ‘Originally there is not a single thing, so where can dust alight?’ Since originally there is nothing, the three time periods are originally unascertainable.**

Hearing such phrases as “clearly penetrating both inside and out” (*neiwai mingche / naeoe myeongcheol* 內外明徹) or an “expansive great awakening” (*kuoche dawu / hwakcheol daeo* 廓徹大悟), people presume that must be something numinous, like “mind” or “dharma.” They assume there must be some profound principle in the Seon masters’ words.

However, the dharma is “expansive and free from sanctity” and “originally not a single thing”; enlightenment is “unascertainable.” Since the original face is wide open like empty space, it has no north, south, east, or west, no past, present, or future.

However much intellectual smarts you may have, you will never be able to figure this out; you simply have to suddenly come into accord with it.

**cũng như nắm tay không khi mở ra thì tất cả trời người đều thấy trong bàn tay không một vật. Nên Lục Tổ nói: “Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai (Xưa nay không một vật / Chỗ nào dính bụi bặm).<sup>168</sup>” Bổn lai đã vô vật thì tam tế (quá khứ, hiện tại, vị lai) vốn chẳng có.**

Nghe những câu như “nội ngoại minh triệt” hoặc “khuếch triệt đại ngộ”, mọi người đoán chừng phải có điều gì linh ứng, như “tâm” hoặc “pháp.” Họ cho rằng phải có lý đạo uyên thâm trong ngôn ngữ của Thiền sư.

Tuy nhiên, pháp thì “trùm khắp và không phải thần thánh” và “xưa nay không một vật”; giác ngộ thì “vô sở đắc.” Vì khuôn mặt xưa nay rộng mở như hư không, không có hướng bắc, nam, đông hoặc tây, không có quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Tuy nhiên dù lanh lợi có nhiều tri kiến, bạn sẽ không bao giờ có thể tìm ra sự kiện này; chỉ cần hoá nhiên khế hội.

---

<sup>168</sup> Pháp Bảo Đàn Kinh.



This is why bright-eyed Seon masters do not try to explain it. Instead they lead students to raise a doubt so they can eventually penetrate to the truth by exploding that ball of doubt.

**“Therefore practitioners of the Way should seek direct access with a single slice of their swords. (*dandao zhiru / dando jigip* 單刀直入). They must cognize this meaning and then they will get it. The great master Bodhidharma came to this land from India in the west. Although he journeyed through several lands, he found only a single person, the great master Huike, to whom he secretly transmitted the mind seal. This was the seal of your original mind. He stamped the dharma with this mind and stamped the mind with this dharma. Since the mind is like this, so too is the dharma. This state is identical to the apex of reality and equivalent to the dharma nature. Within the emptiness of the dharma nature, who is it that gives the prophecy [of future enlightenment]? Who is it that attains buddhahood? Who is it that gains the dharma?**

Đây là lý do tại sao bậc Thiền sư mắt sáng không cố gắng giải thích. Thay vì thế, các ngài hướng dẫn học nhân khởi nghi để cuối cùng họ có thể thâm nhập lẽ thật khi nghi đoàn bùng nổ.

**“[Cho nên] người học đạo nên thẳng tay đâm vào ngay đó (Đơn đao trực nhập) ngộ ý này mới được. Tổ Đạt-ma từ Ấn Độ đến trải qua bao nhiêu quốc độ chỉ tìm được một mình Huệ Khả mật truyền tâm ấn.**

**Nói ấn là ấn chứng bản tâm của người, lấy tâm ấn pháp, lấy pháp ấn tâm, tâm đã như thế, pháp cũng như thế.**

**Đồng thực tế, đẳng pháp tánh, trong pháp tánh đã là không thì ai là người thọ ký, ai là người thành Phật, ai là người đắc pháp?**

The dharma is what you practitioners of the Way transmit from mind to mind without transmitting anything and receive without receiving anything. Although the great master Bodhidharma had several students, ultimately it was Huike who received the dharma by obtaining the marrow of his teachings.

Although the buddhas and patriarchs transmit the dharma from generation to generation, since the nature of that dharma is empty, those who transmit it, those who receive it, and the dharma that is transmitted and received are all empty. You practitioners of the Way should experience this inconceivable dharma for yourself. Without this experience, any words you may use to describe it are nothing but conceptual proliferation.

**“You have been clearly told that bodhi cannot be achieved by the body because the body is signless. It cannot be achieved by the mind because the mind is signless. It cannot be achieved by the nature because the nature is the impeccable buddha of the original self-nature.**

Pháp là việc Đạo nhân lấy tâm truyền tâm mà không truyền một vật và nhận mà không nhận một vật. Mặc dù đại sư Bồ-đề Đạt-ma có nhiều đệ tử, nhưng cuối cùng chính Huệ Khả là người thọ pháp do được cốt tủy của giáo pháp.

Mặc dù chư Phật và chư Tổ truyền pháp từ thế hệ này sang thế hệ khác, vì thể tánh của pháp là không, người truyền, người thọ, và pháp được truyền thọ đều không. Chư Đạo nhân nên chính mình chứng nghiệm pháp bất khả tư nghì. Không chứng nghiệm, ngôn ngữ sử dụng để mô tả sẽ không là gì ngoài sự gia tăng ý niệm.

**Kinh nói rõ rằng Bồ-đề chẳng thể dùng thân đắc, vì thân vốn vô tướng, chẳng thể dùng tâm mà sở đắc, vì tâm vốn vô tướng, chẳng thể dùng tánh mà sở đắc, vì tánh tức là bản nguyên tự tánh thiên chân Phật,**

Bodhi is not something achieved. It is not subject to the law of causality. It has nothing to do with whether this universe is created or destroyed. The impeccable buddha of the original self-nature is always such, whether Buddhism exists or not. It was such before Buddhism began; it was such when Buddhism was at its height and people throughout the world believed in the religion; it will be such even when people no longer follow Buddhism. It will remain unchanging even after this whole universe is destroyed. Even this word “unchanging” is used in vain.

**“You cannot use the buddha to achieve buddhahood. You cannot use the signless to achieve signlessness. You cannot use emptiness to achieve emptiness. You cannot use the Way to achieve the Way. Since there is originally nothing to be attained, nonattainment also cannot be attained. Therefore, it is said, ‘There is not a single dharma that can be ascertained.’**

You may think, “If there were no dharma, then why would you tell us to realize the dharma? Isn’t it because the dharma does in fact exist that you tell us to realize it?”

Bồ-đề không phải là một điều gì sở đắc, không tùy thuộc luật nhân quả, không liên quan đến vũ trụ sanh hay diệt. Vị Phật toàn hảo của bản nguyên tự tánh luôn như thị, dù có Phật giáo hay không. Là như thị trước khi có Phật giáo; là như thị khi Phật giáo ở hưng thịnh tột đỉnh và mọi người khắp thế giới tín ngưỡng là tôn giáo; sẽ là như thị ngay cả khi mọi người không còn theo đạo Phật. Sẽ không biến đổi ngay cả toàn bộ vũ trụ tiêu diệt. Cho dù sử dụng chữ “không biến đổi” vô ích.

**nên chẳng thể đem Phật để đắc thêm Phật, chẳng thể đem vô tướng để đắc thêm vô tướng, chẳng thể đem không để đắc thêm không, chẳng thể đem đạo để đắc thêm đạo. Vốn vô sở đắc, cái vô đắc cũng bất khả đắc, cho nên nói: ‘Vô như pháp khả đắc.’**

Bạn có thể nghĩ rằng, “Nếu không có một pháp, vậy tại sao lại bảo chúng ta chứng nghiệm pháp? Có phải vì pháp thực sự có nên bảo chúng tôi phải chứng nghiệm?”

If you realize the dharma, you will clearly understand this principle that **“there is not a single dharma that can be ascertained.”** If not, you will remain deluded, no matter how much you hear about this principle.

**“I simply teach you to comprehend your original mind. The moment you comprehend it, you will find no sign of comprehension. There is no sign of either comprehending it or not comprehending it, for those are unascertainable. Those who get it just get it, without thinking that they have done so, just as those who don’t get it also don’t think that they have done so, either. How many people thus far have understood this sort of dharma? As the question goes, ‘How many people in this world have forgotten themselves?’**

The Way is already fully revealed. Whether practitioners realize it or not, it is always present. Since those who clearly understand it are in accord with the law of causality, they receive it without receiving anything. Since those who do not understand it ignore the law of causality, they create even greater karma for themselves.

Nếu chứng nghiệm pháp, bạn sẽ hiểu rõ lý **“Vô nhứt pháp khả đắc** (không một pháp có thể được).” Nếu không, bạn vẫn bị mê vọng, cho dù nghe bao nhiêu lý đạo này.

[Nếu có đắc tức là trên đầu lại mọc thêm đầu.]

Nay chỉ bảo người liễu đạt bản tâm, ngay khi liễu đạt rồi cũng chẳng thấy tướng liễu hay chẳng liễu. Cái pháp liễu này cũng bất khả đắc, kẻ đắc tức đắc, kẻ đắc chẳng tự biết, kẻ chẳng đắc cũng chẳng tự biết. Cái pháp như thế từ xưa đến nay đâu có mấy người được biết nên nói khắp thiên hạ kẻ quên mình đâu có mấy ai?

Đạo đã hiển lộ tròn đủ. Cho dù người tu có nhận biết hay không, Đạo vẫn luôn hiện hữu. Vì người hiểu rõ Đạo khế hợp với luật nhân quả, nên họ thọ nhận mà không một vật nhận được. Vì người không hiểu Đạo lầm qua luật nhân quả, nên chính họ tạo nghiệp trầm trọng.

Such a teaching is a provisional means by which those who have realized the true reality of the original mind guide their students to attain awakening. This teaching is not something that students should approach intellectually. Practitioners who digest these words should not cling to anything or abide anywhere.

**“If now you try to comprehend it through one faculty, one sense object, one scripture, one doctrine, one realm, one time, one name, or one word that is presented to your six sense organs, how would you be any different from a wooden marionette? You might presume that a person could suddenly appear who generates no understanding with regard to one name or one characteristic, but I say that you could search for such a person throughout every world in the ten directions and never succeed in finding one.**

Since the physical body is an insentient thing, it is no different from a wooden marionette. However, what you see, hear, sense, and know is clearly revealed right before you. If you name it buddha nature, fundamental essence, or dharma body, you will be as foolish as the simpleton who, thinking he has lost his head, looks for another head to put on top of his existing head.

Giáo lý như trên là phương tiện tạm thời mà người nhận biết chân thực tại của bản tâm sẽ chỉ dạy học nhân của họ chứng ngộ. Giáo pháp này không phải là điều mà học nhân tiếp cận trên mặt tri giải. Người tu lĩnh hội những lời này không nên chấp dính điều gì hoặc trụ trước chỗ nào.

**Nay những người muốn bản tâm qua một cơ một cảnh, một kinh một giáo, một thể một thời, một danh một tự, ở trước cửa lục căn sao mà lãnh hội được, những người ấy so với người múa rối đầu có khác. Giả sử nếu có một người nào chẳng ở nơi một danh một tướng lập kiến giải thì ta nói khắp mười phương thế giới muốn tìm kẻ như người này trọn chẳng thể được,**

Vì thân là vô tình, nó không khác gì người rối bằng gỗ. Tuy nhiên, vật thấy, nghe, cảm nhận và biết hiển lộ rõ ràng ngay trước mắt. Nếu đặt tên là Phật tánh, bản thể hoặc Pháp thân, bạn ngu như tên khờ, cho rằng mình mất đầu, tìm đầu đặt trên đầu của mình.<sup>169</sup>

---

<sup>169</sup> Tích Diễn-nhã-đạt-đa mất đầu trong kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Every one of you makes use of your original face to see, hear, sense, and know. But if you are not yet sure about what it is, you must use your doubt about your fundamental origin to collapse your mental wall.

**“Since that person would be second to none, he would succeed to the status of a patriarch; pristine and free from anything extraneous, he would be considered a member of the Śākya clan. It is said that when the king attains buddhahood, his princes follow him in going forth into homelessness. This idea is extremely difficult to understand.**

The moment you attain awakening, this one mind alone is clearly revealed. At that moment, since your mind is pure, free from any admixture, you will be worthy of being called a member of the Śākya clan. If the one mind is revealed, nothing further needs to be done, and all the myriad things will attain buddhahood simultaneously.

It is like when the king abdicates the throne and ordains as a monk, his princes and vassals must all follow him into the Buddhist order.

Mỗi người các bạn đều sử dụng khuôn mặt xưa nay của mình để thấy-nghe-hiểu-biết. Nhưng nếu chưa rõ biết là gì, bạn phải khởi nghi bản nguyên để đánh sập bức tường tâm linh của mình.

**vì chẳng có người thứ hai để kế thừa ngôi Tổ. Cũng nói dòng Thích-ca thuần nhất vô tạp, nên được coi là người của gia tộc Thích-ca. Khi nhà vua thành Phật, các hoàng tử của đã theo ngài xuất gia. Ý nghĩa này khó hiểu vô cùng.**

Ngay lúc chứng ngộ, chỉ nhất tâm hiển lộ rõ ràng. Lúc đó, vì tâm thanh tịnh, không có pha lẫn, bạn sẽ xứng đáng là dòng dõi Thích-ca. Nếu nhất tâm hiển lộ, không cần làm gì thêm, và tất cả vạn pháp sẽ đồng thời chứng đạt Phật tánh.

Giống như khi nhà vua từ bỏ ngai vàng và xuất gia làm tăng, hoàng tử và chư hầu đều phải theo vua vào Tăng đoàn Phật giáo.

**“I teach you only to stop seeking. If you seek, you will fail. This is like a simpleton who shouts out from the top of a mountain: as the echo resounds through the valley, he runs down the mountain, chasing the sound, but is unable to locate it. When he shouts from below and it echoes from the peak, he chases it back up the mountain.**

You cannot obtain the nature no matter how hard you try. The moment you open your mouth or give rise to a thought, you are off the mark. But if you just let go, it will be revealed to be right before your eyes. Practitioners know why this is so. You may not have learned this yet through practice, but if you have affinities with this practice, investigate the point of such words.

Those who only study the words generate intellectual understanding and do not try to find a way out of it. They wander around their entire lives with no prospect of attaining awakening, not knowing that they are being deceived by mirages. Therefore, bright-eyed Seon masters seek not to offer explanations but to guide their students to generate the sense of doubt.

**“Ta chỉ dạy ông ngừng tìm kiếm, tìm kiếm sẽ thất bại. Cũng như kẻ ngu ở trên núi kêu một tiếng, nghe tiếng vang ở dưới núi đáp lại liền chạy xuống núi đi tìm, tìm không được lại kêu một tiếng nữa, nghe tiếng vang trên núi đáp lại rồi lại chạy lên núi tìm.**

Không thể chứng đạt thể tánh cho dù cố gắng thế nào. Ngay lúc mở miệng hoặc khởi nghĩ, bạn đã lầm lạc. Nhưng nếu buông xả, thể tánh sẽ hiển lộ ngay trước mắt. Hành giả biết tại sao như vậy. Bạn có thể chưa học được qua tu tập, nhưng nếu có căn cơ tu tập, hãy tham cứu điểm thiết yếu của những danh từ này.

Những người chỉ nghiên cứu ngôn từ tạo ra tri kiến và không cố gắng tìm cách ra khỏi tri kiến. Họ đi lang thang suốt đời mà không có triển vọng chứng ngộ, không biết rằng họ đang bị ảo tưởng lừa dối. Do đó, bậc thầy Seon mắt sáng tìm cách không đưa ra lời giải thích mà hướng dẫn học nhân đề khởi nghi tình.

**“Those who, like this, follow the echo in search of its source for a thousand lifetimes and ten thousand kalpas are folks who are born in vain and die for naught. If you make no sound, there will be no echo. Nirvāṇa has nothing to be heard, nothing to be known, nothing that resounds; it leaves no tracks and no traces. If you can be thus, you will draw nigh to the abode of the patriarchs.”**

To seek nirvāṇa does not mean to cease thinking. Rather, no matter how many thoughts you generate, you accord with the real characteristic of things that generates not a single thought. Those who clearly realize this know how to distinguish between right and wrong. They are untarnished in every motion they make. Though moving all day long, they move without actually being in motion. Those who do not realize this may practice all their lives but will remain far from awakening.

If you happen to encounter the Buddha’s teachings and enter the Buddhist Way, go a step further and open your eyes to the Buddhadharma. Stand at the spot where the teachings and the dharma are nondual. Open your eyes to the fact that there is originally nothing to be let go of.

**Cứ vậy lên lên xuống xuống tìm mãi trải qua muôn ngàn kiếp, chỉ là một người đuổi theo âm thanh, rốt cuộc thành một người lãng phí cuộc đời sanh tử của chính mình một cách oan uổng. Người phải biết vô thanh tức không tiếng vì Niết-bàn vốn vô thanh vô văn vô tri, tuyệt tông tuyệt tích, kẻ được như thế mới là ở sát cạnh bên Tổ Sư.**

Tìm kiếm Niết-bàn không có nghĩa ngừng suy nghĩ. Ngược lại, cho dù tạo tác bao nhiêu niệm tưởng, khế hợp với thật tướng các pháp tức không khởi một niệm. Người nhận biết như thế sẽ biết biện biệt đúng sai. Họ không ô nhiễm trong mọi chuyển động. Mặc dù cả ngày động chuyển, mà không thực sự động. Người không nhận biết như thế có thể tu tập suốt đời nhưng không thể chứng ngộ.

Nếu gặp được giáo pháp của Phật và bước vào đạo Phật, hãy tiến thêm một bước và mở mắt sáng đối với Phật pháp. Đứng tại vị trí mà giáo lý và giáo pháp bất nhị. Hãy mở mắt sáng đối với thực tế xưa nay không một vật để buông bỏ.



Know how to empty your mind by living in accord with the causes and conditions of the mundane world.

Master Huangbo must have thoroughly studied Buddhist doctrine before he attained awakening. His teachings reveal the fruits of the strenuous efforts he made even after he opened his eyes. Accordingly, his encounter with Linji demonstrates his supreme level, transcending words and letters. Had Huangbo simply offered explanations to Linji, the latter would never have seen even a shadow of the truth. As an extreme tactic, Huangbo hit Linji three times with his staff. He beat him without mercy, frightening Linji. After opening his eyes during his visit with the monk Dayu 大愚 (d.u.), Linji thanked Huangbo for his beating, realizing Huangbo's compassionate action had led him to awakening.

Pei Xiu was not so different. When Pei Xiu first met Huangbo and asked him about the truth, Huangbo flung him to the ground, like a dog taking a bite out of something. This jolted Pei Xiu to wake up from his dream. Huangbo's action was not merciless; it was in fact a truly merciful act.

\*

Biết cách để tâm rộng rang bằng cách sống khế hợp với nhân duyên của thế gian phàm trần.

Hoàng Bá phải tham học kỹ Phật lý trước khi chứng ngộ. Lời dạy của ngài cho thấy thành quả của nỗ lực gian khó ngay cả sau khi mở mắt sáng. Theo đó, khi gặp Lâm Tế thể hiện địa vị tối thắng, siêu vượt ngôn ngữ văn tự. Nếu Hoàng Bá chỉ ban lời giải thích thì Lâm Tế không bao giờ thấy ngay cả bóng dáng của lẽ thật. Dùng thủ thuật cùng cực, Hoàng Bá ba lần cho Lâm Tế ăn gậy. Đánh không thương tiếc, khiến Lâm Tế sợ hãi. Sau khi mở mắt sáng lần viếng Đại Ngu, Lâm Tế biết ơn Hoàng Bá đã đánh, nhận ra hành động từ bi của Hoàng Bá đã khiến mình chứng ngộ.

Bùi Huru không khác bao nhiêu. Lần đầu tiên gặp Hoàng Bá và thưa hỏi lẽ thật, Hoàng Bá xô Bùi Huru xuống đất, như một con chó cắn một món gì. Tác động này đẩy Bùi Huru tỉnh ngộ khỏi chiêm bao. Hoàng Bá hành động không phải tàn nhẫn; thực tế là từ bi.

\*

### 33. Seeing the Nature

[Pei Xiu] asked, “What is ‘seeing the nature’?”

The master answered, “The nature is seeing and seeing is the nature; you cannot see the nature with the nature. Hearing is the nature; you cannot hear the nature with the nature. If you generate a view of the nature and presume that the nature is something that can be heard or can be seen, you immediately produce dharmas that are either identical or different. It has been clearly stated that that which perceives cannot itself be perceived. How can you add a head atop your head? Also clearly stated is that it is akin to loose pearls scattered on a tray: large ones have a large round shape and small ones have a small round shape. None is aware of the other and none impedes the other. When one is produced, it does not say, ‘I am produced’; when one ceases, it does not say, ‘I cease.’ Therefore there has never been a time when this was not so for the four modes of birth and the six rebirth destinies.

The nature is not an object to be perceived.

### 33. Kiến Tánh

Hỏi: \_Thấy tánh là thế nào?

Đáp: \_Tánh tức là thấy, thấy tức là tánh, chẳng thể lấy tánh thấy thêm tánh. Nghe tức là tánh, chẳng thể lấy tánh nghe thêm tánh.

Chỉ vì người cho là có cái tánh thấy, nghe, tánh ấy năng thấy, năng nghe, nên mới có những pháp đồng, dị sanh khởi.

Kinh nói rõ ràng cái sở thấy đó chính là tánh người rồi chẳng thể thấy nữa, nếu thấy nữa tức là người ở trên đầu lại sanh thêm đầu.

Trong kinh nói rõ ràng đủ thứ hạt châu trong mâm, lớn thì tròn theo lớn, nhỏ thì tròn theo nhỏ, mỗi mỗi chẳng biết nhau, mỗi mỗi chẳng ngại nhau.

Những hiện tượng thế giới lúc khởi chẳng nói ta khởi, lúc diệt chẳng nói ta diệt,

cho nên tứ sinh lục đạo chưa có pháp nào chẳng trụ như thời.

Thế tánh không phải là một đối tượng để nhận thức.

It is so completely revealed in the world that everyone is constantly perceiving it, so it would be foolish to try to find it again. “The Buddha cannot see the Buddha; the Buddha does not worship the Buddha.”

All big and small matters in the world are not estranged from the nature. They appear, change, and disappear in accord with causes and conditions. It is a natural law that the interplay of causes and conditions inevitably entail change. The fundamental reality of the self-nature cannot be explained through such words as “changing” or “unchanging.” Expedient descriptions are offered to help sentient beings understand — “things change without actually changing” or “things change but are in fact unchanging.” But there is a limit in taking such words as a golden rule. Only when you transcend all limitations and realize the actual self-nature can you remove all traces and extinguish all illusory sounds.

In *Vimalakīrti’s Instructions*, when Mañjuśrī asks Vimalakīrti about his illness, Vimalakīrti greets the bodhisattva, saying, “Mañjuśrī! Do you come without any sign of coming and see without any sign of seeing?” Mañjuśrī answers,

Thê tánh hoàn toàn hiển lộ ở thế gian đến nỗi mọi người thường xuyên cảm nhận, vì vậy thật ngu ngốc khi cố gắng tìm lại. Phật không thể nhìn thấy Phật; Phật không tôn thờ Phật.

Tất cả các vấn đề lớn nhỏ trên thế gian không rời xa thê tánh, thành, hoại, diệt tùy theo nhân duyên. Đó là quy luật tự nhiên mà sự tương tác giữa nhân và duyên chắc chắn đưa đến biến đổi. Thực tại bản nguyên của tự tánh không thể giải thích với những chữ như “vô thường” hay “thường hằng.” Đưa ra điển giải là phương tiện giúp chúng sinh thông hiểu—“sự vật biến đổi mà không thực sự biến đổi” hoặc “sự vật vô thường nhưng thực tế thường hằng.” Nhưng có giới hạn trong những danh từ nếu xem như định chuẩn. Chỉ khi vượt qua mọi giới hạn và nhận ra tự tánh thực tế, bạn mới có thể xóa hết dấu vết và dập tắt tất cả âm thanh như huyễn.

Trong kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, khi Văn-thù hỏi bệnh trạng của Duy-ma, Duy-ma chào vị Bồ-tát, nói rằng, “Khéo đến Văn-thù! Tướng chẳng đến mà đến, tướng chẳng thấy mà thấy.” Văn-thù đáp,

Yes! If I've come, there is no more coming; if I've gone, there is no more going. Why is this so? I may come, but there is nowhere from which I've come; I may go, but there is nowhere to which I go. I may see, but there is nothing I perceive.

If there were any signs of coming, going, and seeing, the dharma would be far removed from the nonduality that *Vimalakīrti's Instructions* emphasizes. The myriad dharmas have no independent natures of their own; at their root, they are nondual. Therefore, even though they blossom in all kinds of forms and shapes, they do not interact haphazardly but coexist harmoniously.

**“By the same token, sentient beings do not perceive buddhas and buddhas do not perceive sentient beings. The four fruitions do not perceive the four candidacies [for that fruition]; the four candidacies do not perceive the four fruitions. The three levels of sagacity and the ten stages of sanctity do not perceive virtual enlightenment and sublime enlightenment; virtual enlightenment and sublime enlightenment do not perceive the three levels of sagacity and the ten stages of sanctity.**

Đúng thế, cư sĩ! Nếu đến rồi thì chẳng đến nữa, nếu đi rồi thì chẳng đi nữa. Tại sao? Nói đến thì chẳng từ đâu đến, nói đi thì chẳng đi về đâu, chỗ được thấy chẳng còn thấy nữa.

Nếu có bất kỳ dấu hiệu nào đến, đi và thấy, thì pháp sẽ lìa xa pháp môn bất nhị mà kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết nhấn mạnh. Vạn pháp không có tự tánh riêng; bản nguyên đề bất nhị. Do đó, mặc dù trở hoa có tất cả tướng trạng, các pháp không tương tác ngẫu nhiên mà cùng nhau hiện hữu hài hòa.

**Lại chúng sanh chẳng thấy Phật, Phật chẳng thấy chúng sanh, tứ quả chẳng thấy tứ hướng (người chúng), tứ hướng chẳng thấy tứ quả, tam hiền thập thánh; chẳng thấy Đẳng Giác Diệu Giác, Đẳng Giác Diệu Giác chẳng thấy tam hiền thập thánh,**

**This remains the case even up to the fact that water does not perceive fire and fire does not perceive water. Earth does not perceive wind and wind does not perceive earth. Sentient beings do not access the dharma realm and buddhas do not leave the dharma realm. Therefore the dharma nature is free from going and coming; there is no perception of subject or object. This being so, how can you say that I see or I hear?**

If you mistake an expedient description for truth, you will cling to that account and become foolish. Understanding this, you will come to know that even the phrase “seeing the nature” is illusory, because no sentient being has not already seen that nature. But they see it without realizing they see it, so they lose the fundamental root.

To give an example, all things associated with the self-nature are associated with the six perfections. You should know that the six perfections are established in order to lead sentient beings to attain awakening through practice when the time is right, so that they will not be separated from the real characteristic of things.

**cho đến thủy chẳng thấy hỏa, hỏa chẳng thấy thủy, địa chẳng thấy phong, phong chẳng thấy địa, chúng sanh chẳng nhập pháp giới, chư Phật chẳng xuất pháp giới, cho nên pháp tánh chẳng khứ lai, chẳng năng sở. Tánh đã như thế vì sao còn nói ta thấy ta nghe?**

Nếu nhầm lẫn phương tiện mô tả lẽ thật, bạn sẽ chấp dính vào lời giảng giải và đó là ngu si. Hiểu được điều này, bạn sẽ biết rằng ngay cả câu “thấy tánh” cũng là như huyễn, vì không có chúng sinh chưa thấy tánh. Nhưng họ thấy tánh mà không nhận biết mình thấy tánh, vì vậy họ đánh mất bản nguyên.

Ví dụ, tất cả sự vật liên quan đến tự tánh đều thuộc về lục độ Ba-la-mật. Nên biết rằng lục độ Ba-la-mật dựng lập để dẫn dắt chúng sinh chúng ngộ qua hành trì đúng thời, để họ không rời khỏi thật tướng các pháp.

The *four fruitions* refer to the four ārya stages in the Hīnayāna path: stream-enterer, once-returner, nonreturner, and arhat. The *four candidacies* (*pratipannaka*) refer to the four candidates for these four fruitions. The *three levels of sagacity* refer to bodhisattvas on the three preliminary levels of the Mahāyāna path: the ten abidings, ten practices, and ten dedications. The *ten stages of sanctity* refer to advanced bodhisattvas on the ten “grounds,” or *bhūmi*. *Virtual enlightenment* indicates the fifty-first of the fifty-two stages of the bodhisattva path, while *sublime enlightenment* is the fifty-second. The bodhisattva who has reached the stage of virtual enlightenment enters this stage after eradicating all ignorance. Sublime enlightenment is the realm of the buddhas, who have eradicated all types of defilements.

Gradual advancement in practice involves a series of stages. However, since there are originally no stages in the dharma nature, you may practice all you want, but there is nothing actually to practice and there is neither coming nor going.

*Tứ quả* là bốn Thánh quả theo Tiêu thừa: Nhập lưu, Nhất lưu, Bất lưu, và A-la-hán. *Tứ thánh* là bốn quả vị này. Tam hiền đề cập đến ba quả vị sơ địa Bồ-tát đạo của Đại thừa: Thập trụ, Thập hạnh và Thập hồi hướng. *Thập thánh* là chư Bồ-tát thuộc Thập địa. Đẳng giác đạt quả vị thứ năm mươi một trong năm mươi hai quả vị Bồ-tát đạo, trong khi diệu giác tròn đủ năm mươi hai. Bồ-tát đã đạt đến giai đoạn đẳng giác bước vào giai đoạn này sau khi xóa hết vô minh. Diệu giác là cảnh giới của chư Phật, người đã diệt trừ tất cả loại phiền não.

Tiến độ dần dần trong tu tập bao gồm thứ lớp các giai đoạn. Tuy nhiên, vì xưa nay không có thứ lớp trong pháp tánh, bạn có thể tu tập tất cả thứ lớp theo ý muốn, nhưng thực tế không một vật để tu tập và cũng không đến không đi.

**“We gain awakening where there is a spiritual mentor. A spiritual mentor preaches the dharma to us. All the buddhas appear in the world in order to preach the dharma to sentient beings. Since Kātyāyana transmitted the dharma of the real characteristic of things with only the mind that is subject to production and cessation, he was reprimanded by Vimalakīrti.**

Mahākātyāyana came from South India. He was one of the ten chief disciples of the Buddha and famous for his skill in explicating the meaning of the Buddha’s sermons. In *Vimalakīrti’s Instructions*, when the Buddha asked him to visit Vimalakīrti and inquire about his illness, Kātyāyana replied,

World Honored One, I am not qualified to visit him and inquire about his illness. Why? Because I recall how in the past the Buddha had briefly addressed all the bhikṣus on the essentials of the dharma. Later, I elaborated on the meaning of what he had said, discussing the meaning of impermanence, suffering, emptiness, nonself, and tranquil extinction. At that time, Vimalakīrti approached me and said,

**Thiện tri thức thuyết pháp cho chúng ta, đều muốn chúng ta ngay đó khế ngộ tánh này. Chư Phật ra đời thuyết pháp cho chúng sanh. Ca-chiên-diên chỉ vì dùng tâm sanh diệt để truyền pháp thực tướng nên bị Duy-ma-cật quở.**

Ca-chiên-diên đến từ Nam Ấn Độ, là một trong thập đại đệ tử của Phật và là Đệ nhất Nghị luận ý nghĩa bài pháp Phật thuyết giảng. Trong Kinh Duy-ma-cật, khi Đức Phật yêu cầu Ca-chiên-diên đến thăm Duy-ma-cật và hỏi về bệnh tình, Ca-chiên-diên bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy-ma-cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, Phật vì các Tỳ kheo lược thuyết pháp yếu, con liền theo nghĩa đó diễn rộng ra, nói rõ các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt. Lúc bấy giờ Ngài Duy-ma đến bảo con rằng:

“Ah, Kātyāyana! You must not expound on the dharma of the real characteristics of things with mental factors that are associated with production and cessation. Kātyāyana! Ultimately, all dharmas are not produced and do not cease; this is the meaning of impermanence. The five aggregates are utterly empty, without anything arising; this is the meaning of suffering. All dharmas ultimately involve nothing that exists; this is the meaning of emptiness. Self and nonself are not two; this is the meaning of nonself. Dharmas originally are not burning and now are unextinguished; this is the meaning of tranquil extinction.” When he expounded this teaching, the minds of all the bhikṣus gained liberation. This is why I say I am not qualified to visit him and inquire about his illness.

**“I say as clearly as I can that all dharmas are originally unbound, so what need is there to free them? They are originally immaculate, so what need is there to purify them? Therefore, it is said, ‘The real characteristic of things is just so.’ How then can it be expressed?**

"Này Ca-chiên-diên! Chớ nên dùng tâm hạnh sinh diệt mà thuyết pháp thật tướng. Ca-chiên-diên! Các pháp vốn chẳng sanh chẳng diệt là nghĩa Vô Thường; thấu đạt ngũ ấm tánh không, chẳng có chỗ khởi là nghĩa Khô; các pháp cứu cánh chẳng thể có là nghĩa Không; ngã với vô ngã bất nhị là nghĩa Vô Ngã; pháp xưa vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt là nghĩa Tịch Diệt. Khi Ngài thuyết pháp này, các Tỳ kheo tâm được giải thoát, vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

**Kinh nói rõ ràng tất cả pháp xưa nay chẳng có trói đầu cần giải thoát, xưa nay vô nhiễm đầu cần tịnh hóa. Nên nói: "Thực tướng là như thị." Há có thể thuyết ư!**



**Currently, you simply master states of mind that involve right and wrong or stains and purity, or gain knowledge of this and understanding of that, or travel all over the world, watching people and trying to determine who has the mind's eye, or who is strong and who weak. If this is what you are doing, the difference will be as huge as that between heaven and earth. What then is all this talk about 'seeing the nature'?"**

The original real characteristic of things cannot be sullied, divided up, burned, or augmented. It is originally just so. All sorts of mirages are created in accord with causes and conditions. The mirages that have been so created include all types of distinctions, such as right and wrong or pure and defiled. However, the real characteristic of things is always the same, being neither produced nor extinguished. Without according with this original source, you cannot overcome conceptual understanding, and you will find yourself weighing the spiritual level and strength of every person you meet. And once you generate such distinctions, you will be as far from the original ground as heaven is from earth. Therefore Seon masters seek to awaken their students by saying,

**Nay người chỉ tự lập tâm thị phi, tâm nhiễm tịnh, học được một tri một giải, đi dạo khắp thiên hạ tự đắc khoe tài gặp ai cũng muốn làm thầy cho họ. Thực ra thì ai có tâm có mắt, ai mạnh ai yếu? Nếu chấp như thế thì cách xa như trời với đất, còn nói gì thấy tánh!**

Thật tướng xưa nay của các pháp không thể bôi bẩn, phân chia, đốt hoặc tăng cường. Nó xưa nay chỉ là như vậy. Tất cả loại ảo tưởng tạo tác khế hợp với nhân duyên. Ảo tưởng tạo tác gồm tất cả loại sai khác, như đúng và sai hoặc tịnh và uế. Tuy nhiên, thật tướng của các pháp luôn như nhau, không sanh cũng không diệt. Nếu không khế hợp bản nguyên này, bạn không thể siêu vượt hiểu biết tri kiến và sẽ thấy mình lượng giá căn cơ và năng lực mỗi gặp gỡ. Và một khi khởi nghĩ khác biệt như thế, bạn sẽ lìa xa bản địa như trời với đất. Do đó, thiền sư tìm cách đánh thức hàng học nhân nói rằng:

“Do not choose between this and that,” or “Do not allow yourself to become tainted.”

If you attain a penetrating, great awakening, then all distinctions and discriminations will disappear. Once even subtle delusions vanish, all delusions will be revealed to be the mind’s sublime functions, not stained by any mirages.

[Pei Xiu] asked, “You’ve noted that ‘the nature is seeing and seeing is the nature,’ which means that the nature itself is free from obstructions and restrictions. Why is it, then, that if something is blocking our view, we can’t see beyond it; or if something in the sky is close, we can see it, but if it is distant, we can’t?”

[The master] replied, “This [question] derives from a view of differentiation that you have mistakenly raised. ‘If something is blocking our view, we can’t see beyond it’ means that, if nothing were there, you would say you could see. But you would then presume that the nature can be blocked or obstructed when there is actually no connection at all between them. The nature neither sees nor does not see.

“Không nên chọn lựa điều này điều kia,” hay “Chớ để mình ô nhiễm.”

Nếu thâm đạt chứng ngộ, mọi biện biệt và phân biệt đối đãi sẽ biến mất. Ngay cả khi mê vọng vi tế biến mất, tất cả mê vọng sẽ hiển lộ thành hoạt dụng vi diệu của tâm, không nhiễm trước ảo tưởng.

**Hỏi:**

—Đã nói tánh tức thấy, thấy tức tánh, thế thì tánh tự chẳng chướng ngại, chẳng giới hạn. Tại sao cách vật thì không thấy? Lại ở nơi hư không, gần thì thấy, xa thì không thấy, ấy là tại sao?

**Đáp:** Ấy là vọng sanh dị kiến (*cái thấy có khác*) của người.

Nếu nói cách vật chẳng thấy hoặc thấy có xa gần,

Thật ra đều chẳng dính dáng, vì bản tánh phi kiến phi bất kiến,

**The dharma also neither sees nor does not see. For those who have seen the nature, where wouldn't their original nature be? Consequently, the six rebirth destinies and the four modes of birth, as well as mountains, streams, and lands, are all the pristine, luminous essence of our natures. Therefore, it is said, 'Seeing a visual object is seeing the mind,' for a visual object and the mind are not different.**

Seeing everything is ultimately the mind seeing everything, because without the mind, you wouldn't see anything. You are able to see everything else because you have already seen the mind. Believe, therefore, that you are seeing the mind. This is not easy to believe, because sentient beings do not realize the reality that they are seeing the nature. Before being told to believe in this prospect, you should believe that you are in fact already seeing the nature.

The nature originally is free from obstructions or restrictions. In that case, if you aroused the views of "identity" or "difference," then those views would become obstructions and would create false forms. No one is separate from the nature, so everyone is able to see, hear, sense, and know.

**pháp cũng phi kiến phi bất kiến, nếu người thấy bản tánh cùng khắp không gian thời gian thì ở đâu chẳng phải bản tánh của người. Cho nên lục đạo tứ sinh sơn hà đại địa đều là tánh thể trong sạch sáng tỏ của ta. Nên nói 'thấy sắc thì thấy tâm, sắc tâm chẳng khác.'<sup>170</sup>**

Nhìn thấy mọi thứ cuối cùng là tâm thấy, bởi vì không có tâm, bạn sẽ không thấy gì cả. Bạn có thể thấy mọi thứ khác bởi vì đã thấy tâm. Do đó, hãy tin bạn đang nhìn thấy tâm. Điều này không dễ tin, bởi vì chúng sinh không nhận biết thực tế họ đang thấy tánh. Trước khi được bảo hãy tin vào viễn cảnh này, bạn nên tin rằng thực tế bạn đã thấy tánh.

Bản tánh xưa nay tự tại không ngăn ngại. Như thế, nếu khởi thấy "đồng" hoặc "khác," nhân kiến này sẽ thành ngăn ngại và sẽ tạo tác hình tướng hư dối. Không ai tách biệt với thể tánh, vì vậy mọi người đều có thể thấy-nghe-hiểu-biết (kiến-văn-giác-tri).

---

<sup>170</sup> Câu này của Quy Sơn Linh Hựu, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục.

The cognizing mind creates illusory mirages, doing useless things that in turn are deceiving and deceptive. If you illuminate the nature, it's enough just to put it all down. However, Layman Pei Xiu gave rise to intellectual views and interpretations and created unnecessary troubles for himself by trying to apply reason.

There is originally no discrimination among the five types of eyes — physical eye, divine eye, wisdom eye, dharma eye, and buddha eye — that the Buddha mentions in the *Diamond Sūtra*. Discrimination appeared because of false views. Since the real characteristic of things is nondual, everything is identical from the standpoint of the origin. The physical eye is the divine eye and is also the buddha eye.

Pei Xiu misunderstood because, as Vimalakīrti said above, he expounded the dharma of the real characteristic of things while using the discriminating mind that is associated with production and cessation. If you thoroughly accord with original reality, all doubts will naturally disappear, like a snowflake falling onto a red-hot brazier.

Tâm nhận biết tạo tác huyễn mộng, làm những việc vô ích đến lượt mình lừa dối mình. Nếu chiếu sáng tự tánh, chỉ cần buông hết xuống. Tuy nhiên, cư sĩ Bùì Hưu đã đưa ra quan điểm kiến giải và tạo ra rắc rối không cần thiết cho chính mình khi cố áp dụng lý trí.

Xưa nay, không có phân biệt đối đãi giữa ngũ nhãn—nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn—mà Đức Phật đề cập đến trong kinh Kim Cang. Phân biệt đối đãi do vọng kiến. Vì thật tướng các pháp là bất nhị, nên mọi sự vật đều như nhau trên quan điểm bản nguyên. Nhục nhãn là thiên nhãn và cũng là Phật nhãn.

Bùì Hưu đã hiểu lầm bởi vì, như Duy-ma-cật đã nói ở trên, ngài hiện hành pháp thật tướng của sự vật trong khi sử dụng tâm phân biệt thuộc về sanh diệt. Nếu hoàn toàn khế hợp với thực tại xưa nay, mọi nghi vấn sẽ tự nhiên biến mất, giống như một bông tuyết rơi xuống lò than nóng đỏ.

**“If you are one who sees, hears, senses, and knows only by grasping at sensory characteristics, and you presume you will be able to gain a vision [of the mind] only by removing the things before your eyes, you fall into two-vehicle adherents’ intellectual understanding, which derives from dependent power. You presume you can only see something nearby in the sky but not far away — this [view] is associated with the non-Buddhists. I say as clearly as I can that it is neither inside nor outside; it is neither nearby nor far away. The nature of the myriad things is nearby but invisible. If we can’t see it even when it’s nearby, what’s the point of saying that you can’t see it when it’s far away?”**

Since most people only see, hear, sense, and know things that belong to the world of appearances, those who can see things that are behind other things are presumed to have “dependent power.”

Chỉ vì chấp tướng đuổi theo kiến văn giác tri, nếu xóa bỏ vật trước mắt mới cho là chứng đắc, ấy là đọa và kiến giải y-thông (dựa theo thần thông) của người nhị thừa. Còn nói trong hư không gần thì thấy xa thì chẳng thấy, ấy là thuộc về ngoại đạo. Kinh nói rõ ràng: "chẳng trong cũng chẳng ngoài, chẳng gần cũng chẳng xa." Gần mà chẳng thể thấy ấy là tánh của vạn vật (như lông mi ở sát ngay mắt mà mắt không thấy).

Gần còn chẳng thể thấy huống là nói xa mà chẳng thấy, vậy có ý nghĩa gì đâu?

Vì hầu hết mọi người chỉ thấy-nghe-hiểu-biết những sự vật thuộc về thế giới hình tướng, người có thể nhìn thấy vật ẩn phía sau những vật khác được cho là có “y thông.”

People also say that they can see things that are nearby but not things that are far away, because their perception of visual forms is dependent on their physical eyes. Such sensory perception has nothing to do with whether they can see the nature.

Similarly, people think that they cannot see the nature because it is obscured by defilements and false thoughts, so they just try to remove those defilements in order to see it. Bear in mind that the sky remains the same whether clouds appear or disappear.

Although buddhas and sentient beings both make use of the nature, this nature cannot be seen by their physical eyes; it can be seen only by their dharma eyes. This nature is neither nearby nor far away. Even though it is always clearly present right before your eyes, you are called a “blind fool,” because you let it slip away.

\*

Mọi người cũng nói rằng họ có thể nhìn thấy vật ở gần nhưng không thấy vật ở xa, bởi vì nhận thức của họ về sắc tướng thị giác phụ thuộc vào đôi mắt vật lý của họ. Nhận thức cảm tính như vậy không liên quan gì đến việc họ có thể thấy tánh hay không.

Tương tự, mọi người nghĩ rằng họ không thể thấy tánh vì bị phiền não và vọng tưởng che khuất, vì vậy họ chỉ cố gắng buông bỏ phiền não để thấy tánh. Hãy nhớ rằng bầu trời vẫn như xưa cho dù mây tụ mây tan.

Mặc dù chư Phật và chúng sinh đều ứng dụng thể tánh, nhưng tánh này không thể thấy bằng mắt thịt; chỉ có thể thấy tánh với pháp nhãn. Thể tánh không gần cũng không xa. Cho dù luôn hiện diện rõ ràng ngay trước mắt, bạn là kẻ “mù tối,” vì để vượt qua.

\*

### 39. The Dharma Body Is Unascertainable

[A monk] asked, “In the scriptural teachings it is said,

By dissipating the distorted views (*viparyāsa*) I have created over countless kalpas,

I obtain the dharma body without passing through incalculable kalpas.

“What does this mean?”

The master replied, “If you presume you attain realization by practicing for three incalculable kalpas, you will have no success even after kalpas as numerous as the sands of the Ganges. But if in a single *kṣaṇa* [instant] you obtain the dharma body and directly see the nature, this is the culminating discourse of the three-vehicle teachings. Why is this so? Seeing the dharma body as something that can be obtained is a view associated with the provisional (*neyartha*) teachings.”

Since the dharma body is formless, it can be neither gained nor lost. Originally, there is not a single dharma.

### 39. Pháp thân Vô Sở Đắc

Hỏi: Kinh Lăng Nghiêm nói:

*Tiêu diên đảo tưởng từ vô thủy.*

*Chẳng nhọc nhiều kiếp được pháp thân<sup>171</sup>*

là thế nào?

Đáp:

\_Nếu muốn trong ba vô số kiếp tu hành cầu chứng đắc thì dù trải qua hằng sa kiếp cũng chẳng đắc được. Nếu nói trong một sát na kiến tánh chứng đắc Pháp thân cũng chỉ là lời nói cao tột của tam thừa. Tại sao vậy? Vì thấy có Pháp thân để chứng đắc đều thuộc về pháp bất liễu nghĩa.

Vì Pháp thân là vô tướng, nên không được không mất. Xưa nay, không một pháp.

---

<sup>171</sup> Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Forms just appear in accordance with causes and conditions. However many eons you may practice, if you abide in or cling to anything, it will be impossible to attain buddhahood. Striving to attain realization brings suffering instead.

If you perceive a pure, calm, and clear place during your practice, it is easy to cling to that place and strive to preserve it and teach others to do the same. Being bound by such a goal is not true practice. If you turn one thought around and attain awakening, you will know that even that awakening is false.

The dharma body is unobtainable. Wake up from your dream and gain the strength you need to digest the principle that is not a dream. If you keep thinking about escaping the dream, you will have great difficulty actually waking from the dream.

Since awakening is universally valid, it is not available only to special people. The definitive teaching that can open someone's eyes is not something approached gradually over time. To practice by waiting for the mud to sink below the water is a provisional teaching.

Hình tướng chỉ xuất hiện tùy theo nhân duyên. Tuy tu tập trải qua nhiều kiếp, nếu trụ trước hoặc chấp dính vào điều gì, sẽ không thể chứng đạt Phật quả. Ngoài ra phấn đấu để chứng đạt sẽ mang lại đau khổ.

Nếu nhận thấy một giới xứ thanh tịnh, tĩnh lặng và rõ sáng trong quá trình tu tập, rất dễ bám trụ và cố gắng bảo tồn và chỉ dạy người khác tu tập tương tự. Trói buộc bởi một mục tiêu như vậy không phải chân tu. Nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và đạt ngộ, bạn sẽ biết rằng ngay cả sự chứng ngộ này cũng là hư vọng.

Pháp thân là không thể đạt được. Tỉnh ngộ khỏi giấc mơ và được năng lực cần thiết để lĩnh hội lý đạo không phải là chiêm bao. Nếu cứ nghĩ thoát khỏi chiêm bao, bạn sẽ gặp khó khăn lớn khi thực sự tỉnh dậy khỏi chiêm bao.

Vì sự chứng ngộ có giá trị phổ quát, không chỉ dành cho người đặc biệt. Lời dạy xác định có thể mở mắt sáng cho người không phải là điều gì tiếp cận dần dần theo thời gian. Tu tập bằng cách chờ bùn lắng chìm xuống nước là quyền giáo (phương tiện).



Seon is a dharma gate premised on the prospect of sudden awakening. It is a definitive teaching.

\*

### 43. Unobstructed Wisdom

[A monk] asked, “Did the Buddha bring an end to ignorance or not?”

The master replied, “Ignorance is the very site where all buddhas attain the Way.

In the history of humankind, Śākyamuni Buddha was the one who discovered a method for illuminating wisdom, which he then transmitted to the mundane world. Was there anyone before Śākyamuni Buddha who transmitted this method for revealing the wisdom that can remove ignorance? Once the great saint Śākyamuni Buddha showed the causal conditions through which the bright wisdom that had been covered by ignorance could be revealed, changes began to occur. Therefore, there is a huge difference in the quality of life before and after the Buddha appeared in the world.

If you attain realization, you will know that ignorance is the very locus of enlightenment.

Thiền là pháp môn đặt ra trước viễn cảnh đốn ngộ. Đó là thật giáo (cứu cánh).

\*

### 43. Trí Tuệ Vô Ngại

Hỏi: \_Phật hết sạch vô minh chẳng?

Đáp: \_Vô minh tức là chỗ đắc đạo của tất cả chư Phật

Trong lịch sử loài người, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là người đã phát minh phương pháp chiếu sáng trí tuệ, sau đó truyền cho thế gian. Có ai trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni truyền phương pháp để hiển lộ trí tuệ có thể trừ bỏ vô minh? Một khi đại thánh Phật Thích-ca Mâu-ni chỉ ra nhân duyên qua đó trí tuệ sáng suốt bị vô minh bao phủ có thể hiển lộ, vô thường bắt đầu xuất hiện. Do đó, có một sự khác biệt rất lớn về tính chất cuộc sống trước và sau khi Phật có mặt trên thế gian.

Nếu đạt ngộ, bạn sẽ biết rằng vô minh chính là địa điểm của giác ngộ.

**“Therefore dependent origination is the site of enlightenment. Every single dust mote and visual object that you see accords with the ideal nature that has no boundaries. Wherever you lift and put down your feet is not separate from the site of enlightenment. The site of enlightenment is unascertainable. I tell you that this quality of being unascertainable is what is called ‘sitting at the site of enlightenment.’”**

The prospect of the Buddha’s enlightenment occurs only at his enlightenment site (*bodhimāṇḍa*) and nowhere else. Therefore, whether ignorant or wise, material or immaterial, everything arises and changes here without disappearing there.

When you cling to conditioned external appearances, you suffer. But if you turn one thought around and penetrate to the fact that they are illusory fictions — and go even further to see that truth exists in those illusions — it can be said that you have opened your eyes and tasted the truth. Whether walking, standing, sitting, or reclining, whether speaking or keeping silence, whether active or still, you do not depart from the enlightenment site.

cho nên nói duyên khởi là đạo tràng, vì có vô minh mới có đắc đạo. Sẽ thấy một trần một sắc đều hợp với lý tánh vô biên, giờ chân đặt chân chẳng lìa đạo tràng. Nói đạo tràng tức là vô sở đắc, ta nói với người ngay cái vô sở đắc đó gọi là tọa đạo tràng.

Viễn cảnh về Phật giác ngộ chỉ xảy ra tại Bồ-đề đạo tràng và không đâu khác. Do đó, cho dù ngu hay trí, vật chất hay phi vật chất, tất cả sự vật sinh và hoại ở đây mà không diệt ở kia.

Khi dính mắc ngoại tướng hữu vi, bạn đau khổ. Nhưng nếu đảo ngược suy nghĩ (hồi quang phản chiếu) và thâm nhập vào thực tế rằng đó là huyền mộng—và thậm chí xa hơn để thấy lẽ thật hiện hữu trong huyền mộng—có thể nói rằng bạn đã mở mắt sáng và ném trái lẽ thật. Dù đi, đứng, ngồi hay nằm, dù nói hay nín, dù động hay tịnh, đều không rời đạo tràng.

Neither do wriggling creatures or invisible things.

The enlightenment site is neither brought from somewhere nor created. It is always present throughout past, present, and future. Although it is never separate from the myriad things, there is nothing that cannot be accomplished there. Therefore it is said that the real nature of ignorance is the nature's true form.

[A monk] asked, “Is ignorance [*wuming/mumyeong* 無明 ; lit. “absence of brightness”] bright or dark?”

The master replied, “It is neither bright nor dark. Brightness and darkness are alternating dharmas. Ignorance is not bright, but it is also not dark. Not being bright is just the original brightness. This one phrase ‘not bright but not dark’ confuses the eyes of the people of this world.

The true form of ignorance is neither bright nor dark. If you just learn the words without opening your eyes to the Buddhadharma, you will be unable to figure out what ignorance really is.

Không làm chúng sinh sân giận hoặc loài vật vô hình.

Bồ-đề đạo tràng không đâu mang đến cũng không tạo lập, mà luôn hiện diện suốt quá khứ, hiện tại và tương lai. Mặc dù không bao giờ tách rời vạn pháp, nhưng không một vật nào không thể thành tựu. Do đó, nói rằng thật tánh của vô minh là tánh của chân tướng.

**Hỏi: Nói vô minh là sáng hay là tối?**

**Đáp: Chẳng sáng chẳng tối. Sáng tối là pháp sanh diệt, vô minh lại chẳng sáng cũng chẳng tối. Nói chẳng sáng vì tự tánh vốn minh, do chấp tâm sanh ra phân biệt mới có minh với vô minh. Lời nói chẳng sáng chẳng tối này đã nhiễu loạn biết bao nhiều con mắt của thiên hạ!**

Chân tướng của vô minh là không sáng cũng không tối. Nếu chỉ học danh từ mà không mở mắt sáng đối với Phật pháp, bạn sẽ không thể hiểu được vô minh thực sự là gì.

Therefore the practice that leads students to experience the Buddhadharmā is most precious of all.

What is truly bright is bright because it is free from all notions of brightness. It does not fall into the relative concepts of brightness or darkness. Since it brightens the myriad things, we may force on it the name “brightness,” but by this we don’t mean the brightness that is the opposite of darkness.

Since the original real characteristic of things stays separate from forms, it is infinite. It cannot be said that it exists from here to there. If this is illuminated, all discrimination will be ended.

**“Therefore, it is said,  
Even if this world were filled  
with [śrāvakas] like Śāriputra,  
and all of them together tried to comprehend it,  
they still could not fathom the Buddha’s wisdom.**

**“His unobstructed wisdom extends  
throughout empty space; there is no prospect of you  
being able to explain it verbally.**

Do đó, tu tập dẫn dắt học nhân trải nghiệm Phật pháp thì quý báu nhất.

Điều thực sự sáng thì sáng vì không có tất cả khái niệm về sáng. Không rơi vào khái niệm tương đối về sáng hoặc tối. Vì chiếu sáng lên vạn vật, nên chúng ta đặt tên là “sáng,” nhưng như thế không có nghĩa sáng đối với tối.

Vì thật tướng xưa nay của các pháp tách biệt với hình tướng, nên vô lượng vô biên. Không thể nói hiện hữu đây kia. Nếu thật tướng chiếu sáng, tất cả phân biệt đối đãi không còn nữa.

**Nên kinh nói: "Giả sử khắp thế gian,  
đều như Xá Lợi Phất,  
tận sức cùng suy lường,  
chẳng thể thấu trí Phật".**

**Trí tuệ của Thích-ca Mâu-ni Phật vô ngại, siêu  
việt hư không, chẳng có chỗ cho người luận bàn.**

As the *Lotus Sūtra* states, even smart persons like Śāriputra cannot measure the great wisdom of the Buddha. There is a difference between these people and the Buddha that is as huge as that between the material and immaterial realms. Therefore, it is said, “If there is a hair’s breadth of difference, heaven and earth are rent asunder.”

We may have a form subject to limitations, but shouldn’t there be a way to fathom the true form that the Buddha himself realized? The Buddha appeared in this world and revealed teachings by which sentient beings could remove ignorance and be endowed with wisdom. We are fortunate that a path has been opened whereby we can attain awakening through Patriarchal Seon. We have to be grateful to the Buddha and patriarchs for their kindness in teaching us.

**“Śākyamuni Buddha is as vast as the trichiliocosm. A bodhisattva suddenly appeared and stepped over him in a single stride. But even though he stepped over the entire trichiliocosm, he could not escape from a single hair follicle of Samantabhadra. Now what innate talent can help you study that?”**

Như kinh Pháp Hoa nói, ngay cả những người trí như Xá Lợi Phất cũng không thể đo lường được đại trí tuệ của Đức Phật. Có sai khác giữa họ và Phật lớn như giữa cõi giới vật chất và phi vật chất. Do đó, nói,

Hào ly hữu sai, *Sai lạc đường tơ,*  
Thiên địa huyền cách. *Đất trời xa cách.*<sup>172</sup>

Chúng ta có thể có hình tướng giới hạn, nhưng liệu có nên tìm hiểu chân tướng chính Phật nhận biết? Phật đã xuất hiện ở thế gian và hiển bày giáo pháp để chúng sinh có thể loại bỏ vô minh và được trí tuệ. Chúng ta có phước vì đường đạo đã mở ra, do đó chúng ta có thể đạt ngộ nhờ chư Thiên Tổ. Chúng ta phải biết ơn Phật và Tổ vì lòng từ chỉ dạy chúng ta.

**[Phật Thích-ca Mâu-ni] rất rộng lớn như đại thiên thế giới. Có một vị Bồ-tát chỉ bước một bước thì qua khỏi, nhưng cũng chẳng ra khỏi một sợi tóc của Phổ Hiền. Vậy người nay lấy bản lĩnh gì mà muốn họ?**

---

<sup>172</sup> Tín Tâm Minh.

No matter how hard the monkey king Sun Wukong 孫悟空 tried, he could not escape the Buddha's palm; so too, we cannot escape from a single hair follicle of Samantabhadra, the bodhisattva who sits at the Buddha's right side. What else is there to say?

The Buddha's enlightenment is this immense! Since it transcends all words and thoughts, we cannot reach it by applying some special skill.

**[A monk] asked, "If it cannot be obtained by studying, then why is it said,**

**Returning to the source, the nature is nondual, but expedients involve many gates."**

If there is nothing to be attained because of this original nonduality, then why should we practice, and why are there so many expedient gates?

Only those who are awakened have the capacity to help sentient beings open their eyes to wisdom. You must be able to realize your original nature through actual practice, not just by believing in and following the Buddha's teachings.

Cho dù vua khi Tôn Ngộ Không cố gắng đến mức nào, cũng không thể thoát khỏi lòng bàn tay của Phật, cũng vậy, chúng ta cũng không thể thoát khỏi một sợi tóc của Phổ Hiền, vị Bồ-tát ngồi bên phải Đức Phật. Còn gì khác để nói không?

Sự giác ngộ của Phật thì vô lượng vô biên! Vì siêu vượt tất cả ngôn từ và suy nghĩ, chúng ta không thể thông đạt với kỹ năng đặc biệt.

**Hỏi: \_Đã là học không được tại sao còn nói**

**"về cội tánh chẳng hai,  
phương tiện có nhiều lối"**

**là thế nào?<sup>173</sup>**

Nếu không có gì để đạt được vì xưa nay bất nhị, thì tại sao chúng ta phải tu tập, và tại sao có rất nhiều phương tiện môn?

Chỉ những người chứng ngộ mới có khả năng giúp chúng sinh mở sáng huệ nhãn. Bạn phải nhận ra bản tánh nơi mình qua tu tập thực tế, không chỉ bằng tín tâm và tuân theo lời dạy của Phật.

---

<sup>173</sup> Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

The master answered, “‘Returning to the source, the nature is nondual’ means that the real nature of ignorance is the nature of all the buddhas. ‘But expedients involve many gates’ refers to the following. Śrāvakas see the production of ignorance and the extinction of ignorance. Pratyekabuddhas see only the extinction of ignorance but not the production of ignorance, so they realize tranquil extinction thought after thought. All the buddhas see sentient beings produced all day long without ever being produced and extinguished all day long without ever being extinguished. To be free from both production and extinction is the fruition of the Mahāyāna. Therefore, it is said,

**When fruit ripens, enlightenment is complete;  
when flowers blossom, the whole world appears.**

Since the original nature is nondual, the real nature of ignorance is in fact the buddha nature. Śrāvakas aim to realize impermanence by observing the production and cessation of ignorance. Pratyekabuddhas pay attention only to the cessation of ignorance, not its production, and thereby enjoy tranquil extinction; but this is also suffering.

**Đáp: \_"Về cội tánh chẳng hai" nghĩa là: thực tánh của vô minh tức Phật tánh. "Phương tiện có nhiều lối" nghĩa là: sở thấy của bậc thánh có nhiều lối khác nhau, bậc Thanh Văn thấy vô minh sanh vô minh diệt, bậc Duyên Giác chỉ thấy vô minh diệt chẳng thấy vô minh sanh, niệm niệm chứng tịch diệt, còn chư Phật thì thấy chúng sanh suốt ngày sanh mà vô sanh, suốt ngày diệt mà vô diệt, vô sanh vô diệt tức là quả Đại Thừa cho nên nói:**

**"Quả mãn Bồ-Đề viên,  
hoa khai thế giới khởi."<sup>174</sup>**

Vì bản tánh thì bất nhị, nên thực tánh của vô minh tức Phật tánh. Thanh văn nhầm nhận biết vô thường bằng cách quan sát sinh và diệt của vô minh. Duyên Giác chỉ chú ý đến vô minh diệt, không quan tâm đến vô minh sinh, và do đó vui hưởng sự tịch diệt; nhưng đây cũng là khổ.

---

<sup>174</sup> Cảnh Đức Truyền Đăng Lục.

The buddhas realize that all phenomena that are produced, decay, and disappear are illusions and awaken to the fact that there are originally neither causes nor effects; therefore they are not subject to the law of causality.

Since originally there is no birth and death, it is said that the real nature of ignorance is the true nature.

Huangbo is quoting Prajñātāra, the twenty-seventh Indian patriarch, who conferred on Bodhidharma the following dharma-transmission verse:

In the mind-ground sprouts all the seeds;  
it is from phenomena that the principle arises.  
When fruit ripens, enlightenment is complete;  
when flowers blossom, the whole world appears.

**“Lifting one’s foot’ is to be a buddha; ‘putting down one’s foot’ is to be a sentient being. All the buddhas are ‘foremost among the bipeds’ (*dvipadottama*), for they have the foot of principle and the foot of phenomena, the foot of sentient beings and the foot of birth and death, as well as all other kinds of feet.**

Chư Phật nhận biết tất cả các hiện tượng thành, trụ và diệt đều là huyễn mộng và chứng ngộ thực tế rằng xưa nay không nhân cũng không duyên; do đó Phật không bị luật nhân quả chi phối.

Vì xưa nay không có sinh tử, nên nói rằng thực tánh của vô minh tức chân tánh.

Hoàng Bá đang trích dẫn Bát-nhã Đa-la, vị Tổ Ấn Độ thứ hai mươi bảy, người đã ban cho Bồ-đề Đạt-ma câu sau đây:

Tâm địa sanh chư chủng,      *Đất tâm sanh các giống,*  
Nhơn sự phục sanh lý,      *Nhơn sự lại sanh lý,*  
Quả mãn bồ-đề viên,      *Quả đầy bồ-đề tròn,*  
Hoa khai thế giới khởi.      *Hoa nở thế giới sanh.*

**Giờ chân là Phật, đặt chân là chúng sanh.**

**Nói chư Phật lưỡng tức tôn nghĩa là lý tức, sự tức, chúng sanh tức, sanh tử tức, tất cả đều tức.**



**“Since they are endowed with these feet, they need not seek them out.**

Since the original place is complete in and of itself, it is neither redundant nor deficient. That is where there are no distinctions of either time or space.

Since there is no way adequately to explain this matter, there is nothing else we can say except that “the buddhas are endowed with all these kinds of feet.” This is the true form of nirvāṇa. To try to explain such matters through doctrinal understanding will always reveal the limitations of language. We must never forget the greatness of the Buddha, who experienced the truth for himself and opened a way forward for sentient beings. As bipeds ourselves, we should strive to emulate the Buddha and also become foremost among the bipeds.

**“Nowadays, when you emulate the Buddha thought after thought, you are despising sentient beings. If you despise sentient beings, you slander all the buddhas of the ten directions.**

**Túc nên chẳng cầu,**

Vì bản địa không dư cũng không thiếu, là nơi không có sự phân biệt về thời gian hay không gian.

Vì không có cách nào để giải thích thỏa đáng vấn đề này, nên chúng tôi không thể nói gì khác ngoài việc các vị Phật được trời phú cho tất cả các loại bàn chân này. Đây là hình thức thực sự của Niết-bàn. Cố gắng giải thích những vấn đề như vậy thông qua sự hiểu biết giáo lý sẽ luôn tiết lộ những hạn chế của ngôn ngữ. Chúng ta không bao giờ quên sự vĩ đại của Đức Phật, người đã trải nghiệm lẽ thật cho chính mình và mở ra một con đường phía trước cho chúng sinh. Là chính mình, chúng ta nên cố gắng thi đua Đức Phật và cũng trở thành người đứng đầu trong số những người hai chân.

**nay người niệm niệm muốn học Phật tức là chê bai chúng sanh. Nếu chê bai chúng sanh tức là phỉ báng mười phương chư Phật.**

Ignorance is the collection of defilements and illusions. Everyone tries to abandon ignorance and to stay in the pure, quiescent, and clear place of the nature. However, all phenomena, whether good or evil, are not separate from that place and arise from there. Do not delude yourself into believing that good and evil come from some other source. They arise from there in accordance with causes and conditions. Therefore, to emulate the buddhas but despise sentient beings is as foolish as slandering all the buddhas of the three time periods.

**“Consequently, when a buddha appears in the world, he picks up a shit pail and hauls away all the shit of conceptual proliferation. He just teaches you to get rid of the ideas of training the mind and seeing the mind that you have developed thus far. By completely removing them, you will not be swept away by conceptual proliferation. This can also be called ‘hauling away shit.’**

As a matter of fact, it is foolish to use the verb “to appear” in describing the manifestation of the buddhas.

Vô minh là tập hợp những phiền não và huyền mộng. Mọi người đều cố gắng loại bỏ vô minh và trụ nơi tịch tĩnh và sáng suốt của thể tánh. Tuy nhiên, tất cả các pháp, dù tốt hay xấu, không tách rời khỏi nơi ấy và từ đó sinh khởi. Đừng tự dối mình tin rằng thiện và ác đến từ nguồn khác. Thiện và ác phát sinh từ đó khế hợp với nhân duyên. Do đó, để mô phỏng chư Phật nhưng xem thường chúng sinh giống như ngu đại nhục mạ tất cả chư Phật trong ba thời.

**Cho nên Phật ra đời cầm đồ trừ phần để trừ phần hý luận, chỉ là bảo người trừ bỏ cái tâm ham học ham thấy từ xưa nay. Hễ trừ hết sạch thì chẳng đọa hý luận cũng gọi là trừ phần,**

Như một sự kiện thực tế, thật ngu đại khi sử dụng động từ “ra đời” để mô tả chư Phật hiện hành.

We simply use the expression **“a buddha appears in the world”** to make it easier for sentient beings to understand. **“Picks up a shit pail and hauls away all the shit of conceptual proliferation”** means that a buddha removes all traces of various types of ignorant thoughts. If you do not depart from the original true reality of the middle way, then whatever words you say will be like **“hauling away shit.”**

**“[A buddha] just teaches you not to produce states of mind. If states of mind are not produced, you will naturally be one of great wisdom. You must never discriminate between buddhas and sentient beings. Only by not engaging in any kind of discrimination can you finally enter our Caoxi gate [that is, the Southern school of the Sixth Patriarch].**

If you do not arouse the mind, then even though you hear loud noises all day long, you accept them without showing the slightest sign of being annoyed or bothered. This is because liking and disliking both belong to the functioning of the mind; they are like images reflected on the surface of a mirror.

Chúng tôi chỉ đơn giản sử dụng câu **“Phật ra đời”** để giúp chúng sinh dễ hiểu hơn. **“Cầm đồ trừ phẫn để trừ phẫn hý luận”** có nghĩa một vị Phật loại bỏ tất cả dấu vết nghĩ tưởng vô minh. Nếu không rời khỏi thực tại bản nguyên của trung đạo, lời nào nói ra đều là **“trừ phẫn.”**

**nghĩa là bảo người chẳng sanh tâm. Tâm nếu chẳng sanh tự nhiên thành người đại trí, quyết định chẳng phân biệt Phật với chúng sanh. Tất cả đều chẳng phân biệt mới được vào cửa Tào Khê ta.**

Nếu không khởi tâm, dù suốt ngày nghe ồn náo, bạn chấp nhận mà không tỏ vẻ phiền nhiễu chút nào. Đây là vì ưa và ghét cả hai thuộc về hoạt dụng của tâm; giống như hình ảnh phản chiếu trên mặt gương.

Whether things are illusory or real, how would their reflections ever be different from one other?

**“Therefore, since ancient times, the previous saints have said, ‘There is just a modicum of practice involved in my dharma gate.’ Consequently, nonpractice is my dharma gate; there is only the gate of the one mind. Everyone arrives there, but no one dares to enter. But do not say no one does, for there are a few people who will succeed — those are the buddhas. Take care!”**

The phrase **“a modicum of practice”** refers to the state in which you practice without practicing. Since practice and nonpractice are nondual, it is like a bird flying through the sky all day long that leaves no traces. That empty sky contains neither ignorance nor enlightenment. You may work hard to enter the gate, but after you have entered it, there will remain neither the gate nor the person who entered it. Even though you entered the gate, you actually never entered anything.

The buddha is not somewhere else. When you turn your mind around, you will know.

Cho dù mọi thứ là huyễn hay thật, làm thế nào hình ảnh phản chiếu sẽ khác với nhau?

**Nên bậc Thánh nói: "Nếu hành pháp môn ta, phải biết ta lấy vô hành làm pháp môn của ta. Pháp môn này gọi là nhất tâm môn (cửa một tâm). Mọi người đến cửa này đều chẳng dám vào nên chẳng đắc đạo. Chẳng phải không ai đắc chỉ là ít người đắc. Kẻ đắc tức là Phật".**

Câu “hành pháp môn ta” nói đến trạng thái hành trì mà không hành trì. Vì hành và vô hành là bất nhị, giống như chim bay trên không suốt ngày mà không lưu dấu. Hư không không chứa vô minh hay giác ngộ. Bạn có thể tu tập gian nan để vào cổng, nhưng sau khi đã vào cổng, sẽ chẳng còn cổng cũng như người vào cổng. Dù đã vào cổng, bạn thực sự không bao giờ vào.

Phật không ở đâu khác. Khi hồi đầu, sẽ biết.

#### 44. How Not To Fall into Practice Ranks

[A monk] asked, “How may we ensure that we don’t fall into practice ranks [i.e., the fifty-two stages of the bodhisattva path]?”

The master replied, “‘I eat all day, but without ever chewing even a single grain of rice.’ I walk all day, but without ever stepping on a single spot of ground. In these instances, there are no such characteristics as ‘self’ and ‘others.’ Without staying far removed from worldly affairs the whole day long, you are nonetheless not deceived by any sensory phenomena. Only then are you called an autonomous person.

There are, in fact, no ranks in practice. Those who encounter the opportunity to attain sudden awakening immediately leave behind all characteristics and leap directly to the Tathāgata’s realm. Such people chew without chewing anything and walk without walking anywhere. Their physical mouths may chew rice, but it is not their physical mouths that know how to chew. You should learn to emulate this principle of chewing without chewing anything.

#### 44. Thế Nào Thì Chẳng Rơi Giai Cấp

Hỏi: \_Thế nào thì được chẳng rơi giai cấp?

Đáp: \_Suốt ngày ăn cơm chưa cắn một hạt gạo<sup>175</sup>, suốt ngày đi đường chưa đạp một tác đất. Vận hành như thế mà không có tướng "ngã" và "nhân." Suốt ngày chẳng lìa xa tất cả việc mà chẳng bị các cảnh mê hoặc,

Thực tế, không có giai cấp trong tu tập. Người gặp cơ may đốn ngộ lập tức bỏ lại tất cả hình tướng và nhảy thẳng vào đất Như Lai. Người như vậy nhai mà không nhai vật gì và đi mà không đi bất cứ đâu. Miệng vật lý nhai cơm, nhưng không phải miệng vật lý biết cách nhai. Nên học cách mô phỏng nguyên tắc nhai này mà không cần nhai vật gì.

<sup>175</sup> Dược Sơn Duy Nghiễm (745-828 hoặc 751-834).

If you know what makes your mouth chew, you will be able to digest the meaning of these words. But if you don't, you will face a sheer precipice. It is not the mouth that chews; it is not I that chews; it is not that there is no chewing. You must directly awaken to this matter yourself. If you approach it only intellectually, you will never be able to escape the endless cycle of birth and death.

Seon is not something that exists outside this world. Know that thing that is unmoving when you move. In other words, digest what it means "to be unmoving while moving." This was already explained over a thousand years ago. If you still haven't digested it, then shame on you.

**"At each and every moment, do not discern characteristics. Do not discern the three time-periods from the past into the future. The past has not vanished; the present does not remain; the future will not arrive. If you can comfortably sit upright and remain insouciant, without being bound by anything — only that is called liberation.**

Nếu biết những gì làm cho miệng nhai, bạn có thể lĩnh hội ý nghĩa những danh từ này. Nhưng nếu không, bạn sẽ phải đối mặt với vách thẳng đứng. Không phải miệng nhai; không phải tôi nhai; không phải không nhai. Bạn phải trực tiếp chứng ngộ việc này. Nếu tiếp cận chỉ trên tri kiến, bạn sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi luân hồi sinh tử vô tận.

Thiền không phải điều hiện hữu ngoài thế gian này. Biết đó là bất động khi bạn động chuyển. Nói cách khác, hãy lĩnh hội ý nghĩa "bất động trong khi động chuyển." Điều này đã giải thích hơn ngàn năm trước. Nếu vẫn không lĩnh hội, thật là xấu hổ.

**lại thời thời niệm niệm chẳng chấp tất cả tướng, chẳng chấp không gian thời gian, quá khứ chẳng đi, hiện tại chẳng trụ, vị lai chẳng đến, như như bất động an nhiên tự tại, đang khi ấy vô các tướng nhân ngã, như thế mới gọi là người tự tại giải thoát.**

**Make every effort! Make every effort! Of the thousands or tens of thousands of people in this school, only three or five of them have gotten it. If you do not apply yourself to this matter, the day will come when calamity will strike. Therefore, it is said,**

**‘If you work at taking care of this lifetime, who will suffer any lingering calamities in successive kalpas to come?’”**

**“Do not discern characteristics.”** The master may exhort you in this way, but you should be able to demonstrate that you originally discern nothing.

Although the master says to **“comfortably sit upright,”** you should not just follow his words, misunderstanding that that’s what you’re supposed to be doing. If you want to demonstrate that you always sit without ever leaving the seat of enlightenment, you should be able to go with the flow and live in the state of nonaction.

Because it is not easy to cultivate the Way, only one or two among many are able to cultivate this practice.

**Nỗ lực! Nỗ lực! Trong cửa này muôn ngàn người chỉ được năm ba người. Nếu không nỗ lực công phu thì có ngày phải chịu tai họa, nên nói:**

*Nỗ lực liễu ngộ ngay kiếp này*

*Khỏi chịu tai ương nhiều kiếp sau.*

**“Chẳng chấp tất cả tướng.”** Bậc thầy có thể khuyến khích như thế, nhưng bạn sẽ có thể chứng minh rằng xưa nay không một vật để chấp.

Mặc dù thầy nói thoải mái **“như như bất động,”** nhưng bạn không nên làm theo, hiểu lầm rằng đó là việc phải làm. Nếu muốn chứng minh bạn luôn ngồi mà không bao giờ rời khỏi đạo tràng, bạn có thể luân lưu theo dòng đời và sống trong trạng thái vô tác.

Bởi vì không dễ tu tập Đạo, nhưng trong nhiều người chỉ một hoặc hai có thể công phu như trên.

Since you are fortunate to have been born human and to have encountered the Buddhadharma in this lifetime, you should complete this great matter right now.

**The master passed away on this mountain in this year [850] during the Dazhong era of the Tang dynasty. Emperor Xuanzong granted him the posthumous title Seon Master Duanji 斷際 [“Breaking all Limits”]. His stūpa was called Guangye 廣業 [“Expansive Action”].**

After the Huichang persecution of Buddhism (842–45) during the Tang dynasty, Emperor Xuanzong ascended to the throne. His reign was called Dazhong [“The Great Mean”]. During this reign period, Master Huangbo passed away on Mount Huangbo in Gao’an province.

Master Duanji Huangbo’s reliquary stūpa still stands today in the bamboo grove on Mount Huangbo.

\*

Vì may mắn được sinh ra làm người và gặp Phật pháp trong đời này, bạn nên thành tựu đại sự ngay bây giờ.

**Hoàng Bá viên tịch trên ngọn núi này năm nay [850] thời đại vua Đại Tông nhà Đường. Hoàng đế Huyền Tông sắc phong ngài là Thiên sư Đoạn Tế. Tháp hiệu là Quảng Nghiệp.**

Sau Pháp nạn Hội Xương (842-45) dưới triều đại nhà Đường, Hoàng đế Huyền Tông lên ngôi. Triều đại của vua tên là Đại Trung. Trong thời kỳ trị vì, Hoàng Bá viên tịch trên núi Hoàng Bá ở tỉnh Cao An.

Tháp di tích của Đoạn Tế Hoàng Bá vẫn tồn tại đến ngày nay trong khu rừng tre trên núi Hoàng Bá.

\*



